BỘ NỘI VỤ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

ĐINH LÂM TẤN

ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG

HÀ NỘI -2015

BỘ NỘI VỤ BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

ĐINH LÂM TẤN

ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Quản lý hành chính công

Mã số: 62 34 82 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. **PGS.TS PHẠM KIÊN CƯỜNG**
2. **TS NGUYỄN VĂN TRUNG**

HÀ NỘI - 2015

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình thực hiện luận án này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của nhiều tập thể và cá nhân. Tôi thực sự trân trọng và biết ơn sâu sắc đối với tất cả sự giúp đỡ quý báu đó.

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Kiên Cường, Tiến sĩ Nguyễn Văn Trung, những người Thầy đã trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu, hoàn thành luận án này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học Viện chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính đã hướng dẫn, tạo điều kiện cho các nghiên cứu sinh hoàn thành tốt luận án tiến sĩ.

Tôi xin được bày tỏ sự cảm ơn tới các Thầy, Cô giáo của Khoa sau Đại học, Khoa Hành chính học, Học viện Hành chính đã tận tình giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu, sinh hoạt khoa học.

Tôi xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, lãnh đạo và cán bộ Vụ Tổng hợp Kinh tế Quốc dân, Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu, hoàn thành luận án.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, những người thân, bạn bè và đồng nghiệp đã quan tâm, động viên, chia sẻ để tôi học tập, nghiên cứu, hoàn thành luận án./.

Tác giả luận án

Đinh Lâm Tấn

LỜI CAM ĐOAN

Tôi là Đinh Lâm Tấn, nghiên cứu sinh khóa 6 tại Học viện Hành chính, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Tôi xin cam đoan luận án "~~Xây dựng phương pháp đ~~Đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ~~của~~ ở Việt Nam ~~hiện nay~~" là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của cá nhân tôi. Các số liệu và trích dẫn nêu trong luận án là hoàn toàn trung thực. Các tài liệu, số liệu, kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân khác được tham khảo, sử dụng, trích dẫn trong luận án đều đã được ghi rõ nguồn gốc./.

Tác giả luận án

Đinh Lâm Tấn

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: Times New Roman, 14 pt, Swedish (Sweden)

PHẦN MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 7

CHƯƠNG 1:CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 28

1.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 28

1.1.1. Khái niệm cơ bản về kế hoạch 28

1.1.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 29

1.1.3. Kết cấu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 32

1.1.4. Quy trình kế hoạch hoá Kế hoạch PTKTXH ở Việt Nam 34

1.2. Đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 36

1.2.1. Tổng quan về đánh giá 36

1.2.2. Đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 46

1.3. Kinh nghiệm về đánh giá kế hoạch của một số nước và bài học cho Việt Nam 65

1.3.1. Kinh nghiệm từ các nước trong khu vực 65

1.3.2. Kinh nghiệm từ một số nước phát triển 73

1.3.3. Kinh nghiệm từ một số nền kinh tế mới nổi 78

1.3.4. Kinh nghiệm từ các nước Bắc Âu 80

1.3.5. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam 83

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 85

CHƯƠNG 2:THỰC TRẠNG VỀ ĐÁNH GIÁKẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 86

2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và những cản trở đối với việc áp dụng hệ thống đánh giá dựa trên kết quả 87

2.1.1. Thiếu tính lựa chọn.....87
2.1.2. Mục tiêu đề ra chưa cụ thể, thiếu sự gắn kết giữa mục tiêu kế hoạch và nguồn lực.....88
2.1.3. Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch còn nhiều bất cập.....91
2.2. Thực trạng phân cấp quản lý của hệ thống kế hoạch hoá.....95
2.2.1. Sự phân cấp quản lý của hệ thống kế hoạch hoá hiện nay....95
2.2.2. Những bất cập của sự phân cấp quản lý hệ thống kế hoạch hoá hiện nay.....96
2.3. Thực trạng hệ thống đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.....98
2.3.1. Thực trạng về thể chế đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.....98
2.3.2. Thực trạng báo cáo đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.....100
2.3.3. Thực trạng kỹ thuật thu thập dự liệu, phối hợp thông tin đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong phương pháp đánh giá hiện nay.....104
2.3.4. Thực trạng năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện đánh giá Kế hoạch triển kinh tế - xã hội hiện nay.....113
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 116
CHƯƠNG 3:PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.....119
3.1. Quan điểm đổi mới đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam 119
3.2. Đề xuất đổi mới đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam theo phương pháp đánh giá dựa trên kết quả.....120

3.2.1. Hoàn thiện cấu trúc bản Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội....120
3.2.2. Đổi mới các bước đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội....123
3.2.3. Đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá....138
3.3. Điều kiện cần thiết đổi mới đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội....145
3.3.1. Hoàn thiện thể chế cho công tác kế hoạch hoá....145
3.3.2. Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho đánh giá....146
3.3.3. Nâng cao năng lực đánh giá....147
3.3.4. Huy động và phân bổ nguồn lực cho đánh giá....149
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3....150
KẾT LUẬN....151
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN....155
TÀI LIỆU THAM KHẢO....157

~~DANH MCU THAM KHung t~~DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á
CPRGS	Chiến lược về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
EU	Liên minh Châu Âu
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm trong nước
GNP	Tổng sản phẩm quốc gia
HDI	Chỉ số phát triển con người
HĐND	Hội đồng nhân dân
ICOR	Hệ số gia tăng của vốn đầu tư so với đầu ra
IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế
KH&ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MDGs	Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ
NSNN	Ngân sách nhà nước
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
OECD	Tổ chức hợp tác và phát triển Châu Âu
DAC	Ủy ban Hỗ trợ Phát triển
KT-XH	Kinh tế - xã hội
PTKTXH	Phát triển kinh tế - xã hội
QLNN	Quản lý nhà nước
TCTK	Tổng cục Thống kê
UBND	Ủy ban nhân dân

Formatted ... [1]
Formatted ... [3]
Formatted ... [2]
Formatted ... [4]
Formatted ... [5]
Formatted ... [6]
Formatted ... [8]
Formatted ... [9]
Formatted ... [7]
Formatted ... [10]
Formatted ... [11]
Formatted ... [12]
Formatted ... [13]
Formatted ... [14]
Formatted ... [15]
Formatted ... [16]
Formatted ... [17]
Formatted ... [18]
Formatted ... [19]
Formatted ... [20]
Formatted ... [21]
Formatted ... [22]
Formatted ... [23]
Formatted ... [24]
Formatted ... [25]
Formatted ... [26]
Formatted ... [27]
Formatted ... [28]
Formatted ... [29]
Formatted ... [30]
Formatted ... [31]
Formatted ... [32]
Formatted ... [33]
Formatted ... [34]
Formatted ... [35]
Formatted ... [36]
Formatted ... [37]
Formatted ... [38]
Formatted ... [39]
Formatted ... [40]
Formatted ... [41]
Formatted ... [42]
Formatted ... [43]
Formatted ... [44]
Formatted ... [45]
Formatted ... [46]
Formatted ... [47]
Formatted ... [48]
Formatted ... [49]
Formatted ... [50]
Formatted ... [51]
Formatted ... [52]
Formatted ... [53]
Formatted ... [54]
Formatted ... [55]
Formatted ... [56]
Formatted ... [57]
Formatted ... [58]
Formatted ... [59]
Formatted ... [60]

UNDP	Tổ chức phát triển Liên hợp quốc
WB	Ngân hàng thế giới
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG, SƠ ĐỒ

BẢNG:

Bảng 1.1 : Ví dụ về đánh giá dự án, chương trình, chính sách....43

Bảng 1.2. Các thành phần chính của một nguyên lý thay đổi....49

Bảng 1.3: So sánh giữa đánh giá theo triển khai thực hiện và theo kết quả..61

Bảng 1.4: Ví dụ so sánh đánh giá triển khai thực hiện và theo kết quả....64

Bảng 1.5: Về hệ thống đánh giá của Colombia....79

Bảng 3.1. Các chỉ số đo lường những thay đổi dự tính....126

Bảng 3.2. Bốn loại chỉ số ứng với mục tiêu, dòng và cột....126

Bảng 3.3. Ví dụ về các chỉ số đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động có mối liên quan lẫn nhau trong lĩnh vực y tế, xã hội.....128

Bảng 3.4. Các công cụ, cơ quan và tần suất thu thập dữ liệu....134

Bảng 3.5. Ví dụ về khung để đánh giá mục tiêu về giáo dục trẻ em....136

SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1.Loại hình và cấp kế hoạch....31

Sơ đồ 1.2. Kết cấu của báo cáo Kế hoạch PTKTXH....33

Sơ đồ 1.3. Sơ đồ quy trình kế hoạch hoá Kế hoạch PTKTXH....35

Sơ đồ 1.4: Cấp độ đánh giá....46

Sơ đồ 1.5: Mười bước tiến tới hệ thống đánh giá dựa trên kết quả....58

Sơ đồ 2.1. Tổ chức bộ máy và sự phân cấp quản lý củahệ thống kế hoạch hoá..96

Sơ đồ 2.2: Phiên họp đánh giá Kế hoạch PTKTXH của các cơ quan Quốc hội 111

Sơ đồ 3.1. Nguồn dữ liệu cho các chỉ số....132

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.25 li

Comment [s21]:

Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

DANH MỤC HÌNH, HỘP

HÌNH

Hình 1.1: Mô hình logic để đạt được kết quả và tác động 50

Hình 1.2: Ví dụ Mô hình logic để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em.....50

Hình 3.1. Minh họa về xây dựng Mục tiêu - Chỉ tiêu - Kết quả.....125

HỘP

Hộp 1.1 Sử dụng Đánh giá 45

Hộp 1.2 Sức mạnh của việc xác định kết quả.....51

Hộp 1.3: Quản lý dựa trên kết quả phát triển 55

Hộp 1.4: Chuỗi kết quả trong Quản lý theo kết quả phát triển 56

Hộp 2.1: Ví dụ minh họa về xây dựng mục tiêu kế hoạch.....90

Hộp 2.2: Mục tiêu đề ra khó đánh giá.....91

Hộp 2.3. Đánh giá về khả năng thực hiện 9 tháng 2014 của công nghiệp..... 103

Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.25 li

Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Comment [s22]:

LỜI NÓI ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài:

Hiện nay ở hầu hết các nước, lập kế hoạch được xem là công cụ quản lý then chốt trong quá trình thực hiện chính sách công, nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và quản lý các thành tựu phát triển. Kế hoạch là một công cụ quản lý và điều hành vĩ mô nền kinh tế quốc dân.Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được xây dựng dựa trên những dự báo về bối cảnh tương lai, những giả định chủ quan và ý chí của người làm kế hoạch. Tuy nhiên, trên thực tế kế hoạch thường được triển khai với những điều kiện không hoàn toàn giống như các dự báo và giả định đưa ra lúc ban đầu. Do đó, khi kế hoạch được triển khai thực hiện cần tiến hành đánh giá để đảm bảo rằng kế hoạch sẽ được điều hành, điều chỉnh nhằmhướng tới các mục tiêu một cách tốt nhất. Đồng thời, đánh giá cũng là căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch kỳ tiếp theo. Vì vậy, đánh giálà một khâu rất quan trọng trong quy trình kế hoạch hoá và việc tăng cường năng lực đánh giá Kế hoạch là rất cần thiết.

Hiện nay, cơ chế kế hoạch hoá đã được đổi mới từ kế hoạch hoá tập trung với các chỉ tiêu hiện vật sang kế hoạch hoá định hướng. Tuy nhiên, trọng tâm của các báo cáo đánh giá hiện nay vẫn chủ yếu là quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Những thông tin được cung cấp bởi các báo cáo này chưa đáp ứng được yêu cầu về việc xác định liệu những đầu ra của chính sách hoặc kế hoạch đó có đem lại kết quả và tác động mong muốn hay không vì không có mối liên hệ logic giữa đầu ra với kết quả và tác động. Để phù hợp với sự đổi mới kế hoạch hoá đòi hỏi phải tiến hành đổi mới đánh giá thực hiện sang đánh giá kết quả.

Bên cạnh đó, các cử tri và đại biểu Quốc hội cũng quan tâm ngày càng nhiều hơn đến các hoạt động của Chính phủ. Quốc hội đã có nhiều phiên chất vấn về các hoạt động của bộ máy nhà nước, đặc biệt là về hiệu quả của việc

phân bổ các nguồn lực công, về kết quả, tác động của việc thực hiện các chính sách và các mục tiêu kế hoạch đề ra.Do đó, việc nâng cao tính dân chủ, minh bạch trong đánh giá Kế hoạch là đòi hỏi cấp thiết. Các nhà tài trợ quốc tế, các đối tác phát triển ngày càng yêu cầu về tính minh bạch, đòi hỏi cao hơn về hiệu quả của các dự án do họ tài trợ, hợp tác qua hệ thống đánh giá dựa trên kết quả.

Bởi vậy, việc đổi mới ~~phương pháp~~đánh giá kế hoạch theo hướng xây dựng một hệ thống, phương pháp đánh giá có khả năng phản ánh được những kết quả, tác động dự kiến của việc thực hiện kế hoạch thông qua mối liên hệ lôgic giữa các chỉ số đầu vào, đầu ra với kết quả và tác động là rất có ý nghĩa và phù hợp với giai đoạn phát triển hiện nay.

Xuất phát từ những đòi hỏi bức thiết như vậy, tác giả lựa chọn đề tài "~~Xây dựng phương pháp đ~~Đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ~~của~~ ở Việt Nam ~~hiện nay~~" làm luận án tiến sĩ với mong muốn trên cơ sở hiện trạng về đánh giá tình hình triển khai kế hoạch hiện nay ở nước ta, cùng các cơ sở lý luận và các kinh nghiệm cụ thể, sẽ đề xuất các giải pháp, cách thức triển khai thực hiện nhằm từng bước hoàn thiện công tác ~~đổi mới nhằm xây dựng được một phương pháp~~ đánh giá ~~thực hiện~~ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án:

Mục đích của Luận án là phân tích thực trạng công tácđánh giá của Việt Nam về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.Từ đó đề xuất một số kiến nghị để đổi mới, hoàn thiện công tác đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tiếp cận dựa trên kết quả.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án:

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Luận án là: Công tác đánh giá ở cấp Trung ương của Việt Nam vềthực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia.

Bên cạnh việc tập trung vào đối tượng nghiên cứu chính là thực trạng

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort), Condensed by 0.1 pt

Formatted: Indent: First line: 0.5", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 1.09"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort), Condensed by 0.1 pt

của công tác đánh giá hiện đang sử dụng để đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, luận án còn lồng ghép vào việc phân tích những hạn chế của nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay (vì những hạn chế đó nên rất khó để sử dụng một hệ thống đánh giá phù hợp vớithông lệ quốc tế và các kết quả đánh giá đưa ra cũng không chính xác, việc phải sử dụng đánh giá truyền thống cũng vì nội dung kế hoạch không được đổi mới) để tìm ra những thay đổi cần thiết phù hợp với việc áp dụng phương pháp đánh giá mới.

4. Phương pháp nghiên cứu của luận án:

Để hoàn thiện đề tài, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu như: Quá trình nghiên cứu được tiến hành tuần tự, theo một quy trình chặt chẽ từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đến phân tích, đánh giá hiện trạng và trên cơ sở những kết quả nghiên cứu đó, đưa ra kiến nghị, định hướng ~~xây dựng~~đổi mới ~~phương pháp~~ đánh giá đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ~~Việt Nam~~thời gian tới ~~hiện nay~~.

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau, cụ thể:

Phương pháp luận duy vật lịch sử và phương pháp luận duy vật biện chứng: Phương pháp này sẽ được sử dụng xuyên suốt trong quá trình tổng hợp, phân tích, luận giải về cơ sở lý luận và thực tiễn, phân tích thực trạng cũng như đề xuất, kiến nghị các giải pháp trong luận án.

Phương pháp kế thừa: Kế thừa và vận dụng các tư tưởng, lý luận, kinh nghiệm, các kết quả nghiên cứu trong nước và ngoài nước, từ đó có những đề xuất, bổ sung, phát triển để giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình nghiên cứu, xây dựng luận án.

Phương pháp phân tích thống kê, điều tra thống kê: Sử dụng trong việc thu thập, xử lý số liệu phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng về tình hình kinh tế - xã hội.

Phương pháp phân tích định lượng: Sử dụng phương pháp này để nghiên cứu các mục tiêu, chỉ tiêu về kinh tế - xã hội.

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 0.75"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Phương pháp so sánh, đối chiếu: Sử dụng phương pháp này để so sánh phương pháp đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta qua từng giai đoạn phát triển, so sánh với các phương pháp của một số nước.

Ngoài ra, Luận án còn sử dụng phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia; sử dụng các công cụ trong toán học kinh tế và kinh tế lượng, kết hợp giữa logic và lịch sử, tổng hợp và khái quát hóa để làm rõ đối tượng nghiên cứu. Đồng thời, luận án ~~sẽ~~ sử dụng các số liệu thống kê, báo cáo, tài liệu điều tra, khảo sát, sản phẩm và kết quả nghiên cứu của các dự án, đề tài, các công trình nghiên cứu về vấn đề có liên quan.

5. Những đóng góp mới của luận án:

Công trình tập trung nghiên cứu hệ thống lý luận, pháp lý và thực tiễn nhằm từng bước hoàn thiện ~~hình thành được phương pháp~~nội dung đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ~~phù hợp với giai đoạn phát triển mới~~ của đất nước.

~~Xây dựng cơ sở khoa học phương pháp đánh giá đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.~~

Đánh giá một cách toàn diện thực trạng về ~~lập~~công tác đánh giá đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam thời gian qua. Trên cơ sở đó đề xuất cơ sở khoa học, đổi mới ~~xây dựng phương pháp~~ đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam theo hướng dựa trên kết quả, ~~hiện nay~~ phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu để giảng dạy, học tập các môn học về lĩnh vực quản lý nhà nước ở các trường, Học viện kinh tế và quản lý nhà nước, làm tư liệu tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách trong việc xây dựng kế hoạch hàng năm cũng như kế hoạch dài hạn, tài liệu tham khảo cho các ngành lĩnh vực khác.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Indent: First line: 0.5", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 0.75"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Indent: First line: 0.5", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 0.75"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án:

Đây là công trình có ý nghĩa trong việc phát triển cơ sở lý luận về đánh giá, nghiên cứu kinh nghiệm về đánh giá, đánh giá dựa trên kết quả của các nước để hình thành phương pháp đánh giá dựa trên kết quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian tới.

Những nội dung kiến nghị, đề xuất, gợi mở trong công trình nghiên cứu là những vấn đề rất thực tế hiện nay, cần thiết cho các cấp, bộ ngành địa phương tham khảo khi nghiên cứu, hoạch định chính sách nhằm xây dựng, hoàn thiện thể chế về đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta phù hợp với giai đoạn phát triển mới và phù hợp với thông lệ quốc tế.

7. Kết cấu luận án:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, Luận án gồm 3 chương:

Chương I: Cơ sở lý luận về ~~phương pháp~~ đánh giá ~~đối với~~ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ~~của~~ ở Việt Nam.

Chương II: Thực trạng về ~~xây dựng phương pháp~~ đánh giá ~~đối với~~ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ~~của~~ ở Việt Nam.

Chương III. Phương hướng và giải pháp ~~Xây dựng phương pháp~~đổi mớiđánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hộiở Việt Nam~~trong giai đoạn phát triển hiện nay~~.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Indent: First line: 0.5", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 0.75"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Indent: First line: 0.5", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 0.75"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phân tích, đánh giá một số công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.~~PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN~~

1.1. Các công trình, bài báo, sách nghiên cứu khoa học của nước ngoài về đánh giá kết quả đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội :

1.1.1.Linda G.Mora Imas và Ray C.Rist, *"Đường đến kết quả - Thiết kế và Thực hiện Các đánh giá phát triển hiệu quả"*, Ngân hàng Thế giới (WB)

Nội dung chính: Khi lộ trình phát triển tăng trưởng cả về quy mô lẫn mức độ phức tạp thì đánh giá phát triển phải phát triển tương ứng. Các chuyên gia đánh giá phát triển đang dần rời xa các mô hình đánh giá hoạt động truyền thống và tập trung vào đầu ra để hướng về các mô hình đánh giá dựa trên kết quả. Cuốn sách này như là cuốn cẩm nang, giúp cho việc nâng cao năng lực đánh giá phát triển, giúp cho các cán bộ đánh giá phát triển suy nghĩ, khám phá các kiến trúc đánh giá mới và thiết kế, thực hiện các đánh giá tập trung vào kết quả để đáp ứng các thách thức của tiến trình phát triển.

Cuốn sách đề cập, thảo luận toàn diện về các vấn đề mà các chuyên gia đánh giá phát triển phải đối mặt, là công cụ chung để thực hiện các đánh giá về các kết quả phát triển.

Những nội dung có liên quan đến~~đề~~ đề tài luận án:

Cuốn sách là tài liệu tham khảo cơ bản của luận án, cuốn sách đã cung cấp những cơ sở nền tảng về đánh giá, các nguyên tắc và tiêu chuẩn đánh giá phát triển; tổng quan về đánh giá ở một số quốc gia phát triển và đang phát triển; các phương pháp tiếp cận chung trong đánh giá,...

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Cuốn sách đã đề cập một cách cơ bản về mặt lý thuyết về đánh giá phát triển, là tài liệu tham khảo bổ ích, giúp cho việc củng cố phần lý thuyết của

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan)
Formatted: Normal, Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: (Asian) Japanese (Japan), (Other) Portuguese (Brazil)
Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan), (Other) Portuguese (Brazil)
Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

luận án, tuy nhiên đối với đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh thực tế ở Việt Nam thì cuốn sách chưa đưa ra mô hình đánh giá phù hợp, đòi hỏi luận án phải tiếp tục nghiên cứu, trên cơ sở thực trạng về đánh giá hiện có để có những kiến nghị, đổi mới phù hợp với thông lệ quốc tế và giai đoạn phát triển mới của đất nước.

1.1.2. Jody Zall Kusek và Ray C. Rist, "*Mười bước tiến tới hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả*", Ngân hàng Thế giới (WB), 2005

Nội dung chính:

Đưa ra mô hình mười bước hướng tới trong quá trình thiết kế và xây dựng hệ thống giám sát đánh giá dựa trên kết quả. Cuốn sách đã tiếp cận theo hướng một nhà nước hiệu quả là tối cần thiết để có thể phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững. Với việc toàn cầu hóa ngày càng mở rộng, sức ép lên các Chính phủ và các tổ chức trên toàn thế giới ngày càng tăng, đòi hỏi phải đáp ứng yêu cầu của các đối tượng hữu quan trong và ngoài nước về công tác quản trị quốc gia hiệu quả, tính trách nhiệm và minh bạch, tính hiệu lực cao hơn của phát triển và mang lại những kết quả rõ ràng, có thể cầm nắm được.

Công trình nghiên cứu cũng đã đề cập đến những vấn đề rất thực tế hiện nay: Các Chính phủ đang phải vật lộn với các đòi hỏi cả bên trong và bên ngoài về cải tổ và cải thiện hệ thống quản lý công. Các áp lực đòi hỏi đến từ các tổ chức phát triển đa phương, các nhà tài trợ, quốc hội, khu vực tư nhân, các tổ chức phi Chính phủ,...

Công trình nghiên cứu đề cập cả hai công cụ là giám sát và đánh giá và nhấn mạnh đây là công cụ quản lý công mạnh mẽ, có thể được dùng để cải thiện phương thức của các Chính phủ và tổ chức đạt được những kết quả. Đồng thời đã chỉ rõ, việc áp dụng hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả sẽ đưa các nhà hoạch định chính sách tiến thêm một bước trên con đường đánh giá các mục tiêu đặt ra đã đạt được chưa và làm sao để thực hiện được các mục tiêu này.

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Normal, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Tuy nhiên, xây dựng và duy trì hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả là một điều không dễ. Nó đòi hỏi sự quyết tâm không ngừng, đầu tư nguồn lực, thời gian và cần sự quyết tâm cao của các nhà lãnh đạo -- tuy nhiên việc thực hiện là xu thế tất yếu, thực hiện sớm hay muộn tùy thuộc vào bối cảnh từng nước. Một khi hệ thống đã được xây dựng thì duy trì để nó vận hành cũng là một thử thách. Việc xây dựng hệ thống này phải vượt qua nhiều thách thức về chính trị, tổ chức và kỹ thuật -- kể cả tại các nước phát triển cũng như đang phát triển.

Các nước phát triển, đặc biệt là các nước trong tổ chức hợp tác và phát triển Châu Âu (OECD), đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giám sát và đánh giá; trong khi nhiều nước đang phát triển mới chỉ bắt đầu áp dụng công cụ quản lý công này. Kinh nghiệm của các nước phát triển rất bổ ích và có thể đem lại nhiều bài học quan trọng cho các nước đang phát triển. Các nước phát triển đã chọn điểm xuất phát khác nhau khi thực hiện hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả

Tài liệu này có ý nghĩa nhất là đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, đang gặp nhiều trở ngại cần khắc phục trong quá trình xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá.

Những nội dung có liên quan đến~~đề~~ đề tài luận án:

Công trình nghiên cứu đã đề cập những khái niệm cơ bản về hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả. Khẳng định đây vẫn là nội dung đang trong quá trình thực hiện kể cả các nước phát triển và đang phát triển. Nếu được thực hiện đúng, các hệ thống này sẽ cung cấp một luồng thông tin phản hồi liên tục cho hệ thống và luồng thông tin này có thể giúp cho các nhà hoạch định chính sách đạt được các mục tiêu mong muốn. Sản phẩm nghiên cứu có thể dùng làm tài liệu tham khảo hướng dẫn thiết kế và xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả trong khu vực công.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Tài liệu chỉ mới đề cập những khái niệm rất khái quát về giám sát và đánh giá. Chưa đề cập đến việc ứng dụng nó như thế nào vào tình hình thực tế kinh tế - xã hội của nước ta. Vì vậy, luận án sẽ từ những ý tưởng đề cập trong công trình nghiên cứu, phát triển và xây dựng và chỉ tập trung nghiên cứu sâu vào mảng ~~phương pháp~~ đánh giá kết quả, coi đó là nội dung xuyên suốt từ khâu lập, xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

1.1.3. Keith Mackay, "*Làm thế nào để xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá nhằm hỗ trợ Chính phủ có hiệu quả hơn*", Nhóm đánh giá độc lập (IEG) của Ngân hàng thế giới (WB), 2007

Những nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Khẳng định giám sát và đánh giá (M&E) là nhiệm vụ rất quan trọng trong quản lý, quyết định đến việc thành bại của hoạch định chính sách, phân bổ ngân sách, quản lý và trách nhiệm giải trình.

Công trình nghiên cứu cũng khẳng định: Không có một mô hình tối ưu về hệ thống giám sát và đánh giá có thể sử dụng chung cho tất cả các nước.

Công trình nghiên cứu cũng đã nêu ra nhiều bài học kinh nghiệm xây dựng thành công hệ thống giám sát và đánh giá của một số nước.

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án: Đây là công trình nghiên cứu có ý nghĩa lớn cả về lý luận, thực tiễn. Nêu ra xu hướng chính của sự phát triển và khẳng định sự cần thiết phải hình thành hệ thống giám sát và đánh giá. Làm cơ sở cho đề tài có thể tham khảo nghiên cứu sâu hơn trong việc xây dựng phương pháp đánh giá cho Việt Nam.

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Chưa đề cập đến mô hình cụ thể nào có thể sử dụng cho các nước có mô hình, quy mô phát triển như nước ta. Vì vậy, đòi hỏi luận án phải tiếp tục nghiên cứu, đề xuất mô hình phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

1.1.4. Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), "*Năng lực quản lý kết quả - hướng dẫn việc thực hiện đánh giá nhanh năng lực của các nước đang phát triển trong việc quản lý kết quả*", 2006

Những nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Hướng dẫn cách tiếp cận nhằm đánh giá nhanh năng lực của một quốc gia trong việc quản lý kết quả phát triển. Cải thiện việc thực hiện, tăng hiệu quả, tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước là những nội dung chính cần đặt ra cho việc quản lý kết quả. Theo đó công trình nghiên cứu đề xuất 5 khối vấn đề cần thực hiện:

Nhiệm vụ, phạm vi và nguyên tắc cho quản lý kết quả; -

Xác định cụ thể những kết quả mong đợi, những mục tiêu đề ra; -

xác định kết quả bằng việc gắn giữa mục tiêu và kế hoạch đề ra; -

Xác định kết quả qua việc giám sát và đánh giá;

Xác định kết quả qua việc cung cấp thông tin phản hồi để đưa ra quyết định.

Đưa ra ví dụ về mô hình đánh giá nhanh năng lực quản lý kết quả của Uzbekistan và Bhutan.

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án:

Tập trung nghiên cứu nhằm mục đích nâng cao việc thực hiện, tăng hiệu quả, hiệu lực của bộ máy nhà nước, đề xuất các công cụ nhằm quản lý tốt hơn mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Chỉ mới nêu ra các khối công việc theo hướng nguyên tắc chứ chưa đề xuất phương pháp cụ thể để đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.5. Chương trình phát triển liên hợp quốc (UNDP), "*Handbook on Planning, monitoring and evaluating for developmnet results*", 2009.

Những nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc lập kế hoạch, giám sát và đánh giá kết quả của một quốc gia cần tập trung vào những ưu tiên và kết quả phát triển của chính quốc gia đó. Nghiên cứu cũng đã chỉ ra những nguyên lý và yêu cầu trong việc đánh giá chính sách, quyền sở hữu quốc gia, là vấn đề xuyên suốt trong quá trình lập kế hoạch, giám sát và đánh giá.

Nghiên cứu cũng đã đề cập tới 8 nội dung rất cụ thể về lập kế hoạch, giám sát và đánh giá kết quả phát triển: gắn việc lập kế hoạch, giám sát và đánh giá cùng với nhau – quản lý dựa trên kết quả. Nghiên cứu nêu ra những nguyên lý trong việc lập kế hoạch, giám sát và đánh giá kết quả phát triển, vấn đề về vai trò và trách nhiệm. Nghiên cứu cũng đề xuất những nội dung liên quan về khung khổ cho việc giám sát và đánh giá, nguồn lực cho việc giám sát và đánh giá, sự cam kết của các bên liên quan trong việc giám sát và đánh giá, vấn đề năng lực trong giám sát và đánh giá. Nghiên cứu cũng đề cập các nội dung về giám sát kết quả, đánh giá kết quả. Nghiên cứu cũng nêu ra phương pháp luận, mục đích, bối cảnh, sự cần thiết cũng như những nội dung cần tập trung đánh giá.

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án:

Nghiên cứu như là một cuốn cẩm nang để tra cứu nhiều nội dung liên quan đến vấn đề lập kế hoạch, giám sát, đặc biệt là đánh giá kết quả phát triển. Là tài liệu bổ ích trong việc tham khảo, trích dẫn cho quá trình nghiên cứu đề tài luận án.

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Nghiên cứu chỉ mới nêu ra những phương pháp luận, những khái niệm cơ bản mang tính khái quát về nhiều vấn đề, bao gồm cả lập kế hoạch, giám sát và đánh giá kết quả phát triển, chứ chưa đề xuất một phương pháp cụ thể nhằm phù hợp với đặc điểm phát triển của ~~một~~ nước ~~như nước~~ ta.

1.1.6. Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Sách "*An introduction to Results Management, Principles, Implications, and Applications*", 2006

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Những nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Nghiên cứu đã giới thiệu một cách khái quát về nguyên lý, ý nghĩa và việc ứng dụng quản lý theo kết quả. Cuốn sách đã nêu ra những nguyên lý chủ yếu của quản lý theo kết quả. Phần thứ nhất, cuốn sách đã phác thảo một cái nhìn tổng quan về quản lý theo kết quả. Phần thứ 2 cuốn sách đã đề cập đến những nguyên lý cơ bản về quản lý theo kết quả. Tiếp theo, cuốn sách đề cập chi tiết phương pháp và các cách tiếp cận. Cuối cùng, đề cập đến những khó khăn và những thành công trong quá trình triển khai thực hiện. Cuốn sách cũng giới thiệu nhiều tài liệu về quản lý kết quả để tham khảo rất có ý nghĩa

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án:

Rất nhiều nội dung đề cập trong cuốn sách liên quan đến đề tài luận án đang nghiên cứu, chẳng hạn các nguyên lý trong việc quản lý kết quả, các công cụ sử dụng trong việc quản lý, đánh giá kết quả. Những thành công và hạn chế, khó khăn trong việc ứng dụng quản lý, đánh giá kết quả.

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Cuốn sách cũng chỉ mới đề cập rất khái quát về khái niệm, về cách tiếp cận, công cụ sử dụng đối với vấn đề quản lý theo kết quả, tuy nó đã gợi mở về phương pháp luận, là tài liệu bổ ích cho quá trình nghiên cứu đề tài luận án. Nhưng để có phương pháp đánh giá kết quả phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của nước ta thì đòi hỏi đề tài luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

1.2. Các công trình, bài báo, sách nghiên cứu khoa học trong nước về đánh giá kết quả đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là công cụ quan trọng trong việc quản lý nhà nước, bảo đảm cho nền kinh tế đất nước phát triển theo đúng các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Việc đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, cả năm (đối với kế hoạch năm), đánh giá giữa nhiệm kỳ cả giai đoạn (đối với kế hoạch 5 năm).

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan), (Other) Portuguese (Brazil)

Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, Italic, (Asian) Japanese (Japan), (Other) Portuguese (Brazil)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Tuy nhiên, việc đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành hiện nay chưa được chế định bằng các văn bản quy phạm pháp luật, như: Luật, Pháp lệnh hoặc một Nghị định, mà chủ yếu được thực hiện theo các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ xây dựng kế hoạch hàng năm, các Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp, chính sách điều hành,… Các nội dung, quy trình, phương pháp lập kế hoạch chưa được quy định thống nhất đã làm giảm hiệu lực và hiệu quả quản lý của công tác kế hoạch.

Việc nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở lý luận và phương pháp tiến hành việc đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các kinh nghiệm đánh giá thực hiện kế hoạch của một số nước và hiện trạng đánh giá tình hình thực hiện kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay,… …là những nội dung rất quan trọng và cần thiết, trên cơ sở đó đề xuất đổi mới~~, xây dựng phương pháp~~ đánh giá kết quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nước ta hiện nay.

Tuy nhiên, đây là phương pháp tiếp cận còn hết sức mới mẻ, cả đối với việc nghiên cứu cũng như quản lý của nước ta, trên thực tế đây là vấn đề còn đang trong quá trình vừa nghiên cứu vừa áp dụng thí điểm để hình thành một phương pháp phù hợp với điều kiện của nước ta hiện nay.

1.2.1. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ "*Thực trạng và giải pháp đổi mới công tác lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*", TS. Nguyễn Thị Phú Hà, Hà Nội 2010

Nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Giới thiệu tổng quan về kế hoạch hóa trong nền kinh tế thị trường. Đề cập đến các khái niệm về kế hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Một số mô hình kế hoạch hóa quốc gia. Vai trò của kế hoạch hóa và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường. So sánh kế hoạch trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp và kế hoạch hóa trong cơ chế thị trường như hiện nay.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Nêu tổng quan về quá trình lập và theo dõi, đánh giá kế hoạch. Kinh nghiệm của một số nước về quá trình này.

Đề xuất một số kiến nghị đổi mới công tác lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án:

Công trình nghiên cứu cũng đã tập trung vào việc đánh giá lại thực trạng và đề xuất những giải pháp đổi mới công tác lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Công trình là tài liệu tham khảo có giá trị trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện luận án.

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Đề tài chỉ mới đề cập rất khái quát về thực trạng, giải pháp mang tính rất tổng ~~thể~~ quát chứ chưa nghiên cứu, đề xuất các giải pháp căn cứ~~đề cập cụ thể để có thể xây dựng phương pháp~~ nhằm hoàn thiện đánh giá kết quả phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Việt Nam.

1.2.2. Sách "*Hướng dẫn phân tích và dự báo trong lập, theo dõi, đánh giá kế hoạch phát triển địa phương*", Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tháng 10/2011

Nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Nghiên cứu đã trình bày một cách tổng quan phương pháp luận về công tác dự báo, vai trò của công tác dự báo, một số loại dự báo, một số phương pháp dự báo thường được sử dụng trong lập kế hoạch phát triển địa phương. Nghiên cứu nêu những vấn đề chủ yếu cần được phân tích và dự báo trong lập kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm ở địa phương.

Nghiên cứu trình bày khái niệm, tính toán và phân tích một số chỉ số kinh tế tổng hợp cũng như phương pháp chung trong phân tích các chỉ số kinh tế - xã hội khác. Giới thiệu khái quát việc phân tích hạch toán tăng trưởng kinh tế và đánh giá tác động của một số chính sách kinh tế - xã hội quan trọng

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

trong kỳ kế hoạch. Những phân tích, đánh giá này thực sự cần thiết trong quá trình lập và triển khai thực hiện kế hoạch.

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án:

Nghiên cứu là tư liệu quan trọng, gắn liền với luận án nghiên cứu, cung cấp một số công cụ để phân tích, tính toán một số chỉ số trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Công trình nghiên cứu chỉ mới tập trung phân tích và dự báo trong lập, theo dõi, đánh giá kế hoạch phát triển ở cấp địa phương chứ chưa nghiên cứu chung cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung cả nước.

1.2.3. Đề tài khoa học cấp Bộ "*Nghiên cứu xây dựng khung phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*", CN. Nguyễn Thị Ngọc Vân, Tổng cục Thống kê, 2012

Nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Đề cập đến một số khái niệm liên quan đến Khung phân tích và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; nêu ý nghĩa, tầm quan trọng của Khung phân tích; xác định phương pháp thống kê phục vụ khung phân tích, quan điểm về khung phân tích.

Nêu ra cơ sở thực tiễn phục vụ khung phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bài học kinh nghiệm của một số nước (Hàn Quốc, Malaysia).

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án:

Việc xây dựng khung phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội có vai trò quyết định trong việc định hướng cụ thể trong việc xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn. Vì vậy nó liên quan chặt chẽ trong việc nghiên cứu, xây dựng phương pháp đánh giá kết quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Chỉ mới nghiên cứu xây dựng khung phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chứ chưa nghiên cứu, đề cập đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

1.2.4.Tài liệu "*Kỷ yếu hội thảo đổi mới công tác kế hoạch và đầu tư công*", Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2012

Nội dung chính của công trình nghiên cứu:

Một số nội dung nghiên cứu tập trung vào phân tích quá trình nhận thức đến thực tiễn đổi mới công tác kế hoạch và đầu tư công ở nước ta. Phân tích mô hình đổi mới công tác kế hoạch tại một số địa phương

Những nội dung có liên quan đến đề tài luận án:

Kỷ yếu cung cấp nhiều nội dung, tư liệu về công tác kế hoạch, đổi mới công tác kế hoạch, mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế.

Những vấn đề công trình nghiên cứu chưa đề cập đến:

Kỷ yếu chỉ đề cập một số nội dung nghiên cứu, tập trung vào vấn đề đổi mới kế hoạch, hạn chế trong vấn đề kế hoạch, đầu tư hiện nay. Kỷ yếu tập trung chủ yếu vào đánh giá thực trạng chứ chưa đề xuất giải pháp, phương pháp cụ thể về đánh giá kết quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới.

1.2.5. Bài viết "*Từ quá trình nhận thức đến thực tiễn đổi mới công tác kế hoạch và đầu tư công ở nước ta*", TS. Cao Viết Sinh, Thứ trưởng Thường trực Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2012

Bài nghiên cứu đã nêu ra quá trình nhận thức về kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân kể từ khi cách mạng tháng Tám thành công đến nay. Theo đó, cơ chế kế hoạch hóa tập trung cao độ, đã phát huy hết tác dụng trong thời chiến. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, tạo bước ngoặt trong quan điểm, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nổi bật nhất là cuộc đấu tranh tư

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Not Italic
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.2 pt
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

tưởng để đổi mới tư duy kinh tế, đánh dấu một bước chuyển hướng và đổi mới quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực kinh tế đó là "chuyển hướng về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, đổi mới các chính sách kinh tế và cơ chế quản lý, nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, tăng nhanh sản phẩm xã hội, thực hiện mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân". Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương thời kỳ này đã xác định phương hướng và nội dung chủ yếu về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Theo phương hướng đó, công tác kế hoạch phải được đổi mới cả về nội dung và phương pháp. Nhằm khắc phục bệnh quan liêu, bao cấp trong công tác kế hoạch, cơ chế kế hoạch phải được xây dựng theo phương thức hạch toán kinh tế. Kế hoạch cấp Trung ương quyết định phương hướng chủ yếu, cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, các mục tiêu then chốt, các công trình trọng điểm, các sản phẩm chủ yếu trực tiếp chi phối các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch địa phương là kế hoạch toàn diện về kinh tế - xã hội trên địa bàn lãnh thổ, bao gồm phần kế hoạch của các cơ sở do địa phương trực tiếp quản lý và một bộ phận kế hoạch của các cơ sở Trung ương trên địa bàn lãnh thổ. Về quan hệ giữa Trung ương và địa phương, cần thực hiện một cơ chế quản lý thể hiện rõ sự gắn bó chặt chẽ giữa trách nhiệm và quyền hạn, nghĩa vụ và lợi ích.

Để tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của công tác kế hoạch, trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội lần thứ VII đã nhấn mạnh: Công tác kế hoạch đã chuyển từ kế hoạch pháp lệnh sang kế hoạch định hướng là chủ yếu, bước đầu sử dụng các đòn bẩy kinh tế và lực lượng vật chất để bảo đảm cân đối tổng cung – tổng cầu trong nền kinh tế. Đã xây dựng Chiến lược kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và vùng, mở rộng thông tin kinh tế, nâng cao vai trò của hợp đồng kinh tế. Đổi mới về kinh tế, chuyển nền kinh tế mang nặng tính tự cấp, tự túc với cơ chế quản lý tập trung

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII nhấn mạnh việc đổi mới hơn nữa công tác kế hoạch, nâng cao chất lượng công tác xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường thông tin kinh tế - xã hội trong và ngoài nước,...

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X nêu rõ: Nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các nguồn lực kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô,... Đổi mới công tác xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

1.2.6. Bài viết "*Đổi mới công tác kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: một việc cần thiết và cấp bách trong giai đoạn tới",* Lê Viết Thái (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), 2012.

Bài nghiên cứu trao đổi về thực trạng công tác kế hoạch các cấp, một số thành tựu đạt được, một số vấn đề tồn tại, một số nguyên nhân chủ yếu, một số định hướng cho việc đổi mới công tác kế hoạch, quá trình tổ chức thực hiện. Cụ thể:

Đánh giá chung: Sau hơn 25 năm đổi mới, quá trình đổi mới kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được một số thành tựu: Vai trò của Nhà nước và của công tác kế hoạch trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được đổi mới và khẳng định. Nội dung kế hoạch đã có sự đổi mới quan trọng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã tạo cơ sở cho quá trình xây dựng quy hoạch và kế hoạch 5 năm; chuyển dần trọng tâm sang kế hoạch định hướng phát triển 5 năm, đồng thời chuyển dần việc điều hành kế hoạch từ can thiệp vi mô sang duy trì cân đối vĩ mô, sử dụng những công cụ gián tiếp. Triển khai phương pháp kế hoạch theo chương trình mục tiêu. Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch được thay đổi một cách cơ bản theo hướng thu hẹp

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

dần các chỉ tiêu hiện vật, mở rộng chỉ tiêu giá trị. Quy trình lập kế hoạch đã được đổi mới từng bước theo hướng tăng cường tính dân chủ và công khai, bước đầu thu hút được sự tham gia của các tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp.

Công tác điều hành kế hoạch đã bám sát với thực tiễn, thiết thực hơn, kịp thời phát hiện và xử lý tốt hơn những diễn biến bất thường do tác động của nền kinh tế thế giới, khu vực và trong đời sống kinh tế - xã hội,...

1.2.7. Bài viết *"Nâng cao chất lượng số liệu thống kê trong đổi mới công tác kế hoạch"*, TS. Đỗ Thức, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2012.

Xoay quanh vấn đề về nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bài nghiên cứu tập trung nhấn mạnh việc đổi mới công tác thống kê, nâng cao chất lượng và tính kịp thời của các số liệu thống kê nhằm đáp ứng tốt hơn cho việc xây dựng chính sách, điều hành nền kinh tế, đây là một trong những giải pháp nhằm đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kế hoạch, đánh giá kế hoạch.

Bài nghiên cứu nêu lên thực trạng hệ thống chỉ tiêu thống kê trong việc phản ánh kế hoạch: Nhìn chung các chỉ tiêu kế hoạch đã và đang dần đổi mới theo hướng tăng cường chỉ tiêu chất lượng phát triển, thể hiện được một cách khái quát về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hệ thống chỉ tiêu thời gian qua còn một số hạn chế, bất cập: Nhiều chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nhưng không có nguồn thông tin để tính toán, xác định. Nguyên nhân chủ yếu là do khi xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch, các cơ quan chức năng chưa căn cứ đầy đủ vào hệ thống chỉ tiêu thống kê, chưa xác định nội hàm chỉ tiêu và nguồn thông tin tính toán các chỉ tiêu đó.

Đến nay, về cơ bản số liệu thống kê đã đáp ứng phần lớn việc ~~giám sát,~~ đánh giá mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhất là các chỉ tiêu về lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan)

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Not Italic, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan)

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Italic, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan)

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan)

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan)

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Not Italic, (Asian) Japanese (Japan)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 97%

Formatted: Font: 14 pt, Character scale: 97%

Bài nghiên cứu cũng đã đề ra hướng đổi mới nâng cao chất lượng số liệu thống kê phục vụ công tác kế hoạch, đánh giá kế hoạch thời gian tới: Hệ thống thông tin thống kê phục vụ công tác kế hoạch đầy đủ, kịp thời chính xác là yếu tố cơ bản quyết định chất lượng công tác lập, đánh giá kế hoạch, theo hướng: Tiếp tục đổi mới thực hiện Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, chỉ số phục vụ việc lập, đánh giá kế hoạch đảm bảo thống nhất về nội dung, phạm vi, phương pháp tính phù hợp với thông lệ quốc tế; cải tiến phương án điều tra, thực hiện tốt hoạt động giám sát điều tra thống kê; nghiên cứu xây dựng khung phân tích tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy định hệ thống chỉ tiêu sử dụng để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch một cách thống nhất và ổn định tương đối theo thời gian đối với từng loại kế hoạch (hàng năm, 5 năm), đối với từng ngành, lĩnh vực. Các chỉ tiêu kế hoạch cần được chuẩn hóa cả về tên chỉ tiêu, nội dung, phương pháp tính và nguồn số liệu. Trường hợp có nhiều nguồn số liệu khác nhau trong cùng 1 chỉ tiêu, cần thống nhất sử dụng số liệu của cơ quan Thống kê trong lập, theo dõi và đánh giá kế hoạch. Đối với các chỉ tiêu kế hoạch không có trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, các Bộ, ngành liên quan cần giải thích rõ về nội dung, nguồn thông tin, phương pháp tính, thời gian cung cấp số liệu nhằm phục vụ việc theo dõi, đánh giá kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngay từ khâu lập kế hoạch của địa phương đối với những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu nhằm bảo đảm kế hoạch của địa phương phù hợp với cả nước. Sớm xây dựng văn bản pháp lý quy định về công tác lập, theo dõi, giám sát, đánh giá công tác kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, cần quy định rõ vai trò của cơ quan thống kê đối với công tác kế hoạch cả ở trung ương và địa phương, nhất là trong việc theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch.

1.2.8. Một số nghiên cứu của tác giả liên quan đến đề tài, luận án:

- Tạp chí kinh tế và dự báo, *"Giới thiệu phương pháp mới về đánh giá*

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Widow/Orphan control, Don't keep with next, Tab stops: Not at 0.75"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Indent: Left: 0", First line: 0.49", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Việt Nam - Giám sát và đánh giá dựa trên kết quả", Tạp chí kinh tế và dự báo, số 4/2008, Hà Nội, bài viết đã tập trung phân tích ý nghĩa quan trọng của giám sát và đánh giá dựa trên kết quả trong hệ thống quản lý nền kinh tế, những khái niệm về giám sát và đánh giá, quản lý dựa trên kết quả phát triển. So sánh giữa đánh giá triển khai thực hiện và đánh giá dựa trên kết quả và ví dụ minh họa.

- Tạp chí kinh tế và dự báo, *"Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2011 và một số giải pháp cho năm 2012"*, số 4/2011, bài viết đã tổng quan lại tình hình kinh tế - xã hội năm 2011 – là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, tình hình chính trị nước ta ổn định; kinh tế - xã hội phục hồi sau hơn 1 năm bị tác động mạnh của lạm phát tăng cao và suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, ngay sau đó những khó khăn, thách thức tiềm ẩn trong nội tại nền kinh tế với vấn đề nợ công, tăng trưởng kinh tế chậm lại. Tình hình lạm phát và mặt bằng lãi suất cao gây áp lực cho sản xuất và đời sống nhân dân. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, nền kinh tế nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng. Bước sang năm 2012, bên cạnh tiếp tục thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, là năm khởi đầu thực hiện chủ trương đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sức cạnh tranh nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

- Tạp chí kinh tế và dự báo, "*Những yêu cầu về đổi mới trong công tác xây dựng kế hoạch hiện nay"*, số 22, tháng 11/2012. Bài viết đã phân tích về bối cảnh kinh tế - xã hội nước ta qua các thời kỳ phát triển, cùng với những biến động thực tế của cuộc sống luôn đặt ra những yêu cầu mới cho công tác kế hoạch. Bài viết khẳng định, cho dù tình hình có chuyển đổi thế nào (từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung chuyển sang cơ chế thị trường) thì công tác kế

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

hoạch vẫn là một công cụ không thể thiếu giúp Nhà nước điều hành nền kinh tế đi đến thành công.

- Tạp chí kinh tế và dự báo, "*Bàn về các phương pháp mới trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam*", số 24, tháng 12/2012, Bài viết đề cập đến một số phương pháp mới trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, theo đó để lập được một bản kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tốt phải có được phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp, có hiệu quả cao. Trong bối cảnh nền kinh tế đang biến động nhanh và khó lường như hiện nay, việc tìm ra và ứng dụng các phương pháp đánh giá, lập kế hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế là rất cần thiết.

- Ngoài ra, tác giả cũng là thành viên trong một số Hội đồng để đánh giá đề tài Khoa học cấp Bộ: (1) Đề tài nghiên cứu xây dựng Khung phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (Năm 2012, do CN. Nguyễn Thị Ngọc Vân, chủ nhiệm đề tài); (2) Đề tài Đánh giá chính sách kiềm chế lạm phát của Chính phủ giai đoạn 2008-2011, do TS. Đỗ Đức Chi làm chủ nhiệm; (3) Đề tài Xây dựng mô hình dự báo một số chỉ số kinh tế vĩ mô theo quý bằng ứng dụng mô hình hàm chuyển và sử dụng chỉ số dẫn báo, do TS. Đỗ Văn Thành làm chủ nhiệm.

2. Tổng quan về những nội dung đề tài cần tiếp tục nghiên cứu ~~TỔNG QUAN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ TÀI CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU~~

2.1. Sự cần thiết từ thực tiễn đặt ra cần nghiên cứu:

Cùng với sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước, công tác kế hoạch đã được đổi mới từng bước, đóng góp phần không nhỏ vào những thành công của đất nước trong hơn 2~~0~~5 năm qua. Vai trò của công tác kế hoạch hoá trong nền kinh tế tiếp tục được Đảng và Nhà nước khẳng định.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Black, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States)
Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Black, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States)
Formatted: Font: Font color: Black, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States)
Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Black, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, Italic, Font color: Black, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Font: 14 pt, No underline
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline

Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, công tác kế hoạch hoá đã có những chuyển biến quan trọng, góp phần tích cực thúc đẩy quá trình đổi mới kinh tế ở nước ta. Những kết quả đạt được thể hiện trên các mặt sau đây:

- Vai trò cần thiết của Nhà nước và công tác kế hoạch hoá của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được khẳng định.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được xây dựng tạo cơ sở cho quá trình xây dựng quy hoạch và kế hoạch 5 năm.

- Công tác quy hoạch phát triển đã được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển một số ngành lĩnh vực cũng như một số vùng trọng điểm.

- Chuyển dần trọng tâm sang kế hoạch hoá định hướng phát triển 5 năm, đồng thời chuyển dần việc điều hành kế hoạch từ can thiệp vi mô sang duy trì cân đối vĩ mô, sử dụng những công cụ gián tiếp. Triển khai phương pháp kế hoạch hoá theo chương trình mục tiêu nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc nhất của xã hội.

- Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch được thay đổi một cách cơ bản, thu hẹp dần các chỉ tiêu hiện vật đồng thời mở rộng thêm các chỉ tiêu giá trị.

- Quy trình lập kế hoạch đã được đổi mới từng bước theo hướng dân chủ và công khai.

- Công tác điều hành kế hoạch có hiệu lực thiết thực hơn, kịp thời phát hiện và xử lý những diễn biến bất thường xuất hiện trong nền kinh tế thế giới và khu vực, trong đời sống kinh tế - xã hội trên các vùng ở nước ta, điều hành thông qua việc sử dụng các công cụ quản lý vĩ mô là chính, nhằm đảm bảo những cân đối lớn góp phần ổn định kinh tế - xã hội.

Mặc dù việc đổi mới kế hoạch hoá trong thời gian qua có tiến bộ đáng kể nhưng do nhiều lý do, kết quả của đổi mới kế hoạch hoá còn một số hạn chế, ở một số ngành trung ương và địa phương vẫn còn hiện tượng duy trì

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Character scale: 98%

Formatted: Font: 14 pt, Character scale: 98%

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Formatted: Font: 14 pt, No underline

hoặc trở lại kế hoạch hoá kiểu cũ. Các thông tin kinh tế - xã hội chưa được tập hợp, phân tích đầy đủ, nguồn lực thường được đánh giá quá cao, nhu cầu thị trường trong nước và nước ngoài không được dự báo chính xác cộng với sự nóng vội, chủ quan đã làm cho nội dung quy hoạch, kế hoạch phần nào còn mang tính duy ý chí. Công tác kế hoạch còn bộc lộ những hạn chế trên một số lĩnh vực, trong đó chưa có những công cụ đánh giá hiệu quả trong việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một cách tối ưu.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội không chỉ đơn thuần là một văn bản xác định một cách có hệ thống những hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo những mục tiêu, chỉ tiêu trong một khoảng thời gian nhất định mà còn bao gồm những biện pháp cơ chế, chính sách nhằm thực hiện những mục tiêu đã được đặt ra trong kỳ kế hoạch.

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội là một bản cam kết của chính quyền trước nhân dân và các tầng lớp xã hội về hiệu quả hoạt động của bộ máy công quyền trong việc làm thay đổi, cải thiện đời sống nhân dân. Trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu thể hiện được kết quả hoạt động là một áp lực to lớn đòi hỏi Chính phủ phải thường xuyên nâng cao tính giải trình và tính minh bạch trong hoạt động của mình cũng như phải chứng minh tính hiệu quả hoạt động của mình bằng những kết quả tác động cụ thể.

Formatted: Font: 14 pt, No underline

Tuy nhiên, hệ thống đánh giá đang được sử dụng hiện nay ở Việt nam chủ yếu vẫn dựa vào các báo cáo hành chính và chú trọng tới đầu ra trực tiếp của các chương trình chính sách, chưa có đầy đủ những thông tin phản hồi về kết quả tác động, phản hồi về những tiến bộ xã hội, những thay đổi trong đời sống vật chất tinh thần của người dân.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Đánh giá theo kết quả là một công cụ quản lý công hiệu quả góp phần giúp cho Chính phủ minh chứng cho tác động và hiệu quả của các chương trình chính sách được đưa ra. Đánh giá theo kết quả không chỉ cung cấp một

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

hệ thống thông tin phản hồi tốt về kết quả hoạt động cho người dân và các đối tác phát triển một cách minh bạch mà còn hỗ trợ cho các nhà hoạch định chính sách để đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm thực hiện các mục tiêu mong muốn. Do đó, việc nâng cao tính dân chủ trong việc quản lý nhà nước, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội là rất cần thiết. Ngoài ra, các nhà tài trợ quốc tế cũng muốn thấy được hiệu quả của các dự án do họ tài trợ một cách rõ ràng hơn và phân bổ nguồn viện trợ hiệu quả hơn qua hệ thống, phương pháp đánh giá dựa trên kết quả.

Bởi vậy, việc đổi mới ~~phương pháp~~ đánh giá kế hoạch theo hướng xây dựng một hệ thống, phương pháp đánh giá có khả năng phản ánh được những kết quả, tác động dự kiến của việc thực hiện kế hoạch thông qua mối liên hệ lôgic giữa các chỉ số đầu vào, đầu ra với kết quả và tác động là rất có ý nghĩa.

Xuất phát từ những đòi hỏi bức thiết như vậy, tác giả lựa chọn đề tài "~~Xây dựng phương pháp đ~~Đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ~~của ở~~ Việt Nam ~~hiện nay~~" làm luận án tiến sĩ với mong muốn trên cơ sở hiện trạng về đánh giá tình hình triển khai kế hoạch hiện nay ở nước ta, cùng các cơ sở lý luận và các kinh nghiệm cụ thể, sẽ đề xuất các giải pháp, cách thức đổi mới nhằm hoàn thiện hoạt động ~~xây dựng được một phương pháp~~ đánh giá ~~thực hiện~~ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước.

2.2. Những đánh giá qua nghiên cứu một số đề tài trong và ngoài nước về đánh giá kế hoạch.

Qua nghiên cứu và phân tích đánh giá một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, cho thấy đến nay chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu nào về ~~xây dựng phương pháp~~ đánh giá đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp độ tiến sỹ. Các nhà nghiên cứu chỉ mới đề xuất, tiếp cận, nghiên cứu về phương pháp chung hoặc từng phần, mảng vấn đề hoặc trong từng ngành, lĩnh vực,…và cũng chỉ mới mang tính chất thí điểm

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 93%

Formatted: Font: 14 pt, Character scale: 93%

Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) German (Germany)

Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, Italic, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) German (Germany)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, German (Germany)

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

tại một số rất ít các địa phương chứ chưa có một phương pháp mang tính đồng bộ, thống nhất để có thể nghiên cứu, áp dụng cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Tuy nhiên, với các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập ở trên là rất có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, gợi mở hướng nghiên cứu, rất hữu ích giúp cho tác giả trong quá trình tham khảo, xây dựng luận án của mình.

Formatted: Font: 14 pt, German (Germany)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, German (Germany), Condensed by 0.2 pt

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1.1.1. Khái niệm cơ bản về kế hoạch

Hiểu theo cách chung nhất, kế hoạch là sự thể hiện mục đích, kết quả cũng như cách thức, giải pháp thực hiện cho một hoạt động tương lai. Theo khía cạnh kế hoạch phát triển, gắn với nội dung của quy trình quản lý, thì kế hoạch thuộc chức năng đầu tiên và quan trọng nhất của quy trình quản lý. Kế hoạch được hiểu là sự thể hiện ý đồ của chủ thể quản lý về sự phát triển trongtương lai của đối tượng quản lý và các giải pháp để thực thi. Nó là một hệ thốngcác mục đích, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, biện pháp và cơ chế vận hành được thể hiện bằng văn bản, một lời tuyên bố, một cam kết.

Kế hoạch Kinh tế quốc dân là tổng hợp những mục tiêu, phương hướng, chính sách, biện pháp phát triển kinh tế quốc dân, được biểu hiện trong một hệ thống các bảng cân đối, trên cơ sở nhận thức và thỏa mãn các yêu cầu của các quy luật của nền kinh tế quốc dân, và trên cơ sở khai thác có hiệu quả kinh tế-xã hội cao mọi tài nguyên nhân, tài, vật, lực của đất nước" (Từ điển Bách khoa Việt Nam). Kế hoạch phát triển ở Việt Nam hiện nay bao gồm Kế hoạch trung hạn (5 năm) và Kế hoạch ngắn hạn (1 năm).

Lập Kế hoạch là một phần tối quan trọng trong việc thực hiện các chính sách phát triển, nhằm quản lý tốt hơn các thành tựu phát triển trong bối cảnh chuyển dịch sang nền kinh tế thị trường và gia tăng vai trò của khu vực tư nhân trong phát triển, nâng cao hiệu quả đầu tư công, điều chỉnh kế hoạch hóa phát triển phù hợp với bối cảnh chính trị, phân cấp quản lý và tập trung vào phát triển bền vững. Lập kế hoạch là một quá trình hình thành và thực hiện, nhằm mục đích:

- Xây dựng Tầm nhìn tương lai cho các vùng lãnh thổ phải đối mặt với thách thức cũng như đón nhận các cơ hội, dựa trên các luận cứ, trong khuôn khổ các chính sách và chiến lược quốc gia nói chung;
- Chuyển hóa Tầm nhìn này thành tập hợp các ưu tiên, các chương trình, chính sách, phân bổ đất đai cùng với các nguồn lực của các ngành thuộc khu vực công để cung cấp các dịch vụ;
- Tạo ra một khuôn khổ cho đầu tư và cải tạo thu hút tư nhân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và môi trường của vùng; và
- Góp phần đạt được phát triển bền vững.

Lập kế hoạch tốt là phải trả lời cho được các câu hỏi: Trong tương lai phải đạt được gì? Phải làm gì? Làm như thế nào? Làm bằng công cụ gì? Khi nào làm và ai làm?

1.1.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Là công cụ quản lý kinh tế của nhà nước theo mục tiêu, được thể hiện bằngnhững mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) phải đạt được trong một khoảngthời gian nhất định của một quốc gia hoặc của một địa phương và những giải pháp, chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra một cách có hiệu quả nhất.

Trong hệ thống kế hoạch hóa ở Việt Nam, kế hoạch đóng vai trò là công cụ tổ chức triển khai, theodõi đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn nhất định. Kế hoạch có nhiệm vụ cụ thể hóa các mục tiêu định hướng của Chiến lược, quy hoạch phát triển qua hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và những giải pháp, chính sách phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Đặc trưng của kế hoạch thể hiện rõ qua sự so sánh với chiến lược phát triển qua những khía cạnh cơ bản sau:

Thứ nhất, tính phân đoạn trong kế hoạch chặt chẽ hơn: Trong kế hoạch, một yêu cầu mang tính nguyên tắc là phải có khung thời gian rõ ràng. Về thời gian, kế hoạch thường được chia thành nhiều mức độ khác nhau: Kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm,…. Trong các khoảng thời gian cụ thể ấy,

phải thực hiện được một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nhằm thực hiện các bước đi của chiến lược và quy hoạch.

Thứ hai, tính định lượng cụ thể hơn: Kế hoạch và chiến lược đều bao gồm cả mặt định tính và định lượng, tuy vậy mặt định lượng là đặc trưng cơ bản hơn của kế hoạch. Tính định lượng của kế hoạch được thể hiện thông qua các hệ thống chỉ tiêu phản ánh mục tiêu, kết quả, đầu ra hay hoạt động cần đạt được trong giai đoạn kế hoạch.

Thứ ba, tính kết quả và tính hiệu quả rõ ràng hơn: Mục tiêu của kế hoạch là phải thể hiện ở tính kết quả. Các mục tiêu, các chỉ tiêu của kế hoạch chi tiết, đầy đủ hơn và trên một mức độ nào đó ở các nước có nền kinh tế hỗn hợp thì nó còn thể hiện một tính pháp lệnh, tính cam kết nhất định.

Về nguyên tắc, kế hoạch phát triển KT-XH cấp dưới phải phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của kế hoạch phát triển KT-XH cấp trên. Kế hoạch phát triển KT-XH địa phương phải phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển chung của cả nước và phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm phải phù hợp với kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm cùng cấp.

Các loại hình và các cấp kế hoạch:

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (PTKTXH) được phân thành 4 cấp (xem sơđồ 1.1):

- Quốc gia;
- Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Quận/huyện/thị xã;
- Xã/phường/thị trấn.

Ba cấp sau thường được gọi chung là kế hoạch địa phương.Riêng cấp xã/phường/thị trấn chỉ có kế hoạch hàng năm, không có kế hoạch 5 năm.

Kế hoạch PTKTXH có thể phân loại theo thời gian và phạm vi. Xét về mặt thời gian, kế hoạch PTKTXH gồm: (i) Kế hoạch PTKTXH trung hạn (5 năm); (ii) Kế hoạch PTKTXH ngắn hạn (hàng năm). Xét theo phạm vi, kế hoạch PTKTXH gồm: (i) Kế hoạch PTKTXH hội cấp quốc gia; (ii) Kế hoạch

PTKTXH của tỉnh, thành phố; (iii) Kế hoạch PTKTXH của ngành, lĩnh vực.

Về loại hình kế hoạch thì bao gồm:

- Kế hoạch PTKTXH 5 năm được nghiên cứu, dự báo, xác định các mục tiêu, các cân đối, các chương trình phát triển và các giải pháp thực hiện trong thời gian 5 năm, có chia ra từng năm.

- Kế hoạch PTKTXH hàng năm là bước cụ thể hoá thực hiện kế hoạch 5 năm tương ứng theo từng năm của thời kỳ kế hoạch.

Về các cấp kế hoạch thì bao gồm: Kế hoạch PTKTXH cấp quốc gia; Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; Kế hoạch PTKTXH tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; Kế hoạch PTKTXH cấp quận huyện trực thuộc tỉnh thành phố; Kế hoạch PTKTXH cấp xã, phường trực thuộc các quận huyện (xem sơ đồ 1.1).

Trong khuôn khổ luận án này, tập trung vào nghiên cứu hệ thống đánh giá kế hoạch PTKTXH cấp quốc gia, từ đó phát triển ra những bài học kinh nghiệm cho cấp kế hoạch khác.

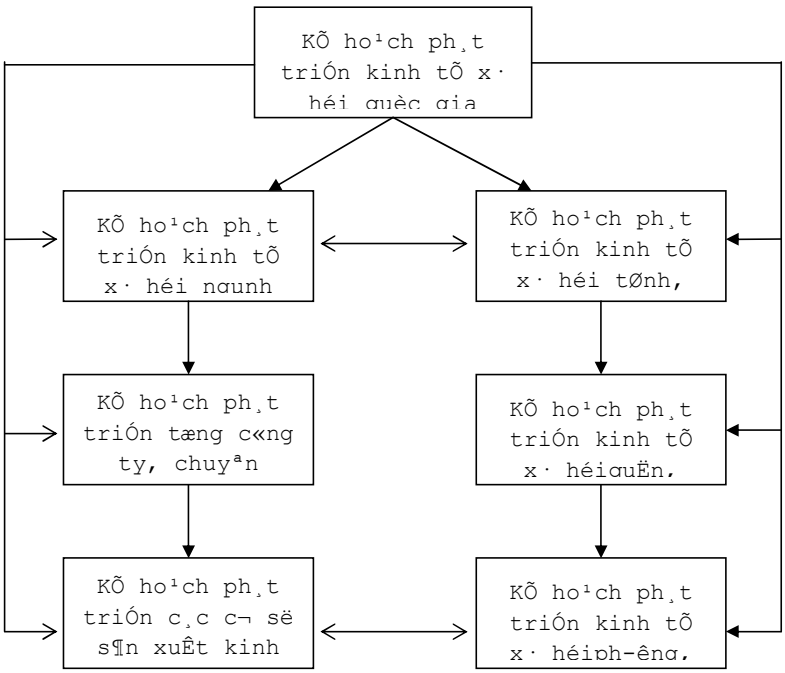

Sơ đồ 1.1: Loại hình và cấp kế hoạch

Vai trò của Kế hoạch trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, có thể khái quát như sau:

- Kế hoạch Phát triển Kinh tế - xã hội là công cụ quản lý của nhà nước để định hướng phát triển kinh tế, xã hội, môi trường và quản trị, an ninh quốc phòng.
- Là một trong 2 công cụ điều tiết trong nền kinh tế thị trường
- Là cơ sở để hình thành hành lang pháp lý quản trị
- Có vai trò điều chỉnh, điều tiết sự phát triển giữa các vùng, các tầng lớp dân cư, các thành phần kinh tế

1.1.3. Kết cấu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Về bản chất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm là cụ thể hóa các nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm(sau đây gọi chung là báo cáo kế hoạch PTKTXH), nên kết cấu của 2 báo cáo nàyvề cơ bản là tương tự nhau (xem sơ đồ 1.2).Một báo cáo kế hoạch PTKTXHthường bao gồm 2 phần chính là phần Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội kỳ trước và phần Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội kỳ kế hoạch. Ngoài ra, trong các báo cáo kế hoạch PTKTXH kèm theo các phụ lục, bao gồm phụ lục về tình hình thực hiện kế hoạch kỳ trước, phụ lục về chỉ tiêu định hướng PTKTXH kỳ kế hoạch.

Phần Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch PTKTXH kỳ trước thường gồm 2 phần: (1) Phần Đánh giá tổng quát, và (2) Phần Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể. Trong phần này thường nêu những thành tựu đạt được và những tồn tại, yếu kém trong thực hiện kế hoạch.

Phần Kế hoạch PTKTXH thường gồm các phần: Phân tích các thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế trong kỳ kế hoạch; Xác định các mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu; Dự báo các cân đối

lớn của nền kinh tế; và Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và các vùng lãnh thổ trong kỳ kế hoạch.

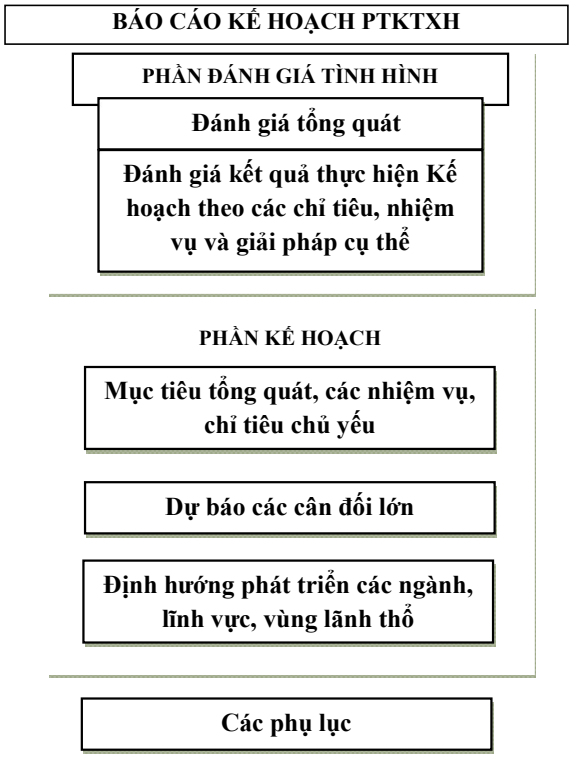

Nguồn: Hà Xuân Từ [53]

Sơ đồ 1.2. Kết cấu của báo cáo Kế hoạch PTKTXH

Mục tiêu: Mục tiêu là tuyên bố về những thay đổi mà bản kế hoạch mong muốn đạt được khi kết thúc thời kỳ kế hoạch. Mục tiêu cũng có thể được hiểu là cái đích tổng quát được đặt ra để phấn đấu đạt được trong thời gian nhất định. Mục tiêu càng rõ ràng thì việc lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động để đạt được mục tiêu đó càng thuận lợi.

Ví dụ: Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.

Mục tiêu tổng quát thường được thể hiện bằng các nhiệm vụ phát triển, mỗi nhiệm vụ được thể hiện bằng một hay nhiều chỉ tiêu kế hoạch.

Chỉ tiêu: Chỉ tiêu là những nhiệm vụ cụ thể được xây dựng thành con

số cần đạt được trong kỳ kế hoạch. Về bản chất, đó là các mục tiêu được biểu hiện bằng các con số, có xác định thời gian và không gian cụ thể.Các chỉ tiêu phản ánh phần định lượng của bản kế hoạch và là đích phấn đấu của mỗi giai đoạn trong quá trình phát triển.

Ví dụ: Đảm bảo rằng đến năm 2015, tất cả trẻ em, không phân biệt trai gái, đều được hoàn tất giáo dục tiểu học.

Chỉ số: Chỉ số là một thước đo cho phép đo lường việc thực hiện một mục tiêu nào đó. Chỉ số có thể được phân loại thành các chỉ số hoạt động/đầu vào, chỉ số đầu ra, chỉ số kết quả và chỉ số tác động.

- Chỉ số hoạt động/đầu vào phản ánh nguồn lực đầu tư, những hành động sẽ tiến hành nhằm đạt được các đầu ra. Ví dụ: Tổng kinh phí thực hiện dự án xây dựng trường trung học cơ sở.

- Chỉ số đầu ra phản ánh những sản phẩm hàng hoá và dịch vụ được tạo ra từ các đầu vào. Ví dụ: Tổng số trường trung học cơ sở được xây dựng.

- Chỉ số kết quả thể hiện trực tiếp hiệu quả, thực trạng tiến trình đạt được của các mục tiêu đề ra, là kết quả trực tiếp từ việc sử dụng hàng hoá, dịch vụ đầu ra. Ví dụ: tỷ lệ trường trung học cơ sở được xây dựng mới.

- Chỉ số tác động đo lường tác động tăng phúc lợi xã hội chung do nhiều yếu tố tác động dài hạn trên diện rộng. Ví dụ: Chỉ số phát triển con người HDI.

1.1.4. Quy trình kế hoạch hoá Kế hoạch PTKTXH ở Việt Nam

Quy trình kế hoạch hoá Kế hoạch PTKTXH hội gồm các bước cơ bản là xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, giám sát và đánh giá kế hoạch (xem sơ đồ 1.3).

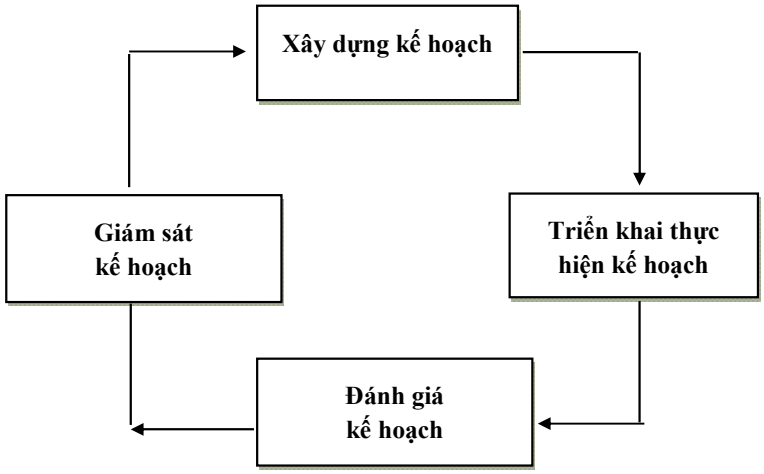

Sơ đồ 1.3. Sơ đồ quy trình kế hoạch hoá Kế hoạch PTKTXH

a) Xập dựng kế hoạch

Sau khi Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị về xây dựng Kế hoạch PTKTXH, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ xây dựng Khung hướng dẫn Kế hoạch cho các Bộ, ngành và địa phương.

Kế hoạch PTKTXH được xây dựng dựa trên các căn cứ sau: Tình hình thực hiện Kế hoạch kỳtrước; dự báo về tình hình trong nước và quốc tế; Các Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực; Các mục tiêu, chiến lược PTKTXH, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực 10 năm; Các cam kết của Chính phủ với quốc tế; Các quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng;,...

b) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

Sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết về Kế hoạch PTKTXH, Chính phủ sẽ đề ra chương trình hành động cụ thể và triển khai thực hiện. Đồng thời trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong chương trình hành động của Chính phủ, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND các

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo xây dựng chương trình hành động và cụ thể hoá thành các nhiệm vụ của Bộ, ngành địa phương mình.

c) Giám sát và Đánh giá thực hiện kế hoạch

Kế hoạch PTKTXHđược xây dựng dựa trên những dự báo về bối cảnh tương lai, những giả định chủ quan và ý chí của người làm kế hoạch. Tuy nhiên, trên thực tế kế hoạch thường được triển khai với những điều kiện không hoàn toàn giống như các dự báo và giả định đưa ra lúc ban đầu. Do đó, khi kế hoạch được triển khai thực hiện cần tiến hành giám sát và đánh giá để đảm bảo rằng kế hoạch sẽ được điều hành một cách tốt nhất. Đồng thời, giám sát và đánh giá cũng là căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch và là khâu rất quan trọng trong quy trình kế hoạch hoá Kế hoạch PTKTXH.

Tuy nhiên, kết quả của cách lập kế hoạch PTKTXH hiện nay có nhiều nội dung đã và đang được thay đổi, phương pháp đánh giá truyền thống hiện đang áp dụng có nhiều điểm không còn thích hợp. Trong phần sau đây, luận án sẽ tập trung nghiên cứu về nội dung đánh giá kế hoạch.

1.~~1~~2. ~~TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP~~ Đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1.~~1~~2.1. Tổng quan về đánh giá

1.~~1~~2.1.1. Khái niệm đánh giá

Có nhiều định nghĩa về đánh giá. Từ điển tiếng Anh của trường Đại học Oxford định nghĩa đánh giá là: 1. Hoạt động thẩm định hoặc định giá (ví dụ như hàng hóa). 2. Hoạt động đo lường hoặc xác định giá trị (của một biểu thức toán học, một đại lượng vật lý,...) hoặc ước lượng tính xác thực của các xác suất, chứng cứ,...

Khi xem xét đến yếu tố ngôn ngữ của thuật ngữ đánh giá, ông Michael Scriven, một trong những nhà sáng lập mô hình đánh giá hiện đại, đã cho biết có gần sáu mươi thuật ngữ khác nhau được dùng để chỉ

Formatted: Font: Times New Roman Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: Times New Roman Bold

Formatted: No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Add space between paragraphs of the same style

Formatted: English (United States)

Formatted: Font: Not Bold, No underline, Font color: Auto

hoạt động đánh giá, tùy theo bối cảnh. Các thuật ngữ này bao gồm: phân xử, định giá, phân tích, đánh giá, phê bình, kiểm định, phân loại, thanh tra, xét xử, xếp hạng, xếp loại, tổng kết, chấm điểm, nghiên cứu, kiểm tra [93, tr.5]

Hầu hết các định nghĩa về đánh giá đều có cách hiểu chung là tiến hànhnhận xét về giá trị của khách thể đánh giá. Trong thực tế, thuật ngữ "định giá"này được dùng để phân biệt hoạt động đánh giá với hoạt động nghiên cứu và giám sát.

Trong Từ điển thuật ngữ của Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (DAC) thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế [104, tr. 21], định nghĩa: Đánh giálà quá trình xác định giá trị hoặc ý nghĩa của một hoạt động, một chínhsách hoặc một chương trình. Đánh giá là hoạt động mang tính hệ thống và khách quan nhất có thể, nhằm thẩm định một hoạt động can thiệp đã được lên kế hoạch, đang thực hiện hoặc đã kết thúc.

Theo giáo trình Kế hoạch hóa phát triển [63]: Đánh giá là việc xác định, phản ánh kết quả của những gì đã được thực thi, và xét đoán giá trị của chúng. Đánh giá có thể được thực hiện bởi những người có trách nhiệm quản lý (tự đánh giá) hay bởi những người bên ngoài có liên quan (đánh giá có sự tham gia) hoặc cả hai.

Đánh giá là một quá trình tổng hợp, phân tích một cách có hệ thống một dự án, chương trình hay một kế hoạch đang được thực hiện hoặc đã kết thúc, bao gồm đánh giá từ việc lập kế hoạch, thiết kế chương trình, dự án đến quá trình thực hiện và các kết quả của quá trình thực hiện.

Đánh giá sử dụng thông tin từ quá trình giám sát để phân tích các chương trình, dự án hoặc kế hoạch để xác định liệu có cần có sự thay đổi hay điều chỉnh hay không. Nhiệm vụ của đánh giá là đi xa hơn giám sát một bước, nó là quy trình để phản ánh về những gì đã xảy ra và đang xảy ra nhằm mục đích học hỏi cho tương lai. Nó bao gồm việc xác định những lý do của cả

thành công và thất bại, và việc học hỏi từ đó. Nó không chỉ chỉ ra giá trị thực của những gì đã được thực hiện, mà còn đưa ra những lựa chọn tương lai về chiến lược và những ưu tiên cho việc tiếp tục quá trình phát triển.

Theo nghiên cứu của Linda G.Morra và Ray C.Rist [39],đánh giá có thể là đánh giá hình thành, đánh giá tổng kết hoặc đánh giá triển vọng:

Đánh giá hình thành là hoạt động đánh giá được thực hiện nhằm mục đích cảithiện quy cách thực hiện, được thực hiện thường xuyên nhất trong suốt giai đoạn thực hiện một dự án hoặc chương trình. Đánh giá hình thành cũng có thể được thực hiện do nhiều nguyên nhân khác, ví dụ như thực hiện theo quy địnhhoặc yêu cầu về luật pháp, hoặc đánh giá là một phần trong các sáng kiến đánhgiá quy mô lớn hơn.

Ngược lại, đánh giá tổng kết là những nghiên cứu được thựchiện vào giai đoạn cuối của một hoạt động can thiệp (hoặc cuối một giai đoạn trong chương trình can thiệp) để xác định mức độ đạt được kết quả dự kiến.Đánh giá tổng kết lại hướng đến mục đích cung cấp thông tin về hiệu quả của một chương trình [104, tr.21-22].

Một đánh giá hình thành xem xét đến các cách thức thực hiện một chương trình, chính sách hoặc dự án. Đánh giá hình thành xác định liệu logic hoạt động có phù hợp với các hoạt động thực tế hay không, và nhận diện các hệ quả (trựctiếp) có được từ (các bước) thực hiện. Mô hình đánh giá này được thực hiệntrong suốt quá trình triển khai dự án hoặc chương trình. Đánh giá hình thành đôi khi được gọi là đánh giá tiến độ, vì nó tập trung vào các hoạt động của dự án.

Một hình thức khác của đánh giá hình thành là đánh giá giữa kỳ. Đúng nhưtên gọi, đánh giá giữa kỳ được thực hiện giữa chu trình dự án, được thựchiện sau khi đã triển khai được một nửa dự án, chương trình hoặc một cải cách về chính sách. Đánh giá giữa kỳ nhằm mục đích xác định những nhân tố mang lại hiệu quả và những nhân tố không mang lại hiệu quả. Đánh giá giữa

kỳ có thể bắt đầu tập trung vào các bài học thu được, cũng như mức độ phù hợp, hiệu suất và hiệu quả.

Đánh giá tổng kết thường được gọi là đánh giá kết quả hoặc đánh giátác động, được thực hiện vào cuối kỳ hoặc sau khi hoàn thành can thiệp để xácđịnh mức độ đạt được những kết quả kỳ vọng. Đánh giá tổng kết nhằm cungcấp thông tin về hiệu quả và tác động của chương trình. Đánh giá tổng kết baogồm đánh giá tác động, đánh giá chi phí hiệu suất, kiểm tra ngẫu nhiên, và nghiên cứu trường hợp điển hình.

Đánh giá tổng kết phục vụ cho việctrả lời các câu hỏi về mức độ thích hợp, tình hình thực thi, các tác động, tínhbền vững, mức độ duy trì các lợi ích sau khi kết thúc, và các bài học thu được.

Sự khác nhau giữa đánh giá hình thành và đánh giá tổng kết có thể được chỉ ra như sau:

- Đánh giá hình thành tập trung vào việc thực hiện và nâng cấp chương trình,dự án hoặc chính sách
- Đánh giá tổng kết tập trung vào kết quả. Đánh giá tổng kết phục vụ choviệc đưa ra các quyết định duy trì, sao chép, nhân rộng hoặc kết thúc mộtdự án, chương trình hoặc chính sách.

Đặc biệt, cả hai mô hình đánh giá này đều cần thiết và phục vụ cho các tổchức, đơn vị ở những thời điểm khác nhau trong một chu trình dự án, chươngtrình, hoặc chính sách.

Đánh giá triển vọng đánh giá những kết quả có thể đạt được của một đề xuất dự án, đề xuất chương trình hoặc kiến nghị chính sách. Đánh giá trả lờicâu hỏi "Chương trình hoặc dự án này có đáng để đánh giá hay không?" và "Liệu những thành quả đạt được có thỏa đáng so với chi phí hoạt động và nguồn nhân lực không?" Đánh giá triển vọng tổng hợp những phát hiện từ những nghiên cứu trước đó để ước lượng các kết quả có thể đạt được.

Hình thức đánh giá triển vọng này đôi khi được gọi là đánh giá ban đầu (đánh giá trước dự án) [110]. Đánh giá ban đầu hay còn gọi là đánh giá triển vọng thường gồm có tái lập cơ sở lý thuyết của chương trình hoặc đánh giá, và nghiên cứu thực tiễn cũng như tổng kết các nghiên cứu và đánh giá hiện có để từ đó đi đến quyết định thống nhất về đề xuất.

Trong quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch ở nước ta hiện nay, đánh giá được phân ra 3 loại chính theo mốc thời gian[63]

Đánh giá giữa kỳ: Là việc đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện kế hoạch, kiểm tra tính phù hợp và khả năng tạo ra những đầu ra hoặc tác động mong đợi của kế hoạch. Đánh giá giữa kỳ còn giúp kiểm tra xem các giả thiết đã nêu trong kế hoạch có còn giữ nguyên giá trị hay không, nếu không thì giải thích nguyên nhân vì sao và cần có những điều chỉnh gì để đảm bảo đạt được mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Đánh giá cuối kỳ: là đánh giá được tiến hành khi kết thúc kỳ kế hoạch nhằm đánh giá các kết quả đạt được, tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm, xem xét khả năng phải điều chỉnh kế hoạch kỳ tiếp theo nhằm đảm bảo các mục tiêu trung hạn và dài hạn. Đánh giá kết thúc cần xem xét đồng bộ và đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch từ huy động nguồn lực, phân bổ, sử dụng nguồn lực và kết quả hoạt động.

Đánh giá tác động: là đánh giá được tiến hành tại một thời điểm thuận lợi sau khi kết thúc kỳ kế hoạch, xem xét việc thực hiện kế hoạch có tạo ra được tác động như mong muốn hay không, tức là đánh giá hiệu lực của kế hoạch.

1.2.1.2. Mục tiêu của Đánh giá

Đánh giá phục vụ cho nhiều mục tiêu. Trong hoạt động đánh giá, có nhiều quan điểm khác nhau về mục tiêu hay mục đích của đánh giá theo từng bối cảnh nhất định.

Quan điểm phổ biến cho rằng đánh giá có bốn mục tiêu:

• Tuân thủ đạo đức: báo cáo cho những chính trị gia và công chúng về tình hình thực hiện và những kết quả thu được của một chính sách hoặc chươngtrình. Mục tiêu này kết hợp với các mục tiêu khác để sử dụng tốt hơn trách nhiệm giải trình, tiếp cận thông tin và tăng cường dân chủ.

• Mục tiêu quản lý: hướng tới hoạt động phân phối nguồn lực tài chính và con người hợp lý hơn giữa các chương trình "cạnh tranh nhau", nâng cao hoạt động quản lý chương trình, và tăng thêm các lợi ích có được từ chương trình.

• Mục tiêu ra quyết định: làm cơ sở cho các quyết định về việc tiếp tục, chấmdứt hoặc điều chỉnh lại một chính sách hoặc chương trình.

• Mục tiêu giáo dục và vận động: góp phần giáo dục và vận động các tổ chứccộng đồng và đối tác bằng cách tạo điều kiện để các tổ chức này hiểu về các chương trình họ đang tham gia và xác định vị trí mục tiêu của mình.

Các chuyên gia đánh giá hàng đầu mô tả các mục tiêu của đánh giá như sau:

• Vươn tới cải thiện xã hội

• Thúc đẩy thảo luận dân chủ.

• Cung cấp hoạt động giám sát và tuân thủ.

• Đảm bảo tính trách nhiệm và minh bạch.

• Xây dựng, chia sẻ và quản lý tri thức.

• Góp phần nâng cao tổ chức.

• Thẩm định mức độ phù hợp, tình hình thực thi, hiệu suất, hiệu quả, tác động và tính bền vững của dự án, chương trình và chính sách.

• Phổ biến các bài học kinh nghiệm.

Chelimsky và Shadish [90] đã mở rộng bối cảnh đánh giá, đưa ra một viễn cảnh đánh giá toàn cầu với những thách thức trên phạm vi toàn thế giới. Cácthách thức họ đưa ra gồm có tác động của công nghệ mới, mật độ phân bố dâncư không đồng đều giữa các quốc gia, vấn đề bảo vệ môi trường, khủng

bố, nhân quyền, và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến một chương trình, thậm chí một quốc gia.

Tóm lại, mục tiêu của bất cứ hoạt động đánh giá nào cũng nhằm cung cấp thông tin cho những nhà hoạch định chính sách, tạo điều kiện cho họ đưa ra những quyết định sáng suốt hơn về các dự án, chương trình hoặc chính sách.

Đánh giá có thể giúp các nhà hoạch định chính sách hiểu về những gì có thể,đang và đã xảy ra do một hoạt động can thiệp nào đó, và xác định các cách thức để đạt được nhiều kết quả kỳ vọng hơn.

Đánh giá không chỉ cho nhà quản lý biết được tình hình thực tế thực hiện các mục tiêu kế hoạch, mà đánh giá còn phân tích các nguyên nhân của những sai lệch (nếu có) được phát hiện trong quá trình giám sát. Việc hiểu rõ các nguyên nhân đó mang lại cơ hội cho các cấp chính quyền học hỏi, rút kinh nghiệm, qua đó tổ chức thực hiện các giai đoạn tiếp theo của kế hoạch một cách hiệu quả hơn. Đánh giá tốt là một trong những nền tảng cho sự thành công của quá trình triển khai một kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội[63, tr.118]

1.2.1.3. Lợi ích của đánh giá

Đánh giá giúp trả lời những câu hỏi về các hoạt động can thiệp như:

- Can thiệp mang đến những tác động gì?
- Can thiệp có đang được thực hiện theo kế hoạch không?
- Có sự khác biệt trong việc triển khai can thiệp ở những vùng khác nhau không?
- Ai được hưởng lợi từ can thiệp này?

Đối tượng được thụ hưởng từ những đánh giá này theo nhiều cách khác nhau. Có đối tượng hưởng lợi trực tiếp, có đối tượng thụ hưởng gián tiếp –có đối tượng không tham gia vào can thiệp nhưng vẫn được hưởng lợi từ nó. Nhiều can thiệp đưa ra lợi ích ngắn hạn; những can thiệp khác lại mang lại lợi ích dài hạn.

1.2.1.4. Đối tượng Đánh giá

Đánh giá có thể xem xét đến nhiều cấp độ phát triển (xem bảng 1.1). Có thể kể ra các cấp độ sau:

• Dự án: can thiệp được thực hiện ở một địa phương hoặc một dự án được thực hiện ở nhiều địa phương

• Chương trình: một can thiệp bao gồm nhiều hoạt động hoặc nhiều dự án nhằm hướng tới một mục tiêu chung

• Chính sách: các tiêu chuẩn, nguyên tắc chỉ đạo, hoặc quy tắc của một tổ chức nhằm đưa ra các quyết định phát triển

• Tổ chức: nhiều chương trình can thiệp do một tổ chức thực hiện

• Ngành: các can thiệp trong một lĩnh vực chính sách, như giáo dục, lâm nghiệp, nông nghiệp, hoặc y tế

• Chủ đề: các vấn đề cụ thể, được chia nhỏ ra, như bình đẳng giới hoặc hàng hóa công cộng toàn cầu

• Hỗ trợ quốc gia: chương trình quốc gia liên quan đến một hoạt động, hiệu ứng hỗ trợ tổng thể, và bài học kinh nghiệm.

Bảng 1.1 : Ví dụ về đánh giá dự án, chương trình, chính sách

Hình thức đánh giá	Can thiệp	
Đánh giá dự án	So sánh các phương pháp tư nhân hóa hệ thống cung cấp nước	So sánh các chiến lược tái định cư dân cư đến khu vực mới
Đánh giá chương trình	Đánh giá tình hình quản lý tài chính của hệ thống nhà nước	Đánh giá mức độ duy trì sinh kế trước của những dân làng tái định cư
Đánh giá chính sách	So sánh sự thay đổi trong mức thu phí nướcở hai tỉnh	Đánh giá hoạt động canh tác của cư dântái định cư tại một tỉnh

Nguồn: Đường đến kết quả [39]

1.2.1.5. Sử dụng Đánh giá

Các kết quả đánh giá có thể được sử dụng dưới nhiều hình thức. Đánh giá cung cấp phản hồi về một chính sách, chương trình hay một dự án cho khách hàng, cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ (NGO), công chúng và những đối tượng khác. Các kết quả đánh giá cung cấp thông tin về cách thức sử dụng các quỹ công. Đánh giá cũng mang đến cho các nhà quản lý và các nhà hoạchđịnh chính sách thông tin về những gì đang được thực hiện tốt, và cả nhữnggì chưa tốt để đạt đến các mục tiêu ban đầu hoặc các mục tiêu đã được điềuchỉnh.

Đánh giá có thể giải thích được sự sử dụng quỹ công của các dự án, chương trình và chính sách. Đánh giá có thể thẩm định các dự án, chương trình, chínhsách nhằm sao chép mô hình, nhân rộng, điều chỉnh hay chấm dứt hoạt động.

Weiss (2004) [120] nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định trước các công dụng dự kiến của đánh giá ngay từ bước lên kế hoạch ban đầu. "Nếu bạn không thể xác định và điều phối những người sử dụng đánh giá, không thể dự kiến các công dụng ban đầu của đánh giá thì không thể tiến hành hoạt động đánh giá". Tác giả viết. "Những đánh giá không được sử dụng là sự phí phạm nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực quý báu" (tr. 1).

Từ đầu đến cuối quy trình, đánh giá cần phải được thiết kế và tiến hành dựa theo nhu cầu của người dự kiến sử dụng. Những người sử dụng sẽ chịu trách nhiệm tiến hành hoạt động điều chỉnh tùy theo sự tham gia của họ vào can thiệp, hoặc dựa vào các phát hiện thu được từ đánh giá.

Đánh giá có thể có nhiều mục tiêu và công dụng (xem hộp 1.1). Đánh giá có thể:

- Giúp phân tích lí do để đạt được hay không đạt được các kết quả dự kiến
- Lí giải nguyên nhân có những kết quả hoặc hiệu ứng ngoài dự kiến

• Đánh giá cách thức và nguyên nhân kết quả bị ảnh hưởng từ các hoạt động cụ thể

• Làm rõ quy trình thực hiện, các thất bại, hoặc thành công ở mọi cấp độ

• Giúp đưa ra những bài học, làm nổi bật những thành tựu hoặc tiềm lực, và đưa ra các khuyến nghị cụ thể để điều chỉnh và cải cách.

Tóm lại, đánh giá có thể hữu dụng khi tập trung vào:

• Các vấn đề mang tính chiến lược và kế hoạch chính sách ("Những việc đang thực hiện có đúng không?")

• Các vấn đề về hoạt động và thực thi ("Chúng ta có đang làm đúng không?")

• Còn có cách nào tốt hơn để giải quyết vấn đề không ("Chúng ta học được những gì?").

Đánh giá có thể được dùng dưới nhiều hình thức:

• Phục vụ việc đưa ra các quyết định phân bổ nguồn lực

• Phục vụ việc xem xét nguyên nhân của vấn đề

• Xác định các vấn đề phát sinh

• Hỗ trợ việc ra quyết định để lựa chọn phương pháp tốt nhất

• Hỗ trợ cải cách và đổi mới

• Đưa ra nhận thức chung về nguyên nhân của khó khăn và cách giải quyết.

Nguồn: Kusek và Rist 2004 [34]

Hộp 1.1 Sử dụng Đánh giá

Tóm lại, như phân tích ở trên, khái niệm về đánh giá, cấp độ đánh giá rất đa dạng, tùy theo từng đối tượng và chủ thể đánh giá để sử dụng cập độ đánh giá phù hợp.

Kế hoạch phát triển bao gồm nhiều chính sách phát triển và chương trình, dự án cụ thể. Vì vậy, nếu phân biệt 3 cấp độ đánh giá: Đánh giá kế hoạch phát triển; đánh giá chính sách phát triển và đánh giá chương trình cụ thể thì có thể nói đánh giá kế hoạch phát triển bao hàm cả đánh giá chính sách phát triển và đánh giá chương trình cụ thể (xem sơ đồ 1.4).

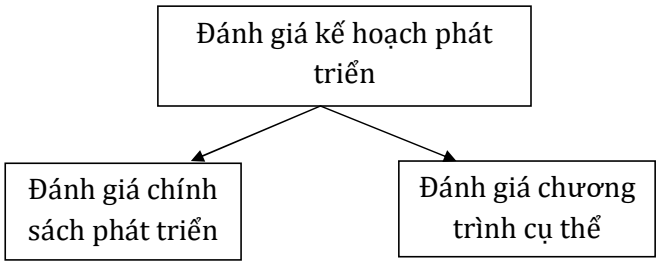

Sơ đồ 1.4: Cấp độ đánh giá

1.2.2. Đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Về mặt nguyên lý, để đánh giá kế hoạch PTKTXH, phổ biến hai hình thức đánh giá: (1) Đánh giá triển khai thực hiện (đánh giá truyền thống); (2) Đánh giá dựa trên kết quả.

Hiện nay, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển, vẫn đang sử dụng phương pháp đánh giá truyền thống (đánh giá triển khai thực hiện) để đánh giá kế hoạch PTKTXH của đất nước. Điều này cũng dễ hiểu, khi trình độ phát triển nền kinh tế chưa đủ mạnh, nguồn lực còn có hạn thì việc sử dụng phương pháp đánh giá truyền thống để đánh giá kế hoạch PTKTXH cũng phù hợp với tình hình thực tế.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập phát triển,việc đánh giá theo truyền thống đối với kế hoạch PTKTXH đã bộc lộ nhiều điểm không còn phù hợp, tất yếu phải đổi mới theo hướng xây dựng và duy trì hệ thống đánh giá dựa trên kết quả. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, khi Việt Nam đang tập trung

tái cơ cấu nền kinh tế, tạo đột phá để tăng trưởng và phát triển, trong đó đổi mới thể chế kinh tế là một trong những trọng tâm, thì việc sử dụng phương pháp đánh giá dựa trên kết quả nhằm tăng tính giải trình và minh bạch các mục tiêu đề ra của kế hoạch PTKTXH là hết sức cần thiết.

Phân tích dưới đây sẽ làm rõ thêm về hai phương pháp đánh giá, đặc biệt luận án sẽ tập trung làm sâu sắc các yếu tố chính trong cơ sở lý thuyết của đánh giá dựa trên kết quả, so sánh với đánh giá truyền thống để thấy được sự cần thiết phải thay đổi từ đánh giá truyền thống sang đánh giá dựa trên kết quả kế hoạch PTKTXH.

1.2.2.1. Đánh giá triển khai thực hiện

Đánh giá triển khai thực hiện (cách gọi khác đánh giá truyền thống), tập trung vào thực hiện, được thiết kế để giải quyết vấn đề tuân thủ - trả lời các câu hỏi: (1) Đã thực hiện điều đó chưa?; (2) Đã huy động các đầu vào cần thiết chưa?; (3) Đã thực hiện và hoàn thành các hoạt động đã được thống nhất chưa?; (4) Đã cung cấp các đầu ra (hàng hóa, dịch vụ) như đã định chưa?

Đánh giá triển khai thực hiện Kế hoạch PTKTXH là việc xem xét mức độ thực hiện các nhiệm vụ hay mục tiêu cụ thể nào đó trong Kế hoạch theo từng giai đoạn thực hiện hoặc khi kết thúc kỳ kế hoạch và từ đó rút ra bài học cho việc lập các kế hoạch tiếp theo.

Chủ thể của đánh giá Kế hoạch PTKTXH là các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kế hoạch và các bên có liên quan. Đối tượng của đánh giá là quá trình triển khai thực hiện kế hoạch với chủ yếu là các hoạt động, đầu vào và đầu ra. Cách tiếp cận tập trung vào việc đánh giá xem dự án, chương trình hay chính sách được thực hiện tốt tới mức nào và nó thường gắn việc thực thi với một đầu mối chức năng cụ thể. Tuy nhiên, cách tiếp cận này không giúp cho các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý và các bên hữu quan hiểu một cách đầy đủ được sự thành công cũng như thất bại của các chương trình,

chính sách hay dự án cụ thể xét trong tổng thể kế hoạch PTKTXH (Luận án sẽ tập trung phân tích làm rõ nội dung này ở Chương 2).

1.2.2.2. Đánh giá dựa trên kết quả

a) Đặc điểm chung:

Hầu hết ở mọi quốc gia trên thế giới, các Chính phủ thường nỗ lực giải quyết các nhu cầu và sức ép về nâng cao chất lượng cuộc sống cho công dân của nước mình. Các sức ép và nhu cầu cả bên trong lẫn bên ngoài đặt lên vai Chính phủ và các tổ chức phát triển buộc họ phải tìm ra các con đường mới để cải thiện khả năng quản lý công. Việc cải thiện môi trường quản lý công có thể bao gồm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm, và tính hiệu quả trong việc thực thi các can thiệp phát triển. Đánh giá dựa trên kết quả là một công cụ quản lý giúp theo dõi tiến độ và làm rõ tác động của các dự án, chương trình và chính sách phát triển.

Đánh giá dựa trên kết quả được thiết kế để trả lời câu hỏi: (1) Rồi sao nữa?; (2) Các đầu ra đã được tạo ra, rồi sao nữa?; (3) Các hoạt động đã hoàn thành, rồi sao nữa? (4) Đầu ra của các hoạt động này đã được tính toán xong, rồi sao nữa?Đánh giá dựa trên kết quả cung cấp thông tin phản hồi về các kết quả thực tế và mục tiêu hoạt động của Chính phủ.

Một cách để xem xét sự khác biệt giữa đánh giá truyền thống và đánh giá dựatrên kết quả là xem xét nguyên lý thay đổi. Theo Kusek và Rist (2004),nguyên lý thay đổi là sự đại diện cho cách thức hoạt động can thiệpđược kỳ vọng dẫn đến các kết quả mong muốn. Các mô hình nguyên lý thay đổi thường có 5 thành phần chính: đầu vào, hoạt động, đầu ra, kết quả và tác động (xem bảng 1.2).

Bảng 1.2. Các thành phần chính của một nguyên lý thay đổi

Thành phần	Mô tả
Đầu vào	Các nguồn lực tham gia vào một dự án, chương trình hoặc chính sách (nguồn ngân sách, lực lượng lao động, thiết bị, nguyên liệu,...).
Hoạt động	Các hành động mà chúng ta thực hiện. Các hoạt động cóđược đề cập tới với 1 động từ (“tạo thị trường,” “cung cấp, ““tạo điều kiện,” “chuyển giao”, “đầu tư”,...)
Đầu ra	Thứ chúng ta sản xuất ra. Đầu ra là các sản phẩm hữu hình hoặc các dịch vụ được sản xuất dựa trên các hoạt động. Chúng thường được diễn tả bởi các danh từ. Chúng là các thứ hữu hình và có thể đếm được.
Kết quả	Tại sao chúng ta lại thực hiện nó. Các kết quả là những sự thay đổi hành vi nhờ vào các đầu ra của dự án. Kết quả có thể được gia tăng,giảm đi, tăng cường, nâng cao hoặc duy trì.
Tác động	Sự thay đổi mang tính dài hạn gây nên bởi sự tích luỹ các kết quả. Chúng tương đồng với các mục tiêu chiến lược.

Nguồn: Kusek và Rist 2004 [34].

Một nguyên lý thay đổi có thể được mô tả qua mô hình logic để đạt được kết quả và tác động (xem hình1.1).

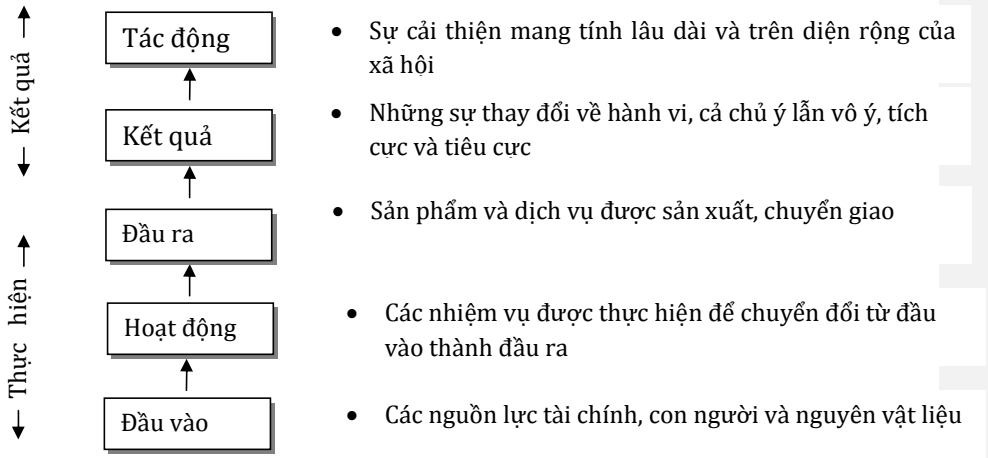

Nguồn: Binnendijk, Annette [86]

Hình 1.1: Mô hình logic để đạt được kết quả và tác động

Mô hình này có thể được sử dụng để xây dựng khung tiếp cận dựa trên kết quả hoạt độngđối với một vấn đề cụ thể ví dụ như giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em thông qua liệu pháp bổ sung muối và đường qua đường uống (xem hình 1.2).

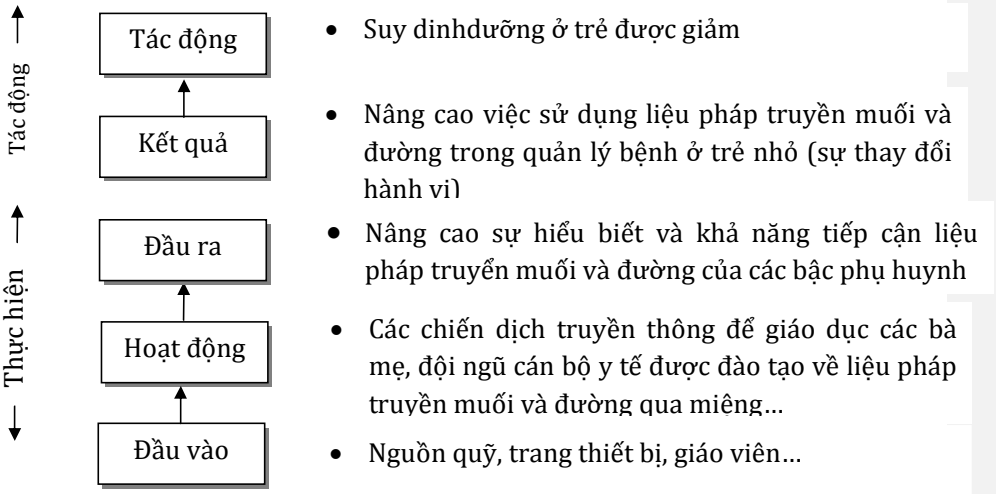

Nguồn: Binnendijk, Annette [86]

Hình 1.2: Ví dụ Mô hình logic để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em

b) Vai trò của Đánh giá dựa trên kết quả

Đánh giá dựa trên kết quả sẽ cung cấp các thông tin quantrọng về hiệu quả hoạt động của khu vực công và các tổ chức; có thểhỗ trợ các nhà hoạch định chính sách, những người ra quyết định và các bên tham gia trả lời các câu hỏi quan trọng về việc các lời hứa có được thực thi và kết quả cần thiết có đạt được hay không (xem hộp 1.2)

Xác định kết quả là tối quan trọng vì những lý do sau:

- Nếu chúng ta không đo được kết quả, chúng ta không thể nói đâu là thành công đâu là thất bại
- Nếu chúng ta không thấy được thành công chúng ta không thể tôn vinh nó.
- Nếu chúng ta không thể tôn vinh thành công chúng ta lại có thể đang tôn vinhthất bại.
- Nếu chúng ta không thể nhìn thấy được thành công chúng ta không thể học hỏi được từ nó.
- Nếu chúng ta không nhận thấy được thất bại chúng ta không thể sửa chữa sai lầm.
- Nếu chúng ta không thể chỉ rõ kết quả chúng ta không nhận được sự hỗ trợ từ công chúng.

Nguồn: Osborne và Gaebler 1992 [107]

Hộp 1.2 Sức mạnh của việc xác định kết quả

Một hệ thống đánh giá dựa trên kết quả tốt có thể là một công cụquản lý và thúc đẩy vô cùng hữu dụng. Nó giúp tập trung sự chú ý vào việc đạtđược kết quả, là điều quan trọng đối với tổ chức hoặc các bên liên quan. Nó cũng thúc đẩy việc thiết lập đích đến và các mục tiêu chủ yếu để đạt được các kết quả.

Một khi các kết quả đã được xác định, các chỉ tiêu đã được lựa chọn, và các mục tiêu đã được thiết lập, tổ chức có thể phấn đấu để đạt chúng. Một hệ thốngđánh giá tốt có thể cung cấp thông tin một cách kịp thời cho đội ngũ thực hiện về tiếntrình và giúp xác định kịp thời các điểm yếu cần phải được sửa chữa.

c).Mục tiêu của đánh giá dựa trên kết quả

Đánh giá dựa trên kết quả là sự đánh giá một hoạt động can thiệptheo kế hoạch, đang được tiến hành hoặc đã hoàn thành để xác định tính phùhợp, mức độ hiệu quả, và tính bền vững. Mục tiêu của nó là cung cấp thông tin đáng tin cậy và hữu ích, giúp rút ra các bài học kinh nghiệm để đưa vào cácquá trình ra quyết định của những bên thụ hưởng hoạt động can thiệp. Nếu so sánh với với giám sát, đánh giáxem xét hoạt động can thiệp trên phạm vi rộng hơn, nhằm xem xét liệu rằng tiếntrình đạt được mục tiêu xác định có phải nhờ vào hoạt động can thiệp hay sự thayđổi là do các cách giải thích khác được chỉ ra bởi hệ thống giám sát. Các câu hỏi đánh giá có thể bao gồm các câu hỏi sau:

- Mục tiêu và kết quả hướng đến có phù hợp hay không?
- Các mục tiêu và kết quả này đang được thực hiện hữu hiệu và hiệu quả như thế nào?
- Các tác động nào chưa được lường trước bởi hoạt động can thiệp?
- Có thể đảm bảo rằng chiến lược thực hiện chương trình can thiệp là tối ưu vềmặt chi phí và có khả năng duy trì bền vững để giải quyết các vấn đề thiết yếunhất định hay không?

d) Đặc trưng của đánh giá dựa trên kết quả

Đánh giá dựa trên kết quả là một quá trình liên tục thu thập và phân tích số liệu về các chỉ số để so sánh với các kết quả dự định, xem xét mức độ thực hiện của các mục tiêu kế hoạch. Đối tượng của đánh giá theo kết quả không chỉ là các hoạt động, đầu vào như nguồn lực tài chính, nguồn lực kỹ thuật,

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Add space between paragraphs of the same style, Widow/Orphan control

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

nguồn nhân lực để thực hiện các kế hoạch và các đầu ra của kế hoạch mà còn xem xét kết quả và tác động của thực hiện kế hoạch dựa trên mối liên hệ logic giữa các chỉ số để đánh giá.

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Cơ sở của đánh giá dựa trên kết quả là lý thuyết về quản lý dựa trên kết quả phát triển. Quản lý dựa trên kết quả phát triển là một chiến lược hay phương pháp quản lý mà các tổ chức sử dụng để đảm bảo rằng các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của mình góp phần vào việc đạt được các kết quả mong muốn [63, tr.119]

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Những khái niệm cốt lõi của quản lý dựa trên kết quả phát triển là:

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

• Định hướng theo mục đích: việc đặt ra các mục đích và kết quả rõ ràng sẽ đưa ra mục tiêu cho thay đổi cũng như cơ hội để đánh giá xem liệu sự thay đổi có diễn ra hay không.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

• Quan hệ nhân quả: nhiều đầu vào và hoạt động sẽ cho đầu ra, kết quả và tác động một cách lôgic, hay còn gọi là 'chuỗi kết quả'

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

• Liên tục cải tiến: việc đánh giá kết quả thường kỳ sẽ giúp ta có cơ sở để điều chỉnh (điều chỉnh chiến lược và chiến thuật) nhằm đảm bảo chương trình đi đúng hướng cũng như có thể tối đa hoá kết quả của các chương trình được thực hiện.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Trong quản lý theo kết quả phát triển, có sử dụng chuỗi kết quả. Chuỗi kết quả cho thấy các hoạt động, thông qua chuỗi quan hệ nhân quả trung gian, sẽ giúp thực hiện các mục tiêu của dự án, chương trình và chính sách đó như thế nào (xem hộp 1.3).

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Ví dụ, tập huấn cho bà con nông dân về kỹ thuật sản xuất có thể dẫn đến thay đổi trong tập quán canh tác, nhờ đó năng suất được cải thiện, thu nhập và đời sống hộ gia đình được nâng lên.

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Quản lý dựa trên kết quả phát triển lần đầu tiên được đưa ra bàn thảo tại Hội nghị bàn tròn lần ~~thứ nhất~~đầu tổ chức tại Monterrey vào năm 2002. Sau Hội nghị này, các nhà tài trợ và các quốc gia đối tác đã có những nỗ lực trong việc cải tiến phương thức quản lý nhằm tối đa hóa các kết quả phát triển, xây dựng và chia sẻ phương pháp luận, những kinh nghiệm hay về quản lý theo kết quả phát triển.

~~Với những thành tựu ban đầu đạt được,~~ Hội nghị ~~bàn tròn quốc tế~~ lần ~~thứ~~ hai ~~đã được~~ tổ chức tại Marrakech năm 2004. Tại Hội nghị ~~này~~, các ~~tổ chức tài trợ và các~~ quốc gia đối tác đã nhất trí 5 nguyên tắc về quản lý kết quả, đó là: tập trung đối thoại về kết quả; gắn kết lập kế hoạch, theo dõi, đánh giá với kết quả;… ~~đơn giản hóa các chỉ số đo lường; quản lý theo kết quả; sử dụng thông tin kết quả~~. Hội nghị cũng ~~Tại Diễn đàn cấp cao lần thứ hai về Hiệu quả viện trợ, các quốc gia đối tác và các tổ chức tài trợ đã thông qua Tuyên bố Pari về Hiệu quả viện trợ trong đó có mục tiêu "quản lý và thực hiện viện trợ theo cách thức tập trung vào các kết quả mong muốn và sử dụng thông tin để cải tiến việc ra quyết định".~~

Quy trình quản lý dựa trên kết quả gồm các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị đề xuất về hoạt động can thiệp phát triển, bao gồm: đánh giá nhiệm vụ và mục tiêu; phân tích đối tượng có liên quan; xác định cơ cấu, vai trò và nhiệm vụ điều hành.

Bước 2: Xây dựng mô hình lôgic dựa trên kết quả

Bước 3: Xây dựng kế hoạch kiểm soát rủi ro, bao gồm: Xác định các giả thiết cơ bản trong khung lôgic; thực hiện phân tích mức độ rủi ro của các giả thiết; đưa ra các chiến lược giảm thiểu rủi ro (nếu cần).

Formatted: Font: 14 pt, No underline
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 13 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 13 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 13 pt, Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 13 pt, Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Right, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li
Formatted: Font: 13 pt
Formatted: Font: Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Level 1, Widow/Orphan control, Adjust space between Latin and Asian text, Adjust space between Asian text and numbers
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Justified, Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Bước 4: Xây dựng Chiến lược đánh giá hoạt động, bao gồm: Xác định các yêu cầu đo lường và đánh giá hoạt động; lựa chọn các chỉ số đo lường và đánh giá hoạt động; dự tính chi phí đánh giá hoạt động.

Bước 5: Đo lường hoạt động và báo cáo, bao gồm: Đưa ra các công cụ và hệ thống thu thập dữ liệu; Xác định dữ liệu gốc và xây dựng chỉ tiêu hoạt động; Thu thập và phân tích dữ liệu; Chuẩn bị báo cáo.

Bước 6: Thẩm tra các thông tin về kết quả hoạt động, bao gồm: Dự báo những thiếu sót trong hoạt động; Thiết kế và đưa ra các giải pháp; Sử dụng thông tin về kết quả hoạt động để cải tiến tổ chức.

Tác động: là những thay đổi mang tính dài hạn trong cuộc sống người dân hoặc trong các tổ chức đoàn thể nhờ vào việc sử dụng các đầu ra. Tác động thường là những thay đổi có ảnh hưởng đến một bộ phận đông đảo người dân hoặc nhiều lĩnh vực xã hội. Chúng ta thường chỉ nhận thấy các tác động vào cuối thời kỳ kế hoạch.

Kết quả: là thay đổi ngắn hạn và trung hạn đạt được hoặc có khả năng đạt được do sử dụng các đầu ra. Kết quả không hoàn toàn phụ thuộc vào sự kiểm soát của các cơ quan cung cấp hàng hoá và dịch vụ.

Đầu ra: là các hàng hóa và dịch vụ do một hoạt động tạo ra. Đầu ra hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của cơ quan cung cấp hàng hoá và dịch vụ đó.

Hoạt động: là công việc thực hiện mà thông qua đó các đầu vào như vốn, hỗ trợ kỹ thuật và các loại nguồn lực khác được huy động để tạo ra các đầu ra cụ thể.

Đầu vào: Nguồn lực tài chính, nhân lực và nguyên vật liệu cần thiết để tạo ra những đầu ra dự kiến thông qua việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch.

Nguồn: OECD [~~101~~104]

Hộp 1.4~~Hộp 1.33~~: Chuỗi kết quả trong Quản lý theo kết quả

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Border: Top: (Single solid line, Auto, 0.5 pt Line width, From text: 2 pt Border spacing:

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: 14 pt, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: Times New Roman, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Normal, Left, Line spacing: 1.5 lines, Border: Top: (Single solid line, Auto, 0.5 pt Line width, From text: 2 pt Border spacing:

Formatted: Font: Times New Roman, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Spanish (Spain, International Sort)

Formatted: Font: Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Right, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: Not Bold, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Nguồn: Glossary of Key Terms in Evaluation and Results Based Management[999898]

Chu trình quản lý dựa trên kết quả kết thúc khi tiến hành điều chỉnh các kế hoạch thực hiện hàng năm nhằm nâng cao hiệu quả dựa trên các thông tin về kết quả hoạt động.

Quản lý dựa trên kết quả có thể được áp dụng để quản lý ở cấp độ cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu suất làm việc của các cá nhân, ở cấp độ tổ chức như các doanh nghiệp, các ban quản lý dự án/chương trình, các trường học, các viện hoặc các tổ chức dân sự để nâng cao hiệu quả và hiệu suất hoạt động của các tổ chức, và ở cấp độ chính sách như trong Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực thực hiện chính sách.

Theo Jody Zali Kusek và Ray C.Rist [34][29292727], quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống đánh giá dựa trên kết quả được chia thành 10 bước, bao gồm: đánh giá mức độ sẵn sàng của một quốc gia/tổ chức thực hiện quản lý theo kết quả; thống nhất về các kết quả cần đánh giá; lựa chọn các chỉ số then chốt để theo dõi kết quả; thu thập các dữ liệu tình trạng ban đầu; thiết lập các chỉ tiêu phản ánh kết quả; theo dõi kết quả, tiến hành đánh giá; báo cáo các phát hiện; sử dụng các phát hiện; và duy trì hệ thống đánh giá trong tổ chức (xem sơ đồ 1.5).

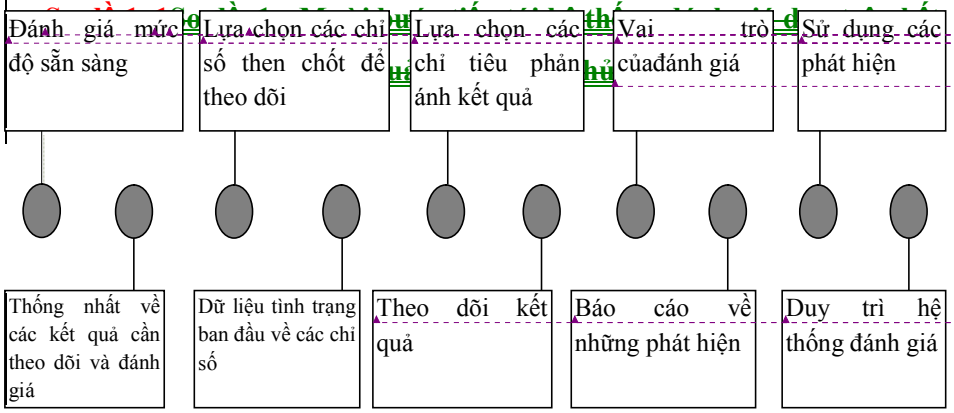

Formatted: Font: 13 pt
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt, Bold, No underline
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt, Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Normal, Left, Space After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines, Border: Top: (Single solid line, Auto, 0.5 pt Line width, From text: 2 pt Border spacing:)
Formatted: Font: (Default) .VnTime, 13 pt, Bold
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: Times New Roman, 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: No underline, Font color: Auto
Formatted: No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: Font: 12 pt

Sơđồ 1.5: Mười bước tiến tới hệ thống đánh giá dựa trên kết quả

~~**Sơ đồ 1.1: Mười bước tiến tới hệ thống đánh giá dựa trên kết quả của Chính phủ**~~

Theo Keith Mackay ~~[96969393]~~, trước hết cần phân tích thực trạng điểm mạnh, điểm yếu của hệ thống đánh giá, phân tích nhu cầu về sử dụng thông tin đánh giá, phân tích chất lượng thông tin và báo cáo đánh giá. Những phân tích này sẽ góp phần nâng cao nhận thức và sự đồng thuận ưu tiên xây dựng hệ thống đánh giá. Đồng thời, cần xây dựng kế hoạch hành động xác định rõ mục đích của hệ thống đánh giá với sự tham gia của các bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ quốc tế, các viện nghiên cứu... Nhân tố chính của kế hoạch hành động là tạo ra được động lực mạnh mẽ về vận hành hệ thống đánh giá và sử dụng các thông tin đánh giá; đào tạo về thiết kế và vận hành hệ thống đánh giá; sắp đặt cơ cấu để đảm bảo mục đích và chất lượng hệ thống đánh giá; cam kết lâu dài về thể chế đánh giá.

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Line spacing: Multiple 1.4 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

1.2.2.3. So sánh Đánh giá truyền thống và Đánh giá dựa trên kết quả[39, tr 108-109]

Các Chính phủ từ lâu vẫn dựa trên đánh giá truyền thống (triển khai thực hiện). Tuy nhiên, điều cần thiết là phải phân biệt giữa đánh giá truyền thống và đánh giá dựa trên kết quả để thấy được bản chất của hai phương pháp đánh giá này:

• Đánh giá Truyền thống: tập trung vào đánh giá đầu vào, hoạt độngvà đầu ra (nghĩa là việc thực hiện dự án hoặc chương trình).

• Đánh giá dựa trên kết quả kết hợp cách tiếp cận truyền thốngvới sự đánh giá các đầu ra và tác động, hoặc cáckết quả nói chung.

Sự liên kết giữa quá trình thực hiện với tiến độ đạt được mục tiêu đề ra hoặc kết quả của các chính sách và chương trình của Chính phủ tạo nên sự hữu dụng của hệ thống đánh giá dựa trên kết quả với tư cách là một công cụ quản lý công. Thực hiện hệ thống đánh giá này cho phép tổ chức sửa đổi và điều chỉnh đối với các nguyên lý thay đổi và các quá trình thực hiện để có thể hỗ trợ trựctiếp hơn cho việc đạt được các mục tiêu và kết quả mong muốn.

Một cách để xem xét sự khác biệt giữa đánh giá truyền thống và đánh giá dựa trên kết quả hoạt động là xem xét nguyên lý thay đổi. Theo Kusek và Rist (2004),nguyên lý thay đổi là sự đại diện cho cách thức hoạt động can thiệp được kỳvọng dẫn đến các kết quả mong muốn. Các mô hình nguyên lý thay đổi thường có 5 thành phần chính: đầu vào, hoạt động, đầu ra, kết quả và tác động như đã phân tích ở bảng 1.2.

Một hệ thống đánh giá dựa trên kết quả có thể là công cụ hữu ích để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách và các nhà ra quyết định trong việc theo dõi các kết quả và tác động của các dự án, chương trình và chính sách. Không giống như đánh giá truyền thống, đánh giá dựa trên kết quả hoạt động đi xa hơn việc nhấn mạnh vào đầu vào và đầu ra để chú trọng

vào kết quả và tác động. Đây là kiến trúc chủ đạo cho bất cứ hệ thống quản trị hoạt động nào.

Nếu so sánh về mục tiêu,~~1.12.2.3. So sánh đánh giá triển khai thực hiện với đánh giá theo kết quả~~

mutheo kết quảhực hiện với trên kết quả có thể là công cụ hữu ích để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách và các nhà ra quyết định trong việc theo dõi các kết quả và tác ng tin về việc thực hiện các hoạt động đưa ra trong kế hoạch, về sử dụng đầu vào cũng như việc cung cấp các đầu ra (hàng hóa dịch vụ) có diễn ra đúng kế hoạch hay không.

Htheo kết quảhực hiện với trên kết quả có thể là công cụ hữu ích để hỗ trợ các nhà định chính sách và các bên hữu quan thấy rõ được các dự án hay chương trình tác động tới quá trình phát triển hoặc tới đời sống vật chất tinh thần của người dân như thế nào. Đánh giá triển khai thực hiện có thể cho thấy các hoạt động trong kế hoạch có thể đã được hoàn thành, các đầu ra đã được tạo ra nhưng chúng ta vẫn không có những thông tin để biết liệu người dân có thực sự hưởng lợi từ việc tạo ra những hoạt động hay những đầu ra đó hay không. Chẳng hạn, nếu chúng ta chỉ tập trung vào việc đo đếm bao nhiêu trường học được xây dựng mà không biết được liệu trình độ học vấn chung có tăng lên hay không thì chúng ta vẫn không biết rõ là liệu việc xây trường học của chúng ta, dù diễn ra đúng tiến độ và kế hoạch, có thực sự góp phần cải thiện trình độ, cuộc sống của người dân hay không?

Đánh giá dựa trên kết quả nhằm mục đích khắc phục nhược điểm nói trên của đánh giá truyền thống và sẽ trả lời được những câu hỏi mà trước đây đánh giá truyền thống chưa trả lời được, đó là: (1)Mục tiêu đề ra là gì? (2)Mục tiêu có đạt được hay không? (3)Kết quả đạt được được minh chứng như thế nào?

Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.4 pt

Formatted: TIEU DE 1, None, Indent: First line: 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, Condensed by 0.4 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Bên cạnh đó, đối tượng trọng tâm của việc đánh giá triển khai thực hiện là quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, với các đầu vào và đầu ra. Trong khi đó, đối tượng trọng tâm của đánh giá dựa trên kết quả không chỉ là các đầu vào và đầu ra mà còn là kết quả và tác động của việc thực hiện kế hoạch (xem bảng 1.3 và 1.4).

Bảng 1.3~~5: Bảng 1. 22:~~ So sánh giữa đánh giá theo ~~phương pháp~~ triển khai thực hiện và~~phương pháp~~ theo kết quả

Đánh giá triển khai thực hiện	Đánh giá kết quả
- Quan tâm nhiều đến các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, các chỉ tiêu kết quả ít được đề cập.	- Tập trung nhiều đến chỉ tiêu kết quả và tác động.
- Hệ thống thông tin nghèo nàn, không được quan tâm đầy đủ.	- Hệ thống thông tin được cải thiện.
- Trách nhiệm đánh giá chỉ trong nội bộ, không gắn kết với các đơn vị bên ngoài.	- Trách nhiệm đánh giá được phân công cụ thể, rõ ràng hơn.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt
Formatted: Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Justified, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted ... [72]
Formatted ... [73]
Formatted ... [75]
Formatted ... [76]
Formatted ... [74]

- Người dân không biết rõ các hoạt động của chính quyền địa phương đạt được kết quả gì, có tác động gì đến họ.	- Người dân biết được kết quả rõ ràng của chính quyền địa phương đạt được kết quả gì, có tác động gì đến họ.
- Thiếu minh bạch rõ ràng.	- Tăng tính minh bạch rõ ràng.
- Các nhà hoạch định chính sách không thể theo dõi sát tiến trình thực hiện và các tác động của một kế hoạch, một chương trình	- Các nhà hoạch định chính sách có thể theo dõi sát quá trình thực hiện và tác động của kế hoạch => kịp thời điều chỉnh chương trình, chính sách nếu thấy cần thiết

Nguồn: Nghiên cứu tổng hợp của tác giả

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt

~~Bảng 1. 33: Ví dụ~~ Bảng 1.46: Ví dụ ~~Dminh họa~~ so sánh đánh giá triển khai thực hiện và theo kết quả

Đánh giá triển khai thực hiện		Đánh giá kết quả	
Đầu vào	Đầu ra	Kết quả	Tác động
- Nguồn lực đầu tư hệ thống bệnh viện tuyến tỉnh	- Số bệnh viện tuyến tỉnh được xây dựng	- Tỷ lệ người dân được khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh tăng	- Sức khoẻ nhân dân được cải thiện: + Tỷ lệ người dân mắc bệnh nguy hiểm giảm + Tuổi thọ tăng lên
- Nguồn lực đầu tư xây dựng trường học	- Số trường học được xây dựng - Số giáo viên được đào tạo	- Tỷ lệ học sinh đi học tăng - Trình độ giáo viên được nâng lên	- Chất lượng giáo dục được cải thiện: + ~~Tỷ lệ~~% học sinh tốt nghiệp các cấp tăng lên + ~~Tỷ lệ %học sinh~~ HS tốt nghiệp đạt loại khá tăng

Nguồn: Nghiên cứu và tổng hợp của tác giả

Nếu so sánh về thông tin sử dụng: hệ thống thông tin trong ~~phương pháp~~ đánh giá triển khai thực hiện thường chung chung và không được thể hiện một cách đầy đủ, rõ ràng. Chính phủ không thể theo dõi sát tiến trình thực hiện và các tác động của việc thực hiện kế hoạch. Trong khi đó, đánh giá dựa trên kết quả, các thông tin được phản hồi liên tục. Chính phủ có thể theo dõi sát tiến trình thực hiện và xem xét tác động của kế hoạch và có thể đưa ra những điều chỉnh kịp thời nếu thấy cần thiết.

Formatted ... [77]
Formatted ... [78]
Formatted ... [79]
Formatted ... [80]
Formatted ... [81]
Formatted ... [84]
Formatted ... [82]
Formatted Table ... [83]
Formatted ... [85]
Formatted ... [87]
Formatted ... [86]
Formatted ... [88]
Formatted ... [89]
Formatted ... [90]
Formatted ... [91]
Formatted ... [92]
Formatted ... [93]
Formatted ... [94]
Formatted ... [95]
Formatted ... [96]
Formatted ... [97]
Formatted ... [98]
Formatted ... [99]
Formatted ... [101]
Formatted ... [102]
Formatted ... [104]
Formatted ... [105]
Formatted ... [100]
Formatted ... [103]
Formatted ... [106]
Formatted ... [107]
Formatted ... [108]
Formatted ... [109]
Formatted ... [110]
Formatted ... [111]
Formatted ... [113]
Formatted ... [114]
Formatted ... [119]
Formatted ... [120]
Formatted ... [125]
Formatted ... [126]
Formatted ... [115]
Formatted ... [121]
Formatted ... [127]
Formatted ... [112]
Formatted ... [116]
Formatted ... [117]
Formatted ... [122]
Formatted ... [123]
Formatted ... [128]
Formatted ... [129]
Formatted ... [118]
Formatted ... [130]
Formatted ... [124]
Formatted ... [131]
Formatted ... [132]
Formatted ... [133]
Formatted ... [134]
Formatted ... [135]
Formatted ... [136]

Trong quá trình đánh giá triển khai thực hiện, người dân không biết rõ các hoạt động của Chính phủ đạt được kết quả gì và có tác động như thế nào đến họ vì không có sự gắn kết chặt chẽ giữa các hoạt động, đầu vào, đầu ra với kết quả và tác động. Ngược lại, đánh giá dựa trên kết quả cho người dân thấy rõ hoạt động của Chính phủ đạt được kết quả gì và có tác động như thế nào đến họ. Do đó, tính minh bạch và dân chủ của phương pháp đánh giá dựa trên kết quả cao hơn.

Tính trách nhiệm của đánh giá triển khai thực hiện thường không rõ ràng và chỉ trong nội bộ cơ quan, không gắn kết với các đơn vị bên ngoài. Còn tính trách nhiệm trong đánh giá dựa trên kết quả được phân công cụ thể và rõ ràng hơn.

Tóm lại, Đánh giá dựa trên kết quả là một công cụ quản lý công mạnh mẽ, được sử dụng để trợ giúp cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà lãnh đạo đánh giá hiệu quả kế hoạch phát triển nói chung cũng như dự án, chương trình hay chính sách cụ thể nói riêng. Xây dựng và duy trì bền vững hệ thống đánh giá dựa trên kết quả là không dễ dàng. Nó đòi hỏi sự quyết tâm của các nhà lãnh đạo, thời gian, nỗ lực, và nguồn lực. Có thể có nhiều thách thức về mặt tổ chức, kỹ thuật và chính trị,.... Tuy nhiên, thực hiện hệ thống này là đòi hỏi tất yếu và thực sự cần thiết.

1.43. Kinh nghiệm về đánh giákế hoạch của một số nước và bài học cho Vviệt Nnam

1.43.1. Kinh nghiệm từ các nước trong khu vực

~~Trung Quốc~~

1.43.1.1. Trung Quốc

Quá trình dịch chuyển từ hệ thống kế hoạch hoá tập trung theo kiểu mệnh lệnh sang một hệ thống kế hoạch hoá phân cấp và tự do hơn:

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings

Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Character scale: 100%

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, Portuguese (Brazil), Condensed by 0.1 pt

Trước khi chuyển sang nền kinh tế định hướng thị trường, nền kinh tế Trung Quốc được quản lý theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung (Kể từ năm 1953, Trung Quốc đã xây dựng và thực hiện 12 kế hoạch 5 năm. Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011-2015) đã được Quốc hội Trung Quốc thông qua và hiện đang được thực hiện). Trong cơ chế mệnh lệnh tập trung đó, hầu hết các nguồn lực kinh tế và xã hội được phân bổ cho các mục tiêu ưu tiên và các công ty nhà nước hoạt động theo kế hoạch của Nhà nước (giá của tất cả các loại hàng hoá do các cơ quan kế hoạch của Nhà nước đặt ra và bị bóp méo nghiêm trọng). Điều này đã dẫn đến một số vấn đề như sự phân bổ các nguồn lực không hiệu quả và sản xuất không đáp ứng được các nhu cầu về tiêu dùng hàng hoá và sản phẩm nông nghiệp.

Từ cuối những năm 1970, hệ thống kế hoạch hoá đã bắt đầu được đổi mới theo hướng phi tập trung, với sự phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương và doanh nghiệp. Trong quá trình đổi mới này đã xuất hiện những tranh luận gay gắt về vai trò của kế hoạch trong quản lý nhà nước về kinh tế. Cuối cùng đạt được sự đồng thuận rằng nếu các nguyên tắc cơ bản của thị trường được tôn trọng thì hệ thống kế hoạch vẫn đóng vai trò quan trọng và là công cụ quản lý kinh tế hữu hiệu. Dựa trên sự đồng thuận đó, kế hoạch chỉ nên mang tính chiến lược với những định hướng chính sách và hướng dẫn phát triển. Trong kế hoạch phát triển, cơ chế thị trường có vai trò quan trọng trong việc phân bổ nguồn lực và khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển.

~~1.4.1.2.~~ Chính phủ Trung Quốc khuyến khích sự tham gia của công chúng trong quá trình đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Kể từ khi hệ thống kế hoạch chuyển sang định hướng thị trường, mức độ đồng thuận của công chúng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Widow/Orphan control, Adjust space between Latin and Asian text, Adjust space between Asian text and numbers

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Character scale: 95%, Condensed by 0.1 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Not Italic, No underline, Font color: Auto, Portuguese (Brazil)

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, No widow/orphan control, Don't adjust space between Latin and Asian text, Don't adjust space between Asian text and numbers

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

đã nổi lên như một nhân tố đánh giá sự hiệu quả của kế hoạch. Sau ~~hơn~~hơn~~25~~30 năm đổi mới và mở cửa, đời sống của nhân dân Trung Quốc đã được cải thiện nhiều, họ có nhiều thông tin hơn và năng động hơn.

Người dân Trung Quốc đã có nhận thức tốt hơn rằng họ có quyền bảo vệ những lợi ích của họ, và có yêu cầu cao hơn trong việc tham gia thảo luận về những chính sách công và ảnh hưởng của việc xây dựng những chính sách công. Các đại biểu Quốc hội trở nên độc lập và chủ động hơn. Nhiều người đã không tán thành những báo cáo và sự thực hiện không hài hoà của Chính phủ. Nói một cách khác, nhận thức chính trị của nhân dân và đại biểu Quốc hội đòi hỏi Chính phủ phải thực hiện tốt hơn việc xây dựng chính sách và đánh giá kết quả của những chính sách đó.

Các nhà lãnh đạo chính trị và các nhà hoạch định kế hoạch ~~đã gắng~~phải trả lời chất vấn~~những thay đổi đó~~ khi xây dựng những chính sách quan trọng. Nhà nước Trung Quốc nhận thấy tầm quan trọng của sự minh bạch và trách nhiệm trong việc đảm bảo sự thành bại của các chính sách công. Nhà nước Trung Quốc nhận thấy sự cần thiết áp dụng hệ thống đánh giá để nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch. Đối với thực hiện đánh giá giữa kỳ, Trung Quốc đã cố gắng đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch với hai mục đích chính: Thứ nhất, thông qua đánh giá giữa kỳ có thể nhận thấy sự phù hợp của kế hoạch với sự thay đổi môi trường. Thứ hai, đánh giá giữa kỳ cho thấy được tiến độ hoàn thành các mục tiêu phát triển. Đánh giá giữa kỳ nhận được sự quan tâm của các nhà lãnh đạo chính trị Trung Quốc.

~~1.4.1.3.~~ Các nhà lãnh đạo Trung Quốc tham gia vào thực hiện đánh giá theo kết quả:

Đánh giá theo kết quả thu hút được sự quan tâm của các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Qua đánh giá giữa kỳ kế hoạch, các nhà lãnh đạo nhận

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Character scale: 90%

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, Portuguese (Brazil)

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Widow/Orphan control, Adjust space between Latin and Asian text, Adjust space between Asian text and numbers

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

thấy mô hình phát triển mất cân bằng bởi những vấn đề xã hội và môi trường nghiêm trọng. Thậm chí chúng có thể dẫn đến những xung đột xã hội nghiêm trọng. Thứ hai, sự khai thác tài nguyên và môi trường sinh thái quá mức cho phép, thiếu sự phát triển bền vững, sẽ dẫn đến việc các thế hệ tương lai của Trung Quốc phải trả giá cho sự phát triển hiện tại. Thứ ba, công chúng có nhận thức nhiều hơn về chất lượng cuộc sống với những nhu cầu ngày càng đa dạng. Thứ tư, các đại biểu Quốc hội và các đảng viên đặt ra nhiều câu hỏi hơn với Chính phủ về sự điều hành và thực hiện kế hoạch ~~T~~PTKTXH. Những điều này đã đưa các nhà lãnh đạo Nhà nước và Chính phủ đến một quyết định rằng Trung Quốc nên tiếp cận phát triển một cách khoa học và xây dựng xã hội hài hoà dựa trên trách nhiệm và hiệu quả của những chính sách công hợp lý. Nhà nước Trung Quốc đã cam kết tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ và thành lập hệ thống đánh giá hoạt động của Chính phủ một cách khoa học và một hệ thống đánh giá toàn diện sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình xây dựng kế hoạch, Trung Quốc cũng đã tham vấn, lấy ý kiến rộng rãi quần chúng nhân dân, các tổ chức quốc tế nhằm hình thành một hệ thống đánh giá hiệu quả, một hệ thống chỉ số đánh giá toàn diện phản ánh sự phát triển kinh tế - xã hội hài hoà.

~~1.4.1.4.~~ Những bài học từ kinh nghiệm ~~của~~từ Trung Quốc

Một là, sự tham gia của công chúng là cần thiết để đạt được sự đồng thuận chung về những nội dung trong kế hoạch ~~T~~PTKTXH.

Hai là, một hệ thống đánh giá phù hợp, với những chỉ số có thể đo lường được và xác định rõ ràng trách nhiệm của chính phủ và trách nhiệm của thị trường là rất cần thiết để cải thiện hiệu quả thực hiện kế hoạch ~~T~~PTKTXH.

Ba là, Kinh nghiệm quốc tế là rất quan trọng đối với một quốc gia

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, Portuguese (Brazil)

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

trong việc xây dựng hệ thống đánh giá theo kết quả. Tuy nhiên, những kinh nghiệm quốc tế cần được áp dụng phù hợp với thực tiễn và hoàn cảnh của đất nước.

Bốn là, thái độ của các nhà lãnh đạo là yếu tố đặc biệt quan trọng để xây dựng hệ thống đánh giá theo kết quả, một hệ thống có vai trò tích cực trong việc nâng cao tính dân chủ của việc hoạch định chính sách công, hiệu quả của quản lý hành chính và thúc đẩy xã hội phát triển hài hoà.

~~*1.4.2. Kinh nghiệm từ Mỹ*~~

~~*Những năm 1930 kinh tế Mỹ chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế giai đoạn 1929-1933, đã tạo ra đòi hỏi phải kế hoạch hóa sự phát triển kinh tế đất nước. Giai đoạn đầu (năm 1936) mỗi Bang ở Mỹ đều hình thành Hội đồng Kế hoạch nhà nước bang (State Planning Board) và tiếp theo đó là Hội đồng tài nguyên quốc gia (National Resoures Planning Board) được hình thành, đây chính là cơ quan kế hoạch cấp trung ương có chức năng hỗ trợ, chỉ đạo cơ quan kế hoạch nhà nước cấp Bang. Đến năm 1943, Hội đồng tài nguyên quốc gia giải thể do những mâu thuẫn nội bộ. Từ đó toàn bộ các chủ trương lớn về xây dựng đất nước, các công trình xây dựng và các khoản chi lớn tầm quốc gia đều được đưa ra quốc hội thảo luận, quyết định và ban hành dưới dạng luật. Các luật này trên thực tế chính là các kế hoạch nhà nước [55].*~~

~~*Về nội dung: Người Mỹ không chủ trương kế hoạch hóa toàn diện các lĩnh vực kinh tế xã hội của đất nước mà chỉ tập trung kế hoạch hóa ở những khâu mang tính chất trọng tâm, bức xúc nhất của thời kỳ kế hoạch. Các nội dung bức xúc này cũng không giống nhau ở mỗi Bang. Có những nơi tập trung vào kế hoạch hóa phát triển nông nghiệp, có nơi thực hiện kế hoạch hóa công tác phát triển đô thị, một số Bang đi sâu vào lập kế hoạch phát triển hệ thống giao thông, đường cao tốc. Nội dung kế hoạch hóa ở Mỹ*~~

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Italic

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Italic, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States)

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

~~*ngày càng phong phú hơn theo trình độ phát triển kinh tế và đời sống xã hội của dân cư. Kế hoạch hóa càng ngày càng đi sâu nhiều hơn vào các vấn đề xã hội như: kế hoạch di chuyển dân cư; kế hoạch chống ô nhiễm môi trường; kế hoạch phát triển nhà ở và các công trình công cộng; kế hoạch phát triển cộng đồng; kế hoạch dân số và giáo dục.*~~

~~*Về phương thức tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, phương châm của người Mỹ là "dùng củ cà rốt nhiều hơn cái gậy". "Củ cà rốt" đó là quỹ và nguồn đất của liên bang. Trung ương nêu đường lối chung bằng các chính sách và hệ thống đòn bẩy, còn kế hoạch chi tiết thì do cấp Bang hoặc dưới Bang đảm nhận việc tổ chức thực hiện.*~~

~~*Vấn đề cán bộ kế hoạch của cơ quan kế hoạch cấp dưới: các địa phương dưới Bang ở Mỹ có ít nhất một cán bộ chuyên trách về kế hoạch nhưng phần lớn đó là các chuyên gia ngoài biên chế nhà nước, họ là những người thuộc các công ty tư nhân làm theo hợp đồng. Với cơ chế này người Mỹ đặt những yêu cầu khá cao cho các nhà kế hoạch với năm tiêu chuẩn chủ yếu: có trình độ chuyên môn cao; có quan điểm chính trị rõ ràng; có đầu óc kinh doanh; biết ủng hộ nhiệt tình lợi ích chung và là người đại diện cho đổi mới triệt để. Với năm tiêu chuẩn rõ ràng như vậy nên rất thuận lợi cho việc đánh giá kế hoạch đề ra.*~~

1.43.1.32. ~~Kinh nghiệm từ~~Hàn Quốc

Cũng giống như nhiều quốc gia khác, sự phát triển diệu kỳ của Hàn Quốc dựa trên một loạt các kế hoạch phát triển trung hạn trong những thập kỷ 60, 70 và 80 của thế kỷ trước. Mặc dù hiện nay Hàn Quốc không còn duy trì các kế hoạch phát triển trung hạn nữa, song Chính phủ Hàn Quốc vẫn cần một cơ quan tham mưu cho Chính phủ trong việc đưa ra những chính sách kinh tế và tài chính để đưa đất nước phát triển theo hướng phù hợp.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Italic

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Trong hơn bốn thập kỷ đầu tiên của Hàn Quốc, cơ quan kế hoạch cũng như kế hoạch phát triển trung hạn (hầu hết là kế hoạch 5 năm) đã đóng góp một phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở Hàn Quốc, tập trung toàn bộ nguồn lực của quốc gia để giải quyết những vấn đề trọng tâm của từng giai đoạn (mỗi kế hoạch trung hạn đều chỉ có một vài mục tiêu trọng tâm). Thông qua đó, nhiều ngành công nghiệp của Hàn Quốc đã có những bước tiến vượt bậc và trở thành một trong những quốc gia đứng đầu thế giới trong ngành công nghiệp. Trong suốt thời gian đó, Hội đồng kế hoạch đã có vai trò là Tổng tham mưu trưởng cho Tổng thống trong việc hoạch định chiến lược phát triển của đất nước.

Nhằm phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước, Bộ máy của Chính phủ Hàn Quốc hiện nay đã được cải tổ theo hướng trao một số chức năng quan trọng cho các bộ, cơ quan khác nhằm giảm mức độ tập trung quyền lực một cách quá đáng vào một tổ chức, tạo điều kiện đánh giá một cách khách quan và hiệu quả hơn và thông qua đó sẽ ngăn ngừa được những rủi ro, những tác động tiêu cực từ bộ máy của Chính phủ.

Nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc cũng là bài học quý báu cho việc lập và đánh giá kế hoạch của nước ta.

1.45.1.63. ~~Kinh nghiệm từ~~Ấn Độ

Trong lịch sử phát triển, Việt Nam đã chịu nhiều ảnh hưởng từ 2 nước láng giềng khổng lồ: Đông Á là Trung Quốc như đã phân tích ở trên; Nam Á là Ấn Độ, vì vậy vấn đề phát triển quốc gia, quản trị công của nước ta phần nào cũng có ảnh hưởng từ Ấn Độ.

Cùng xuất phát điểm là nền kinh tế nông nghiệp làm căn bản, nhưng điều gì đã dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của Ấn Độ thời gian qua. Có nhiều bài học thành công từ Ấn Độ mà Việt Nam cần nghiên cứu, học hỏi. Tuy nhiên, trong khuôn khổ luận án này, bài học cho Việt Nam chính từ

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) Vietnamese (Vietnam)

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) Vietnamese (Vietnam)

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) Vietnamese (Vietnam)

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

việc thay đổi một cách mạnh mẽ mô hình quản trị nhà nước của Ấn Độ, được xem như một hiệu ứng domino của phong trào minh bạch đã được thực hiện trong nhiều năm, trong đó cải cách trong vấn đề minh bạch thông tin; đề cao hoạt động đánh giá dựa trên kết quả các mục tiêu đề ra được Ấn Độ coi là công cụ quan trọng hàng đầu.Việc Ấn Độ đã thông qua Đạo luật về Quyền Thông tin vào năm 2005 được ca ngợi là "một luật tuyệt vời mang đầy tính cách mạng", làm thay đổi cán cân quyền lực giữa Chính phủ và công dân. Nhà nước Ấn Độ coi sự hữu ích của thông tin trở thành một công cụ để huy động quần chúng và tạo ra các không gian cũng như khả năng để cải cách quản trị một cách sâu sắc hơn.

~~**1.4.4. Kinh nghiệm từ Nhật Bản**~~

~~**Nhật bản có chính sách xây dựng một nền kinh tế thị trường tư bản từ thời Minh Trị (Meiji, 1868) và cho tới nay, họ đã có những tiến bộ nổi bật về phát triển kinh tế, nhưng điều đó không có nghĩa là Chính phủ Nhật Bản đã không sử dụng công cụ Kế hoạch hóa trong quản lý phát triển kinh tế. Quá trình xây dựng nền kinh tế bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh (từ năm 1945) thành một nền kinh tế phát triển trong thời kỳ 50 năm gắn liền với sự tồn tại và phát triển của công tác Kế hoạch hóa ở Nhật bản.**~~

~~**Về khía cạnh nội dung, thời kỳ 1945-1955, Chính phủ Nhật Bản đã chủ trương áp dụng cơ chế kế hoạch hóa tập trung gần giống như ở các nước xã hội chủ nghĩa trong đó bao gồm cả các tính toán cân đối cung cầu cho từng quý và giao kế hoạch phân bổ nguyên vật liệu, hàng hoá cho từng khu vực. Với cơ chế này người Nhật đã thực hiện thành công nhiệm vụ ổn định và khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Từ năm 1955 đến nay, Chính phủ Nhật đã bãi bỏ dần chế độ kiểm**~~

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto, Vietnamese (Vietnam)

Formatted: Font: (Default) +Headings, Vietnamese (Vietnam)

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Left, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

~~soát trực tiếp đối với nền kinh tế và thay vào đó bằng yếu tố thị trường. Kế hoạch hóa vẫn tiếp tục được duy trì với các nội dung mới: cung cấp các thông tin thống nhất, đầy đủ cho các doanh nghiệp nhà nước, công ty tư nhân và quảng đại quần chúng nhân dân, tạo ra các môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; Kế hoạch hóa là những tuyên bố, cam kết của Chính phủ về các mục tiêu dài hạn, các chính sách vĩ mô và các chương trình chi tiêu do Chính phủ thực hiện.~~

~~Về phương pháp, Nhật Bản sử dụng thành công phương pháp Kế hoạch hóa theo kiểu "cuốn chiếu". Trong các kế hoạch Nhật Bản thường nhấn mạnh đến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm hoặc 3 năm. Các chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng theo mô hình cuốn chiếu. Các chỉ tiêu được xây dựng chính thức cho một năm đầu, kế hoạch thực hiện dự tính cho năm thứ 2 và dự báo một số chỉ tiêu cho các năm tiếp theo. Kết thúc một năm kế hoạch, Uỷ ban kế hoạch bổ sung những dự trù, những mục tiêu, những dự án để hoàn chỉnh kế hoạch chính thức cho năm kế hoạch mới và dự tính một số chỉ tiêu cho một năm cuối của kỳ kế hoạch mới. Kế hoạch 5 năm xây dựng theo kiểu cuốn chiêu đã khắc phục được tính nhất thời, tuỳ tiện và thậm chí trái ngược nhau trong các mục tiêu cũng như trong các chính sách kinh tế, bảo bảm tính cập nhật chính xác phù hợp kịp thời với những biến động của thị trường, đồng thời giúp cho việc đánh giá những mục tiêu, kết quả đề ra được chính xác hơn.~~

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt

1.3.2. Kinh nghiệm từ một số nước phát triển

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

1.3.2.1. Mỹ

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Italic

Những năm 1930 kinh tế Mỹ chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế giai đoạn 1929-1933, đã tạo radòi hỏi phải kế hoạch

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.1 pt

hóa sự phát triển kinh tế đất nước. Giai đoạn đầu (năm 1936) mỗi Bang ở Mỹ đều hình thành Hội đồng Kế hoạch nhà nước bang (State Planning Board) và tiếp theo đó là Hội đồng tài nguyên quốc gia (National Resoures Planning Board) được hình thành, đây chính là cơ quan kế hoạch cấp trung ương có chức năng hỗ trợ, chỉ đạo cơ quan kế hoạch nhà nước cấp Bang. Đến năm 1943, Hội đồng tài nguyên quốc gia giải thể do những mâu thuẫn nội bộ. Từ đó toàn bộ các chủ trương lớn về xây dựng đất nước, các công trình xây dựng và các khoản chi lớn tầm quốc gia đều được đưa ra quốc hội thảo luận, quyết định và ban hành dưới dạng luật. Các luật này trên thực tế chính là các kế hoạch nhà nước ~~[6]~~.

Về nội dung: Người Mỹ không chủ trương kế hoạch hóa toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước mà chỉ tập trung kế hoạch hóa ở những khâu mang tính chất trọng tâm, bức xúc nhất của thời kỳ kế hoạch. Các nội dung bức xúc này cũng không giống nhau ở mỗi Bang. Có những nơi tập trung vào kế hoạch hóa phát triển nông nghiệp, có nơi thực hiện kế hoạch hóa công tác phát triển đô thị, một số Bang đi sâu vào lập kế hoạch phát triển hệ thống giao thông, đường cao tốc. Nội dung kế hoạch hóa ở Mỹ ngày càng phong phú hơn theo trình độ phát triển kinh tế và đời sống xã hội của dân cư. Kế hoạch hóa càng ngày càng đi sâu nhiều hơn vào các vấn đề xã hội như: kế hoạch di chuyển dân cư; kế hoạch chống ô nhiễm môi trường; kế hoạch phát triển nhà ở và các công trình công cộng; kế hoạch phát triển cộng đồng; kế hoạch dân số và giáo dục.

Về phương thức tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, phương châm của người Mỹ là "dùng củ cà rốt nhiều hơn cái gậy". "Củ cà rốt" đó là quỹ và nguồn đất của liên bang. Trung ương nêu đường lối chung bằng các chính sách và hệ thống đòn bẩy, còn kế hoạch chi tiết thì do cấp Bang hoặc dưới Bang đảm nhận việc tổ chức thực hiện.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Condensed by 0.1 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Vấn đề cán bộ kế hoạch của cơ quan kế hoạch cấp dưới: các địa phương dưới Bang ở Mỹ có ít nhất một cán bộ chuyên trách về kế hoạch nhưng phần lớn đó là các chuyên gia ngoài biên chế nhà nước, họ là những người thuộc các công ty tư nhân làm theo hợp đồng. Với cơ chế này người Mỹ đặt những yêu cầu khá cao cho các nhà kế hoạch với năm tiêu chuẩn chủ yếu: có trình độ chuyên môn cao; có quan điểm chính trị rõ ràng; có đầu óc kinh doanh; biết ủng hộ nhiệt tình lợi ích chung và là người đại diện cho đổi mới triệt để. Với năm tiêu chuẩn rõ ràng như vậy nên rất thuận lợi cho việc đánh giá kế hoạch đề ra.

1.3.2.2. Nhật Bản

Nhật bản có chính sách xây dựng một nền kinh tế thị trường tư bản từ thời Minh Trị (Meiji, 1868) và cho tới nay, họ đã có những tiến bộ nổi bật về phát triển kinh tế, nhưng điều đó không có nghĩa là Chính phủ Nhật Bản đã không sử dụng công cụ Kế hoạch hóa trong quản lý phát triển kinh tế. Quá trình xây dựng nền kinh tế bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh (từ năm 1945) thành một nền kinh tế phát triển trong thời kỳ 50 năm gắn liền với sự tồn tại và phát triển của công tác Kế hoạch hóa ở Nhật bản.

Thời kỳ 1945-1955, Chính phủ Nhật Bản đã chủ trương áp dụng cơ chế kế hoạch hóa tập trung gần giống như ở các nước xã hội chủ nghĩa trong đó bao gồm cả các tính toán cân đối cung cầu cho từng quý và giao kế hoạch phân bổ nguyên vật liệu, hàng hoá cho từng khu vực. Với cơ chế này người Nhật đã thực hiện thành công nhiệm vụ ổn định và khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Từ năm 1955 đến nay, Chính phủ Nhật đã bãi bỏ dần chế độ kiểm soát trực tiếp đối với nền kinh tế và thay vào đó bằng yếu tố thị trường. Kế hoạch hóa vẫn tiếp tục được duy trì với các nội dung mới: cung cấp các thông tin thống nhất, đầy đủ cho các doanh nghiệp nhà

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

nước, công ty tư nhân và người dân, tạo ra các môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; Kế hoạch hóa là những tuyên bố, cam kết của Chính phủ về các mục tiêu dài hạn, các chính sách vĩ mô và các chương trình chi tiêu do Chính phủ thực hiện.

Về phương pháp, Nhật Bản sử dụng thành công phương pháp Kế hoạch hóa theo kiểu "cuốn chiếu". Trong các kế hoạch Nhật Bản thường nhấn mạnh đến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm hoặc 3 năm. Các chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng theo mô hình cuốn chiếu. Các chỉ tiêu được xây dựng chính thức cho một năm đầu, kế hoạch thực hiện dự tính cho năm thứ 2 và dự báo một số chỉ tiêu cho các năm tiếp theo. Kết thúc một năm kế hoạch, Uỷ ban kế hoạch đánh giá lại để hoàn chỉnh kế hoạch chính thức và dự tính một số chỉ tiêu cho năm kế hoạch mới. Kế hoạch 5 năm xây dựng theo kiểu cuốn chiêu đã khắc phục được tính nhất thời, tuỳ tiện và thậm chí trái ngược nhau trong các mục tiêu cũng như trong các chính sách kinh tế, bảo bảm tính cập nhật chính xác phù hợp kịp thời với những biến động của thị trường, đồng thời giúp cho việc đánh giá những mục tiêu, kết quả đề ra được chính xác hơn.

1.3.2.3. Pháp

Cộng hoà Pháp là một nước có nền kinh tế thị trường phát triển mạnh nhưng đồng thời lại có một lịch sử phát triển kế hoạch hóa khá lâu đời. Từ sau thế chiến thứ hai nước Pháp đã có kế hoạch kinh tế quốc dân. Cơ quan kế hoạch Pháp ra đời vào năm 1946. Cho đến nay, nước Pháp đã trải qua 12 kế hoạch 5 năm.

Nói đến Kế hoạch hóa của Pháp, người ta thường nhận thấy những khía cạnh đặc trưng, mà chính nó đã tạo nên sự thành công trong việc sử dụng công cụ kế hoạch vào điều tiết kinh tế vĩ mô của đất nước.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, Expanded by 0.2 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Expanded by 0.2 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Nội dung của kế hoạch hóa thường xuyên được đổi mới. Các nhà nghiên cứu của Pháp đã chia ra hai thời kỳ lớn của kế hoạch hóa ở Pháp, đó là: thời kỳ từ 1945 đến 1975, đây là thời kỳ "vàng son" của kế hoạch hóa ở Pháp với một hệ thống chỉ tiêu kế hoạch chi tiết, toàn diện theo kiểu Xô-Viết. Đến thập niên 80 của thế kỷ 20, nước Pháp bước vào thời kỳ khủng hoảng trong kế hoạch hóa do nhiều nhân tố khách quan tạo nên, đó là sự ảnh hưởng tràn lan của thuyết tân tự do hoá kinh tế, xu thế hội nhập, toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới, cũng như các nhân tố chủ quan đó là tính chất ngày càng đa dạng, phức tạp trong đời sống kinh tế, xã hội, khoa học kỹ thuật của đất nước. Trong sự khủng hoảng đó các nhà cải cách đã đưa ra những vấn đề đổi mới về nội dung, phương pháp kế hoạch hóa với các điểm nổi bật là: Kế hoạch hóa phát triển ngày càng trở nên mềm dẻo, cơ động hơn, kế hoạch tạo cơ hội nhiều hơn cho sự vận hành của thị trường; kế hoạch 5 năm (đây là hình thức kế hoạch duy nhất ở Pháp) có xu hướng giảm phần định lượng, tăng phần định tính, giảm đến mức gần như xoá bỏ các tính toán và chỉ tiêu hướng dẫn về sản lượng, nâng cao chất lượng các tính toán và hướng dẫn vĩ mô về kinh tế, xã hội; giảm các tính toán về chiều dọc theo ngành, tăng các tính toán theo chiều ngang có tính liên quan và tổng hợp.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Cơ chế Kế hoạch hóa phi tập trung là một mô hình khá nổi bật ở Pháp. Theo quan điểm Kế hoạch hóa phải làm cho mọi người cùng làm chứ không phải Chính quyền Trung ương làm tất cả, nên nước Pháp đã thực hiện khá thành công mô hình kế hoạch hóa theo hình thức phân tán, phi tập trung trên cơ sở mở rộng quyền cho các địa phương, các vùng; tạo ra các hình thức mềm dẻo trong quan hệ kế hoạch giữa cấp trên và cấp dưới như hình thức "thương thảo", hình thức "hợp đồng nhà nước - vùng" trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch; cơ quan kế hoạch cấp trên chỉ làm

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.1 pt

những việc mà cấp dưới không làm được, tuy nhiên, đề cao vai trò đánh giá kết quả đầu ra của cơ quan cấp dưới.

1.43.53. Kinh nghiệm từ một số Colombianền kinh tế mới nổi

1.3.3.1. Colombia

Năm 1991, Nhà nước Colombia đã xây dựng hệ thống đánh giá theo kết quả theodưới sự hướng dẫn của Ngân hàng thế giới (WB). Colombia cũng ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để củng cố hệ thống đánh giá. Tuy nhiên, trong những năm đầu tiên thực hiện, hệ thống đánh giá quá nhấn mạnh vào việc giám sát thông tin hơn là việc đánh giá. Do đó, vai trò của hệ thống này suy giảm dần, thậm chí vào năm 2000, Colombia còn xem xét việc loại bỏ hệ thống này do nhận thấy những khó khăn trong việc quản lý hệ thống và nghi ngờ về sự phù hợp của nó đối với chương trình cải cách quản lý công.

Năm 2002, một sự thay đổi quan trọng đã diễn ra, Tổng thống mới đắc cử của Colombia nhận thấy rằng việc tăng một lượng lớn ngân sách cho lĩnh vực giáo dục và y tế đã không mang lại những đầu ra và kết quả tương ứng. Cùng thời gian này, Tổng thống đã cam kết mạnh mẽ về văn hoá quản lý hành chính công mới dựa trên trách nhiệm cộng đồng hoặc giám sát cộng đồng. Tổng thống Colombia cũng cam kết kiện toàn lại hệ thống đánh giá và việc này đã nhận được đánh giáđồng thuận cao của cộng đồng các nhà tài trợ. Những cam kết này đã giúp tăng cường năng lực của hệ thống đánh giá.

Đối tượng chính hệ thống đánh giá của Colombia bao gồm khoảng 500 chỉ số thực hiện có liên quan đến 320 mục tiêu. Mỗi chỉ số đều được xây dựng thành các chỉ tiêu và có giải pháp để đạt được cũng như được phân bổ nguồn lực để thực hiện hàng năm. Chính phủ phải giải trình

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.1 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Character scale: 98%
Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: (Default) +Headings, Italic
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Expanded by 0.3 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Expanded by 0.3 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines, No widow/orphan control

những chỉ tiêu không đạt được (xem bảng 1.5~~6 để thấy rõ những điểm mạnh, yếu của hệ thống này~~).

~~Bảng 1. 46: Những~~Bảng 1.5~~7: Những điểm~~điểm ~~mạnh và điểm yếu của~~ Về hệ thống đánh giá của Colombia

Điểm mạnh	Điểm yếu
-Hệ thống nhận được sự quan tâm lớn của Tổng thống và Văn phòng Tổng thống. - Các Bộ trưởng phải báo cáo công khai về mức độ đạt được của các chỉ tiêu do họ quản lý và chịu trách nhiệm giải trình với công khai về những chỉ tiêu không đạt được. - Các đánh giá được thực hiện một cách minh bạch và đáng tin cậy bởi các bộ khác và Quốc hội. - Các đánh giá được lên kế hoạch và thực hiện với sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ	- Mức độ sử dụng thông tin đánh giá trong hoạch định kế hoạch ngân sách bởi cơ quan liên quan chưa cao. - Phụ thuộc vào các dữ liệu thông tin cung cấp bởi các bộ và cơ quan ngang bộ, dễ bị bóp méo. - Phụ thuộc quá nhiều chương trình đánh giá của các nhà tài trợ.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, English (United States)
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, Not Bold, No underline, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.2 li
Formatted Table
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, Not Bold
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, Not Bold, No underline, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, Not Bold
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline
Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.2 li
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, Not Bold
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt
Formatted ... [137]
Formatted ... [140]
Formatted ... [141]
Formatted ... [138]
Formatted ... [139]

và cơ quan ngang bộ. - Tất cả các thông tin về đánh giá được báo cáo công khai và được trình ra Quốc hội.	

Nguồn: Keith Mackay [95959292997]

Với sự hỗ trợ của WB, chính phủ Colombia đang xem xét việc áp dụng rộng rãi hệ thống đánh giá kết quả trong tất cả các bộ, ngành và địa phương

1.43.63.2. ~~Kinh nghiệm từ~~ Braxin

Braxin có một kế hoạch quốc gia tách biệt với quy trình ngân sách. Bộ Kế hoạch, Ngân sách và Quản lý chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch 5 năm. Quy trình lập kế hoạch được sử dụng để xác lập các chương trình ưu tiên, các mục tiêu và chỉ tiêu về kết quả hoạt động.

Ở Braxin, thông tin về kết quả hoạt động không được đưa vào các tài liệu ngân sách chính thức, nhưng cơ sở dữ liệu trực tuyến có cho phép so sánh một phần mục tiêu, kết quả và nguồn lực.

Bộ phận lập kế hoạch của Bộ Kế hoạch, Ngân sách và Quản lý sử dụng hệ thống thông tin để cập nhật thông tin hàng quý về kết quả hoạt động. Bộ phận lập kế hoạch này sử dụng thông tin về kết quả hoạt động để đánh giá từng chương trình ưu tiên theo các chỉ tiêu kế hoạch quốc gia và gắn kết quả tài chính của chúng so với ngân sách cụ thể của năm. Các chương trình có kết quả kém hay không sử dụng hết nguồn lực của năm sẽ bị cắt giảm nguồn lực - nguồn lực này sẽ được chuyển cho các chương trình ưu tiên khác được coi là có kết quả tốt hơn. Đây là một thử nghiệm nhằm sử dụng thông tin về kết quả hoạt động vào công tác quản lý và phân bổ nguồn lực, đồng thời tạo ra thêm động lực để nâng cao kết quả hoạt động.

1.43.64. ~~Kinh nghiệm từ~~Kinh nghiệm từ các nước Bắc Âu

Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline

Formatted: Font: (Default) +Headings, 13.5 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 13 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 13 pt, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 13 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 13 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline

Formatted: Font: (Default) +Headings, Italic

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Italic

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt, Bold, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Mô hình phát triển của các nước Bắc Âu – những nước có định hướng xã hội tương tự như nước ta là bài học tốt cho Việt Nam tham khảo. Tùy từng điều kiện, văn hóa lịch sử từng nước, để xây dựng mô hình phát triển của riêng mình, nhưng các nước Bắc Âu đều có chung những nguyên tắc, mục tiêu, trụ cột chính sách trong thực hiện mô hình chính sách phát triển của mình. Sự phát triển của các nước Bắc Âu cho thấy đặc điểm nổi bật là vai trò quan trọng của Nhà nước và khu vực công cộng. Đặc biệt nổi lên tính hiệu quả trong vai trò quản trị Nhà nước, mà hệ thống đánh giá rất được đề cao, tạo nên một Nhà nước, xã hội Bắc Âu giàu có, thịnh vượng, minh bạch, công bằng và dân chủ.Các nước Bắc Âu hãnh diện về tính trung thực và minh bạch của Chính phủ nước họ.Những bài học thực tế về điều hành quản lý xã hội, quản lý các mục tiêu phát triển; đường lối chính trị và kiến tạo Nhà nước giải quyết tốt vấn đề phúc lợi nhằm thực hiện mục tiêu "bình đẳng hóa" cơ hội của người dân, đảm bảo công bằng xã hội, gắn kết xã hội, ổn định xã hội. Việc kiên định thực hiện bằng được các mục tiêu đề ra như vậy qua việc hình thành một Nhà nước có các công cụ quản lý tốt là những bài học rất đáng để học, không chỉ cho Việt Nam mà còn cho nhiều nước phát triển khác, trong đó việc đánh giá dựa trên kết quả các mục tiêu đề ra đã thực hiện thành công ở Bắc Âu. Cũng có định hướng tương đồng như Việt Nam, những mục tiêu quan trọng nhất mà các nước Bắc Âu thường tính đến là cân nhắc về hài hòa xã hội và hỗ trợ chế độ lợi ích (thực hiện các nhiệm vụ về xóa đói giảm nghèo và các vấn đề về an sinh xã hội,…). Việc kết hợp giữa cấu trúc quản trị dân chủ, phát triển nền kinh tế thị trường có điều tiết và xây dựng các thiết chế phúc lợi là mô hình khá thành công ở Bắc Âu. Các cơ chế giám sát, đánh giá ở Bắc Âu tương đối gắn kết và bình đẳng, khía cạnh

logic đạo đức của nhà nước phúc lợi hiện đại được coi trọng là những bài học quý báu Việt Nam cần tham khảo, học hỏi.

1.4.7. Kinh nghiệm từ Pháp

Cộng hoà Pháp là một nước có nền kinh tế thị trường phát triển mạnh nhưng đồng thời lại có một lịch sử phát triển kế hoạch hóa khá lâu đời. Từ sau thế chiến thứ hai nước Pháp đã có kế hoạch kinh tế quốc dân. Cơ quan kế hoạch Pháp ra đời vào năm 1946. Cho đến nay, nước Pháp đã trải qua 12 kế hoạch 5 năm.

Nói đến Kế hoạch hóa của Pháp, người ta thường nhận thấy những khía cạnh đặc trưng, mà chính nó đã tạo nên sự thành công trong việc sử dụng công cụ kế hoạch vào điều tiết kinh tế vĩ mô của đất nước sau đây:

Nội dung của kế hoạch hóa thường xuyên được đổi mới. Các nhà nghiên cứu của Pháp đã chia ra hai thời kỳ lớn của kế hoạch hóa ở Pháp, đó là: thời kỳ từ 1945 đến 1975, đây là thời kỳ "vàng son" của kế hoạch hóa ở Pháp với một hệ thống chỉ tiêu kế hoạch chi tiết, toàn diện theo kiểu Xô-Viết. Đến thập niên 80 của thế kỷ 20, nước Pháp bước vào thời kỳ khủng hoảng trong kế hoạch hóa do nhiều nhân tố khách quan tạo nên, đó là sự ảnh hưởng tràn lan của thuyết tân tự do hoá kinh tế, xu thế hội nhập, toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới, cũng như các nhân tố chủ quan đó là tính chất ngày càng đa dạng, phức tạp trong đời sống kinh tế, xã hội, khoa học kỹ thuật của đất nước. Trong sự khủng hoảng đó các nhà cải cách đã đưa ra những vấn đề đổi mới về nội dung, phương pháp kế hoạch hóa với các điểm nổi bật là: Kế hoạch hóa phát triển ngày càng trở nên mềm dẻo, cơ động hơn, kế hoạch tạo cơ hội nhiều hơn cho sự vận hành của thị trường; kế hoạch 5 năm (đây là hình thức kế hoạch duy nhất ở

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Normal, None, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

~~Pháp) có xu hướng giảm phần định lượng, tăng phần định tính, giảm đến mức gần như xoá bỏ các tính toán và chỉ tiêu hướng dẫn về sản lượng, nâng cao chất lượng các tính toán và hướng dẫn vĩ mô về kinh tế, xã hội; giảm các tính toán về chiều dọc theo ngành, tăng các tính toán theo chiều ngang có tính liên quan và tổng hợp.~~

~~Cơ chế Kế hoạch hóa phi tập trung là một mô hình khá nổi bật ở Pháp. Theo quan điểm Kế hoạch hóa phải làm cho mọi người cùng làm chứ không phải Chính quyền Trung ương làm tất cả, nên nước Pháp đã thực hiện khá thành công mô hình kế hoạch hóa theo hình thức phân tán, phi tập trung trên cơ sở mở rộng quyền cho các địa phương, các vùng; tạo ra các hình thức mềm dẻo trong quan hệ kế hoạch giữa cấp trên và cấp dưới như hình thức "thương thảo", hình thức "hợp đồng nhà nước - vùng" trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch; cơ quan kế hoạch cấp trên chỉ làm những việc mà cấp dưới không làm được, tuy nhiên, đề cao vai trò đánh giá kết quả đầu ra của cơ quan cấp dưới.~~

1.4~~3.8~~5. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam

Trên đây là kinh nghiệm của một số nước về đánh giá kế hoạch, luận án nghiên cứu kinh nghiệm cả những nước phát triển, những nước đang phát triển, những nước có nền kinh tế mới nổi và những nước có định hướng xã hội gần giống như Việt Nam như các nước Bắc Âu. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của những quốc gia này cho thấy việc áp dụng, đổi mới phương pháp đánh giá nhằm phù hợp với từng giai đoạn phát triển là rất cần thiết. Trong bối cảnh hiện nay, hầu hết các nước đều sử dụng phương pháp đánh giá dựa trên kết quả thay vì sử dụng phương pháp đánh giá triển khai thực hiện như trước đây.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Trong bối cảnh ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, nền kinh tế nước ta cũng tuân thủ theo các quy luật của thị trường, có định hướng của Nhà nước. Những kinh nghiệm của các nước là những bài học quan trọng cho Việt Nam trong việc hình thành được một bản kế hoạch tốt, phương pháp đánh giá kế hoạch tốt. Có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, cần có sự cam kết mạnh mẽ của lãnh đạo Đảng và Nhà nước về việc cần phải ~~xây dựng phương pháp~~ đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một cách phù hợp.

Thứ hai, việc đánh giá cần được chú ý ngay từ khi bắt đầu xây dựng kế hoạch, bởi vì cần đảm bảo rằng kết cấu và nội dung kế hoạch phù hợp cho việc đánh giá theo kết quả.

Thứ ba, kêu gọi sự trợ giúp quốc tế trong việc cung cấp những hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, chuyên gia đối với việc tăng cường năng lực trong việc thực hiện đánh giá.

Thứ tư, các thông tin đánh giá phải được công khai và sử dụng tích cực, xác định rõ trách nhiệm giải trình đối với những chỉ tiêu không đạt. Đồng thời, phải có một hệ thống kiểm toán dữ liệu đảm bảo việc các dữ liệu được cung cấp là đáng tin cậy và không bị bóp méo.

Thứ năm, cần đáp ứng đủ nguồn lực để duy trì hệ thống đánh giá.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Nghiên cứu trong Chương 1 đã cho thấy bức tranh tổng quan về đánh giá, đánh giá kế hoạch, một số kinh nghiệm vàề đánh giá kế hoạchdựa trên kết quả của các nước. Đặc biệt, trên cơ sở tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước, Chương 1 đã tập trung làm rõ các yếu tố chính trong cơ sở lý thuyết của đánh giá kế hoạch PTKTXH dựa trên kết quả, những điểm mạnh, yếu của công cụ này và những điều kiện cần thiết cho việc triển khai trong thực tế so với đánh giá truyền thống đang áp dụng hiện nay. Qua nghiên cứu kinh nghiệm các nước cho thấy cho dù bất kỳ một thể chế chính trị nào, một quốc gia đã phát triển hay đang phát triển muốn thành công thì đều không thể thiếu một nhà nước quản trị tốt với công cụ đánh giá các mục tiêu đề ra một cách minh bạch, hiệu quả - công cụ đó chính là đánh giá kế hoạch PTKTXH dựa trên kết quả. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện, đặc điểm phát triển của mỗi nước để lựa chọn thời điểm áp dụng công cụ này một cách thích hợp.

Formatted: Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, Not Bold, No underline, Font color: Auto

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG VỀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Ở nước ta hiện nay, hệ thống đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vẫn là điểm yếu nhất trong quy trình kế hoạch hóa. Đến nay, tuy đã 10 lần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, nhưng vẫn chưa có hệ thống đánh giá mang tính logic, với đầy đủ các tiêu chí theo các nguyên tắc đánh giá dựa trên kết quả.

Việc đánh giá kế hoạch PTKTXH cơ bản vẫn được thực hiện theo cách truyền thống, cổ điển.Chủ yếu dựa vào phương pháp mô tả, dựa vào số liệu báo cáo của Ngành thống kê để đánh giá, tính toán, xác định mức độ đạt được về khối lượng (hoặc số lượng) một chỉ tiêu hay chỉ số nào đó theo phương pháp "thống kê học", rồi dựa vào đó mà các Bộ, ngành, các tỉnh thành phố tiến hành phân tích, bình luận, đánh giá...Với cách đánh giá như vậy, kết quả đánh giá phụ thuộc rất lớn vào cảm nhận chủ quan của tổ chức hay người trực tiếp thực hiện chứ chưa theo những phân tích logic, mổ xẻ một cách có căn cứ khoa học từ những tác động hữu cơ của các mối quan hệ tạo ra mức độ thực hiện các chỉ tiêu, chỉ số và sự lan tỏa các chỉ tiêu chỉ số đó.

Nguyên do một mặt là vì thói quen bao cấp còn ám ảnh, bệnh "thành tích" còn che đậy, nên các phân tích, đánh giá khá hời hợt, các bình giải khá xuôi chiều; ít chú trọng các phân tích của các mối tác động đầu ra - đầu vào tạo ra tính thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chỉ số của kế hoạch....

Chính vì vậy, kết quả đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thường ít mang ý nghĩa phục vụ cho công tác quản lý, thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội và chưa mang nhiều lợi ích cho việc hoạch định các chính sách, các giải pháp kinh tế, và thiết lập tiến trình điều hành thực hiện kế hoạch trong các năm kế hoạch hay thời kỳ kế hoạch tiếp theo một cách hữu ích nhất.

Có rất nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan trong việc chưa xây dựng được hệ thống đánh giá kế hoạch PTKTXH dựa trên kết quả.

Như đề cập ở trên, vì đánh giá kế hoạch hiện nayvẫn chủ yếu dựa theo phương pháp truyền thống, chưa rõ ràng về phương pháp luận, nên rất khó để đánh giá phương pháp đánh giá hiện nay theo các tiêu chí cơ bản như: cơ sở, mục tiêu và mục đích đánh giá; phạm vi đánh giá; tính độc lập; đạo đức đánh giá; đảm bảo chất lượng; mức độ phù hợp của kết quả đánh giá; tính toàn diện,..., mà sẽ lồng ghép phân tích thực trạng của phương pháp đánh giá đang sử dụng căn cứ trên quá trình đánh giá; chất lượng của báo cáo đánh giá,…

Chương 2 của luận án sẽ tập trung phân tích, làm rõ thực trạng của công tác đánh giá kế hoạch PTKTXH đang áp dụng hiện nay ở cấp Trung ương, đặc biệt chỉ ra những điểm yếu, những rào cảnđể từ đó đề ra những giải pháp, kiến nghị đổi mới hệ thống đánh giá kế hoạch PTKTXH theo hướng dựa trên kết quả.

2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và những cản trở đối với việc áp dụng hệ thống đánh giá dựa trên kết quả

Mặc dù đã có nhiều đổi mới về phương pháp kế hoạch hoá nhưng kết cấu của bản Kế hoạch PTKTXH còn nhiềunội dungchưa hợp lý, gây trở ngại cho việc đánh giá dựa trên kết quả. Cụ thể như sau:

2.1.1. Thiếu tính lựa chọn

Bản Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay gồm hai phần chính.

Phần Đánh giá tổng kết các thành tựu kinh tế, xã hội đạt được trong thời kỳ qua. Phần Kế hoạch đưa ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kỳ tới. Nhược điểm rõ nét nhất của cả hai phần này là thiếu tính lựa chọn cho các đề xuất đưa ra. Điều này gây khó khăn cho công tác đánh giá.

Trong phần Đánh giá của báo cáo kế hoạch, tất cả các mục đều lặp lại các điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân của các điểm mạnh, điểm yếu này. Những lời bình luận đưa ra thường quá ngắn gọn và khuôn mẫu, thiếu những phân tích sâu về chất. Cách thức "tường thuật" này thường được gọi là làm báo về chủ đề kinh tế: GDP tăng xx%, vượt chỉ tiêu đề ra; xuất khẩu của mặt hàng này tăng yy%; giá của mặt hàng kia giảm zz%, và nguyên nhân là a, b, c,... Mặc dù mô hình phân tích SWOT (điểm mạnh (S), điểm yếu (W), cơ hội (O), thách thức (T)) của Porter dễ sử dụng và cho các nhà phân tích một cái nhìn tổng thể về vấn đề cần đánh giá. Tuy nhiên, việc sử dụng công cụ này thường dễ gây ra sự trùng lắp và không tạo ra các phân tích đủ sâu, chỉ dừng lại ở việc mô tả và bình luận các số liệu.

Trong phần Kế hoạch đề ra, hầu như các nội dung đều diễn đạt theo hướng "mô hình quả mít", với rất nhiều mục tiêu, nhiệm vụ một cách chung chung, mà chưa đề cập đến mục tiêu cụ thể, lộ trình và cơ chế thực hiện, kế hoạch hành động, tiêu chí đánh giá hay tiêu chí ưu tiên để hiện thực hoá các mong muốn này. Trong các bản kế hoạch của các bộ, ngành vẫn còn hiện tượng nhầm lẫn giữa mục tiêu với chỉ số, chỉ tiêu với chỉ số và các loại chỉ số (đầu vào, hoạt động, đầu ra, kết quả, tác động,...)

2.1.~~2~~72.Mục tiêu đề ra chưa cụ thể, thiếu sự gắn kết giữa mục tiêu kế hoạch và nguồn lực

Trong báo cáo KT-XH hiện nay vẫn "hơi tham" trong việc đề ra các mục tiêu, phủ khắp trên tất cả các ngành, lĩnh vực, nhiều lúc còn chồng chéo, chưa gắn với nguồn lực, nên gây khó khăn cho việc đánh giá. Có thể nhận xét rằng, mục tiêu kế hoạch của Chính phủ đề ra thường được trình bày một cách

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan), (Other) Portuguese (Brazil)

Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, No widow/orphan control

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto, (Asian) Japanese (Japan), (Other) Portuguese (Brazil)

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, (Asian) Japanese (Japan), (Other) Portuguese (Brazil)

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

chưa rõ ràng. Các mục tiêu thường thể hiện rất dài dòng, phức tạp, không theo thứ tự ưu tiên nên khó đánh giá mục tiêu nào cần ưutiên giải quyết trước(xem hHộp 2.1)

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

~~Hos 2.2.Ví d.ion:absolute;left:0;text-align~~ k d.ion:

Mục tiêu *"Xây nhiều bệnh viện tuyến huyện hơn"* →~~>~~ đây không phải là 1 mục tiêu tốt vì nó chưa tập trung vào kết quả, tác động cuối cùng cần đạt được.

Tốt hơn nên đề ra mục tiêu: *"Tăng tỷ lệ người khám bệnh ở bệnh viện*

Trong phần Kế hoạch có đề ra các mục tiêu cần đạt được trong kỳ kế hoạch. Mặc dù các mục tiêu này nêu cụ thể các con số đầu tư và các chỉ tiêu quan trọng khác, song vẫn chưa nêu cụ thể khi nào các biện pháp chính sách sẽ được thực hiện. Phần này cũng thiếu thời gian và cơ chế thực hiện để đạt những mục tiêu như vậy, chưa sắp xếp ưu tiên các mục tiêu và thiếu các tiêu chí đánh giá, do đó chưa thể hiện rõ định hướng chiến lược của Chính phủ. Ngoài ra, trong kế hoạch cũng dùng nhiều động từ "tăng cường", "nâng cao", "đẩy mạnh", "phát triển nhanh"... Nhưng câu hỏi đặt ra là ai là chủ thể của các hoạt động này chưa được nêu rõ.

Bên cạnh đó, trong bản kế hoạch lại không có phần tính toán chi phí cho các mục tiêu xã hội và môi trường. Do đó, rất khó có thể đánh giá: liệu tổng nguồn lực dự kiến có đủ để thực hiện các mục tiêu hay không?

Nội dung giữa các phần khác nhau của kế hoạch còn thiếu sự kết nối. Trong bản kế hoạch,các mục tiêu và các giải pháp được nêu trong các phần khác nhau và giữa chúng thường thiếu sự gắn kết với nhau. Các mục tiêu, kết quả, đầu vào và đầu ra thường được trình bày một cách tuỳ biến theo các mục trong kế hoạch. Ví dụ, một số hạn chế nêu trong phần Đánh giá lại không được giải quyết ở phần Kế hoạch, không thấy được hoạt động đầu vào nào hướng đến mục tiêu nào. Đối với những hạn chế đã xác định, ví dụ như về cải

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt
Formatted: TIEU DE 3
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Not Bold
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt
Formatted: Font: (Default) Times New Roman
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt, Italic
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt
Formatted: Font: (Default) Times New Roman
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt, Italic
Formatted: Font: 13 pt, Italic
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
Formatted: Level 1, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: (Default) +Headings, 13 pt, Italic
Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

cách hành chính, chất lượng dịch vụ xã hội, bình đẳng giới, vệ sinh an toàn thực phẩm... chưa có những giải pháp khả thi, cụ thể để có thể đạt được mục tiêu đề ra.

Như vậy, kết cấu và nội dung kế hoạch chưa đảm bảo được sự liên hệ xuyên suốt, rõ ràng có chủ đích giữa các phần. Chính vì những tồn tại trong kết cấu và nội dung, mục tiêu kế hoạch như phân tích ở trên nên trong suốt một thời gian dài, việc vẫn phải áp dụng đánh giá kế hoạch theo phương pháp truyền thống là một điều dễ hiểu. Đây sẽ là một khó khăn cho việc đánh giá theo kết quả kế hoạch (xem hộp 2.2)

~~Hosition:Mosition:dosition:absolute;l~~

"Đạt được thành công đáng kể trong việc tái cơ cấu chiến lược nền kinh tế và những cải thiện rõ rệt trong chất lượng và lợi ích của tăng trưởng kinh tế……"

Đây là những câu mô tả mục tiêu dài dòng, phức tạp, liệt kê nhiều mục tiêu cùng một lúc sẽ làm cho việc đánh giá theo kết quả gặp nhiều

2.1.3. Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch còn nhiều bất cập

Việt Nam đã áp dụng hệ thống chỉ số đánh giá dựa trên kết quả lần đầu tiên trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo của Việt Nam (CPRGS). Đây là sự đổi mới đáng kể trong công tác hoạch định của Việt Nam. Chiến lược nhấn mạnh rằng tăng trưởng kinh tế không phải là mục tiêu cuối cùng, mà tăng trưởng kinh tế phải gắn chặt chẽ với các hiệu quả về mặt xã hội và xoá đói giảm nghèo. Nói cách khác, tăng trưởng kinh tế chỉ là phương tiện để cải thiện mức sống xã hội cho người dân. CPRGS lần đầu tiên đưa ra khái niệm "tăng trưởng để giảm nghèo", đồng thời xác định rõ mối liên hệ giữa đầu vào với đầu ra, kết quả và tác động. Các mục tiêu xoá đói giảm

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt

Formatted: TIEU DE 3

Formatted: Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Italic

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Italic

Formatted: Level 1, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: Times New Roman, 13 pt, Italic

nghèo và tăng trưởng kinh tế được xác định rõ với các chỉ số kèm theo làm công cụ đánh giá việc thực hiện CPRGS, trong đó có các chỉ tiêu về đánh giá các mục tiêu kinh tế và yêu cầu huy động, sử dụng nguồn lực. Tuy nhiên, do việc đánh giá thực hiện CPRGSchưa được thể chế hoá, nên chúng đã không thể trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan nhà nước.

Thời gian gần đây, khi xây dựng kế hoạch, trong các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có yêu cầu: "Xây dựng Kế hoạch PTKTXH phải rút bớt các mục tiêu về số lượng và chuyển sang các mục tiêu về chất lượng tăng trưởng và phát triển..." và "phải đưa ra các chiến lược phát triển cho từng ngành cũng như các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu về tăng trưởng và giảm nghèo, các mục tiêu thiên niên kỷ, các cam kết quốc tế của Việt Nam...". Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, nội dung Kế hoạch PTKTXH đã có sự lồng ghép các chỉ tiêu của CPRGS và các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs). Tuy nhiên, phần lớn các chỉ tiêu vẫn tập trung vào các chỉ số đầu vào/hoạt động và chỉ số đầu ra, như: xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp… và chỉ số tác động như tỷ lệ giảm nghèo nhưng chưa gắn kết các đầu ra với kết quả và tác động của việc thực hiện kế hoạch.

Đánh giá kế hoạch PTKTXH được thực hiện thông qua hệ thống chỉ tiêu kinh tế-xã hội. Hệ thống chỉ tiêu này được chia thành 3 nhóm:

(1) Nhóm các chỉ tiêu thể hiện cam kết của Chính phủ:

Trong nền kinh tế thị trường, nhóm chỉ tiêu thể hiện cam kết của Chính phủ đóng vai trò quan trọng vào sự ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững. Về bản chất, những chỉ tiêu này biểu hiện sự cam kết của Chính phủ trước những vấn đề nhạy cảm trong nền kinh tế như lạm phát, thất nghiệp, bội chi ngân sách, cải cách hành chính... Nhưng một đặc tính quan trọng của các chỉ tiêu này là Chính phủ có thể kiểm soát được chúng trong chừng mực nhất định.

Trong điều hành thực hiện kế hoạch, Chính phủ kiểm soát các chỉ tiêu này bằng việc lựa chọn phương án phát triển kinh tế-xã hội phù hợp, phân bổ

các nguồn lực một cách hợp lý và hiệu quả, sử dụng hiệu quả các công cụ quản lý kinh tế, cân nhắc thận trọng về được mất giữa các giải pháp như giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát, giữa tăng trưởng và bội chi ngân sách, giữa lạm phát và tăng tín dụng v.v.

Ví dụ một số chỉ tiêu thuộc nhóm này là:

i) Chi ngân sách

ii) Mức bội chi ngân sách

iii) Cơ cấu chi ngân sách

iv) Chỉ số lạm phát

v) Tỷ lệ thất nghiệp/Số việc được tạo thêm

vi) Tỷ lệ tăng tín dụng/Tỷ lệ tăng tổng phương tiện thanh toán

vii) Cam kết về cải cách hành chính

viii) Thực hiện các biện pháp chống tham nhũng

ix) Thực hiện các biện pháp tăng cường bảo vệ môi trường

x) Các cam kết xoá đói, giảm nghèo v.v.

xi) và các cam kết quốc tế có tính định lượng

Việc có nhiều chỉ tiêu cam kết trong hệ thống chỉ tiêu kế hoạch thể hiện rõ trách nhiệm của Chính phủ vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội, hạn chế sự tiêu cực của các thế lực thị trường, tạo sự ổn định chính trị và xã hội. Tuy nhiên cần phải hạn định số lượng chỉ tiêu này để tạo sự tập trung nỗ lực của Chính phủ vào các mục tiêu phát triển chính. Đồng thời cũng cần thấy là Chính phủ có thể cũng không cần có cam kết gì cả. Còn nếu Chính phủ có cam kết, thì khi đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, các cam kết sẽ được phân tích kỹ lưỡng hơn.Ngoài ra, các chỉ tiêu thể hiện cam kết của Chính phủ còn đóng vai trò quan trọng là các thông tin đầu vào để dự báo các chỉ tiêu vĩ mô của kế hoạch.

(2) Nhóm các chỉ tiêu giao kế hoạch

Các chỉ tiêu giao kế hoạch là một bộ phận không thể thiếu trong công tác kế hoạch của Việt Nam. Các chỉ tiêu này có chức năng chính là điều tiết các nguồn lực xã hội như ngân sách, tài nguyên, nhân lực…cho các mục đích công cộng. Thông qua việc giao kế hoạch, nhà nước thực hiện vai trò đảm bảo công bằng xã hội.

Các chỉ tiêu giao kế hoạch đã được qui định theo luật. Một số khác được giao theo yêu cầu điều hành của Chính phủ. Các bộ, ngành chủ yếu tham gia vào việc phân bổ chỉ tiêu giao kế hoạch là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ...

Mỗi nhóm chỉ tiêu giao kế hoạch gồm nhiều chỉ tiêu. Mỗi chỉ tiêu giao kế hoạch được phân bổ theo các đơn vị đầu mối được giao kế hoạch (Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký quyết định giao cho các bộ, ngành và tỉnh/thành phố, các tổng công ty nhà nước, các đoàn thể và một số tổ chức xã hội). Trong quá trình thực hiện kế hoạch, một số chỉ tiêu có thể được bổ sung điều chỉnh nếu có thêm nguồn hoặc phát sinh yêu cầu cấp bách như thiên tai, dịch bệnh... xảy ra.

Hiện tại, nhóm các chỉ tiêu chính để giao kế hoạch gồm

i) Thu ngân sách

ii) Chi thường xuyên

iii) Chi đầu tư phát triển

iv) Chi dự trữ quốc gia

v) Một số chỉ tiêu về xuất nhập khẩu quốc gia

vi) Chi các chương trình mục tiêu quốc gia,…

Phần lớn các chỉ tiêu giao kế hoạchtrên đây không có trong báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Hơn nữa, hệ thống thống kê cũng hầu như

không hoặc không thể đánh giá được việc thực hiện của các chỉ tiêu được giao kế hoạch.

(3) Nhóm các chỉ tiêu dự báo kế hoạch

Khác với nhóm chỉ tiêu cam kết và chỉ tiêu giao kế hoạch, các chỉ tiêu dự báo có tính chất biến động thường xuyên hơn theo các biến động bất thường của yếu tố thị trường. Do vậy, việc dự báo các chỉ tiêu vĩ mô cần được cập nhật hàng quí, thậm chí là hàng tháng. Các đặc điểm này đòi hỏi việc đánh giá phải thường xuyên hơn.

Trong các mục tiêu, chỉ tiêu đề cập trong báo cáo kế hoạch, đặc biệt, số lượng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội nêu trong Nghị quyết của Quốc hội về kế kế hoạch PTKTXH thường gồm 14-15 chỉ tiêu. Tuy nhiên, hiện nay còn có quan điểm khác nhau về tính chất của một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội được đưa ra xem xét và quyết định tại Quốc hội, có ý kiến cho rằng một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chỉ nên mang tính định hướng và Chính phủ sẽ quyết định chỉ tiêu cụ thể trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; có ý kiến cho rằng nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội hiện nay chưa có tiêu chí cụ thể, rất khó đo lường và thực tế không có cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện.

2.2. Thực trạng phân cấp quản lý của hệ thống kế hoạch hoá

2.2.1. Sự phân cấp quản lý của hệ thống kế hoạch hoá hiện nay

Để đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính nhà nước về kinh tế, hệ thống kế hoạchhoá của Việt Nam được tổ chức và phân cấp gần tương ứng với bộ máy quản lý hành chính. Ở Trung ương, hệ thống này bao gồm Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các vụ kế hoạch hoặc các đơn vị có chức năng kế hoạch hoá của các bộ, ngành, tổng công ty, tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị-xã hội và một số hiệp hội. Ở cấp địa phương, gồm có Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (gọi là cấp tỉnh) và các Phòng Kế hoạch của các

sở, ban ngành; các Phòng Tàichính - Kế hoạch của các huyện/thị xã/quận/thành phố trực thuộc tỉnh (gọi là cấp huyện).

Về phân cấp, hệ thống kế hoạch không tổ chức theo ngành dọc mà thực hiện triệt để việc phân cấp trách nhiệm cho các bộ ngành và địa phương. Việc này cũng tạo ra cho các đơn vị được phân cấp tính chủ động trong việc xây dựng kế hoạch phát triển và tham mưu cho lãnh đạo các ngành và địa phương trong việc điều hành và đánh giá thực hiện kế hoạch.

Sơ đồ 2.1. dưới đây mô tả tổ chức bộ máy và phân cấp công tác kế hoạch với hai loại phân cấp (theo phân tích của khảo sát này) là phân cấp hành chính (cấp trên quản lý hành chính) và phân cấp chức năng (có cùng chức năng hoạt động theo cấp khác nhau). Trong sơ đồ này cũng mô tả rõ rằng một số bộ, ngành được tổ chức theo ngành dọc, một số thì không theo ngành dọc.

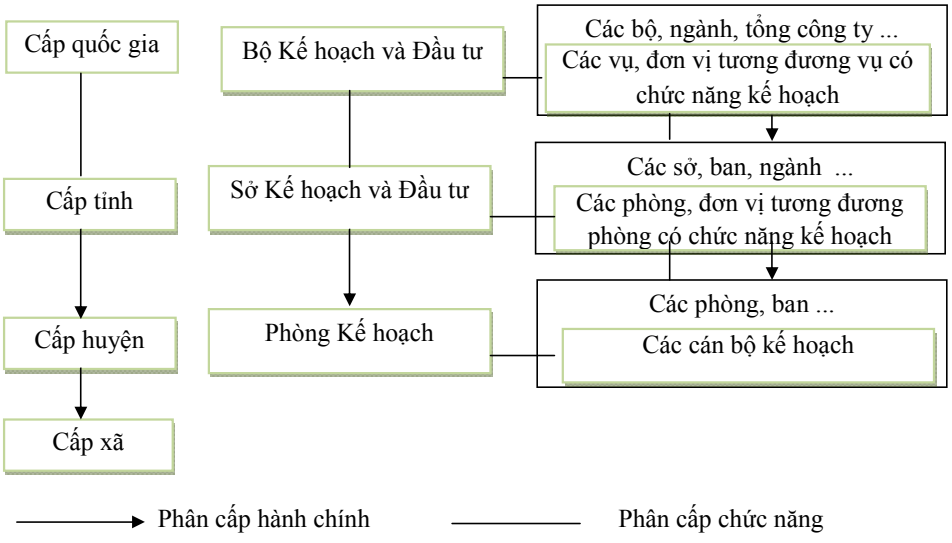

Nguồn:[72, trang 7].

Sơ đồ 2.1. Tổ chức bộ máy và sự phân cấp quản lý của hệ thống kế hoạch hoá

2.2.2. Những bất cập của sự phân cấp quản lý hệ thống kế hoạch hoá hiện nay

Với bộ máy tổ chức và sự phân cấp như đã nêu trên, hệ thống kế hoạch hoá ở Việt Nam chỉ được gắn kết theo hai yếu tố chính là:*Thứ nhất,* gắn kết về phương pháp luận và phương pháp xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.*Thứ hai,* gắn kết về hệ thống thông tin kế hoạch được trao đổi. Cơ chế phối hợp giữa các cấp kế hoạch trong việc thực hiện đánh giá còn lỏng lẻo.

Theo hệ thống tổ chức hiện nay thì vai trò của công tác kế hoạch cấp cơ sở còn rất mờ nhạt mặc dù chức năng kế hoạch hoá ở cấp này đã được thể chế hoá bằng Nghị định. Do đó, sự tham gia của cấp cơ sở trong công tác đánh giá kế hoạch còn hạn chế, khó có thể đáp ứng được yêu cầu của quá trình đổi mới đánh giá kế hoạch một cách toàn diện.

Bên cạnh đó, trong cơ cấu và chức năng của bộ máy tổ chức ngành kế hoạch hiện nay, chức năng hoạch định chính sách và chức năng điều hành kế hoạch còn bị lấn át bởi chức năng phân bổ nguồn lực. Do đó, các báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiều khi chỉ mang tính chất hình thức, không được coi trọng.

Mặc dù chủ trương phân cấp trao quyền tạo ra sự chủ động cho cấp dưới nhưng nếu không có sự quy định và phối hợp tốt, bức tranh phát triển kinh tế - xã hội quốc gia có thể sẽ có những mảng không nhất quán. Đặc biệt, do thể chế về đánh giá kế hoạch chưa rõ ràng nên việc giám sát, đánh giá của cơ quan cấp trên đối với cơ quan cấp dưới còn lỏng lẻo có thể dẫn đến tình trạng các thông tin do cấp dưới báo cáo sẽ bị bóp méo vì lợi ích cục bộ của địa phương và vì bệnh thành tích.

2.3. Thực trạnghệ thốngđánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay

2.3.1. Thực trạng về thể chế đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay

Hiện nay chưa có chế tài cụ thể quy định về đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trong suốt thời gian qua, kể cả khi kế hoạch được coi là cương lĩnh thứ hai của Đảng, Việt Nam chưa hề có một văn bản pháp luật nào trực tiếp điều chỉnh công tác kế hoạch hoá. Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cũng như một số luật, pháp lệnh khác đều gián tiếp đề cập đến việc xây dựng và thông qua chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tuy vậy, tất cả những luật này đều dừng lại ở mức độ rất chung chung, không tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định nội dung cũng như quy trình xây dựng, thông qua và thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch. Chính vì vậy, vị trí pháp lý của việc hình thành hệ thống, công cụ đánh giá là không rõ ràng, dẫn đến việc đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội diễn ra còn tùy tiện, cảm tính, không phản ánh được thực chất của nội dung kế hoạch.

Gần đây nhất, công tác đánh giá kế hoạch mới được quy định bởi Quyết định số 555/2007/QĐ-BKH ngày 30/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành Khung theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội 2006-2010. Quyết định này được xây dựng dựa trên căn cứ là Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 09/10/2006 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khoá XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010; và Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15/9/2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch. Khung theo dõi và đánh giá này được sử dụng để theo dõi và đánh giá 4 mục tiêu tổng quát: (1)

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, sớm đưa nước ta thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển; (2) Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của nhân dân; (3) Bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững; (4) Tăng cường quản lý và điều hành nhà nước, xây dựng đồng bộ và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát, triển khai thực hiện cho thấy Khung theo dõi và đánh giá chưa mang tính toàn diện và không đề cập đến tất cả các vấn đề được nêu trong Kế hoạch PTKTXH. Khung theo dõi và đánh giá chỉ mới đề cập đến một phạm vi hạn chế, chỉ đánh giá một vài vấn đề và những vấn đề đó chưa phản ánh được một cách toàn diện các mục tiêu đề ra, đặc biệt là các mục tiêu phản ảnh sự tiến bộ về xã hội.

Căn cứ vào Quyết định 555/2007/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; một số bộ, ngành và địa phương như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã triển khai xây dựng khung đánh giá dựa trên kết quả thực hiện kế hoạch phát triển của ngành và địa phương mình.

Tuy nhiên, tại thời điểm ban hành Quyết định 555, do vừa học hỏi, vừa áp dụng thí điểm trên nền của Kế hoạch PTKTXH 2006-2010, nên bản thân các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số ban hành kèm theo còn rất nhiều điểm yếu nên rất khó triển khai thực hiện đánh giá [phụ lục 1].Đồng thời, tại thời điểm đó, chỉ một số ít cán bộ của một số bộ, ngành mới bắt đầu nắm bắt được phương pháp đánh giá dựa trên kết quả từ một số chuyên gia quốc tế, các cán bộ làm kế hoạch từ các địa phương, nhiều bộ ngành hoàn toàn chưa có kiến thức về đánh giá dựa trên kết quả, nên khi ban hành Quyết định 555 để đánh giá dựa trên kết quả kế hoạch PTKTXH 2006-2010 gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Thực tế trong kế hoạch 5 năm 2011-2015, Chính phủ cũng chưa ban hành được Khung theo dõi đánh giá kế hoạch áp dụng cho

cả nước mà vẫn mới chỉ tiếp tục làm thí điểm tại một số địa phương, vì vậy ngay cả các mục tiêu xây dựng trong kế hoạch 2011-2015, cũng như báo cáo đánh giá, phương pháp đánh giá kế hoạch vẫn cơ bản xây dựng theo phương pháp truyền thống.Chính vì vậy, việc nghiên cứu để hình thành được phương pháp đánh giá dựa trên kết quả kế hoạch PTKTXH, những điều kiện cần thiết, để triển khai đòi hỏi tiếp tục thực hiện một cách khoa học, nghiêm túc, để có thể áp dụng cho các kỳ Kế hoạch tới.

2.3.2.Thực trạngbáo cáo đánh giáKế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay

2.3.2.1. Báo cáo đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay

Do sử dụng phương pháp truyền thống để đánh giá kế hoạch nên các báo cáo đánh giá Kế hoạch PTKTXH 5 năm và hàng năm lại đang đi theo lối mòn, truyền thống trước đây chứ chưa căn cứ vào đánh giá dựa trên kết quả. Nội dung đánh giá thực hiện kế hoạch chủ yếu được trình bày ở các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý; các báo cáo bổ sung tình hình thực hiện năm trước và triển khai kế hoạch năm hiện tại; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm hiện tại và kế hoạch PTKTXH năm tiếp theo; và một số báo cáo chuyên đềtheo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Tại 2 kỳ họp Quốc hội thường kỳ, Chính phủ có Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó Báo cáo tại kỳ họp cuối năm sẽ thể hiện rõ nét, đầy đủ nhất công tác đánh giá phục vụ điều hành và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Báo cáo thường gồm hai phần. Phần I đánh giá tổng kết các thành tựu kinh tế, xã hội đạt được dựa trên số liệu sơ bộ về kết quả 9 tháng đầu năm và ước thực hiện 3 tháng còn lại của năm. Trong phần này các mục đều có đánh giá về kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến thành tựu đạt được cũng như chưa được. Thường thì các đánh giá thiên về báo cáo mô tả các số liệu như tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP),

tốc độ tăng trưởng xuất khẩu, tình hình nhập siêu, tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, chỉ tiêu tạo việc làm, tốc độ giảm nghèo, số giường bệnh trên 1 vạn dân... Đánh giá về hạn chế, yếu kém thường khá ngắn gọn, thiếu những phân tích sâu về chất, ít chỉ ra cụ thể nguyên nhân khách quan, chủ quan và không ít lần trong Báo cáo thường nêu do nguyên nhân khách quan, tác động không thuận từ bên ngoài là chủ yếu mà chưa thấy những hạn chế, yếu kém từ khả năng dự báo, đánh giá tình hình cũng như công tác triển khai tổ chức thực hiện còn bất cập. Vì không có những công cụ phương pháp đánh giá phù hợp nên trong suốt thời gian dài, báo cáo đánh giá kế hoạch vẫn được thực hiện theo lối mòn này.

Phần II của báo cáo nêu dự báo về tình hình sắp tới cả trong nước và thế giới; đề xuất mục tiêu tổng quát và những nhiệm vụ chủ yếu, các chỉ tiêu và các cân đối lớn, các giải pháp lớn. Nhược điểm rõ nét nhất của phần này là thường chỉ nêu 1 phương án về chỉ tiêu, và các chỉ tiêu này cũng thiên về định lượng con số cần đạt được mà không dựa vào kết quả đầu ra của nền kinh tế và xã hội nhận được sẽ như thế nào. Các nhiệm vụ, giải pháp rất đúng về mặt lý thuyết, nhưng ít đề cập đến mục tiêu cụ thể, lịch trình và cơ chế thực hiện, kế hoạch hành động, tiêu chí đánh giá hay tiêu chí lập ưu tiên để hiện thực hoá các mong muốn này. Trong khi đó, nguồn lực tài chính và nhân lực còn hạn chế, không thể giải quyết rất nhiều vấn đề như vậy trong thời gian ngắn nên nhiệm vụ, giải pháp đề ra gần như cũng đúng cho thời gian kế tiếp.

2.3.2.2. Những bất cập của báo cáo đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay

Vì không có hệ thống đánh giá phù hợp, mang tính logic nên dẫn đến hình thức trình bày của báo cáo đánh giá thiếu sự phong phú, ít hấp dẫn, phụ thuộc rất lớn vào ý chí chủ quan của cơ quan và đơn vị soạn thảo. Mặt khác, vẫn còn quan niệm rằng đây là báo cáo chính trị hay chỉ là báo cáo để trình lên cấp trên nên ít được chú ý đầu tư về nội dung và hình thức.

Nội dung đánh giá trong các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thườngtương tự như các đánh giá nêu trong hộp 2.3.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng ước tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2013 (cùng kỳ tăng 5,4%), trong đó: Công nghiệp khai khoáng ước giảm 0,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 8,2% (cùng kỳ tăng 6,8%); sản xuất và phân phối điện ước tăng 11,2%; cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 6,2%.

Sản xuất công nghiệp duy trì đà phục hồi với chỉ số IIP (so với cùng kỳ năm trước) tăng dần qua từng tháng và cao hơn mức tăng cùng kỳ năm trước; trong đó ghi nhận sự tăng trưởng mạnh của công nghiệp chế biến, chế tạo: Chỉ số IIP của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Quý I tăng 7,3%; 6 tháng đầu năm tăng 7,8%; 9 tháng ước tăng 8,2% (cùng kỳ tăng thấp, tương ứng ở các mức: 5,4%; 5,7% và 6,8%) .

Nguồn:Bộ Kế hoạch và Đầu tư [14]

Hộp 2.3. Đánh giá về khả năng thực hiện 9 tháng 2014 của công nghiệp

Kế hoạch thường được đánh giá về mức độ hoàn thành một số chỉ tiêu, mà chủ yếu là chỉ tiêu thể hiện đầu vào và đầu ra (sự tăng giảm về tỷ lệ của một số lĩnh vực thuộc ngành công nghiệp,...). Các đánh giá chủ yếu tập trung vào các chỉ số thực hiện đầu vào và đầu ra chưa gắn kết chặt chẽ với các kết quả và tác động. Vì không có những công cụ, phương pháp phân tích đánh giá mang tính khoa học để tìm ra những chỉ số, chỉ tiêu nào là tác động trực tiếp, gián tiếp tới phát triển chung của ngành nên khi đưa ra những bình giải, nhận xét nhiều lúc phụ thuộc rất lớn vào ý chí của cơ quan, người viết báo cáo, dẫn đến những đánh giá, dự báo còn sai lệch lớn, thậm chí mâu thuẫn, không cung cấp các thông tin phản hồi chính xác phục vụ công tác quản lý nhằm đạt được các kết quả. Do đó, các nhà hoạch định chính sách không thể đánh giá được liệu các đầu ra của kế hoạch có thực chất cải thiện đời sống xã hội hay không.

Bên cạnh đó, các đánh giá bị hạn chế trong việc đánh giá nguyên nhân và các thay đổi sau khi một hoạt động được tiến hành. Đồng thời, nội dung

đánh giá ít có trọng tâm, có tính dàn trải mọi vấn đề và mọi lĩnh vực, do vậy thiếu các phân tích sâu về chất lượng. Ví dụ:"Sản xuất công nghiệp duy trì đà phục hồi,... tăng dần qua từng tháng,..". Đánh giá này mới chỉ phản ánh được sự thay đổi về con số, không phân tích sâu được những nguyên nhân, những thành tố bên trongđể thấy được chất lượng tăng trưởng của ngành. Để thực hiện được những đánh giá phân tích đó, đòi hỏi phải đổi mới phương pháp đánh giá, phải có những chỉ số, chỉ tiêu cụ thể chứng mình, thay thế cho những bình giải, nhận định cảm tính.

Một ví dụ khácnhư đánh giá về chỉ tiêu lạm phát thời gian qua, báo cáo đánh giá thường chỉ nêu nó như là hiện tượng, có ít phân tích về mức độ tác động của các yếu tố khác đến lạm phát cũng như năng lực điều tiết của Nhà nước… và tại sao một số nước trong khu vực có cùng bối cảnh vẫn duy trì được sự kiểm soát về lạm phát trong khi Việt Nam lại không thể.

Ngoài ra, một số đánh giá khác được tiến hành bởi một số cơ quan nghiên cứu nhưng còn mang nặng tính tự phát, thiếu tính hệ thống và khó có thể áp dụng trong thực tế.

2.3.3. Thực trạng kỹ thuật thu thập dữ liệu, phối hợp thông tin đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong phương pháp đánh giá hiện nay

Để làm căn cứ cho các đánh giá nhận định trong báo cáo đề cập ở trên, hệ thống thông tin được sử dụng, sàng lọc từ số liệu thống kê. Tuy nhiên, với hệ thống này còn bộc lộ nhiều điểm yếu:

Thứ nhất, kỹ thuật thu thập dữ liệu còn hạn chế và các chỉ số được sử dụng để theo dõi các mục tiêu đề ra của Kế hoạch PTKTXH chú trọng quá nhiều đến yếu tố định lượng, chủ yếu dựa trên các dữ liệu hành chính sẵn có hoặc qua một vài cuộc điều tra, khảo sát. Mặc dù những kỹ thuật này là tương đối phù hợp để thu thập dữ liệu định lượng, nhưng nó lại ít chú trọng đến các khía cạnh mang tính định tính để phản ánh về chất lượng dịch vụ, mức độ hài

lòng,….Chẳng hạn, các chỉ số liên quan đến mục tiêu cải thiện chất lượng giáo dục chỉ đề cập đến năng lực chuẩn của đội ngũ giáo viên và tỷ lệ hoàn thành bậc học hơn là việc đo lường xem liệu có sự khác biệt về chất lượng của phương pháp giảng dạy giữa các giáo viên. Có rất nhiều các yếu tố khác nhau có thể góp phần tạo nên chất lượng giáo dục như chất lượng của chính công tác giảng dạy hoặc mức độ phù hợp của tài liệu giảng dạy, hoặc cần thước đo nào đó để đo lường mức độ hài lòng của học sinh hoặc phụ huynh,…Những chỉ số và công cụ thu thập dữ liệu mang tính định lượng như trên chỉ mới chạm đến bề ngoài của chất lượng dịch vụ, làm hạn chế mức độ sử dụng dữ liệu để cải thiện hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ cũng như ít cho phép các bên, nhất là người dân tham gia một cách tích cực vào hoạt động đánh giá kế hoạch để thấy được những thay đổi về tiến bộ xã hội.

Thứ hai, thông tin có độ chính xác chưa cao và không thống nhất.

Phương pháp thu thập, phân tích và sử dụng thông tin còn nhiều vấn đề chưa thống nhất, ví dụ như phương pháp đo lường thông tin: tính các chỉ tiêu giá cả, sản lượng... theo kiểu gì? Giá trung bình tháng hay giá cuối tháng? Trung bình trượt hay trung bình nhân?

Thông tin thường không được kiểm chứng, mang tính chắp vá, số liệu không chính xác. Các thông tin về lĩnh vực kinh tế thì đầy đủ hơn còn độ chính xác của các thông tin về lĩnh vực xã hội chưa cao.Luồng thông tin được thu thập qua nhiều cấp, mỗi cấp lại tự xử lý theo phương thức riêng, không thống nhất, thậm chí phương pháp thiếu cơ sở khoa học... Do đó khi tổng hợp lại ở Trung ương thì sai số trở nên rất lớn. Thông thường số ước của thống kê sai số cộng hoặc trừ 10% nên việc dự báo cũng gặp sai số tương tự.

Nhiều thông tin chưa được thu thập và sử dụng phù hợp với các quy định quốc tế. Số liệu của các bộ, các cơ quan chính phủ và tổ chức quốc tế về cùng một chỉ số nhiều khi còn có sự khác nhau.

Thứ ba, thông tin không đầy đủ.

Một số chỉ số không phù hợp để đánh giá, việc tiến hành điều tra, thu thập thông tin về các chỉ số này là lãng phí nguồn lực.Trong khi đó, thông tin về những chỉ số quan trọng lại không được thu thập hoặc không thể cung cấp được.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta được xây dựng nhằm phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tức là hướng đến 2 mục tiêu cơ bản : (1) phát huy vai trò tích cực của kinh tế thị trường trong việc thúc đẩy phát triển sức sản xuất, xã hội hóa lao động, cải tiến kỹ thuật – công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra nhiều của cải, góp phần làm giàu cho xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; (2) Phát triển và lành mạnh hóa xã hội, thực hiện công bằng xã hội, coi đây là một nội dung rất quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trong hệ thống thông tin đánh giá hiện nay, còn thiếu rất nhiều chỉ số phản ánh hoạt động của kinh tế thị trường, chẳng hạncác chỉ số phản ánh mặt cầu như thu nhập, tiêu dùng của dân cư, thuế, lợi tức, lợi nhuận, tiền lương, và các dự báo về nhu cầu... Các chỉ số về mặt xã hộigần như rất ít nên không thể nào đánh giá được 2 mục tiêu cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta có thực sự đã đạt được hay chưa ?

Trong quá trình xây dựng và điều hành kế hoạch nhiều khi rất thiếu thông tin và thông tin thường bị gián đoạn. Có rất ít thông tin quý và tháng để điều hành kinh tế ngắn hạn và thực hiện các điều chỉnh chính sách nhằm hướng nền kinh tế phát triển theo quỹ đạo bền vững. Cũng do vấn đề này mà việc xây dựng báo cáo đánh giá gặp rất nhiều khó khăn.

Thứ tư, thông tin không kịp thời.

Công tác truyền tải thông tin vẫn chủ yếu được thực hiện qua đường văn thư nên thường bị trễ, do đó việc cung cấp thông tin thường gặp nhiều trở

ngại, chậm trễ, không kịp thời.Việc chậm trễ số liệu báo cáo thống kê cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện báo cáo đánh giá.

Chẳng hạn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ chuẩn bị báo cáo đánh giá tình hình kinh tế xã hội hàng tháng trình Chính phủ, giúp Chính phủ đề ra các giải pháp điều hành kinh tế nhằm đạt mục tiêu kế hoạch năm do Quốc hội thông qua. Theo quy định, Chính phủ họpphiên thường kỳ vào khoảng sau ngày 25 mỗi tháng. Ngày 17-20 hàng tháng, các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty phải gửi báo cáo tình hình ngành, địa phương mình cho các Vụ chuyên ngành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Do đó, ngày 13-14 hàng tháng, các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, công ty, tổng công ty... phải gửi báo cáo cho các Bộ, ngành, địa phương cấp trên. Như vậy có hai vấn đề nảy sinh: Một là nhiều khi các doanh nghiệp, Bộ, địa phương không cung cấp kịp nên Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tổng hợp được. Hai là, các thông tin báo cáo lên đều là thông tin ước đoán nên có thể khác xa với thực tế sẽ diễn ra trong nửa cuối của tháng. Trong trường hợp thông tin không kịp thời như vậy sẽ rất khó cho công tác điều hành, đánh giá thực hiện kế hoạch.

*Thứ năm,*thông tin bị chia cắt.

Sự phối hợp về cung cấp thông tin theo cả chiều ngang và chiều dọc còn yếu. Mạng thông tin giữa các cơ quan có nhu cầu còn mang tính chất cục bộ. Bên cạnh đó, còn có sự chồng lấn trong chức năng thu thập dữ liệu và trách nhiệm đánh giá không được phân công rõ ràng.

Thông tin ít được chia sẻ và các luồng thông tin không được quản lý thích hợp. Một trong những cản trở trong phương pháp đánh giá hiện nay là thông tin không được cung cấp một cách thống nhất, đặc biệt giữa bên cung cấp thông tin và bên sử dụng thông tin. Thêm vào đó, các hệ thống theo dõi và đánh giá thường tập trung vào các yêu cầu của ngành mình và không có sự phối hợp, chia sẻ thông tin với các ngành khác nên rất khó đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện.

Việc ứng dụng tin học trong đánh giá thực hiện kế hoạch còn hạn chế, mặc dù đây là lĩnh vực có nhiều tiềm năng để ứng dụng. Trong thời gian qua, Chính phủ đã tập trung thực hiện một số chương trình mục tiêu quốc gia về ứng dụng tin học như chương trình ứng dụng về phát triển công nghệ thông tin, chương trình tin học hoá quản lý hành chính nhà nước,... Nhìn chung, cơ sở hạ tầng thông tin đã được đầu tư đáng kể, nhưng hiệu quả mang lại chưa được như mong đợi.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự yếu kém của hệ thống thông tinphục vụ đánh giá kế hoạch, song quan trọng nhất phải kể tới là:

(1)Phương pháp lập kế hoạch và điều hành còn bị chi phối bởi cảm tính, kinh nghiệm. Các công cụ hiện đại trong quản lý kinh tế chưa được phổ cập đủ rộng. Do vậy mà nhận thức, phương pháp luận về xây dựng hệ thống thông tin còn khá phiến diện.

(2) Hiện nay, các bộ, ngành đã bước đầu xây dựng danh mục các chỉ số và đã thu thập số liệu về những chỉ số này. Nhưng các chỉ số không có mối liên hệ chặt chẽ với các mục tiêu nên rất khó đánh giá xem các hoạt động và chính sách có hiệu quả hay không.

(3)Việc sử dụng chi phí điều tra, thu thập và xử lý thông tin còn thiếu hiệu quả. Thực tế, thông tin là cơ sở của mọi hoạt động kinh tế xã hội, là cơ sở hạ tầng cho phát triển. Do đó, để phát triển cao, dài hạn, bền vững, nhất định phải coi công tác thu thập thông tin là quan trọng hàng đầu.

(4)Hạ tầng công nghệ thông tin chưa có sự đồng bộ với các cấu thành của hệ thống. Đầu tư cho phần mềm không cân đối với phần cứng, thiếu việc thể chế hoá cụ thể các nội dung ứng dụng tin học trong nhiều cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

(5) Năng lực xử lý và phân tích thông tin phục vụ cho công tác kế hoạch của nhiều cán bộ kế hoạch chưa đạt yêu cầu nếu áp dụng cách tiếp cận quản lý dựa trên kết quả. Năng lực công nghệ thông tin của cán bộ kế hoạch

không đồng đều, chưa được nâng cao đủ mức. Vai trò của cán bộ làm ứng dụng tin học chưa được thể chế hoá.

Về đánh giá kế hoạch PTKTXH của các cơ quan Quốc hội: Sau khi Chính phủ trình Quốc hội báo cáo Kế hoạch PTKTXH, Quốc hội tiến hành đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hộidựa trên hệ thống chỉ tiêu - Quốc hội cho phép, hoặc chủ động điều chỉnh chỉ tiêu để phù hợp với mục tiêu tổng quát và tình hình mới.

Do không có hệ thống thống kê riêng, nên để đánh giá Kế hoạch PTKTXH các cơ quan của Quốc hội vẫn dựa phần lớn vào thông tin, số liệu trong Báo cáo của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương. Đối với thông tin tự theo dõi, thì Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội có thể thông qua các cuộc giám sát, khảo sát thực tế về tình hình kinh tế-xã hội cũng như thông tin yêu cầu theo từng nội dung hoặc theo chuyên đề để các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế báo cáo. Thông tin cũng có thể đến từ kênh do các đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương cung cấp thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri. Các Ủy ban của Quốc hội cũng được cung cấp thông tin thông qua các cuộc Hội thảo, Tọa đàm chuyên gia về kinh tế-xã hội. Bên cạnh đó, Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội cũng tham vấn và nhận được sự hỗ trợ cung cấp thông tin và dự báo của các tổ chức quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB),... Quốc hội cũng nhận được những thông tin từ Kiểm toán Nhà nước và những ý kiến đóng góp của các tổ chức xã hội. Tuy nhiên, do phần lớn các thông tin chính thức phụ thuộc nguồn trong Báo cáo của Chính phủ, kể cả Báo cáo trình Quốc hội tại các kỳ họp Quốc hội hay Báo cáo các phiên họp Chính phủ thường kỳ mà các cơ quan của Quốc hội tham dự. Do vậy, việc theo dõi, đánh giá thông tin của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội về kinh tế vĩ mô cũng gặpnhững hạn chế, yếu kém tương tự như phía các cơ quan hành pháp gặp phải. Thậm chí,

không ít lần các con số phân tích đánh giá đã được cân đối, chỉnh sửa nên khó khăn trong việc đánh giá đúng thực chất đằng sau các con số.

Trước mỗi kỳ họp Quốc hội, các cơ quan Quốc hội sẽ tiến hành đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế-xã hội theo Nghị quyết của Quốc hội. Tuy vậy, do thông tin chủ yếu phụ thuộc sự cung cấp từ các bộ, ngành, đồng thời ngay cả cơ quan quyền lực cao nhất cũng chưa hình thành được hệ thống đánh giá chuẩn nên kết quả đánh giá cũng chỉ mới dừng ở mức độ cập nhật số liệu chung được Tổng cục thống kê và các bộ, ngành công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ví dụ, đối với số liệu về tạo việc làm mới, mặc dù là một trong những chỉ tiêu cực kỳ quan trọng, sự tăng/giảm phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng trưởng kinh tế nhưng nhiều năm gần đây thì năm nào số báo cáo ra Quốc hội cũng là tạo được 1,5-1,6 triệu việc làm mới, xấp xỉ đạt và đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội, dù cho tăng trưởng kinh tế rất khó khăn. Ngay cả cơ quan xây dựng cũng như cơ quan thẩm tra, đánh giá đều nghi ngờ vào con số này, nhưng vì không có hệ thống đánh giá mang tính khoa học để phản biện lại nên cũng không ai dám khẳng định là nó đúng hay không? Điều này cho thấy công tác đánh giá vừa qua còn rất nhiều hạn chế, chưa đánh giá trúng và chưa phản ánh đúng thực trạng nền kinh tế.

Quá trình đánh giá việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội về mặt lý thuyết là khá chặt chẽ và qua nhiều khâu (xem sơ đồ 2.2):

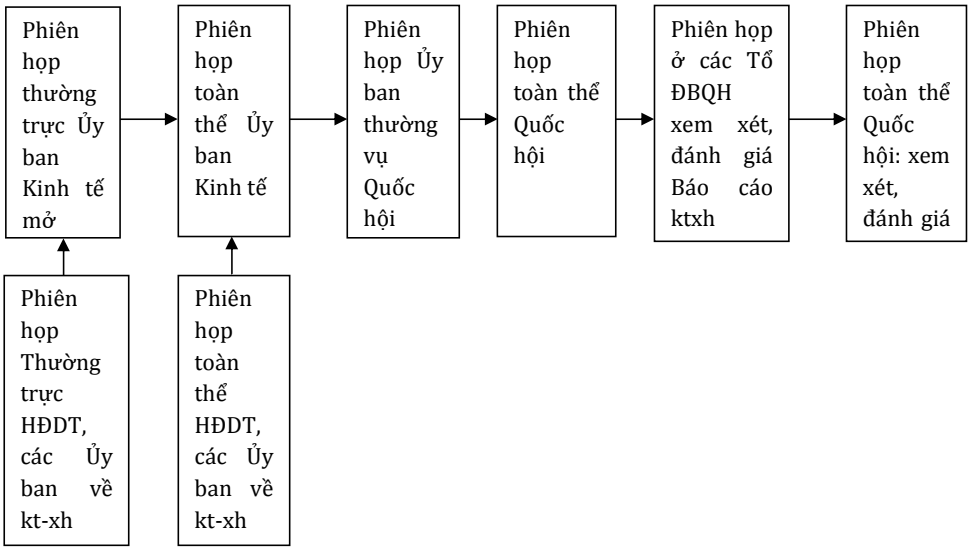

Sơ đồ 2.2: Phiên họp đánh giá Kế hoạch PTKTXH của các cơ quan Quốc hội

Việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội căn cứ vào các quan điểm, đường lối, chính sách phát triển đất nước được thể hiện trong các nghị quyết của các Đại hội Đảng, các nghị quyết của các hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị, Ban bí thư Trung ương, các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước cũng như những diễn biến thực tế của tình hình nền kinh tế trong nước và thế giới có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Công tác thẩm tra, đánh giá các báo cáo kinh tế-xã hội tại các Ủy ban cũng gặp không ít khó khăn do khi thẩm tra tại phiên họp toàn thể các Ủy ban lẽ ra phải trên cơ sở báo cáo chính thức của Chính phủ thì nhiều lần đều dựa trên báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Căn cứ ý kiến tại phiên họp của Ủy ban thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ có tiếp thu, chỉnh sửa và báo cáo Chính phủ để hình thành báo cáo chính thức gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sau đó

Chính phủ có thể tiếp thu, hoàn chỉnh thêm 1 lần nữa để trình chính thức ra Quốc hội. Do vậy, báo cáo thẩm tra ra Quốc hội thường không có điểm mới, ít điểm nhấn và chủ yếu tán thành báo cáo của Chính phủ. Do vậy, cũng dễ hiểu khi có một số đại biểu Quốc hội và cử tri bày tỏ không hài lòng với những nhận xét, đánh giá trong báo cáo thẩm tra vì cho rằng báo cáo thẩm tra ít mang tính phản biện báo cáo của Chính phủ. Thêm vào đó, thường thì trước mỗi Kỳ họp Quốc hội, Ban chấp hành Trung ương Đảng đều họp đánh giá tình hình thực hiện và cho ý kiến về các chủ trương, định hướng và chỉ tiêu kinh tế-xã hội chủ yếu và Trung ương có thông báo Kết luận. Các thông tin này cũng đã được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc đánh giá tình hình, dự báo trong thời gian tới cũng như xem xét, quyết định về kinh tế-xã hội cũng phải tuân thủ các Kết luận này, do vậy việc thảo luận, đánh giá kinh tế-xã hội tại kỳ họp Quốc hội cũng chỉ làm sâu sắc thêm, cụ thể hơn những nội dung đã được Trung ương kết luận.

Trong khi thảo luận, đánh giá, nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng báo cáo còn thiếu vấn đề này, vấn đề khác, vấn đề này chưa được đặt ra đúng mức, vấn đề kia còn thiếu nguyên nhân, giải pháp… Đây cũng chính là việc thiếu hệ thống đánh giá chuẩn mực để đại biểu Quốc hội căn cứ vào đó để đánh giá các báo cáo của Chính phủ hoặc đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế-xã hội.Do các quy định của pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể về những nội dung bắt buộc mà báo cáo của Chính phủ về các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và NSNN hàng năm, định hướng 5 năm, 10 năm cần phải đề cập nên việc xem xét báo cáo cũng còn những hạn chế. Ngoài việc thiếu căn cứ để đánh giá, còn một nguyên nhân quan trọng khác dẫn tới báo cáo đánh giá còn nhiều bất cập,đó là đại biểu Quốc hội còn thiếu các thông tin cần thiết và điều kiện thực tế để xem xét đánh giá một cách cặn kẽ, cụ thể các báo cáo của Chính phủ.

Một khó khăn nữa trong quá trình đánh giá chỉ tiêu kinh tế-xã hội của các cơ quan của Quốc hội đó là việc trình các Báo cáo thường chậm so với quy định. Theo quy định của pháp luật, các báo cáo trình ra Quốc hội phải gửi chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp. Tuy nhiên, thực tế thì khó thực hiện đúng quy định này. Ví dụ để chuẩn bị cho phiên họp Quốc hội cuối năm (thường khai mạc vào ngày 20/10), để các cơ quan của Quốc hội xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các báo cáo này tới các Ủy ban của Quốc hội trước 1/10, các Ủy ban chủ trì thẩm tra chậm nhất là ngày 5/10 sau đó báo cáo tại phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến vào khoảng 10-15/10, sau đó hoàn thiện báo cáo gửi tới đại biểu Quốc hội chỉ vài ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội. Thời gian khoảng 1 tuần để các Ủy ban chủ trì thẩm tra cùng với Hội đồng dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội về các báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,ngân sách là quá ngắn. Với thời gian hạn chế như vậy, các cơ quan Quốc hội phải chịu sức ép về thời gian rất lớn để hoàn thành báo cáo thẩm tra trình ra Quốc hội.Điều đó ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo thẩm tra, đánh giá về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách và chất lượng thảo luận, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách của Quốc hội. Ở nhiều quốc gia, thời gian để Quốc hội và các Ủy ban thẩm tra, thảo luận kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách từ 2- 3 tháng, có một số nước trên 4 tháng.

2.3.4. Thực trạng năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện đánh giá Kế hoạch triển kinh tế - xã hội hiện nay

2.3.4.1. Đội ngũ cán bộ đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Theo quy trình kế hoạch hoá hiện nay, các cán bộ hoạch định kế hoạch thường cũng là những người đảm nhiệm công tác báo cáo đánh giá kế hoạch. Thực tế hiện nay, đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ đánh giá kế hoạch rất mỏng, đặc biệt ở cấp địa phương.Hiện nay, tại các Sở Kế hoạch và Đầu tư,

với số lượng biên chế khoảng 30-50 người tùy từng địa phương, một nửa số đó làm công tác nghiệp vụ kế hoạch trực tiếp như phòng Tổng hợp, phòng Kinh tế ngành, phòng Văn xã,… các cán bộ còn lại làm các công việc sự vụ hành chính khác. Đối với các Sở, ban, ngành khác, tuỳ theo điều kiện đặc thù của mỗi đơn vị mà có phòng Kế hoạch - Tài vụ nhưng số lượng cán bộ làm kế hoạch của phòng rất mỏng, chỉ có từ 2-3 người, cá biệt có phòng chỉ có một người làm kế hoạch nhưng lại bị thay đổi thường xuyên. Mặc dù ở cấp huyện có phòng Tài chính - Kế hoạch nhưng công việc chuyên môn của phòng này chủ yếu là tập trung vào phần tài chính. Công tác kế hoạch thường chỉ có từ 1-2 người là nhiệm vụ tổng hợp các nhu cầu của các xã trong huyện. Riêng cấp xã không có cán bộ làm công tác kế hoạch chuyên trách, vì vậy kế hoạch của xã phần lớn là nêu nhu cầu để cấp huyện tổng hợp và phân bổ.

Với sự hợp tác và hỗ trợ từ phía các nhà tài trợ thông qua các dự án Hỗ trợ kỹ thuật về giám sát và đánh giá cũng như các hỗ trợ kỹ thuật có liên quan khác đã tạo điều kiện cho cán bộ kế hoạch của một số cơ quan trung ương và một số tỉnh, thành phố được đào tạo, tập huấn những kiến thức cơ bản về đánh giá dựa trên kết quả. Nội dung các khoá tập huấn này chủ yếu là tăng cường nhận thức của cán bộ kế hoạch về phương pháp đánh giá dựa trên kết quả, xây dựng phương pháp xác định mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số và tổ chức thực hiện đánh giá dựa trên kết quả thực hiện kế hoạch. Bên cạnh đó, một số cán bộ lãnh đạo đã được học tập, khảo sát những kinh nghiệm về đánh giá của một số nước trên thế giới.

Thông qua các lớp tập huấn phần nào đã thu hút được sự quan tâm và chú trọng chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trong công tác giám sát và đánh giá kế hoạch. Sau tập huấn, phần lớn mọi người đều nhận thấy sự cần thiếtphải thay đổi từ đánh giá triển khai thực hiện sang đánh giá dựa trên kết quả. Họ nhận thấy rằng phương pháp đánh giá dựa trên kết quả tạo ra mối liên hệ giữa các

hoạt động đầu vào, đầu ra với kết quả và tác động rõ ràng hơn,giúp cho việc điều hành kế hoạch tốt hơn.

2.3.4.2. Những bất cập về năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay

Do các cán bộ kế hoạch từ lâu đã quen với phương pháp đánh giá triển khai thực hiện và không được tập huấn liên tục, thường xuyên về kiến thức, kỹ năng phân tích, đánh giá nên khi tiếp cận với phương pháp đánh giá dựa trên kết quả rất khó có thể đòi hỏi một sự thay đổi nhanh chóng về tư duy, kỹ năng thực hiện. Cán bộ làm kế hoạch của các Sở, Ban, ngành và cấp huyện phần lớn chưa được đào tạo có hệ thống về chuyên ngành kế hoạch, kinh tế, nhất là lĩnh vực đánh giá, nếu có được đào tạo thì đã lâu năm không được đào tạo lại và đổi mới thường xuyên nên kiến thức bị mai một, giảm sút.

Bên cạnh đó, sự thiếu đồng bộ trong việc xây dựng thể chế về đánh giá dựa trên kết quả và gắn kết với nguồn lực đã khiến cho nhiều cán bộ chưa thật sự tin tưởng vào phương pháp này. Vì vậy cần có những hoạt động tập huấn liên tục, tăng dần và ngày càng đi sâu hơn vào các kỹ năng, nghiệp vụ cụ thể.

Phần lớn các khoá tập huấn về đánh giá thường ngắn ngày, mang tính chất thí điểm, thiếu tính hệ thống, thiếu một đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp để giảng dạy. Đặc biệt, cho đến nay chưa có bộ tài liệu đào tạo hoàn chỉnh về phương pháp đánh giá dựa trên kết quả và sử dụng như bộ cẩm nang cho những người làmnhiệm vụ đánh giá.Các khoá đào tạo, tập huấn vừa qua nhìn chung phần lớn mới chỉ xới xáo lên vấn đề và bước đầu đánh động sự thay đổi về tư duy đánh giá, chứ chưa thể tạo ra một sự chuyển biến ngay lập tức.

Ngoài ra, Việt Nam còn thiếu một đội ngũ cán bộ thực hiện đánh giácó năng lực. Việc thiếu hụt này một phần bởi các lý do sau: (i) Thiếu sự hỗ trợ tích cực và định hướng của lãnh đạo một số cấp đối với công tác đánh giá; (ii) Chưa có qui định về qui trình công nhận những chuyên gia thực hiện đánh giá nhằm phát triển chuyên ngành đánh giá tại Việt Nam.

Nhìn chung, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kế hoạch thực hiện đánh giá thời gian qua chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới công tác kế hoạch trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.Năng lực của các cán bộ kế hoạch về đánh giá dựa trên kết quả còn hạn chế, do đó nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực lập kế hoạch, đặc biệt là năng lực đánh giá đang là một nhu cầu cần thiết hiện nay.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Qua phân tích thực trạng công tác đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam thời gian qua, luận án đã rút ra được một số kết luận sau:

Trong thời gian qua, công tác đánh giá triển khai thực hiện (đánh giá truyền thống) kế hoạch đã giúp Nhà nước có thể kiểm soát được các hoạt động đầu vào của kế hoạch, chẳng hạn như số vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước phân bổ cho giáo dục và y tế; số công trình, dự án khởi công mới; số công trình, dự án chuyển tiếp... Kiểm soát được các đầu ra của kế hoạch như số bệnh viện, trường học được xây dựng, số km đường giao thông được tạo ra,...

Nhìn chung, với hệ thống đánh giá kế hoạch theo phương pháp truyền thống hiện đang áp dụng,chủ yếu tập trung vào các hoạt động, đầu vào và đầu ra như phân tích ở trên là phù hợp với cơ chế kế hoạch hoámang tính chất mệnh lệnh tập trung với các chỉ tiêu hiện vật là chủ yếu.

Tuy nhiên với mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế phải đảm bảo cả về lượng và chất, đặc biệt kế hoạch PTKTXH ngày càng coi trọng về chất, thì việc sử dụng phương pháp đánh giá truyền thống đã không còn theo kịp những quy luật của sự phát triển. Đánh giá theo phương pháp truyền thống dường như bỏ quên thành quả về chất của kế hoạch PTKTXH.Suốt thời gian qua, thành quả kinh tế của chúng ta dường như mới chỉ tạo ra sự thay đổi về mặt lượng như phân tích ở trên, chưa phản ánh được một cách đầy đủ về

chất. Nói cách khác, mới chỉ thấy được đầu ra của Kế hoạch PTKTXH, nhưng xét về tác động, sự lan tỏa, cái đích cần hướng tới cuối cùng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thì chưa thực sự rõ nét qua phương pháp đánh giá này.

Việc sử dụng phương pháp đánh giá truyền thống suốt một thời gian dài như vừa qua, bên cạnh những yếu tố khách quan, còn cả những nguyên nhân chủ quan. Mặc dù bước đầu đã có đổi mới về phương pháp kế hoạch hoá nhưng cấu trúc bản Kế hoạch PTKTXH còn tồn tại nhiều bất cập như thiếu tính lựa chọn, các mục tiêu không rõ ràng, đôi khi quá tham vọng, thiếu sự gắn kết giữa các chỉ tiêu và nguồn lực thực hiện, thiếu sự liên kết giữa tồn tại và giải pháp,...gây trở ngại cho việc đánh giá dựa trên kết quả.

Đánh giá theo phương pháp truyền thống chủ yếu tập trung vào các đầu vào và đầu ra chưa gắn kết chặt chẽ với các kết quả và tác động. Cách tiếp cận này có điểm yếu là không cung cấp các thông tin phản hồi cho công tác quản lý về những kết quả đạt được. Bên cạnh đó, các đánh giá bị hạn chế trong việc đánh giá nguyên nhân và các thay đổi sau khi một hoạt động được thực hiện. Đồng thời, nội dung đánh giá ít có trọng tâm, có tính dàn trải mọi vấn đề và mọi lĩnh vực, do vậy thiếu các phân tích sâu về chất lượng.

Hơn nữa, với sự phân cấp kế hoạch hoá hiện nay, vai trò của công tác kế hoạch cấp cơ sở còn rất mờ nhạt mặc dù chức năng kế hoạch hoá ở cấp này đã được thể chế hoá bằng Nghị định. Do đó, sự tham gia của cấp cơ sở trong công tác đánh giá kế hoạch còn hạn chế. Ngoài ra, việc giám sát của cơ quan cấp trên đối với cơ quan cấp dưới còn lỏng lẻo có thể dẫn đến tình trạng các thông tin do cấp dưới báo cáo sẽ bị bóp méo vì lợi ích cục bộ của địa phương và vì bệnh thành tích dẫn đến báo cáo đánh giá chung của cả nước cũng bị sai lệch.

Mặt khác, thể chế về kế hoạch hoá cũng như về đánh giá kế hoạch còn chưa rõ ràng. Kế hoạch 5 năm 2006-2010 đã thí điểm ban hành khung theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dưới hình thức một Quyết

định cấp bộ, nhưng vì thời điểm ban hành chưa phù hợp với những điều kiện thực tế tại thời điểm đó nên việc triển khai, thực hiện chưa được như mong muốn, cần tiếp tục, nghiên cứu hoàn thiện cho các kỳ kế hoạch tới.

Một hạn chế nữa là hệ thống thông tin phục vụ đánh giá còn bộc lộ nhiều điểm yếu như độ chính xác chưa cao và không thống nhất, thông tin không đầy đủ, không kịp thời, sự chia sẻ thông tin còn hạn chế,...

Ngoài ra, năng lực cán bộ kế hoạch về đánh giá còn chưa đáp ứng những đòi hỏi của sự đổi mới, công tác đào tạo mới mang tính chất thí điểm và chưa có bộ tài liệu đào tạo hoàn chỉnh về đánh giá dựa trên kết quả để áp dụng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đánh giá kế hoạch.

Tóm lại, đổi mới đánh giá kế hoạch PTKTXH theo phương pháp dựa trên kết quả là xu hướng tất yếu, phù hợp với đòi hỏi của quá trình đổi mới nền kinh tế nước ta, đặc biệt với định hướng phát triển là xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì việc đánh giá được các giá trị "chủ nghĩa xã hội" trong kế hoạch PTKTXH là hết sức quan trọng. Với việc sử dụng phương pháp đánh giá truyền thống rất khó để thực hiện nhiệm vụ này, đòi hỏi phải có sự thay đổi phương pháp đánh giá theo hướng dựa trên kết quả.

Tuy nhiên, để triển khai phương pháp đánh giá dựa trên kết quả ở Việt Nam hiện nay một cách có hiệu quả, cần phải có một số điều kiện tiên quyết như: áp dụng cách tiếp cận theo kết quả ngay từ khâu lập kế hoạch, sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong việc chuyển đổi phương pháp đánh giá, hệ thống thông tin được kiện toàn để đáp ứng yêu cầu đánh giá theo kết quả, tổ chức lại bộ máy làm nhiệm vụ đánh giá phù hợp với yêu cầu ứng dụng phương pháp đánh giá mới, trình độ chuyên môn cần được nâng lên,... Những nội dung này luận án sẽ tập trung phân tích, làm rõ ở Chương 3.

CHƯƠNG 3
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁKẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘIỞ VIỆT NAM

3.1. Quan điểm đổi mới đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

Đánh giá kế hoạch có vai trò quan trọng trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch PTKTXH. Đánh giá là công cụ quan trọng giúp cho các cấp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành biết được tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch. Tuy nhiên,trong giai đoạn hiện nay để tiến hành đổi mới đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một cách có hiệu quả, cần bám sát một số quan điểm sau:

Thứ nhất, đổi mới đánh giá phải gắn với sự đổi mới kế hoạch hoá. Hiện nay, hệ thống kế hoạch hoá đã chuyển từ kế hoạch hoá mệnh lệnh tập trung với chủ yếu là các chỉ tiêu hiện vật sang kế hoạch hoá định hướng với chủ yếu là các chỉ tiêu định hướng và dự báo. Do đó, cần đổi mới đánh giá kế hoạch từ đánh giá triển khai thực hiện sang đánh giá dựa trên kết quả để tăng cường khả năng phản ánh các kết quả và tác động của hệ thống đánh giá.

Thứ hai, đổi mới đánh giá phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết một cách có hệ thống thực tiễn công tác đánh giá trong thời gian qua, đặc biệt là trong các Kế hoạch PTKTXH gần đây. Đánh giá hiệu quả hoạt động của công tác đánh giá để có phương hướng đổi mới phù hợp với tình hình và nhiệm vụ của giai đoạn tới. Trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm các nước, vận dụng linh hoạt công cụ đánh giá phù hợp với bối cảnh tình hình nước ta, không tiến hành một cách rập khuôn, máy móc gây lãng phí nguồn lực.

*Thứ ba,*trên cơ sở các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn kinh phí và năng lực cán bộ hiện có, từng bước thực hiện đổi mới đánh giá kế hoạch phù hợp.

Thứ tư, đổi mới đánh giá phải đảm bảo tăng cường năng lực đánh giá của Chính phủ, Quốc hội. Các thông tin đánh giá phải được công khai để tăng cường tính dân chủ trong công tác đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Đề xuất đổi mới đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam theo phương pháp đánh giá dựa trên kết quả

Trên cơ sở phân tích thực trạng và học hỏi kinh nghiệm quốc tế, luận án đề xuất một số nội dung đổi mới đánh giá Kế hoạch PTKTXH theo hướng tiếp cận dựa trên kết quả. Nội dung đổi mới tập trung vào một số vấn đề chủ yếu là: hoàn thiện cấu trúc và nội dung Kế hoạch PTKTXH, lập kế hoạch đánh giá, tổ chức thực hiện đánh giá kế hoạch. Ngoài ra, luận án cũng đưa ra một số kiến nghị để thực hiện sự đổi mới đánh giá Kế hoạch PTKTXH, bao gồm các kiến nghị về xây dựng thể chế đánh giá kế hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ đánh giá, nâng cao năng lực đánh giá, và kiến nghị về huy động và phân bổ nguồn lực cho đánh giá.

3.2.1. Hoàn thiện cấu trúc bản Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Qua phân tích nội dung bản kế hoạch PTKTXH các kế hoạch gần đây cho thấy, bản Kế hoạch PTKTXH đã chứa đựng nhiều nội dung hơn so với trước đây. Các vấn đề đặt ra trong kế hoạch cũng đã có những đổi mới tích cực hơn,các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ mà Việt Nam cam kết với thế giới đã được lồng ghép một phần vào bản kế hoạch. Tuy nhiên, qua phân tích thực trạng cấu trúc bản Kế hoạch (kể cả kế hoạch 5 năm và hàng năm)ở Chương 2 cho thấy bản kế hoạch còn nhiều điểm chưa hợp lý gây khó khăn cho việcsử dụng phương pháp đánh giá dựa trên kết quả. Do đó, để đổi mới đánh giá, trước tiên cần hoàn thiện cấu trúc bản Kế hoạch PTKTXH.

Thứ nhất, mục tiêu kế hoạch đề ra cần rõ ràng, cụ thểvà có tính khả thi

Những câu mô tả mục tiêu phức tạp và liệt kê nhiều mục tiêu cùng một lúc sẽ gây khó khăn cho việc đánh giá dựa trên kết quả. Để xây dựng hệ thống đánh giá dựa trên kết quả, trước hết cần xây dựng được các mục tiêu kế

hoạch rõ ràng. Các mục tiêu Kế hoạch PTKTXH đề ra cần nêu rõ được những điều Chính phủ muốn đạt được sau khi hoàn thành kế hoạch. Danh mục các mục tiêu phải chỉ rõ các nhóm mục tiêu nhất định ở cấp thấp hơn có mối liên hệ như thế nào với mục tiêu ở cấp cao hơn. Nói cách khác cần phải xây dựng hệ thống cấp độ các mục tiêu và nên trình bày dưới dạng một khung logic. Các mục tiêu ở cấp cao hơn được sử dụng để phản ánh những vấn đề khái quát còn những mục tiêu ở cấp thấp hơn sẽ chi tiết và cụ thể hơn.

Một phương pháp có thể sử dụng để xác định các mục tiêu và thứ tự ưu tiên là phương pháp cây mục tiêu. Đây là phương pháp hệ thống hoá và phân chia các mục tiêu thành nhiều mức, nhiều cấp bậc khác nhau căn cứ vào tính chất và mối quan hệ giữa các mục tiêu với nhau nhằm thực hiện được mục tiêu cuối cùng. Sử dụng phương pháp cây mục tiêu sẽ giúp cho việc quản lý và theo dõi các mục tiêu dễ dàng hơn; đảm bảo tính hệ thống, lôgic giữa các mục tiêu; thấy được tính chất, thứ tự và mối quan hệ giữa các mục tiêu; dễ triển khai, tổ chức thực hiện, thuận lợi trong việc phối hợp các yếu tố nguồn lực có hiệu quả.

Phương pháp này giúp dễ hiểu hơn ý nghĩa của các mục tiêu đồng thời có thể gắn một loạt các hoạt động, đầu ra, kết quả với các chỉ số tác động cho các mục tiêu chủ đạo, giúp cho việc đánh giá hiệu quả các mục tiêu này đã đạt được một cách dễ dàng hơn.

Thứ hai, cần có sự lựa chọn trong xây dựng kế hoạch và gắn kết giữa chỉ tiêu kế hoạch với nguồn lực để thực hiện.

Nhược điểm rõ nét nhất của báo cáo Kế hoạch PTKTXH là thiếu tính lựa chọn cho các đề xuất đưa ra trong khi nguồn lực của đất nước thì có hạn.Do đó các mục tiêu cần được liệt kê theo thứ tự ưu tiên để thể hiện rõ định hướng chiến lược của Chính phủ. Điều này rất quan trọng vì nó phân

biệt mục tiêu nào cần ưu tiên hơn và cần quan tâm giải quyết trước. Trong bước này cần lập ra một danh mục các mục tiêu ưu tiên và được trình bày ngắn gọn, rõ ràng và cần có sự lựa chọn để các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch đề ra phù hợp với khả năng nguồn lực và có tính khả thi.

Trong phần Đánh giá tình hình nên chắt lọc một vài vấn đề mang tính chiến lược, quan trọng và thiết thực nhất đối với Việt Nam, lấy nó làm vấn đề dẫn dắt vào phần Kế hoạch bàn về chiến lược cho tương lai.

Thứ ba, cần nêurõ hơn mối liên hệ giữa các khó khăn và giải pháp

Các mục tiêu, kết quả, đầu vào và đầu ra thường được trình bày không rõ ràng, thiếu sự gắn kết lôgic trong kế hoạch nên rất khó để đánh giá việc thực hiện một chỉ số sẽ góp phần hướng tới một mục tiêu nào. Do đó, cần thiết phải có sự kết nối chặt chẽ giữa các phần của bản kế hoạch để đảm bảo được một sự liên hệ xuyên suốt, rõ ràng, có chủ đích giữa các phần. Đây cũng là điều kiện để kế hoạch có thể được thực hiện đúng và đánh giá kế hoạch có thể tiến hành được một cách chính xác, phù hợp.

Trong phần thứ nhất nên phân tích những thành tựu đi liền với những hạn chế trong từng ngành, lĩnh vực, có sự gắn kết rõ ràng với các mục tiêu và giải pháp trong phần thứ hai. Ngoài ra, cần nêu cụ thể thời gian các biện pháp chính sách sẽ được thực hiện và cơ chế thực hiện để đạt những mục tiêu như vậy. Xác định rõ ai là chủ thể của các hoạt động nêu trong kế hoạch và đề ra các tiêu chí đánh giá.

Thứ tư, thống nhất về các thuật ngữ sử dụng trong kế hoạch

Giữa các phần trong bản kế hoạch chưa có sự thống nhất về khái niệm và cách hiểu về định nghĩa các thuật ngữ. Điều này sẽ gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện đánh giá dựa trên kết quả. Do đó cần có sự thống nhất về cách hiểu các thuật ngữ. Cần phân biệt rõ giữa mục tiêu, chỉ tiêu và chỉ số; phân biệt giữa đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động. Có thể

sử dụng định nghĩa sau để thống nhất các khái niệm [63]:

Mục tiêu: là những tuyên bố về những thay đổi mà bản kế hoạch mong muốn có được khi kết thúc kỳ kế hoạch. Mục tiêu cũng có thể hiểu là cái đích tổng quát được đặt ra để phấn đấu đạt được trong một thời gian nhất định. Mục tiêu phải đề cập đến những thay đổi trong phát triển kinh tế hoặc cuộc sống của nhân dân. Ví dụ: Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển.

Chỉ tiêu: là mặt định lượng cụ thể của một chỉ số. Ví dụ: Đến năm 2015 có 20% số xã đạt chuẩn các tiêu chí về nông thôn mới.

Chỉ số: là một thước đo cho phép đánh giá việc thực hiện một mục tiêu nào đó. Tương ứng với bốn cấp độ của mục tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động, có 4 loại chỉ số sau:

- Chỉ số đầu vào: phản ánh nguồn lực đầu tư, những hoạt động sẽ tiến hành nhằm đạt được các đầu ra. Ví dụ: Tổng kinh phí thực hiện dự án tiêm chủng mở rộng ở trẻ em.

- Chỉ số đầu ra: phản ánh những sản phẩm hàng hóa dịch vụ được tạo ra từ các đầu vào. Ví dụ: tổng số trẻ em được tiêm chủng.

- Chỉ số kết quả: thể hiện trực tiếp hiệu quả, thực trạng tiến trình đạt được của các mục tiêu, là kết quả trực tiếp từ việc sử dụng hàng hóa, dịch vụ đầu ra. Ví dụ: tỷ lệ tử vong ở trẻ em và trẻ sơ sinh.

- Chỉ số tác động: đo lường tác động tăng phúc lợi xã hội chung do nhiều yếu tố tác động dài hạn trên diện rộng. Ví dụ: Chỉ số phát triển con người (HDI).

3.2.2. Đổi mớicác bước đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế về thiết kế và vận hành hệ thống đánh giá dựa trên kết quả, có thể vận dụng vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam với những bước cơ bản sau:

3.2.2.1. Lập kế hoạch đánh giá

Lập kế hoạch đánh giá cần được quan tâm ngay từ khi bắt đầu xây dựng Kế hoạch PTKTXH bởi vì cần đảm bảo rằng Kế hoạch được xây dựng và soạn thảo phù hợp cho công tác đánh giá. Nội dung lập kế hoạch đánh giá dựa trên kết quả gồm những bước sau:

(1) Xem xét các điều kiện đểthiết lập hệ thốngđánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH

Để xây dựng hệ thống đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXHtrước hết cần xem xét những vấn đề sau:

-Động cơ và sự cần thiết phải xây dựng hệ thống đánh giá dựa trên kết quả.

- Vai trò, trách nhiệm và cơ cấu hiện hành của bộ máy đánh giá của Chính phủ, Quốc hội.Cơ chế phối hợp trong công tác đánh giá? Cơ quan nào cung cấp số liệu? Số liệu được sử dụng như thế nào?

-Chất lượng của hệ thống số liệu quốc gia, liệu các số liệu có chịu áp lực chính trị hay không?Năng lực của đội ngũ cán bộ công chức, nhu cầu đào tạo và hình thức đào tạo.Khả năng ngân sách về các hạng mục: cập nhật hệ thống thông tin, chi phí thu thập dữ liệu qua điều tra khảo sát, chi phí đầu tư cơ sở vật chất, chi phí lao động, hợp đồng chuyên gia, chi phí nhân công phục vụ, chi phí đào tạo, nghiên cứu, hội thảo, chi phí văn phòng,...

Qua việc xem xét những vấn đề trên sẽ cho thấy khả năng đáp ứng yêu cầu để thiết lập hệ thống đánh giá dựa trên kết quả hay chưa.

(2)Lựa chọn các kết quả cần đánh giá

Xác định kết quả có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xây dựng hệ thống đánh giá dựa trên kết quả. Các vấn đề cần xem xét khi lựa chọn kết quả đánh giá bao gồm:

- Xây dựng các mục tiêu theo mô hình nhân quả và xác định các kết quả cần đánh giá;

- Xác định các đối tượng có liên quan;

- Xác định mối quan tâm chính của các nhóm đối tượng có liên quan;

- Xác định khả năng cải thiện kết quả;

- Chia nhỏ các kết quả để phản ánh việc đạt được mục tiêu mong muốn. (xem ví dụ ở hình 3.1)

Vấn đề: Có 200 trẻ em dưới 15 tuổi của địa phương A đi lang thang kiếm sống.

Mục tiêu phát triển: Góp phần xoá bỏ lao động trẻ em, đảm bảo quyền được học tập và chăm sóc.

Mục tiêu chiến lược: Nâng cao nhận thức của gia đình, cộng đồng về tác hại của việc lang thang kiếm sống, giúp trẻ trở lại hoà nhập cộng đồng bằng cách tạo việc làm an toàn tại địa phương, cung cấp giáo dục phi chính qui và đào tạo nghề.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2010 địa phương A sẽ đạt được mục tiêu: không còn tình trạng trẻ đi lang thang kiếm sống.

Các kết quả và chỉ tiêu đánh giá cụ thể: 100% hộ gia đình của địa phương A tham dự buổi tập huấn về quyền trẻ em vào năm 2010.

200 trẻ em đi lang thang của địa phương A có được việc làm phù hợp với sức khoẻ và được đi học vào năm 2010.

Hình 3.1. Minh họa về xây dựng Mục tiêu - Chỉ tiêu - Kết quả

(3)Lựa chọn các chỉ số hoạt động, chỉ số đầu ra, chỉ số kết quả và chỉ số tác động để đo lường kết quả:

Mỗi mục tiêu cần được đo lường bởi các chỉ số về hoạt động, chỉ số đầu ra, chỉ số kết quả và chỉ số tác động.Lựa chọn các chỉ số cần được thực hiện theo một quá trình gồm nhiều bước dựa trên sự tham vấn giữa các nhà lãnh đạo, các bên liên quan và các bên đối tác. Các bước trong quá trình lựa chọn chỉ số bao gồm trình bày các ý tưởng, đánh giá từng ý tưởng, thu hẹp danh sách các ý tưởng và cuối cùng, xây dựng kế hoạch đo lường chỉ số.

Bảng 3.1.sau đây được sử dụng để lựa chọn các chỉ số đo lường kết

quả. Cột ngoài cùng bên trái liệt kê các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên. Các cột bên phải liệt kê các hoạt động, đầu ra, kết quả và tác động ứng với mỗi mục tiêu. Các dòng và cột của bảng cần được điền đầy đủ để có một bộ chỉ số hoàn chỉnh ứng với mỗi mục tiêu. Nếu còn các dòng trống thì cần nghiên cứu thêm để tìm ra các chỉ số phù hợp.

Bảng 3.1. Các chỉ số đo lường những thay đổi dự tính

Mục tiêu	Chỉ số hoạt động	Chỉ số đầu ra	Chỉ số kết quả	Chỉ số tác động
Mục tiêu 1…				
Mục tiêu 2…				
Mục tiêu 3…				
Mục tiêu 4…				
Mục tiêu 5…				

Ngoài ra, cần viết thêm dòng tính tổng số các chỉ số ở cuối bảng và cột tổng các chỉ số ở ngoài cùng bên phải.

Ví dụ, có thể đưa ra 3 dòng tính tổng ở cuối mỗi bảng như sau:

- Tổng số chỉ số đã được thu thập (1)=(2)+(3)
- Tổng số chỉ số được thu thập số liệu nội bộ (2)
- Tổng số chỉ số được thu thập số liệu từ các cơ quan khác,ví dụ như Tổng cục Thống kê hay Cục Thống kê tỉnh/thành phố (3)

Bảng 3.2. Bốn loại chỉ số ứng với mục tiêu, dòng và cột

	Chỉ số hoạt động	Chỉ số đầu ra	Chỉ số kết quả	Chỉ số tác động	Tổng số các chỉ số
Mục tiêu 1... Mục tiêu 2... Mục tiêu 3... Mục tiêu 4...					

Tổng số các chỉ số được thu thập (1)					
Số lượng các chỉ số được thu thập số liệu trong nội bộ (2)					
Số lượng các chỉ số được thu thập số liệu qua các cơ quan khác (3)					

Tiếp theo có thể điểm lại việc phân chia các chỉ số trong ma trận, trong cột và dòng tính tổng. Phần này có thể dẫn đến những thay đổi trong bảng chỉ số và có thể đưa ra những nhận xét cần được ghi trong phần miêu tả kế hoạch.

Về dòng tổng số các chỉ số được thu thập: Cột nào có nhiều chỉ số nhất và ít chỉ số nhất? Các chỉ số hoạt động và chỉ số đầu ra thường dễ xác định hơn và dễ thu thập số liệu hơn, do đó có thể đưa ra nhiều chỉ số loại này. Các chỉ số về kết quả và tác động khó xác định hơn và khó thu thập số liệu hơn, vậy có thể sẽ chỉ có ít chỉ số loại này. Trong khi chỉ số tác động có thể phản ánh những thay đổi do nhiều yếu tố gây ra thì chỉ số kết quả lại dễ phản ánh ảnh hưởng của đầu ra.

Về dòng tính tổng thứ hai (2) và thứ (3): Tốt nhất là sử dụng phần lớn các chỉ số được đưa ra trong bảng, nếu không cần đặt câu hỏi về tính thực tế của các chỉ số mới được đề xuất: liệu có thể thu thập được số liệu cho các chỉ số này hay không? Do rất nhiều chỉ số được đưa ra cần có sự trợ giúp của các cơ quan khác trong việc thu thập số liệu nên cần đặt câu hỏi về độ tin cậy và tính kịp thời của các số liệu được cung cấp.

Về cột tổng số các chỉ số: Liệu có nhiều chỉ số hơn được đưa ra cho các mục tiêu có số thứ tự ưu tiên cao nhất trên đầu bảng so với cuối bảng không? Các mục tiêu quan trọng nhất cần được kiểm soát chặt chẽ nhất bởi vậy các mục tiêu trên đầu bảng cần đưa ra nhiều chỉ số hơn.

Nhìn chung, việc phân định rành mạch các chỉ số hoạt động/đầu vào, chỉ số đầu ra, chỉ số kết quả hay chỉ số tác động là tương đối khó nhưng điều quan trọng nhất là khi đưa ra một bộ chỉ số cần xác định rõ mối liên hệ giữa

các chỉ số hoạt động, chỉ số đầu ra, chỉ số kết quả và chỉ số tác động. Việc này cho thấy rõ các hoạt động, đầu vào hiện tại sẽ dẫn đến những thay đổi gì có thể xảy ra trong tương lai. Thậm chí một người dân khi nhìn vào các chỉ số này cũng có thể biết được điều gì đang và sẽ xảy ra. Nếu không đáp ứng được tiêu chí này, thì các chỉ số cần phải được thiết kế lại cho hợp lý hơn.

Bảng 3.3. Ví dụ về các chỉ số đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động có mối liên quan lẫn nhau trong lĩnh vực y tế, xã hội.

Mục tiêu của kế hoạch 5 năm	*Chỉ số hoạt động / đầu vào*	*Chỉ số đầu ra*	*Chỉ số kết quả*	*Chỉ số tác động*
Cải thiện tình trạng sức khoẻ của người nghèo dân tộc thiểu số	Cung cấp thẻ khám sức khoẻ cho người nghèo dân tộc thiểu số	Số người nghèo dân tộc thiểu số được nhận thẻ khám sức khoẻ	Số người nghèo dân tộc thiểu số được khám và chữa bệnh dùng thẻ	Mức giảm số hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số có vấn đề về sức khoẻ
Tăng thu nhập từ việc làm mới	Nguồn vốn cho các dự án tạo công ăn việc làm	Số dự án được duyệt cho vay	Số người có việc làm nhờ dự án cho vay	Số hộ gia đình có thu nhập được cải thiện do công ăn việc làm mới
Tăng tỷ lệ lao động có tay nghề	Đầu tư thành lập các trường dạy nghề	Số lượng trường dạy nghề được thành lập	Số lượng học viên được đào tạo	Cơ hội tăng thu nhập từ việc làm mới của những người được đào tạo

Quá trình chọn lựa chỉ số là một quá trình phức tạp, trong đó quyền lợi của tất cả các bên hữu quan đều phải được xem xét hài hòa. Ở mức tối thiểu,

cần phải có các chỉ số trực tiếp đo lường kết quả mong muốn. Nhiều khi việc đo lường trực tiếp các chỉ số kết quả là rất khó khăn và phải sử dụng những chỉ số gián tiếp. Chỉ số gián tiếp hay là các chỉ số thay thế chỉ nên sử dụng trong trường hợp không có số liệu về các chỉ số trực tiếp hoặc việc thu thập các thông tin này quá tốn kém, hoặc việc thu thập số liệu một cách đều đặn là không khả thi. Tuy nhiên, cần phải cẩn thận trong việc sử dụng các chỉ số gián tiếp vì các chỉ số gián tiếp được ngầm hiểu là chỉ cung cấp các bằng chứng gần đúng về kết quả.

(4) Kiểm tra chất lượng các chỉ số

Trong quá trình lựa chọn các chỉ số, cần theo sát các tiêu chí lựa chọn và đặt các câu hỏi nhằm đảm bảo các chỉ số được phù hợp. Cán bộ giám sát có thể sử dụng các tiêu chí khác nhau để lựa chọn chỉ số nhưng tựu trung trong một số tiêu chí mà từ viết tắt được đọc là **S M A R T**,có nghĩa là "Chỉ số phải đơn giản, cụ thể (simple), có thể đo lường được (measurable), có khả năng thực hiện (affordable), phù hợp với mục tiêu (relevant) và khả thi trong kỳ kế hoạch (timebound) ". Sau đây là các tiêu chí và câu hỏi thường được sử dụng khi lựa chọn các chỉ số SMART:

Đơn giản:

-Chỉ số có được thể hiện theo cách đơn giản nhất có thể hay không?

-Chỉ số có mô tả được chính xác cần phải đo lường cái gì hay không?

-Yêu cầu đo lường cái gì có được nêu rõ ràng hay không?

-Bản thân chỉ số có rõ ràng hay không?

-Chỉ số có nêu rõ mức độ cần đo lường hay không?

-Chỉ số có cụ thể để có thể đo lường tiến độ đạt được các kết quả mong muốn hay không?

Đo lườngđược:

-Các thay đổi có thể được kiểm chứng khách quan hay không?

-Chỉ số có chỉ ra được những thay đổi mong đợi hay không?

-Chỉ số có đo được kết quả dự án một cách đáng tin cậy và rõ ràng hay không?

-Chỉ số có dễ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong chính sáchhay không?

-Các bên liên quan đã thống nhất được chính xác cần đo lường cái gì hay chưa?

Có khả năng thực hiện:

-Chỉ số có liên quan đến rõ ràng và trực tiếp đầu ra hoặc kết quả được đo lườnghay không?

-Dự tính kết quả của hoạt động phát triển sẽ đem lại những thay đổi gì?

-Các kết quả có thực tế hay không? Đối với vấn đề này, cần phải có mối liên hệchặt chẽ giữa đầu ra, đóng góp của các đối tác và kết quả.

Phù hợp với mục tiêu:

-Chỉ số đó có phản ánh được bản chất của kết quả mong đợi hay không?

-Chỉ số đó có phù hợp với các đầu ra và kết quả dự kiến hay không?

-Chỉ số đó có thể được đo lường một cách nhất quán và minh bạch hay không?

Khả thi trong kỳ kế hoạch:

-Chỉ số có được đo đúng lúc và thường xuyên hay không?

-Dữ liệu thu thập có được xử lý và báo cáo kịp thời và hiệu quả tới các bên liênquan hay không?

-Dữ liệu thu thập được về chỉ số có phù hợp với mức chi phí và công sức bỏ ra haykhông?

-Bạn có biết được nguồn gốc dữ liệu hay không? Có cần thiết phải xây dựng cácnguyên tắc, cơ chế và trách nhiệm thu thập dữ liệu hay không?

Nếu một trong năm tiêu chí trên không được thoả mãn thì các chỉ số lựa chọn sẽ có tính khả thi không cao. Điều quan trọng là luôn phải vận động óc

phán đoán và thực tế khi áp dụng các tiêu chí đó. Không một chỉ số nào có thể đáp ứng đầy đủ tất cả các tiêu chí. Do vậy, việc quyết định lựa chọn chỉ số cần dựa trên các đánh giá về tính hợp lý và khả năng áp dụng trong thực tế của chỉ số đó.

(5) Xác định số liệu hiện tại của các chỉ số đánh giá

Sau khi đã hoàn thành việc lựa chọn các chỉ số quan trọng để theo dõi kết quả, bước tiếp theo là xác định số liệu hiện tại của các chỉ số, tức là xác định xem chúng ta đang ở đâu so với kết quả mà chúng ta đang tìm cách đạt được.

Khi thu thập thông tin về số liệu hiện tại cho từng chỉ số cần xác định rõ:

-Nguồn số liệu

- Các phương pháp thu thập số liệu
- Cơ quan thu thập số liệu
- Tần suất thu thập số liệu
- Mức độ khó khăn và chi phí thu thập số liệu
- Cơ quan chịu trách nhiệm phân tích, báo cáo và sử dụng số liệu.

(6)Xác định các chỉ tiêu phản ánh kết quả

Sau khi đã xác định được số liệu hiện tại của các chỉ số đòi hỏi phải xác định các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được trong thời gian nhất định.

Các chỉ tiêu phải mang tính khả thi trong điều kiện hiện tại về nguồn lực và năng lực tổ chức các hoạt động đầu vào, đầu ra. Do đó, khi lựa chọn các chỉ tiêu ứng với chỉ số đánh giá, chúng ta cần phải quan tâm tới một loạt các yếu tố quan trọng như số liệu hiện tại của chỉ số, mức độ kỳ vọng về nguồn tài chính và nguồn lực khác như năng lực đội ngũ cán bộ, trang thiết bị có sẵn, trong suốt cả quá trình thực hiện.

(7) Xác định nguồn dữ liệu, phân công trách nhiệm thu thập và tần suất thu thập dữ liệu

- Nguồn số liệu và phương pháp thu thập dữ liệu:

Khi xác định các nguồn số liệu cho các chỉ số cần chú ý đến một số vấn

đề sau:

- Liệu các nguồn số liệu có thể tiếp cận được một cách dễ dàng không?
- Liệu các nguồn số liệu có thể cung cấp các số liệu có chất lượng cao hay không?
- Việc thu thập số liệu sơ cấp từ các nguồn thông tin có tính khả thi và chi phí hợp lý hay không?

Các nguồn số liệu cung cấp cho chỉ số có thể là sơ cấp hay thứ cấp. Số liệu sơ cấp là do các tổ chức có liên quan cung cấp, có thể bao gồm báo cáo hành chính; thông tin điều tra; các cuộc phỏng vấn và các thông tin quan sát trực tiếp.

Nhìn chung, các nguồn dữ liệu để đo lường các chỉ số trung gian (chỉ số hoạt động/đầu vào hay chỉ số đầu ra) khác với các nguồn số liệu để đo lường các chỉ số cuối cùng (chỉ số kết quả và chỉ số tác động).

Số liệu về các chỉ số trung gian có thể được thu thập qua hệ thống báo cáo hành chính. Ví dụ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thu thập thông tin về số lượng Giấy đăng ký kinh doanh, thông tin này được cung cấp thông qua hệ thống báo cáo hành chính của các tỉnh/thành phố.

Số liệu về các chỉ số cuối cùng nên thu thập trực tiếp từ những người hưởng lợi thông qua điều tra về hộ gia đình hay doanh nghiệp và đánh giá mức độ tham gia.Việc tiến hành điều tra thường rất tốn kém nên cần sử dụng thông tin đánh giá một cách thực tiễn. (xem sơ đồ 3.1)

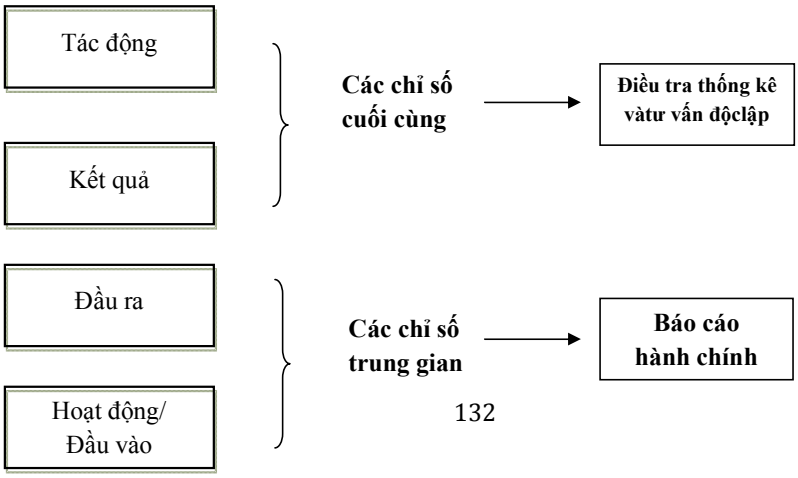

Sơ đồ 3.1. Nguồn dữ liệu cho các chỉ số

Hệ thống thu thập thông tin quản lý và tài chính thông qua báo cáo của các cơ quan hành chính địa phương là có ích nhưng cần được đối chiếu và bổ sung bằng các thông tin thu thập trực tiếp từ các hộ gia đình và doanh nghiệp.Việc tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát để bổ sung thêm vào số liệu lấy từ báo cáo của các cơ quan hành chính địa phương là rất quan trọng. Các số liệu từ các cuộc điều tra hộ gia đình và doanh nghiệp có thể đáng tin cậy hơn vì chúng độc lập hơn nhưng việc đo lường có thể mang tính kỹ thuật và cần có trình độ chuyên môn cao.

Ví dụ, số liệu xác định xem có bao nhiêu trẻ em đến trường và có bao nhiêu trẻ em không đến trường lấy từ hệ thống báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ không được đầy đủ; số liệu được thu thập qua các cuộc khảo sát về các hộ gia đình bằng các mẫu được lựa chọn ngẫu nhiên sẽ độc lập, khách quan và đáng tin cậy hơn. Các hộ gia đình có xu hướng báo cáo về số lượng trẻ em đi học chính xác hơn, trong khi đó bộ phận quản lý học sinh của các trường và các quan chức địa phương thường có xu hướng báo cáo số lượng trẻ em đi học cao hơn số thực tế do ngân sách của địa phương phụ thuộc vào số lượng trẻ em đi học có tăng lên hay không. Tương tự như vậy, số liệu về tỷ lệ hộ nghèo do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cung cấp được thu thập dựa trên báo cáo của các cơ quan hành chính địa phương. Các cơ quan này thường có động cơ báo cáo không đủ số lượng hộ gia đình nghèo vì họ muốn chứng tỏ các chính sách mà họ áp dụng đã mang lại thành công.

Thực tế trong thời gian qua, khi cùng tổng hợp một chỉ tiêu, nhưng có sự vênh nhau khá lớn giữa bộ quản lý và cơ quan thống kê, bên cạnh những lý

do như đề cập ở trên, còn một nguyên nhân nữa là do chưa có sự thống nhất về khái niệm, phương pháp tính toán đối với những chỉ tiêu đó.

Trong quá trình đánh giá cần sử dụng cả hai phương pháp thu thập thông tin là phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Nhìn chung các phương pháp định lượng hay được dùng để nghiên cứu các vấn đề đã được lựa chọn bằng cách thu thập thông tin về thái độ và sở thích của người dân. Ngược lại, phương pháp định tính thường dựa vào các công cụ thu thập số liệu với bảng câu hỏi cấu trúc và trên cơ sở mẫu được lựa chọn ngẫu nhiên nhằm mục đích thông tin đa dạng thu thập được phải phù hợp với nhóm chỉ số đã được xác định.

- Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập và phân tích dữ liệu:

Kế hoạch PTKTXH bao gồm nhiều chỉ số nhưng thường không quy định rõ trách nhiệm thu thập và phân tích số liệu. Do đó, cần phải xác định những cơ quan chịu trách nhiệm thu thập và phân tích dữ liệu cho các chỉ số đối với mỗi một mục tiêu.

- Xác định tần suất thu thập dữ liệu:

Nên thu thập dữ liệu với tần suất như thế nào? Dữ liệu về đầu vào chẳng hạn như chi tiêu công cộng được thu thập hàng năm. Dữ liệu về các chỉ số kết quả, chẳng hạn như việc tiếp cận, sử dụng và mức độ hài lòng với các dịch vụ công cộng nên được thu thập mỗi năm một lần hoặc 2 năm một lần. Dữ liệu về các kết quả khác, chẳng hạn như chi tiêu, thu nhập và mức sống nên được thu thập cứ 3-5 năm một lần (xem bảng 3.4)

Bảng 3.4. Các công cụ, cơ quan và tần suất thu thập dữ liệu

Loại	*Chỉ số*	*Công cụ*	*Cơ quan*	*Tần suất*
Đầu vào/ hoạt động	- Chi tiêu công cộng - Các hoạt động diễn ra trong Bộ	- Các tài liệu về ngân sách - Hệ thống thông tin về ngân sách	Các Bộ chịu trách nhiệm về kế hoạch và tài chính, các Bộ	Hàng tháng hoặc hàng quý, ít

		và kho bạc - Các báo cáo trong Bộ	ngành, các cơ quan kiểm toán công	nhất là hàng năm
Đầu ra	- Cơ sở hạ tầng ở địa phương - Các dịch vụ được cung cấp	Hệ thống báo cáo hành chính Điều tra cộng đồng	- Hệ thống báo cáo của các bộ ngành - Các nhà quản lý hành chính tại địa phương	Có thể 6 tháng một lần, ít nhất mỗi năm một lần
Kết quả	- Tiết cận với các dịch vụ - Sử dụng dịch vụ - Mức độ hài lòng với dịch vụ	Khảo sát về các hộ gia đình; Khảo sát định lượng không chính thức	Tổng cục Thống kê Các nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương	Hàng năm nếu có thể
Kết quả/ tác động	- Thu thập và tiêu thụ của các hộ gia đình - Các chỉ số xã hội	Khảo sát về mức sống của các hộ gia đình; nghiên cứu định lượng	Tổng cục Thống kê	3-5 năm một lần

Nguồn: Tổng hợp và nghiên cứu của tác giả

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, trong đó chỉ rõ nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập số liệu và tần suất thu thập đối với từng chỉ tiêu. Một số ngành cũng đã xây dựng xong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành. Do đó, khi xây dựng Hệ thống đánh giá kế hoạch cần tham khảo các hệ thống chỉ tiêu này để đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả và tính khả thi.

3.2.2.2.Thực hiện đánh giá dựa trên kết quả

Sau các bước lập kế hoạch đánh giá sẽ hình thành được một khung logic theo dõi kết quả bao gồm các kết quả cần đánh giá, các chỉ số đo lường

kết quả, số liệu hiện tại của các chỉ số, các chỉ tiêuđánh giá, phương pháp thu thập số liệu, cơ quan thu thập và tần suất thu thập số liệu. Khung logic nàyđược sử dụng để đánh giá nhằm đạt được kết quả (xem bảng 3.5).

Bảng 3.5. Ví dụ về khung để đánh giá mục tiêu về giáo dục trẻ em

Loại	Chỉ số	Phương pháp thu thập số liệu	Cấp	Cơ quan chịu trách nhiệm	Tần suất
Tác động	Tỷ lệ biết đọc, biết viết	Điều tra dân số, Khảo sát y tế và nhân chủng học	Quốc gia	Tổng cục Thống kê (chủ trì) cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo	5-10 năm
		Nghiên cứu tác động		Các viện nghiên cứu	
Kết quả	Tỷ lệ trẻ em đến trường	Điều tra mức sống hộ gia đình, Điều tra chất lượng giáo dục	Quốc gia, tỉnh	Tổng cục Thống kê (chủ trì) cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo	2 năm một lần
Đầu ra	Số lượng trường học, sách giáo khoa cho trẻ em.	Hệ thống thông tin quản lý ngành (báo cáo)	Quốc gia, tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm
Hoạt động/ Đầu vào	Tăng tỷ lệ chi tiêu cho giáo dục tiểu học	Báo cáo hành chính	Quốc gia, tỉnh	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng quý, hàng năm

Nguồn: Tổng hợp và nghiên cứu của tác giả

Việc đánh giá truyền thống có hạn chế là chỉ dựa vào các thông tin về thực hiện các hoạt động, đầu vào và các đầu ra, không căn cứ vào những thông tin về kết quả và tác động của việc thực hiện kế hoạch. Thực hiện đánh giá dựa trên kết quả sẽ góp phần khắc phục hạn chế nêu trên. Với việc lựa chọn các chỉ số đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động dựa trên mô hình nhân quả để đo lường kết quả, đánh giádựa trên kết quả sẽ phản hồi những thông tin minh bạch về tiến độ đạt được các kết quả. Từ sự minh bạch này sẽ nâng cao tính trách nhiệm của việc thực hiện kế hoạch.

Với mỗi lượng thông tin cần lập kế hoạch về cách thức báo cáo. Bước đối chiếu và tổng hợp thông tin thường bị ẩn trong công đoạn thu thập và phân tích thông tin. Thực hiện bước này rất quan trọng vì việc tổng hợp tốt các dữ liệu thông tin có thể giúp phân tích thông tin tốt nhưng nếu tổng hợp không tốt sẽdễ dẫn đến sai sót. Cần đối chiếu khi mở rộng phạm vi thông tin từ một đơn vị phân tích nhỏ hơn sang lớn hơn hoặc khi thu thập thông tin từ các nguồn khác. Việc đối chiếu dữ liệu định tính cần đặc biệt chú trọng và phải có kỹ năng phân tích.

Thông tin về kết quả cần phải được tự do truyền tải theo cả chiều ngang và chiều dọc trong hệ thống và giữa các hệ thống. Việc chia sẻ thông tin theo chiều ngang có vai trò quan trọng. Mọi cán bộ cần được biết và hiểu các thông tin nào đang được cơ quan của họ và các cơ quan khác thu thập. Nếu mỗi cơ quan đều xây dựng một hệ thống thông tin riêng của mình thì có thể sẽ không đủ khả năng để duy trì tất cả các hệ thống. Trong trường hợp lý tưởng, tất cả các cơ quan có liên quan cần phải hợp tác và phối hợp với nhau trong việc chia sẻ thông tin, đặc biệt là khi các mối quan hệ đối tác trong nội bộ các cơ quan được thiết lập để đạt được các chỉ tiêu cụ thể.

Hệ thống đánh giá dựa trên kết quả cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tính sở hữu: Nếu không có tính sở hữu, những cơ quan liên quan sẽ không có động lực, trách nhiệm, không đầu tư thời gian và nguồn lực vào hệ

thống. Cuối cùng thì hệ thống sẽ bị lãng quên dần và chất lượng của số liệu cũng sẽ giảm đi.

- Công tác quản lý và bảo trì hệ thống: Hệ thống sẽ do ai quản lý, quản lý như thế nào và quản lý ở đâu là các vấn đề mang tính sống còn cho khả năng duy trì bền vững. Bảo trì hệ thống đánh giá là việc không thể thiếu để duy trì sự phát triển của hệ thống. Công tác quản lý và bảo trì hệ thống đánh giá đòi hỏi phải tạo ra động lực và cung cấp đầy đủ nguồn lực tài chính, con người và kỹ thuật cho các tổ chức các nhà quản lý và đội ngũ nhân viên để thực hiện nhiệm vụ đánh giá. Cần phải thiết lập một mối quan hệ rõ ràng giữa các hoạt động và kết quả. Các cá nhân và tổ chức cần phải hiểu nhiệm vụ cụ thể của họ đóng góp vào bức tranh tổng thể như thế nào.

- Sự tín nhiệm: Các thông tin có giá trị đáng tin cậy giúp bảo đảm sự tín nhiệm cho hệ thống. Để được tín nhiệm, hệ thống đánh giá phải có khả năng báo cáo tất cả các loại thông tin, cả thông tin tốt và xấu.

Mặt khác, việc kiểm chứng, thử nghiệm các phương tiện và quy trình thu thập số liệu cũng đóng vai trò quan trọng trong đánh giádựa trên kết quả. Các vấn đề cơ bản về kiểm chứng gồm: Cần kiểm chứng về chất lượng của việc thu thập số liệu; Nếu như cách thức thu thập số liệu hoặc bản thân các chi tiết về số liệu còn chưa rõ ràng thì nếu có thể thử nghiệm nhiều phương pháp khác nhau.

3.2.3. Đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá

3.2.3.1. Đánh giá:

Để trả lời câu hỏi liệu kế hoạch đang được thực hiện theo đúng hướng đã định hay không cần tiến hành hoạt động đánh giá.

Hoạt động đánh giá trong đánh giá triển khai thực hiện bị hạn chế trong việc đánh giá nguyên nhân và các thay đổi sau khi kế hoạch đã được thực hiện. Cách tiếp cận này có điểm yếu là không cung cấp thông tin phản hồi cho công tác quản lý nhà nước nhằm điều hành kế hoạch đạt được các kết quả mong

muốn. Chức năng đánh giá của đánh giá dựa trên kết quả được mở rộng hơn và vượt xa cách tiếp cận truyền thống về đánh giá sau khi sự việc đã xảy ra.

Để tạo ra các thông tin đánh giá sử dụng trong hệ thống đánh giá dựa trên kết quả, tùy vào từng trường hợp, mục tiêu cụ thể của kế hoạch, có thể lựa chọn một số hình thức đánh giá sau:

Đánh giá chuỗi logic về kết quả hoạt động: Đánh giá chuỗi logic về kết quả hoạt động được thực hiện theo các bước của mô hình nhân quả từ việc triển khai thực hiện với các hoạt động, đầu vào, các đầu ra đến các kết quả và tác động của việc thực hiện kế hoạch. Việc đánh giá sẽ tập trung vào việc đạt được các kết quả mong muốn ở mức độ nào, dựa trên các nỗ lực nào trong quá khứ và các giả thiết được đề xuất. Mục đích của cách tiếp cận này nhằm tránh được những thất bại do việc soạn lập kế hoạch kém, xây dựng kế hoạch không có khả năng đạt được các kết quả mong muốn.

*Đánh giá trước khi thực hiện:*Phương pháp đánh giá trước khi thực hiện bao gồm 3 tiêu chuẩn cần được làm rõtrước khi chuyển sang giai đoạn thực hiện kế hoạch. Các tiêu chuẩn này bao gồm các câu hỏi sau: Liệu mục tiêu kế hoạch đã được xây dựng cụ thể, rõ ràng để có thể xác định được các chỉ số kết quả có thể đo lường được hay không? Liệu kế hoạch có rành mạch và đáng tin cậy, có thể cung cấp được các chứng cứ rõ ràng về cách thức thực hiện và phân biệt giữa việc thực hiện tốt và thực hiện yếu kém hay không? Liệu việc sử dụng nguồn lực có rõ ràng và tương xứng với các yêu cầu đặt ra để có thể đạt được các kết quả mong muốn hay không? Mục đích của cách tiếp cận này là nhằm bảo đảm kế hoạch được thực hiện không có lỗi có thể dẫn đến thất bại ngay từ đầu.

Đánh giá thực hiện theo quy trình: Trọng tâm của đánh giá thực hiện theo quy trình được đặt vào các chi tiết của quy trình thực hiện kế hoạch. Kế hoạch được triển khai thực hiện như thế nào? Thực tế thực hiện có khớp với kế hoạch đề ra hay không? Chi phí, yêu cầu về thời gian, năng lực cán bộ, khả

năng tiếp cận nguồn tài chính, phương tiện và nhân sự cần thiết? Các đầu ra và kết quả không lường trước nào đã phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Các cơ quan điều hành kế hoạch có thể thông qua việc đánh giá này để xác định liệu họ có cần phải đưa ra các điều chỉnh trong quá trình thực hiện để tiến dần đến kết quả mong muốn hay không.

Thẩm định nhanh hoặc báo cáo nhanh: Thẩm định nhanh cho phép đánh giá và báo cáo nhanh, cung cấp cho các nhà quản lý các thông tin phản hồi tức thời về tiến độ thực hiện kế hoạch. Thẩm định nhanh có thể được mô tả như là một cách tiếp cận đánh giá đa phương pháp, sử dụng nhiều phương pháp thu thập số liệu. Có 5 phương pháp thu thập số liệu có thể sử dụng cho thẩm định nhanh là: (i) Phỏng vấn đối tượng cung cấp thông tin chính, (ii) Phỏng vấn nhóm trọng điểm, (iii) Phỏng vấn cộng đồng, (iv) Quan sát trực tiếp theo cấu trúc, và (v) Điều tra.

Nghiên cứu tình huống điển hình: Phương pháp đánh giá này đưa ra được các thông tin chuyên sâu để hiểu rõ hơn về cái gì đã xảy ra với một chính sách, chương trình và dự án cụ thể. Có 6 cách để các nhà quản lý có thể sử dụng thông tin nghiên cứu tình huống: (i) Nghiên cứu tình huống để có thể minh họa rõ hơn vấn đề, (ii) Nghiên cứu tình huống mang tính khám phá trong trường hợp không có nhiều thông tin, kiến thức về một lĩnh vực hoặc một vấn đề, (iii) Chúng có thể tập trung vào một số trường hợp quan trọng, (iv) Chúng có thể khảo sát kỹ lưỡng một số bộ phận của quá trình thực hiện, (v) Chúng có thể khảo sát các tác động của một chương trình, (vi) Chúng có thể cung cấp thông tin cụ thể hơn về một trạng thái.

Đánh giá tác động: Đánh giá tác động là cách đánh giá cổ điển (tuy rằng không phải sau khi sự việc đã xảy ra) với mục đích chỉ ra các thay đổi và tìm nguyên nhân của chúng. Hình thức đánh giá này tìm cách xác định xem phần nào của các tác động được ghi nhận là do việc can thiệp gây ra và phần nào có thể là do các sự kiện hoặc điều kiện khác gây ra. Loại đánh giá này

thường tương đối phức tạp và nếu thời gian giữa hành vi can thiệp và thời điểm phân tích càng dài thì các tác động có thể thay đổi.

Đánh giá tổng hợp: Đánh giá tổng hợp có thể thiết lập các tiêu chí và thể thức để khảo sát toàn bộ các đánh giá trên một cách hệ thống để tổng kết được các xu hướng và xác định độ tin cậy (hay thiếu tin cậy) của các kết luận hàm chứa trong nhiều đánh giá.

Mỗi loại hình đánh giá khác nhau sẽ thích hợp để trả lời cho các câu hỏi khác nhau. Không có một mẫu hình đánh giá chính thức nào có thể trả lời được tất cả các câu hỏi. Điều quan trọng là các nhà quản lý phải xác định được nhu cầu của mình. Người cung cấp thông tin đánh giá cũng phải hiểu được nhu cầu của các nhà quản lý. Nếu thông tin được cung cấp không gắn với nhu cầu sẽ không mang lại hiệu quả.

Nhìn chung, việc đổi mới công tác đánh giá tiếp cận theo phương pháp dựa trên kết quả sẽ góp phần khắc phục một số hạn chế của phương pháp đánh giá truyền thống, nó cung cấp các thông tin phản hồi quan trọng, kịp thời cho công tác điều hành kế hoạch nhằm đạt được các kết quả mong muốn.Các phân tích, đánh giá của đánh giá dựa trên kết quả đi sâu hơn chứ không chỉ dừng lại ở việc mô tả và bình luận các số liệu như đánh giá triển khai thực hiện.

3.2.3.2. Báo cáo kết quả đánh giá:

Phân tích và báo cáo kết quả đánh giá là một bước quan trọng,nó trả lời các nội dung: cần báo cáo cái gì, khi nào và cho ai. Các thông tin về kết quả hoạt động được rút ra từ đánh giá nhằm cung cấp những thông tin phản hồi thiết yếu, liên tục và cập nhật về tiến độ thực hiện kế hoạch.

Báo cáo đánh giá có nhiều mục đích khác nhau. Tuy nhiên, mục đích trọng tâm là để truyền thông tin đến các nhà quản lý về các phát hiện và kết luận rút ra từ việc thu thập, phân tích và lý giải các thông tin đánh giá. Mục đích của việc đánh giá dựa trên kết quả không đơn thuần là việc cung cấp

những thông tin liên tục dựa trên kết quả mà là truyền đạt những thông tin đó đến người sử dụng một cách kịp thời để các thông tin phản hồi về kết quả hoạt động này được sử dụng tốt hơn.

Để các thông tin được phản hồi liên tục và biến chúng thành công cụ quản lý thì việc liên lạc thường xuyên có ý nghĩa quan trọng. Kết quả đánh giá, những thông tin phản hồi cần được cung cấp một cách liên tục cho người ra quyết định. Các hình thức truyền thông tin gồm 2 loại chủ yếu: liên lạc không chính thống (điện thoại, thư điện tử, fax, đối thoại,...) và liên lạc chính thống (báo cáo sơ bộ, báo cáo bằng văn bản,...).

Các dữ liệu về kết quả hoạt động cần được trình bày theo mẫu đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với nhu cầu của người nhận báo cáo. Việc báo cáo số liệu về kết quả, có so sánh với các số liệu trước đó và số liệu đầu kỳ là rất quan trọng. Chỉ nên trình bày những số liệu quan trọng nhất. Nên tránh viết tắt hoặc sử dụng những thuật ngữ chuyên môn. Cần cung cấp những thông tin tối thiểu về bối cảnh chung đang nghiên cứu. Những điểm chính phải được nêu bật đầu tiên. Các phát hiện và kiến nghị phải được sắp xếp, trình bày xung quanh những kết quả chủ yếu và chỉ số của chúng. Có thể sử dụng phần phụ lục hoặc báo cáo tách biệt riêng để trình bày các số liệu chi tiết.

Có bốn phần trong việc báo cáo: Báo cáo bằng văn bản, đánh giá tổng quan, trình bày bằng lời và trình bày trực quan.

*Báo cáo bằng văn bản:*Phần này bao gồm phần giới thiệu (bao gồm cả mục tiêu báo cáo, câu hỏi đánh giá, bối cảnh của kế hoạch, mục tiêu dài hạn và mục tiêu trước mắt của kế hoạch). Báo cáo này phải bao gồm cả phần mô tả hoạt động đánh giá (trong đó có trọng tâm đánh giá, phương pháp đánh giá và hạn chế của phương pháp, việc đánh giá do ai tiến hành và tiến hành khi nào). Báo cáo phải trình bày có chọn lọc số liệu về các phát hiện dưới một hình thức dễ hiểu; sắp xếp các số liệu xoay quanh câu hỏi nghiên cứu, các chủ đề chính hoặc hợp phần của kế hoạch; và sử dụng các bảng, biểu, đồ thị để

minh họa.

Kết luận phải liên hệ rõ nét đến các bằng chứng về kết quả hoạt động. Những bằng chứng này phải được đưa ra để hỗ trợ cho các kiến nghị về điều hành kế hoạch.

Khi lên kế hoạch về thời gian cần cho việc chuẩn bị phân tích và hình thức báo cáo, cần dành một khoảng thời gian đủ dài cho việc sửa đổi. Bên cạnh đó, cần có những chuyên gia thẩm định các phát hiện và dự thảo báo cáo.

*Đánh giá tổng quan:*Đánh giá tổng quan phải ngắn gọn. Những phát hiện và kiến nghị chính cần được trình bày dưới dạng gạch đầu dòng. Phần đánh giá có thể chỉ dẫn cho người đọc tham khảo báo cáo hoặc phụ lục để biết thêm chi tiết. Đánh giá tổng quan phải có một phần khái lược chung, trong đó nêu bối cảnh và mục đích đánh giá. Cũng nên mô tả ngắn gọn thêm về những câu hỏi, vấn đề chính và phương pháp đánh giá.

*Trình bày bằng lời:*Có thể sử dụng độc lập hình thức trình bày bằng lời hoặc kết hợp với báo cáo bằng văn bản. Cần chú ý thu thập ý kiến phản hồi và chú ý đến những vấn đề sau đây khi chuẩn bị cho phần trình bày bằng lời: Đối tượng nghe là ai? Họ cần nhớ điều gì sau khi nghe trình bày? Có bao nhiêu thời gian để trình bày? Có những phương tiện gì hỗ trợ cho việc trình bày? Nếu có thì phải phát trước những tài liệu gì cho họ?

Cũng như báo cáo bằng văn bản, trình bày bằng lời cần đơn giản, rõ ràng và thích hợp với từng đối tượng người nghe. Nên tránh dùng ngôn ngữ phức tạp và các số liệu chi tiết. Vấn đề tổ chức cũng rất quan trọng, nên dùng hình thức trao đổi hai chiều với người nghe, và chuẩn bị trước cho những câu hỏi.

*Trình bày trực quan:*Trình bày trực quan bằng đồ thị, hình vẽ, biểu đồ, rất hữu ích để nêu bật những điểm chính và những phát hiện về kết quả hoạt động. Sử dụng biểu, bảng, đồ thị để mô tả, lập bảng và so sánh làm cho người nghe dễ chấp nhận, dễ nhớvà hình dung được bức tranh tổng thể nội dung trình bày.

Hệ thống đánh giá dựa trên kết quả phải cung cấp những thông tin hữu ích và kịp thời để phục vụ cho việc quản lý nguồn lực và các hoạt động điều hành kế hoạch của Chính phủ. Giá trị của đánh giá phụ thuộcvào cách chúng được sử dụng. Các báo cáo kết quả đánh giá có thể được sử dụng chomột số mục đích dưới đây:

*Thứ nhất,*thông tin đánh giá dựa trên kết quả đáp ứng yêu cầu của các đại biểu Quốc hội và cử tri về đánh giá tính trách nhiệm, minh bạch trong hoạt động của Chính phủ, là cơ sở quan trọng để các Đại biểu Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội phê chuẩn.

*Thứ hai,*thông tin đánh giá dựa trên kết quả là cơ sở cho việc xây dựng các kế hoạch ngân sách. Căn cứ vào các báo cáo đánh giá dựa trên kết quả, các nhà hoạch định kế hoạch sẽ xác định được lĩnh vực nào cần tiếp tục được phân bổ ngân sách, lĩnh vực nào cần chấm dứt tài trợ ngân sách và lĩnh vực nào cần được bổ sung vào danh mục nhận ngân sách. Như vậy sẽ nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng ngân sách.

*Thứ ba,*thông tin đánh giá dựa trên kết quả làm căn cứ cho việc phân tích sâu những vấn đề nảy sinh trong kết quả hoạt động là gì và cần có những giải pháp điều hành như thế nào.

*Thứ tư,*thông tin đánh giá dựa trên kết quả cung cấp dữ liệu cho việc đánh giá sâu và chuyên biệt về thực hiện kế hoạch.

*Thứ năm,*thông tin đánh giá dựa trên kết quả giúp nhà nước cung cấp các dịch vụ công hiệu quả hơn.

*Thứ sáu,*thông tin đánh giá dựa trên kết quả hỗ trợ công tác lập kế hoạch chiến lược hoặc các kế hoạch dài hạn khác bằng cách cung cấp thông tin về tình trạng ban đầu và các tiến bộ trong tương lai.

Cuối cùng, thông tin đánh giá dựa trên kết quả tạo sự liên hệ chặt chẽ hơn với công chúng để gây dựng lòng tin với nhân dân. Nâng cao tính dân chủ trong đánh giá kế hoạch PTKTXH.

3.3. Điều kiện cần thiết đổi mới đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Đổi mới đánh giá Kế hoạch PTKTXH là một yêu cầu cần thiết hiện nay đối với nước ta. Tuy nhiên, xây dựng và duy trì một hệ thống đánh giá dựa trên kết quả là một điều không dễ và đòi hỏi một quyết tâm cao của các cấp Lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, cũng như phải có thời gian, nguồn nhân lực, tài lực.

Trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng ngay một hệ thống đánh giá dựa trên kết quả là một thách thức lớn khi sự nhận thức, cơ sở hạ tầng cũng như nguồn tài lực để triển khai xây dựng hệ thống cũng còn hạn chế. Do đó, việc đề ra lộ trình triển khai mang tính khả thi cao là rất quan trọng. Trước mắt trong giai đoạn 5 năm tới sẽ tập trung xây dựng thể chế về đánh giá dựa trên kết quả, xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá quốc gia, nâng cao năng lực đánh giá, và huy động nguồn lực cho đánh giá dựa trên kết quả.

3.3.1. Hoàn thiện thể chế cho công tác kế hoạch hoá

Hiện nay, hầu hết công tác quản lý nhà nước của các bộ ngành đều có văn bản luật điều chỉnh. Ví dụ, Bộ Tài chính thực hiện quản lý theo Luật Ngân sách nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện quản lýtheo Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Giao thông vận tải thực hiện quản lýtheo Luật Giao thông đường bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện quản lý theo Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công,… Tuy nhiên, công tác kế hoạch hoá chưa được thể chế hoá rõ ràng bằng văn bản luật nên kỷ cương thực hiện kế hoạch cũng như đánh giá thực hiện kế hoạch còn lỏng lẻo.

Để có thể tăng cường năng lực đánh giá, trước hết cần có thể chế rõ ràng cho công tác kế hoạch hoá. Do đó, kiến nghị Chính phủ xây dựng và

sớm trình Quốc hội thông qua Luật Kế hoạch hoá, hoặc trước mắt Chính phủ có thể ban hành Nghị định về lập theo dõi và đánh giá kế hoạch, trong đó cần có một chương về các nguyên tắc, nội dung đánh giá kế hoạch. Chương này cũng cần quy định rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc xây dựng kế hoạch đánh giá cũng như trong triển khai thực hiện kế hoạch đánh giá. Đồng thời quy định rõ trách nhiệm thu thập thông tin, tần suất thu thập, cơ quan sử dụng thông tin.

Thông tin được hệ thống đánh giá cung cấp phải rõ ràng và được kiểm chứng độc lập. Khi cần có thêm sự kiểm tra đối với hệ thống thì nên có sự thẩm tra độc lập định kỳ do Kiểm toán nhà nước, Quốc hội hay một nhóm các chuyên gia nào đó thực hiện nhằm đảm bảo rằng dữ liệu do hệ thống này cung cấp là chính xác và đáng tin cậy.

Ngoài ra, cần có những chế tài về khen thưởng và kỷ luật để khuyến khích duy trì hệ thống đánh giá dựa trên kết quả và đảm bảo kỷ cương trong thực hiện.Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong đánh giá Kế hoạch PTKTXH được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Chế độ khen thưởng sẽ động viên, khuyến khích sử dụng các thông tin về kết quả hoạt động. Điều này có nghĩa là thành công cần được công nhận và khen thưởng xứng đáng và có cơ chế thưởng đối với ngân sách tiết kiệm được để phát huy tính sáng tạo và những bài học kinh nghiệm. Những tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin cần được khuyến khích và bảo vệ. Bên cạnh đó, cần có hình thức kỷ luật đối với những việc làm ảnh hưởng xấu đến hệ thống. Tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành hoặc vô trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định về đánh giá Kế hoạch PTKTXHthì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3.3.2. Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho đánh giá

Hiện tại, hệ thống thông tin của Việt Nam nói chung cũng như hệ thống

thông tin cho công tác kế hoạch còn nhiều tồn tại: yếu kém cả về tính kịp thời, tính chính xác, tính thống nhất, đặc biệt là tính minh bạch. Do đó, để tăng cường năng lực đánh giá dựa trên kết quả, Chính phủ cần thiết lập một Trung tâm lưu trữ Dữ liệu đánh giá quốc gia. Trung tâm dữ liệu này có thể được đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cung cấp các dịch vụ công liên quan đến đánh giá trên cơ sở các phần mềm sẵn có và kết nối với các website của Chính phủ.

Cần tăng cường sử dụng các thành tựu của công nghệ thông tin trong hoạt động đánh giá, áp dụng những công nghệ tiên tiến của các nước phát triển nhằm đẩy nhanh và tăng tính bền vững của hệ thống.Việc thu thập thông tin và hệ thống khôi phục thông tin cần phải được thiết lập, vận hành và hiện đại hoá. Kinh nghiệm thể chế và việc lưu trữ cũng rất có ích cho sự bền vững lâu dài của hệ thống này.

Ngoài ra, một nội dung quan trọng về xây dựng cơ sở dữ liệu làm sao để việc thu thập thông tin đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, bởi chi phí cho việc thu thập thông tin thường rất tốn kém hoặc bị cản trở do ý muốn chủ quan. Do vậy, cần có sự lựa chọn hợp lý về quy mô và tần suất thu thập thông tin theo từng giai đoạn phát triển của kinh tế - xã hội.

3.3.3. Nâng cao năng lực đánh giá

Đánh giá dựa trên kết quả là công việc khá mới mẻ đối với các cơ quan, các nhà hoạch định chính sách kể cả cấp Trung ương và địa phương. Trên thực tế nhiều người chưa hiểu rõ nội dung của đánh giá dựa trên kết quả. Vì vậy,cần thiết triển khai các hoạt động nâng cao năng lực đánh giá cho các cơ quan, các địa phương dưới các hình thức khác nhau như tập huấn, thảo luận, hội thảo và thông tin tuyên truyền và triển khai thí điểm để rút kinh nghiệm.

3.3.3.1. Hoạt động tập huấn:

Mục tiêu chính của các lớp tập huấn là nhằm nâng cao nhận thức về đánh giá dựa trên kết quả cũng như kỹ năng xử lý, phân tích thông tin cho các cán bộ thực hiện đánh giá Kế hoạch PTKTXH.

a) Về nội dungtập huấn:

Xây dựng các chương trình đào tạo chuẩn cho các cán bộ thực hiện đánh giá. Xây dựng Chương trình giảng dạy quốc gia về đánh giá dựa trên kết quả được sử dụng như một chuẩn mực đối với việc phát triển kiến thức và kỹ năng cho các cán bộ thực hiện đánh giá.

Về cơ bản, nội dung đào tạo, tập huấn phải thiết thực, cụ thể, đáp ứng yêu cầu nâng cao nhận thức, năng lực của cán bộ kế hoạch về các phương pháp lập kế hoạch kiểu mới và phương pháp đánh giá dựa trên kết quả. Thuyết phục được các cán bộ về tính hữu ích, thiết thực, đơn giản, dễ thực hiện của những phương pháp này. Muốn vậy, phải khảo sát kỹ nhu cầu đào tạo và khi khảo sát phải phát hiện cho được nhu cầu thực tế về đào tạo.

b) Về phương pháp đào tạo:

Các khoá đào tạo cần phát huy tối đa sự tham gia của học viên. Các thành viên là chủ thể của lớp học, cùng tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và chia sẻ những kinh nghiệm. Các cán bộ chủ chốt sẽ là trưởng nhóm để hướng dẫn các thành viên trong nhóm trong quá trình thực hành lập kế hoạch đánh giá dựa trên kết quả.

Trong quá trình tập huấn cần kết hợp giữa lý thuyết và thực hành tại chỗ. Sử dụng các tài liệu thực tế là bản Kế hoạch PTKTXHcấp quốc gia, bản Kế hoạch PTKTXH của các bộ, ngành, địa phương để phân tích và làm bài tập.

c) Về đối tượng đào tạo:

Việc lựa chọn học viên tham dự các khoá tập huấn phải có tiêu chí phù hợp, đúng đối tượng để tạo ra không khí học tập sinh động, hào hứng và đạt hiệu quả cao. Trong các đối tượng đào tạo, ngoài các cán bộ, chuyên viên làm các công tác kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương, cần thiết phải có lãnh đạo cấp Bộ, Vụ, UBND, HĐND tỉnh, Sở, ngành phụ trách công tác kế hoạch, lãnh đạo UBND, HĐND huyện và phòng Tài chính Kế hoạch huyện để thể hiện sự quyết tâm cao và bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của các bên liên quan

trong quá trình xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá dựa trên kết quả.

3.3.3.2. Tổ chức hội thảo

Mục tiêu chính của các cuộc hội thảo là nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất các quan điểm, nhận định, đánh giá tình hình, đề xuất các giải pháp, chính sách, thể chế, phân bổ nguồn lực nhằm hướng tới xây dựng thành công hệ thống đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH của Chính phủ.

3.3.3.3. Thông tin tuyên truyền

Để tăng cường tính dân chủ của đánh giá kế hoạch, cần quảng bá rộng rãi thông qua các kênh thông tin truyền thông tới người dân và cán bộ ở các cấp về nội dung Kế hoạch PTKTXH và việc đánh giá dựa trên kết quả. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thảo luận với các chuyên gia tư vấn về những nội dung cần được phổ biến. Sau đó, làm việc với các cơ quan thông tấn và báo chí về kế hoạch tuyên truyền trong cả nước.

Nhằm tránh hiểu lệch lạc về đánh giá dựa trên kết quả, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mời một số đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí tham gia các lớp tập huấn và các cuộc thảo luận, hội thảo về đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH.

Ngoài ra, thực hiện phát hành các tờ rơi tóm tắt nội dung các mục tiêu Kế hoạch PTKTXH, các kết quả cần đánh giá. Xuất bản các ấn phẩm đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH.

3.3.4. Huy động và phân bổ nguồn lực cho đánh giá

Hệ thống đánh giá dựa trên kết quả sẽ không thể đi vào thực tế nếu thiếu nguồn lực cần thiết. Do đó, kiến nghị Chính phủ ban hành các quy định cụ thể về nguồn kinh phí sử dụng cho đánh giá, bao gồm các hạng mục: cập nhật hệ thống thông tin, chi phí thu thập dữ liệu qua điều tra khảo sát, chi phí đầu tư cơ sở vật chất, chi phí lao động, hợp đồng chuyên gia, chi phí nhân công phục vụ, chi phí đào tạo, nghiên cứu, hội thảo, chi phí văn phòng,...

Nguồn kinh phí cho đánh giá Kế hoạch PTKTXH có thể được huy động từ hai nguồn chính:

3.3.4.1. Nguồn tài trợ của các Tổ chức quốc tế lớn và các tổ chức phi chính phủ đang hoạt động tại Việt Nam.

Sau khi kế hoạch đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch được thông qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư với tư cách đại diện cho Chính phủ Việt Nam tiến hành đàm phán với các Nhà tài trợ chính đang hoạt động tại Việt Nam về khoản tài trợ cho đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH.

Các Tổ chức quốc tế, đặc biệt là UNDP, WB, ADB, IMF,.. đã tích cực giúp Việt Nam trong công tác xây dựng Kế hoạch PTKTXH, cần tiếp tục hỗ trợ Việt Nam thực hiện thành công đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH.

Ngoài ra, có thể huy động các nguồn lực khác như tìm kiếm các nguồn hỗ trợ kỹ thuật của các nhà tài trợ tiềm năng nhằm xúc tiến nhanh quá trình xây dựng và triển khai đánh giá dựa trên kết quả cũng như kinh phí cho công tác đào tạo cán bộ kế hoạch ở các cấp.

3.3.4.2. Nguồn ngân sách của Chính phủ Việt Nam.

Trong khuôn khổ tài khoá hàng năm, Chính phủ cần phân bổ một khoản nhất định trong ngân sách cho công tác đánh giá dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH. Khoản ngân sách được phân bổ này cũng coi như là khoản vốn đối ứng và thể hiện sự thực hiện các cam kết của Việt Nam về quản lý kết quả phát triển trước cộng đồng quốc tế.Đề nghị xây dựng định mức ngân sách quốc gia đối với công tác đánh giá dựa trên kết quả. Đề xuất phương pháp xây dựng ngân sách cần thiết cho các hoạt động đánh giá ở các cấp nhằm lập kế hoạch ngân sách cho các hoạt động này.

TIỂU KẾT CHƯƠNG ~~III~~3

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Nghiên cứu trong Chương ~~III~~3đã đề cập, phân tích nội dung về quan điểm, phương hướng giải pháp đổi mới, một số đề xuất rất thực tế và cụ

thể phù hợp với tình hình nước ta, các điều kiện cần thiết để có thể ~~có căn cứ khoa học, thực tiễn các quan điểm, định hướng cần thiết trong việc~~ đổi mới ~~việc~~ đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hộitheo hướng dựa trên kết quả. Tuy đổi mới từ phương pháp đánh giá truyền thống kế hoạch – vốn đã ăn sâu vào suy nghĩ, nhận thức của các nhà hoạch định chính sách nước ta – sang tư duy nhân thức mới theo hướng đánh giá dựa trên kết quả đầu ra của kế hoạch là một điều không dễ, đòi hỏi cả về sự quyết tâm của các cấp lãnh đạo, cả về nguồn lực, trí lực. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, việc tái cơ cấu kinh tế, đổi mới thể chế kinh tế để tìm ra những động lực mới cho phát triển đất nước đượcĐảng và Nhà nước hết sức quan tâm thì việc nghiên cứu nhằm đổi mới đánh giá kế hoạchlà hết sức có ý nghĩa, góp phần đẩy nhanh tiến trình đổi mới thể chế nền kinh tế nước ta.

KẾT LUẬN

Đánh giá kế hoạch PTKTXH là nội dung quan trọng trong quy trình xây dựng, triển khai kế hoạch PTKTXH của đất nước. Đánh giá kế hoạch PTKTXH cần được đổi mới khi cơ chế kế hoạch hoá đã được đổi mới từ kế hoạch hoá tập trung với các chỉ tiêu hiện vật sang kế hoạch hoá định hướng. Do đó, ~~phương pháp~~ đánh giá kế hoạch tất yếu phải đổi mới nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện phát triển của nước ta, theo hướng xây dựng một hệ thống đánh giá có khả năng phản ánh được những kết quả, tác động dự kiến của việc thực hiện kế hoạch thông qua mối liên hệ lôgic giữa các chỉ số đầu vào, đầu ra với kết quả và tác động.

Với mục đích đề ra ban đầu, luận án đã đạt được một số kết quả sau:

Thứ nhất, tổng hợp lý thuyết về kế hoạch, đánh giá kế hoạch, làm rõ các yếu tố chính trong cơ sở lý thuyết của đánh giá kế hoạch PTKTXH dựa trên kết quả.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Formatted: None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Thứ hai, qua phân tích thực trạng về~~công tác~~ đánh giá ~~triển khai thực hiện~~ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, luận án đã nêu ~~được~~ ra một số bất cập về xây dựng, ~~nội dung, phương pháp~~ đánh giá Kế hoạch PTKTXH hiện nay.

Thứ ba, trên cơ sở phân tích thực trạng và kinh nghiệm quốc tế về đánh giá, đánh giá dựa trên kết quả, luận án đã kiến nghị một số giải pháp đổi mới ~~đề xuất phương pháp~~ đánh giá Kế hoạch PTKTXH và các bước triển khai thực hiện – theo hướng dựa trên kết quả, đề xuất lộ trình và điều kiện cần thiết để ứng dụng tại Việt Nam~~ nhằm phù hợp với giai đoạn phát triển hiện nay của nước ta~~.

Tuy nhiên, ~~Đ~~đánh giá dựa trên kết quả là một vấn đề mới, ~~. Để thực hiện phương pháp đánh giá dựa trên kết quả một cách hiệu quả,~~ đòi hỏi phải có lộ trình cụ thể, sự quyết tâm cao của các nhà lãnh đạo và sự nỗ lực của các cấp, các ngành thì mới có thể thực hiện có hiệu quả.

Đánh giá dựa trên kết quả KHPTKTXH được thực hiện hiệu quả sẽ góp phần đáp ứng yêu cầu của các đại biểu Quốc hội và cử tri về nâng cao tính trách nhiệm, minh bạch trong hoạt động của Chính phủ; làm cơ sở cho xây dựng các kế hoạch ngân sách; làm căn cứ cho việc phân tích sâu những vấn đề nảy sinh trong kết quả hoạt động và đưa giải pháp điều hành kế hoạch;cung cấp dữ liệu cho việc đánh giá sâu và chuyên biệt về thực hiện kế hoạch; giúp cho việc cung cấp dịch vụ công của nhà nước hiệu quả hơn; hỗ trợ công tác lập kế hoạch chiến lược hoặc các kế hoạch dài hạn khác; tạo sự liên hệ chặt chẽ hơn với công chúng và gây dựng lòng tin với nhân dân, nâng cao tính dân chủ trong đánh giá kế hoạch.

Bên cạnh đó, đánh giá dựa trên kết quảsẽ bảo đảm sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế một cách đúng mục tiêu nhất, đồng thời giúp cho

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.2 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Condensed by 0.3 pt

việc nhận biết sớm các tác động xấu hoặc bất ngờ, để có biện pháp giảm thiểu chúng.

Hơn nữa, hoạt động đánh giá cho phép cảnh tỉnh các bên có liên quan về những thay đổi trong môi trường kinh tế, cả ở bên trong và bên ngoài, cho phép nhận biết về các cơ hội bị bỏ lỡ, về các kết quả khả quan trong quá trình thực thi các dự án. Nhờ vào các kết quả đánh giá, có thể thực hiện các điều chỉnh kế hoạch, thay đổi các trọng tâm hoạt động, sắp xếp lại thứ tự ưu tiên của các mục tiêu chiến lược, để bảo đảm tính hữu dụng của các kế hoạch phát triển kinh tế trong khoảng thời gian dài. Việc thực hiện đánh giá liên tục sẽ giúp điều chỉnh dần dần và nâng cao chất lượng kế hoạch, tiến tới các mục tiêu đã được xác định.

Thông qua việc nghiên cứu trên đây, Luận án đã đưa ra được các nhóm giải pháp nhằm ~~từng bước xây dựng~~đổi mới~~phương pháp~~ đánh giá thực hiện kế hoạch PTKTXH ở cấp quốc gia, cũng như các ngành, các cấp chính quyền địa phương.

Các kết quả nghiên cứu của Luận án có giá trị thực tiễn, tham mưu cho Chính phủ từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về đánh giá kế hoạch thời gian tới.

Trong khuôn khổ thời gian, phạm vi nghiên cứu và năng lực của nghiên cứu sinh, chắc chắn nội dung của Luận án còn nhiều hạn chế, chưa bao quát được toàn bộ các vấn đề về đổi mới trong đánh giá kế hoạch. Nghiên cứu sinh mong tiếp tục nhận được ý kiến nhận xét, đánh giá và đóng góp để tiếp tục hoàn thiện Luận án trong thời gian tới./.

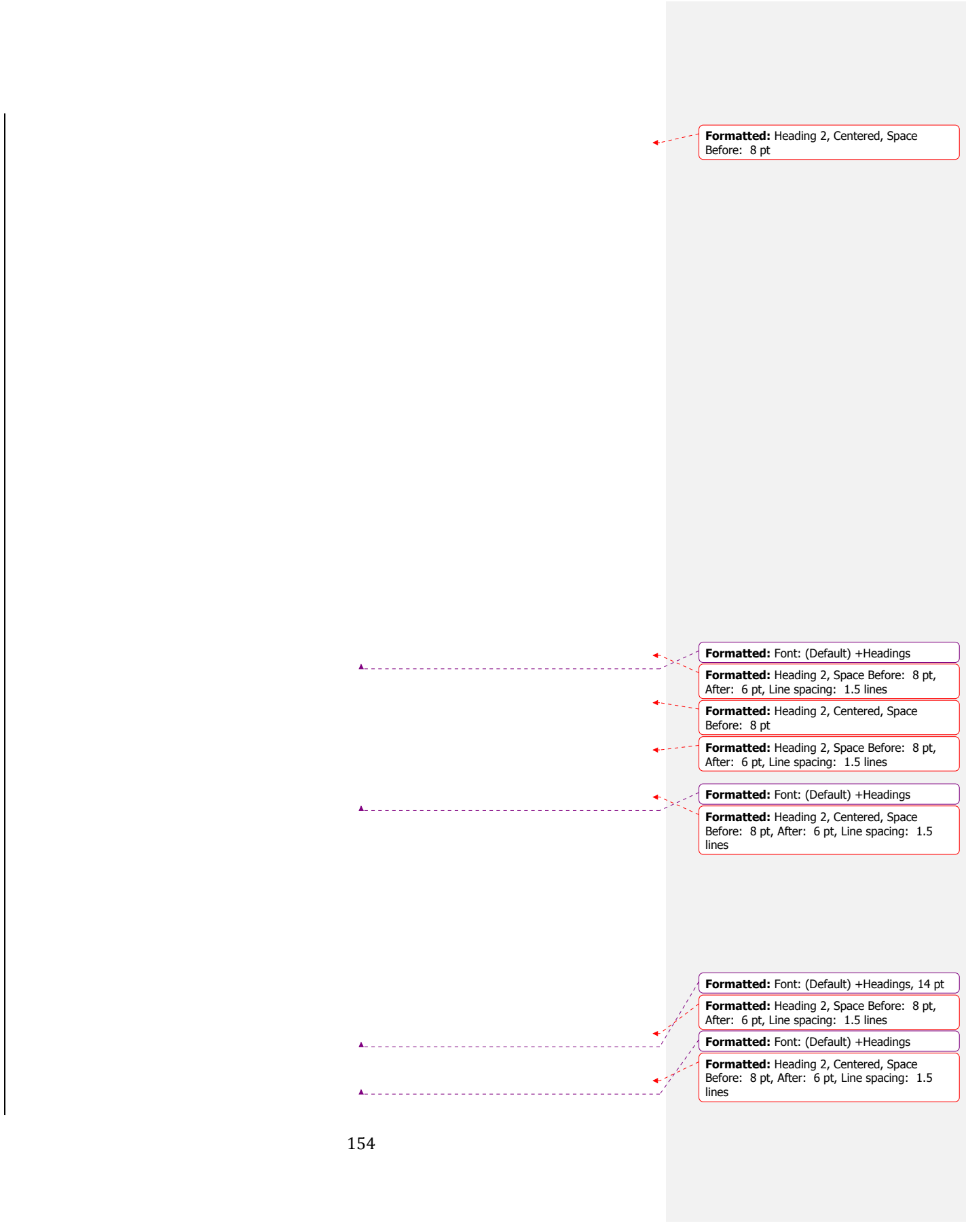
Formatted: Heading 2, Centered, Space Before: 8 pt
Formatted: Font: (Default) +Headings
Formatted: Heading 2, Space Before: 8 pt, After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Heading 2, Centered, Space Before: 8 pt
Formatted: Heading 2, Space Before: 8 pt, After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: (Default) +Headings
Formatted: Heading 2, Centered, Space Before: 8 pt, After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt
Formatted: Heading 2, Space Before: 8 pt, After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: (Default) +Headings
Formatted: Heading 2, Centered, Space Before: 8 pt, After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Heading 2, Space Before: 8 pt, After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN

Các bài báo công bố trên tạp chí khoa học

1. Đinh Lâm Tấn (2008), *"Giới thiệu phương pháp mới về đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Việt Nam - Giám sát và đánh giá dựa trên kết quả"*, Tạp chí kinh tế và dự báo, số 4/2008, Hà Nội.

2. Đinh Lâm Tấn (2011), *"Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2011 và một số giải pháp cho năm 2012"*, Tạp chí kinh tế và dự báo, số 4/2011, Hà Nội.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

3. Đinh Lâm Tấn (2012), "*Những yêu cầu về đổi mới trong công tác xây dựng kế hoạch hiện nay"*, Tạp chí kinh tế và dự báo, số 22, tháng 11/2012, Hà Nội.

4. Đinh Lâm Tấn (2012), "*Bàn về các phương pháp mới trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam"*, Tạp chí kinh tế và dự báo, số 24, tháng 12/2012, Hà Nội.

~~5. Đinh Lâm Tấn (2013), *"Những yêu cầu về đổi mới công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nước ta"*, Nội san hành chính học, tháng 1/2013, Hà Nội.~~

Báo cáo tại hội thảo khoa học quốc tế:

6. Đinh Lâm Tấn (2009), *"Chính sách về kinh tế và đầu tư của Việt Nam"*,

Báo cáo tại Hội nghị các nước ASEAN-Nhật Bản, Ngày 21/12/2009, Tokyo, Nhật Bản.

Tham gia nghiên cứu, hội đồng đánh giá đề tài khoa học

7. Đinh Lâm Tấn (2012), *"Đề tài nghiên cứu xây dựng Khung phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội"*, phản biện 1, Đề tài khoa học cấp Bộ do CN. Nguyễn Thị Ngọc Vân, Tổng cục Thống kê chủ nhiệm đề tài, Hà Nội.

8. Đinh Lâm Tấn (2012), *"Đánh giá chính sách kiềm chế lạm phát của Chính phủ giai đoạn 2008-2011"*, phản biện 2, Đề tài khoa học cấp Trung tâm do TS, Đỗ Đức Chi, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia làm chủ nhiệm, Hà Nội.

9. Đinh Lâm Tấn (2012), *"Xây dựng mô hình dự báo một số chỉ số kinh tế vĩ mô theo quý bằng ứng dụng mô hình hàm chuyển và sử dụng chỉ số dẫn báo"*, phản biện 2, Đề tài khoa học cấp Bộ do TS. Đỗ Văn Thành, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia làm chủ nhiệm, Hà Nội.

Formatted: Space Before: 8 pt, After: 6 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Normal, Left, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

1. Lê Văn Ái - Chủ nhiệm đề tài (2004), *Các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính công trong các cơ quan hành chính nhà nước,* Đề tài cấp Nhà nước, Học viện tài chính, Hà Nội.
2. Đinh Văn Ân (2005), *Cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng Pháp lệnh kế hoạch hoá,* Hà Nội.
3. Nguyễn Bá Ân – Chủ nhiệm đề tài (2010), *Tầm nhìn và định hướng phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2030*, Báo cáo tổng hợp Đề tài cấp Nhà nước của Viện Chiến lược phát triển, Hà Nội.
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2006), *Các văn bản quy phạm pháp luật về kế hoạch và tài chính,* Hà Nội.
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2006), *Chuyên đề Đổi mới công tác kế hoạch hoá trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Hà Nội
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2006), *Khảo sát, phân tích quy trình nghiệp vụ tổng hợp thông tin để xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH*, Hà Nội.
7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2006), *Kỷ yếu tham vấn cộng đồng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 tại địa phương*, Hà Nội.
8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2007), *Bộ Tài liệu đào tạo lập kế hoạch có tính chiến lược phát triển kinh tế địa phương"*, Hà Nội.
9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2007), *Bộ Tài liệu đào tạo nâng cao năng lực quản lý tài chính công ở địa phương"*, Hà Nội.
10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2007), *Quyết định 555/2007/QĐ-BKH ngày 30*

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Centered, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.48 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted Table

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.48 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.48 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Centered, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.48 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted Table

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.48 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.48 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006-2010, Hà Nội.

~~7.~~1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2007), *Sổ tay theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả kế hoạch PTKTXH,* Hà Nội.

~~5.~~1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2011), *Một số văn bản quy phạm pháp luật về lập, theo dõi, đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các nước*, Dự án "Tăng cường cải cách lập kế hoạch ở cấp trung ương và cấp địa phương", Hà Nội.

~~6.~~1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2012), *Kỷ yếu hội thảo đổi mới công tác kế hoạch và đầu tư công*, Hà Nội.

~~7.~~1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2014 trình Chính phủ*, Hà Nội.

~~8.1~~ Bộ Tài chính (2007), *Báo cáo kế hoạch tài chính và chi tiêu trung hạn giai đoạn 2007-2009*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

~~9.~~1 Bộ Tài nguyên và Môi trường (2005), *Báo cáo Hiện trạng Môi trường*, Hà ~~Nội~~N.

~~10.~~ Bộ Y tế (2008), *Báo cáo giữa kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm 2006-2010 bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân*, Hà Nội.

~~11.~~ Các Bộ/cơ quan/tỉnh (2008), *Báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch PTKTXH 2006- 2010,* Hà Nội.

~~8.~~1 Chính phủ Việt Nam (2003), *Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo,* Hà Nội.

~~12.~~ Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (2005), *Việt Nam quản lý chi tiêu công để tăng trưởng và giảm nghèo,* Hà Nội.

~~9.~~2 Chính phủ Việt Nam (2011), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015*, Hà

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.48 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Centered, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted Table

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Centered, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Centered, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted Table

Nội.

10. Chính phủ Việt Nam (2013), Báo cáo trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII, *Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch PT KTXH năm 2013 và Tình hình triển khai kế hoạch PT KTXH năm 2014*.

11. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), "Việt Nam 2/3 chặng đường thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, hướng tới năm 2015", *Báo cáo quốc gia về thực hiện các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ năm 2010*, Hà Nội.

24. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013*, Hà Nội.

12. Nguyễn Cúc (2008), Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I, Tập bài giảng*"Quản lý Nhà nước về Kinh tế"*,Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

13. Nguyễn Văn Chỉnh, Vũ Quang Việt và cộng sự (2002), *Kinh tế Việt Nam đổi mới, những phân tích và đánh giá quan trọng,* NXB Thống kê, HN.

14. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020", *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

15. Lê Thị Vân Hạnh (2011), *Cải cách hành chính từ góc nhìn kết quả đầu ra*, Kỷ yếu Hội thảo "Cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam dưới góc nhìn của các nhà khoa học", Học viện hành chính. NXB Lao động, HN.

16. Nguyễn Hữu Hải (2008), *Giáo trình hoạch định và phân tích chính sách công, Học viện hành chính quốc gia*, Nxb khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

17. Nguyễn Hữu Hải, Lê Văn Hòa (2013), *Đại cương về chính sách công,*Nxb. Chính trị quốc gia,Hà Nội.

18. Nguyễn Hữu Hải (2013), *Đại cương về phân tích chính sách công*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Formatted: None, Space After: 0 pt

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

19. Nguyễn Thị Phú Hà (2010), *Thực trạng và giải pháp đổi mới công tác lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,* Đề tài cấp Bộ. Hà Nội.

20. Nguyễn Cảnh Hoan (2008), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I, Tập bài giảng *"Khoa học quản lý"*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

21. Jody Zall Kusek, Ray C.Rist (2005), *Mười bước tiến tới hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả,* Ngân hàng Thế giới, Hà Nội.

22. Mai Hữu Khuê - Bùi Văn Nhơn chủ biên (2002), *Từ điển thuật ngữ hành chính,* NXB Lao động, Hà Nội.

23. Phạm Gia Khiêm (2007), *Diễn văn khai mạc hội nghị bàn tròn quốc tế lần thứ ba về "Quản lý theo kết quả phát triển*, Hà Nội.

24. Nguyễn Đức Lam (2009), *Đánh giá tác động của văn bản pháp luật đang có hiệu lực: kinh nghiệm nước ngoài,* Tham luận tại Hội thảo "Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của một đạo luật sau khi ban hành", Bộ Tư pháp, Hà Nội.

25. Ngô Thắng Lợi, ThS. Vũ Cương (2007), *Đổi mới công tác kế hoạch hoá trong tiến trình hội nhập*, Hà Nội.

26. Linda G.Morra Imas, Ray C.Rist (2009), *Đường đến kết quả - Thiết kế và Thực hiện các Đánh giá hiệu quả,* Ngân hàng Thế giới, Hà Nội.

27. Lê Chi Mai (2001), *Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách,* Nxb. Đại học quốc gia TP.HCM, TP. HCM.

28. Nguyễn Văn Nam và Trần Thọ Đạt (2006), *Tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam,* NXB Trường Đại học kinh tế Quốc dân, HN.

42. Ngân hàng Thế giới (2000), *Quản lý tốt hơn nguồn lực công, Đánh giá chi tiêu công năm 2000,* Báo cáo hợp tác của Chính phủ Việt Nam – nhà tài trợ - các tổ chức phi Chính phủ về đánh giá chi tiêu công cộng, Hà Nội.

Formatted: None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto, Not Highlight

29. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), *Nghị quyết số 10/2011/QH13 ngày 8/11/2011 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015*.

30. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), *Nghị quyết số 13/2011/QH13 ngày 18/11/2011 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015*, Hà Nội.

31. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), *Luật 32/2001/QH10 ngày 25/12/2001 về tổ chức Chính phủ*, Hà Nội.

32. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2002), *Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002*, Hà Nội.

33. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Luật số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*, Hà Nội.

34. Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt và Lê Ngọc Tòng (đồng chủ biên) (2006), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

35. Shahidur R.Khandker, Gayatri B. Koolwal, và Hussai A.Samad (2010), *Cẩm nang đánh giá tác động: Các phương pháp định lượng và thực hành*, Ngân hàng Thế giới

36. Võ Kim Sơn (2006), *Quản lý chất lượng toàn bộ và ISO trong hoạt động hành chính nhà nước của Việt Nam,* Đề tài cấp Bộ, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.

37. Nguyễn Đăng Thành - Chủ biên (2012), *Đo lường và đánh giá hiệu quả quản lý hành chính nhà nước - những thành tựu trên thế giới và ứng dụng ở Việt Nam*, Học viện Hành chính, NXB Lao động, HN.

38. Nguyễn Trang Thu - Chủ nhiệm đề tài (2008), *Nhận diện những nguyên*

nhân làm hạn chế hiệu quả của cải cách hành chính, Đề tài cấp Khoa, Học viện hành chính, Hà Nội.

39. Hà Xuân Từ (2009), *Hoàn thiện phương pháp phân tích và cân đối kế hoạch theo xu thế hội nhập quốc tế giai đoạn 2006-2010*, Đề tài cấp Bộ, Hà Nội.

40. Thủ tướng Chính phủ (2003), *Quyết định số 169/2003/QĐ-TTg ngày 12/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức điều hành và hiện đại hóa công sở của hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 1 (2003-2005)*, Hà Nội.

55. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia*, Hà Nội.

56. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 1914/QĐ-TTg ngày 19/10/2010 phê duyệt Đề án "Những giải pháp, chính sách để nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế"*, Hà Nội.

57. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/07/2011 phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.

58. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/04/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020*, Hà Nội.

41. Tổng cục Thống kê (2011), *Một số kết quả chủ yếu từ khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2010*,www.gso.gov.vn, Hà Nội.

42. Tổng Cục Thống kê (2013), *Niên giám thống kê*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

61. Tổng cục Thống kê (2011), *Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 10 năm 2001-2010*, NXB Thống kê, Hà Nội.

62. Tổng cục Thống kê (2012), *Số liệu thống kê*, Dữ liệu trực tuyến tại Website www.gso.gov.vn, Hà Nội.

Formatted: None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Highlight

Formatted: None, Space After: 0 pt

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Highlight

Formatted: None, Space After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Highlight

Formatted: None, Space After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Highlight

Formatted: None, Space After: 0 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

63. Trường Đại học kinh tế Quốc dân (2009), *Giáo trình Kế hoạch hoá phát triển kinh tế - xã hội*, Nxb, Thống kê, Hà Nội.
64. UNDP (2007),*Báo cáo phát triển con người 2007/2008*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. UNDP (2011), *Tóm tắt Báo cáo Phát triển con người năm 2011 - Bền vững và công bằng: Một tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người*, Bản dịch tiếng Việt, Hà Nội.
66. Ủy ban về Tăng trưởng và Phát triển (2009), *Báo cáo về tăng trưởng - Chiến lược tăng trưởng bền vững và phát triển hòa nhập*, Hà Nội.
67. Văn kiện Đại hội X (*Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ngày ngày 10 tháng 4 năm 2006 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010*),
68. Viện Chiến lược phát triển (2009), *Báo cáo xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015*, Hà Nội.
69. Viện nghiên cứu khoa học hành chính (2009), *Thuật ngữ hành chính*, Học viện hành chính, Hà Nội.
70. Nguyễn Thị Thu Vân (2007), *Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước*, Tạp chí quản lý nhà nước, Hà Nội.
71. Bùi Thế Vĩnh (2011), *Tiếp tục khảo sát nguyên nhân Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu*, Kỷ yếu Hội thảo, Hà Nội.
~~43.~~ Bùi Thế Vĩnh (2011), *Tiếp tục khảo sát nguyên nhân Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu,* Kỷ yếu Hội thảo, Hà Nội.
73. Ngô Doãn Vịnh (2005), *Bàn về cải tiến cơ cấu nền kinh tế Việt Nam*, Tạp chí kinh tế và dự báo, số tháng 1, Hà Nội.
74. Ngô Văn Vịnh (2010), *Tiêu chí xác định các sản phẩm công nghiệp chủ yếu giai đoạn đến năm 2020*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
75. Wayne A.Bacale (2010), *Vai trò của giám sát và đánh giá đối với cải cách*

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Italic, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto, Not Highlight

Formatted Table

hành chính ở Việt Nam, Tạp chí tổ chức Nhà nước, Hà Nội.

~~Luận về Kinh tế chính trị học, Lausan 1897 (trích theo Oskar Lange trong *"Về lý thuyết kinh tế của chế độ XHCN"*, 1936, tài liệu dịch của chương trình KX- 01)~~

Tiếng Anh:

~~13.~~76 ADB (2005), *Our framework Policies and Strategies: Governance Sound Development Management,* Hanoi.

~~14.~~77 ADB (2005), *Practice Note on Results-based Country Strategies and Programs,* Hanoi.

~~15.~~78 ADB (2006), *Capacity for Results Management: A Guide for Conducting a Rapid Assessment of the Capacity of Developing Member Countries to Manage for Results,* Hanoi.

ADB (2007), *An introduction to results Management Priciples, Implications, and Application,* Hanoi.

~~17.~~79 ADB (2007), *Learning by doing: The Nepal Results-Based Country*

Formatted: Font: 14 pt, Not Italic, No underline, Font color: Auto

Formatted: Normal, Right: -0.2", Line spacing: 1.5 lines, Outline numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5"

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline

Formatted … [142]

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted … [143]

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted … [144]

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline

Strategy and Program: A pilot for Achieving Country Outcomes.

~~18.~~80 Auditor General of Canada (1997), "*Moving Towards Managing for Results: Report of the Auditor General of Canada to the House of Commons*", Ottawa, Canada.

~~19.~~81 Auditor General of Canada (2000), "*Managing Departments for Results and Managing Horizontal Issues for Results*", Report of the Auditor General of Canada to the House of Commons, Ottawa, Ontario.

~~20.~~82 Auditor General of Canada (2002), *Modernizing Accountability in the Public Sector*, Report of the Auditor General of Canada to the House of Commons, Chapter 9, Ottawa, Ontario.

~~44.~~8 Aucoin P, Heintzman R (2000), *The Dialectics of Accountability for Performance in Public Sector Management Reform*, in Governance in the Twenty-first Century: Revitalizing the Public Service, B. G. Peters and D. J. Savoie, Eds., McGill-Queens's University Press.

~~45.~~8 Binnendijk A (2001), "*Results-Based Management in the Development Cooperation Agencies: A Review of Experience*", Background Report, DAC.

~~46.~~8 Binnendijik, Annette (2000), *"Results Based management in the Development Cooperation Agencies: A Review of Experience."*France.

~~47.~~8 Boyle, Richard (2005), *Evaluation Capacity Development in the Republic of Ireland,* ECD Working Paper Series 14, World Bank, Evaluation Capacity Development, Washington, DC.

~~21.~~87 Beijing Investment Engineering Software Corporation (2006), *"Brief introduction about Result-based National Monitoring and Evaluation System for Key Projects in China",* China.

~~48.~~8 Burgess K, Burton C, Parston G (2002), "*Accountability for Results*", Public Services Productivity Panel, London, England.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline

~~49.~~8 Chelimsky, Eleanor, and William R.Shadish (1997), "*Evaluation for the 21st Century: A Handbook,eds",* Thousand Oaks, CA: Sage Publications

90. CIDA paper, "*Lessons Learned from Implementing Results-based Management (RBM) in CIDA*",

~~50.~~9 Farquhar, Carolyn (2000), "*Governments Get Focused on Results: Integrating Performance Measurement into Management Decision Making*". Conference Board of Canada, Ottawa, Ontario, Canada.

~~51.~~9 Fitzpatrick, Jody L., James R. Sanders, and Blaine R.Worthen (2004), *"Program Evaluation: Alternative Approaches and Pratical Guidelines*". New York: Pearson Education

~~52.~~9 Flint M (2002), "*Easier Said Than Done: A Review of Results-Based Management in Multilateral Development Institutions*", UK Department for International Development (DFID), London, United Kingdom.

~~53.~~9 Harrod - Domar Model (2009), Atlantic Publishers & Distributors LTD.

~~54.~~9 Kaufman, D. A. K, và Matruzzi, M.(2007), *Governance Matter VII: Governance Indicators for 1996-2007*.

~~55.~~9 Keith Mackay, The World Bank Washington (2007), *How to Build M&E Systems to Support Better Government*, USA.

~~56.~~9 Mayne J (2007), *Challenges and Lessons in Implementing Results-Based Management, Evaluation*, Volume 13, Issue 1.

~~57.~~9 Meier, Werner (2003), "*Results Based Management: Towards a Common Understanding among Development Cooperation Agencies*". Discussion paper, Ottawa, Canada.

~~58.~~9 MSI (2006), "*Background Paper on Results-Based Management in*

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold

Development Organizations", Management Systems International.

59.1 Norman R (2002), *Managing Through Measurement or Meaning? Lessons from Experience with New Zealand's Public Sector Performance Management Systems*, International Review of Administrative Sciences.

101. New Essays on Pareto's Economic Theory,

22.1C Norman R (2002), *Managing Through Measurement or Meaning? Lessons from Experience with New Zealand's Public Sector Performance Management Systems*, International Review of Administrative Sciences.

23.1C OECD (2002), *Glossary of Key Terms in Evaluation and Results Based Management,* France.

24.1 OECD-DAC (2006), "*Managing for Development Results, Principles in Action: Sourcebook on Emerging Good Practices*", Paris, France.

25.1C Ontario (2002), *Pocket Guide to Performance Measurement.*

60.1 Osborne, David and Ted Gaebler (1992), Reinventing Government. Boston, Mass: Addison-Wesley Publishing.

26.1C President of Treasury Board of Canada (2002), *"Canada's Performance 2002: Annual Report to Parliament",* Ottawa, Canada.

61.1 Rist, and Sandahl (2002), *The Australian Government: Success with a Central, Directive Approach,* International Atlas of Evaluation, New Brunswich, N.J.: Transaction Publishers.

62.1 Rossi, Peter Henrry, Howard E.Freeman, and Mark W.Lipsey (1999), *Evaluation: A Systematic Approach*, Thousand Oaks, CA: Sage Publication.

63.1 Sukhamoy Chakravaty (1969), Capital and development planning, M.I.T press, Cambridge.

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted ... [145]

Formatted Table

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

~~64.~~1 Thomas Koshy (2006), *"Intergrated Results-based Management in Asia and Africa"*.

~~27.~~11 Third International Roundtable MfDR (2007), *"Statistics: Better Data for Better Results"*.

~~28.~~11 Third International Roundtable MfDR (2007), *Leadership and Accountability: Creating a Culture of Results*.

~~29.~~11 Third International Roundtable MfDR (2007), *Mutual Accountability: The Key Driver for Better Results*.

~~30.~~11 Third International Roundtable MfDR (2007), *Planning and Budgeting: Linking Policy, Planning, and Budgeting*.

~~31.~~11 UNDP (2000), "*RBM in UNDP: Overview and Principles*", New York.

~~32.~~11 UNDP (2000), "*RBM: Concepts and Methodology*", New York.

~~33.~~11 UNFP (2000), "*Results-Based Management at UNFPA*", Office for Results-Based Management (ORM), NewYork.

~~65.~~1 Weiss, Carol H.1973 (2004), "*Where Politics and Evaluation Research Meet.",* International Program for Development Evaluation Training (IPDET).

~~34.~~1 Xu Lin (2007), *Toward a Results Based and Responsive Planning System - China's recent experience and approach*, China.

Website:

~~35.~~1 http://www.worldbank.org~~/ieg/ecd/~~

~~36.~~ ~~http://www.worldbank.org/oed/ipdet/~~

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted Table

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Formatted: None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted … [146]

Formatted … [147]

Formatted … [148]

Formatted … [149]

Formatted … [150]

Formatted … [151]

Formatted … [152]

Formatted … [153]

Formatted … [154]

Formatted … [155]

Formatted … [156]

Formatted … [157]

Formatted … [158]

Formatted … [159]

Formatted … [160]

Formatted … [161]

Formatted Table

Formatted … [162]

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted … [163]

Formatted Table

Formatted … [164]

Formatted … [165]

Formatted … [166]

Formatted … [167]

~~37.~~1 http://www.mfdr.org

123. http://www.mpi.gov.vn

124. http://www.napa.vn

125. http://chinhphu.vn

126. http://www.gso.gov.vn

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: CÁC MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VỀ VIỆC THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHPTKTXH 5 NĂM 2006 - 2010 ii

Phụ lục 2: MỤC TIÊU VỀ KINH TẾ ii

Phụ lục 3: MỤC TIÊU VỀ AN SINH XÃ HỘI xx

Phụ lục 4: MỤC TIÊU VỀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG xxxvi

Phụ lục 5: MỤC TIÊU TĂNG CƯỜNG THỂ CHẾ, VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC xlv

Phụ lục 6: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ NGUỒN SỐ LIỆU liv

Phụ lục 7: PHIẾU THU THẬP THÔNG TINĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH KT - XH NĂM 2013VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2014 lvi

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + Not at 0.5"

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted ... [168]

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Heading 1, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

DANH MỤC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: CÁC MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VỀ VIỆC THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHPTKTXH 5 NĂM 2006 – 2010 ..... iib

Phụ lục 2: MỤC TIÊU VỀ KINH TẾ iii24

Phụ lục 3: MỤC TIÊU VỀ AN SINH XÃ HỘI x30

Phụ lục 4: MỤC TIÊU VỀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG xx41

Phụ lục 5: MỤC TIÊU TĂNG CƯỜNG THỂ CHẾ, VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC xxiv44

Phụ lục 6: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ NGUỒN SỐ LIỆU xxviii45

Phụ lục 7: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN xxix46

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold

Formatted: Left, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt

Phụ lục 33111: CÁC MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VỀ VIỆC THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHPTKTXH 5 NĂM 2006 -- 2010

Mục tiêu tổng quát 1: Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Mục tiêu tổng quát 2: Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân.

Mục tiêu tổng quát 3: Bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.

Mục tiêu tổng quát 4: Tăng cường quản lý và điều hành Nhà nước, xây dựng đồng bộ và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Formatted: Normal, Centered, Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Font: (Default) +Headings, 14 pt, Bold

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.3 pt

Formatted: Font: 14 pt, Condensed by 0.3 pt

Formatted: Font: 14 pt

Phụ lục 4422: MỤC TIÊU VỀ KINH TẾ

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
1.Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển					
1.1. Giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo bước đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế	- Khai thác mọi nguồn lực trong nước để đầu tư, huy động mạnh mẽ các nguồn lực từ bên ngoài	- Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP giai đoạn 2006 - 2010: 40%	- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2006 - 2010 khoảng 7,5-8%, phấn đấu đạt mức cao hơn 8%. - GDP bình quân đầu người năm 2010: 1.050 - 1.100 USD	TCTK	Tổng cục Thống kê

Formatted ... [169]
Formatted ... [171]
Formatted ... [170]
Formatted ... [172]
Formatted ... [176]
Formatted ... [175]
Formatted ... [174]
Formatted ... [173]
Formatted ... [186]
Formatted ... [177]
Formatted ... [178]
Formatted ... [179]
Formatted ... [180]
Formatted ... [181]
Formatted ... [182]
Formatted ... [183]
Formatted ... [184]
Formatted ... [185]
Formatted ... [187]
Formatted Table ... [188]
Formatted ... [189]
Formatted ... [190]
Formatted ... [200]
Formatted ... [191]
Formatted ... [193]
Formatted ... [194]
Formatted ... [195]
Formatted ... [197]
Formatted ... [198]
Formatted ... [199]
Formatted ... [196]
Formatted ... [192]

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
		- Tỷ lệ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010: 17,1%		Bộ KH&ĐT	
		- Tỷ lệ vốn đầu tư của tư nhân và dân cư so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010: 34,4%		TCTK	

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
		- Tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn tín dụng Nhà nước so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010 chiếm 9,3%		Ngân hàng Phát triển Việt Nam, ~~Ngân hàng~~NH Chính sách ~~xã hội~~XH	
		- Tỷ lệ vốn đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước so với tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010 chiếm 15,1%		Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, Ban đổi mới doanh nghiệp Nhà nước	

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
		- Tỷ lệ vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010: 20,2%		Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	
		- Cam kết ODA 5 năm 2006 - 2010 trên 19 tỷ USD; giải ngân 2006 - 2010 trên 11 tỷ USD		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
		- Tỷ lệ vốn đầu tư theo ngành so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010: + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 13,5% + Công nghiệp và xây dựng: 44,5% + Giao thông vận tải, bưu điện: 11,9% + Giáo dục và đào tạo: 4,6% + Y tế, xã hội: 2,7% + Khoa học công nghệ, điều tra cơ bản, môi trường: 1,7% + Nhà ở, công cộng, cấp nước, dịch vụ: 13,2% + Văn hóa, thể thao: 2,3%	- Cơ cấu GDP theo ngành đến năm 2010: + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 15-16% + Công nghiệp, xây dựng: 43-44% + Dịch vụ: 40-41%	TCTK	TCTK

Formatted ... [290]
Formatted ... [289]
Formatted ... [288]
Formatted ... [287]
Formatted ... [300]
Formatted ... [291]
Formatted ... [292]
Formatted ... [293]
Formatted ... [294]
Formatted ... [295]
Formatted ... [296]
Formatted ... [297]
Formatted ... [299]
Formatted ... [298]
Formatted ... [319]
Formatted ... [301]
Formatted ... [302]
Formatted ... [311]
Formatted ... [312]
Formatted ... [316]
Formatted ... [318]
Formatted ... [321]
Formatted ... [317]
Formatted ... [320]
Formatted ... [313]
Formatted ... [303]
Formatted ... [314]
Formatted ... [304]
Formatted ... [315]
Formatted ... [305]
Formatted ... [306]
Formatted ... [307]
Formatted ... [308]
Formatted ... [309]
Formatted ... [310]

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
	- Đầu tư mới, cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi. - Áp dụng các công nghệ tưới, tiêu hiện đại	- Năng lực tăng thêm về tưới, tiêu, ngăn mặn trong ngành nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010: + Tưới: 400 nghìn ha + Tiêu: 200 nghìn ha + Ngăn mặn: 200 nghìn ha	- Tỷ lệ diện tích được tưới, tiêu chủ động - Mức sử dụng nước tưới/diện tích gieo trồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- Đầu tư cho giao thông	- Năng lực tăng thêm đường bộ giai đoạn 2006 - 2010: + Số km đường ~~quốc lộ~~QL: 5.800 km + Đường địa phương (làm mới, nâng cấp, cải tạo): 100.000 km - Năng lực tăng thêm	- Khối lượng vận tải hàng hóa tăng khoảng 9,4%/năm - Khối lượng luân chuyển hàng hóa tăng 10,7%/năm - Khối lượng vận chuyển hành khách tăng khoảng 9,8%	Bộ Giao thông vận tải, UBND các tỉnh, thành phố	Giao thông vận tải

Formatted ... [325]
Formatted ... [324]
Formatted ... [323]
Formatted ... [322]
Formatted ... [335]
Formatted ... [326]
Formatted ... [328]
Formatted ... [329]
Formatted ... [330]
Formatted ... [331]
Formatted ... [332]
Formatted ... [327]
Formatted ... [333]
Formatted ... [334]
Formatted ... [336]
Formatted ... [337]
Formatted ... [340]
Formatted ... [353]
Formatted ... [341]
Formatted ... [346]
Formatted ... [347]
Formatted ... [350]
Formatted ... [351]
Formatted ... [354]
Formatted ... [348]
Formatted ... [338]
Formatted ... [349]
Formatted ... [352]
Formatted ... [339]
Formatted ... [342]
Formatted ... [355]
Formatted ... [343]
Formatted ... [344]
Formatted ... [345]
Formatted ... [356]
Formatted ... [357]
Formatted ... [358]
Formatted ... [359]
Formatted ... [361]
Formatted ... [365]
Formatted ... [366]
Formatted ... [370]
Formatted ... [371]
Formatted ... [373]
Formatted ... [374]

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
		đường sắt giai đoạn 2006 - 2010: + Đường sắt được nâng cấp: 950 km + Đường sắt xây mới: 98 km - Năng lực tăng thêm thông qua các cảng giai đoạn 2006 - 2010: + Cảng đường sông (chỉ tính các cảng chuyên dùng): 35,900 triệu tấn + Cảng biển: 65 triệu tấn + Cảng hàng không: 14,8 triệu hành khách/năm	- Khối lượng luân chuyển hành khách tăng 11,5% - Tiếp nhận hành khách tại các sân bay năm 2010: 20,8 triệu lượt hành khách - Hàng hóa thông qua cảng biển đạt 208 triệu tấn vào năm 2010.		

Formatted ... [379]
Formatted ... [378]
Formatted ... [377]
Formatted ... [376]
Formatted ... [383]
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Space After: 0 pt, Line spacing: single
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single
Formatted ... [380]
Formatted ... [381]
Formatted ... [382]
Formatted ... [390]
Formatted: Font: 13.5 pt
Formatted ... [384]
Formatted ... [391]
Formatted ... [385]
Formatted ... [386]
Formatted ... [392]
Formatted ... [387]
Formatted ... [388]
Formatted ... [389]

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
	- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển ngành điện	- Xây dựng mạng lưới điện đồng bộ. - Năng lực tăng thêm ngành điện giai đoạn 2006 - 2010: 16.800 MW + Thủy điện: 5.500 MW + Nhiệt điện than: 6.400 MW + Nhiệt điện khí: 4.900 MW - Điện sản xuất đến năm 2010 đạt 112 tỷ (KWh)	- Tổng thất điện năng năm 2010: 10%	Bộ Công nghiệp	Bộ Công nghiệp
	- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ bưu chính viễn thông	- Mật độ thuê bao internet đến năm 2010 đạt 12,6 thuê bao/100 dân	- Tỷ lệ dân số thường xuyên sử dụng internet năm 2010 đạt 48% dân	Bộ Bưu chính Viễn thông	Bộ Bưu chính Viễn thông

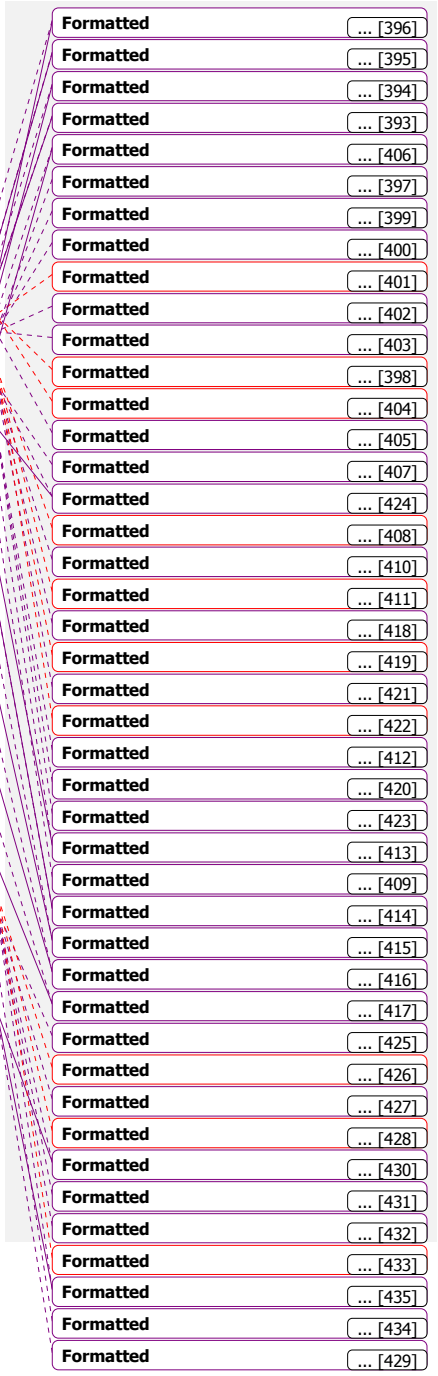

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
			số		
1.2. Nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền ~~kinh tế~~ KT	- Thực hiện các biện pháp giảm chi phí trung gian. - Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại và công nghệ mới. Chuyển giao, áp dụng công nghệ tiên tiến.	- Hiệu quả một đồng chi phí (GDP/chi phí trung gian) năm 2010: 1,50 + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 1,64 + Công nghiệp và xây dựng: 1,28 + Dịch vụ: 2,8	- Tốc độ tăng giá trị gia tăng hàng năm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: 3-3,2% - Tốc độ tăng giá trị gia tăng hàng năm ngành công nghiệp và xây dựng: 9,5-10,2% - Tốc độ tăng giá trị gia tăng hàng năm ngành dịch vụ: 7,7-8,2% - Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 17,2%/năm	TCTK	Tổng cục ~~Thống kê~~CTK, Bộ Thương mại

Formatted ... [439]
Formatted ... [438]
Formatted ... [437]
Formatted ... [436]
Formatted ... [449]
Formatted ... [440]
Formatted ... [441]
Formatted ... [442]
Formatted ... [443]
Formatted ... [445]
Formatted ... [446]
Formatted ... [447]
Formatted ... [448]
Formatted ... [444]
Formatted ... [450]
Formatted ... [451]
Formatted ... [452]
Formatted ... [454]
Formatted ... [455]
Formatted ... [458]
Formatted ... [459]
Formatted ... [464]
Formatted ... [470]
Formatted ... [472]
Formatted ... [473]
Formatted ... [465]
Formatted ... [471]
Formatted ... [456]
Formatted ... [460]
Formatted ... [466]
Formatted ... [457]
Formatted ... [461]
Formatted ... [467]
Formatted ... [453]
Formatted ... [462]
Formatted ... [463]
Formatted ... [468]
Formatted ... [469]

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
	- Quản lý chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu.		- Tỷ lệ xuất khẩu hàng hóa so với GDP năm 2010: 69-72% - Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu hàng chế biến, tinh chế, chế tạo so với tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010: 65-70%		

Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [475]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [474]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [485]
Formatted ... [476]
Formatted ... [477]
Formatted ... [478]
Formatted ... [479]
Formatted ... [480]
Formatted ... [481]
Formatted ... [482]
Formatted ... [483]
Formatted ... [484]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [486]
Formatted ... [487]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [488]
Formatted: Font: 14 pt

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
	- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Nhà nước.	- Số lượng doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi sở hữu giai đoạn 2006 - 2010: 2.663 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa 1.000 doanh nghiệp	- Số doanh nghiệp Nhà nước thua lỗ hàng năm giảm	Ban Đổi mới doanh nghiệp	Ban Đổi mới doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước
	- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông (đăng ký kinh doanh, cấp dấu, mã số thuế)	- Số doanh nghiệp hoạt động vào năm 2010 là 500 nghìn doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp thành lập mới khoảng 320 nghìn.	- Tạo thêm nhiều việc làm mới của khu vực doanh nghiệp. - Đóng góp vào NSNN của khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tăng lên.	Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Phòng
	- Hoàn thiện khung pháp luật cho việc tạo lập thị trường,	- Mức độ hoàn thành các cam kết yêu cầu sau khi gia nhập WTO, các cam		Bộ Tư pháp	

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
	tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các thành phần kinh tế	kết song phương, đa phương và các cam kết quốc tế khác	- Tăng thị phần chiếm lĩnh thị trường trong nước và quốc tế. - Tỷ lệ các ~~doanh nghiệp~~DN ngoài quốc doanh hài lòng về môi trường pháp lý bình đẳng.		Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Bộ Thương mại
2. Duy trì môi trường kinh tế vĩ mô ổn định					
2.1. Xây dựng nên tài chính quốc gia vững mạnh, tiềm lực và quy mô tài chính được tăng	- Cải cách chính sách thuế, mở rộng đối tượng thu, đổi mới cơ chế quản lý ngân sách Nhà nước	- Tỷ lệ huy động vào NSNN so với GDP: 21, 22% - Tỷ lệ thu từ thuế và phí so với GDP giai đoạn 2006 - 2010: 20 - 21%	- Tỷ lệ bội chi ngân sách so với GDP năm 2010: 5% - Tổng dư nợ vay nợ của nước ngoài/GDP	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính

Formatted ... [535]
Formatted ... [534]
Formatted ... [533]
Formatted ... [532]
Formatted ... [545]
Formatted ... [536]
Formatted ... [539]
Formatted ... [537]
Formatted ... [538]
Formatted ... [540]
Formatted ... [541]
Formatted ... [542]
Formatted ... [543]
Formatted ... [544]
Formatted ... [548]
Formatted ... [547]
Formatted ... [549]
Formatted ... [546]
Formatted ... [550]
Formatted ... [551]
Formatted ... [552]
Formatted ... [553]
Formatted ... [554]
Formatted ... [555]
Formatted ... [557]
Formatted ... [558]
Formatted ... [560]
Formatted ... [565]
Formatted ... [566]
Formatted ... [567]
Formatted ... [568]
Formatted ... [561]
Formatted ... [562]
Formatted ... [559]
Formatted ... [563]
Formatted ... [564]
Formatted ... [556]

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
	- Tiếp tục hoàn chỉnh chính sách và cơ chế quản lý đối với thị trường tài chính	- Tổng vốn hóa thị trường chứng khoán có tổ chức đến năm 2010 đạt 10 - 15% GDP			
2.2. Bảo đảm an toàn hệ thống các ngân hàng và tổ chức tín dụng	- Áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế vào lĩnh vực ngân hàng. - Cải tiến quản lý rủi ro trong các ngân hàng thương mại.	- Tỷ trọng cho vay các khu vực kinh tế: + Khu vực doanh nghiệp Nhà nước + Khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh - Tỷ lệ tín dụng trung và dài hạn trên tổng dư nợ	- Tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán giai đoạn 2006 - 2010: tăng 18 - 20%/năm - Tốc độ tăng tổng dư nợ tín dụng giai đoạn 2006 - 2010: 18 - 20%/năm	Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
		- Tỷ lệ số vốn huy động ngắn hạn chuyển cho vay trung và dài hạn trên tổng số vốn huy động ngắn hạn	- Tỷ lệ tiền mặt ngoài hệ thống ngân hàng/M2 năm 2010 không quá 18% - Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ đến năm 2010 đạt dưới 5% - Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đến năm 2010 không dưới 8% - Tỷ lệ áp dụng chuẩn mực giám sát ngân hàng đến năm 2010 đạt chuẩn mực quốc tế		

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lao động					
3.1. Chuyển dịch cơ cấu lao động	- Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến, doanh nghiệp dân doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng nhiều lao động	- Số lao động được giải quyết việc làm giai đoạn 2006 - 2010: 8 triệu lao động - Tỷ trọng lao động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đến năm 2010: 50% - Tỷ trọng lao động công nghiệp và xây dựng đến năm 2010: 23 - 24% - Tỷ trọng lao động dịch vụ đến năm 2010: 26 - 27% số lao động trong độ tuổi	- Tỷ lệ thu nhập phi nông nghiệp trong thu nhập của hộ tăng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê	Tổng cục Thống kê

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
		- Giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị năm 2010 xuống dưới 5%			
3.2. Nâng cao chất lượng lao động	- Đào tạo trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và trên đại học - Tăng cường đào tạo kỹ thuật và dạy nghề	- Tuyển mới đại học, cao đẳng đến năm 2010: 200 sinh viên/10.000 dân; - Tuyển mới trung học chuyên nghiệp tăng 14,7%/năm; - Dạy nghề: 7,5 triệu lao động	- Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo/tổng số lao động năm 2010: 40%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 25%. - Năng suất lao động xã hội (GDP/lao động) năm 2010: 33,8 triệu đồng/l.động/năm	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê

Mục tiêu	*Hoạt động, đầu vào (1)*	*Chỉ số, chỉ tiêu*		*Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:*	
		Đầu ra	*Kết quả, tác động*	*Đầu ra*	*Kết quả, tác động*
			Trong đó: + Ngành nông nghiệp: 10,8triệu đồng/l./năm. + Ngành công nghiệp: 66 triệu đồng/l./năm. + Ngành dịch vụ: 49,4 triệu đồng/l./năm.		

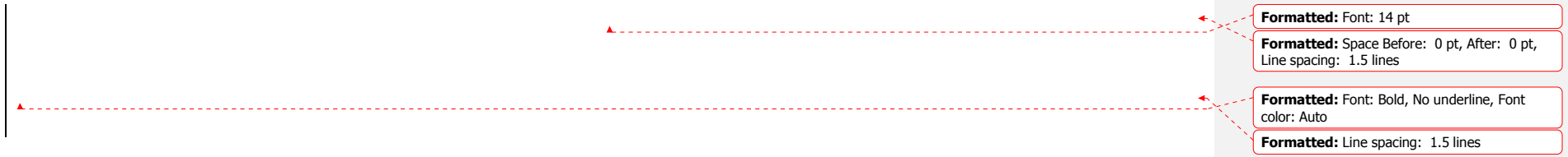
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Phụ lục ~~55~~33: MỤC TIÊU VỀ AN SINH XÃ HỘI

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa					
1.1. Tạo nhiều khả năng và cơ hội học tập khác nhau cho mọi người	- Thực hiện các biện pháp xã hội hóa giáo dục và đào tạo - Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất giáo dục, đào tạo, dạy nghề	- Tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo/tổng chi ngân sách Nhà nước: 20% - Số cơ sở dạy nghề được đầu tư và nâng cấp - Số giờ học cả ngày ở cấp tiểu học được nâng lên - Số tỉnh đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở - Số phòng học được xây dựng mới và cải tạo	- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo năm 2010 đạt 95% - Tỷ lệ nhập học tiểu học đúng độ tuổi năm 2010 đạt 99% - Tỷ lệ nhập học PTTH đúng độ tuổi năm 2010 đạt 50% - Tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi năm 2010 đạt 90%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Formatted ... [731]
Formatted ... [732]
Formatted ... [733]
Formatted ... [744]
Formatted ... [741]
Formatted ... [743]
Formatted ... [742]
Formatted ... [738]
Formatted ... [739]
Formatted ... [734]
Formatted ... [735]
Formatted Table ... [736]
Formatted ... [737]
Formatted ... [740]
Formatted ... [754]
Formatted ... [745]
Formatted ... [746]
Formatted ... [747]
Formatted ... [748]
Formatted ... [749]
Formatted ... [750]
Formatted ... [751]
Formatted ... [752]
Formatted ... [753]
Formatted ... [755]
Formatted ... [756]
Formatted ... [778]
Formatted ... [757]
Formatted Table ... [758]
Formatted ... [760]
Formatted ... [762]
Formatted ... [763]
Formatted ... [769]
Formatted ... [770]
Formatted ... [775]
Formatted ... [776]
Formatted ... [771]
Formatted ... [761]
Formatted ... [764]
Formatted ... [772]
Formatted ... [759]
Formatted ... [765]
Formatted ... [766]
Formatted ... [773]
Formatted ... [767]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
		- Giảm phòng học 3 ca	- Tuyển mới đại học và cao đẳng tăng 10,3%/năm - Tuyển mới trung học chuyên nghiệp tăng 14,7%/năm - Tuyển mới dạy nghề tăng 7,2%, trong đó dạy nghề dài hạn tăng 17%		
	- Thực hiện chính sách trợ cấp học phí hoặc học bổng cho học sinh giáo dục phổ cập, cho học sinh là	- Tỷ lệ hộ nghèo và các hộ chính sách được hưởng giáo dục cơ bản miễn phí	- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo theo nhóm dân tộc, nhóm thu nhập, theo vùng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục Thống kê,

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật	- Tỷ lệ chi cho giáo dục từ các hộ gia đình so với tổng chi cho giáo dục, theo nhóm dân tộc, nhóm thu nhập, theo vùng	- Tỷ lệ nhập học tiểu học đúng độ tuổi phân theo nhóm thu nhập, theo vùng - Tỷ lệ nhập học PTTH đúng độ tuổi theo nhóm thu nhập, theo vùng - Tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi theo nhóm thu nhập, theo vùng - Tỷ lệ sinh viên đại học theo nhóm thu nhập, theo vùng	ban Dân tộc	Ủy ban Dân tộc

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
			- Tỷ lệ biết chữ từ 15 - 24 tuổi theo nhóm thu nhập, theo vùng		
1.2. Nâng cao chất lượng giáo dục	- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiểu học và phổ thông trung học - Cải tiến chương trình, nội dung và phương pháp dạy học	- Tỷ lệ giáo viên tiểu học có trình độ cao đẳng năm 2010: 40% - Tỷ lệ giáo viên PTTH có trình độ thạc sỹ năm 2010: 10% - Tỷ lệ học sinh có sách giáo khoa theo chương trình và phương pháp dạy học mới - Tỷ lệ học sinh so với giáo viên	- Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp - Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn quốc gia và khu vực - Số giờ học thực hành trên tổng số giờ học	Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, thành phố

Formatted ... [852]
Formatted ... [849]
Formatted ... [850]
Formatted ... [851]
Formatted ... [846]
Formatted ... [847]
Formatted ... [842]
Formatted ... [843]
Formatted Table ... [844]
Formatted ... [845]
Formatted ... [848]
Formatted ... [862]
Formatted ... [853]
Formatted ... [854]
Formatted ... [855]
Formatted ... [856]
Formatted ... [857]
Formatted ... [858]
Formatted ... [859]
Formatted ... [860]
Formatted ... [861]
Formatted ... [863]
Formatted ... [864]
Formatted ... [865]
Formatted ... [866]
Formatted ... [868]
Formatted ... [870]
Formatted ... [875]
Formatted ... [876]
Formatted ... [878]
Formatted ... [871]
Formatted ... [872]
Formatted ... [873]
Formatted ... [867]
Formatted ... [869]
Formatted ... [877]
Formatted ... [874]
Formatted ... [879]
Formatted ... [880]
Formatted ... [882]
Formatted ... [881]
Formatted ... [883]
Formatted ... [884]
Formatted ... [885]
Formatted ... [886]

2.Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân					
2.1. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng	- Đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở (thực hiện các biện pháp xã hội hóa y tế) - Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch phát triển hệ thống y tế - Phát triển hệ thống y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng và chiến dịch phòng tránh các bệnh nguy hiểm và	- Tỷ lệ chi ngân sách cho y tế trong tổng chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010: 8 - 10% - Số giường bệnh trên 1 vạn dân năm 2010: 26,3 - Tỷ lệ giường bệnh trong các bệnh viện tư/tổng số giường bệnh - Chi đầu tư cho trung tâm y tế dự phòng tỉnh - Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 6 loại vacxin năm 2010: 95%	- Tỷ lệ dân số được tiếp cận với dịch vụ y tế - Tuổi thọ bình quân năm 2010 đạt 72 tuổi - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2010<20% - Tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống năm 2010: 60 người - Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi năm	- Bộ Tài chính, Bộ Y tế, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, UBND tỉnh, thành phố

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Line spacing: 1.5 lines
Formatted ... [887]
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt
Formatted ... [898]
Formatted Table
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted ... [889]
Formatted ... [892]
Formatted ... [897]
Formatted ... [888]
Formatted ... [893]
Formatted ... [899]
Formatted ... [900]
Formatted ... [890]
Formatted ... [894]
Formatted ... [901]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [891]
Formatted ... [895]
Formatted ... [902]
Formatted ... [903]
Formatted ... [904]
Formatted ... [905]
Formatted ... [896]

	HIV/AIDS		2010: 1,6‰; dưới 5 tuổi năm 2010: 2,5‰. - Tỷ lệ mắc bệnh như sốt rét, bướu cổ, lao, phong và các bệnh dịch nguy hiểm, các bệnh xã hội giảm		
	- Tỷ lệ chi ngân sách cho y tế trên tổng chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010: 8 - 10% - Số giường bệnh trên 1 vạn dân năm 2010: 26,3 - Tỷ lệ giường bệnh trong các bệnh viện tư/tổng số giường bệnh	- Số bác sĩ trên 10.000 dân năm 2010: 7 bác sĩ - Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ năm 2010: 80%, trong đó xã miền núi 60% - Số dược sỹ trên 10.000 dân: 1 - 1,2 - Tỷ lệ trạm y tế xã có đủ điều kiện hoạt động và đủ nữ hộ sinh: 100%	- Tỷ lệ dân số được tiếp cận với dịch vụ y tế - Tỷ lệ người mắc bệnh dịch nguy hiểm, các bệnh xã hội giảm - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2010<20% - Tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai	Bộ Y tế, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, UBND tỉnh, thành phố

	- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế		sản/100.000 trẻ đẻ sống năm 2010: 60 người - Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi năm 2010: 1,6‰; dưới 5 tuổi năm 2010: 2,5‰ - Tỷ lệ mắc bệnh như sốt rét, bướu cổ, lao, phong và các bệnh dịch nguy hiểm, các bệnh xã hội giảm - Tuổi thọ bình quân năm 2010 đạt 72 tuổi		
	- Đảm bảo thực phẩm sạch theo yêu cầu của Tổ chức y tế thế giới (WHO)	- Tỷ lệ mẫu thực phẩm được kiểm nghiệm và công nghệ sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn về an toàn thực phẩm của WHO	- Số vụ ngộ độc thực phẩm giảm	Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, UBND tỉnh, thành phố

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt
Formatted ... [928]
Formatted ... [923]
Formatted ... [926]
Formatted ... [930]
Formatted ... [931]
Formatted ... [933]
Formatted ... [929]
Formatted ... [924]
Formatted ... [925]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [934]
Formatted ... [927]
Formatted ... [932]

	- Xây dựng và thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân	- Tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế - Tỷ lệ người nghèo và cận nghèo được cấp bảo hiểm y tế	- Tỷ lệ người dân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế hài lòng với các dịch vụ khám chữa bệnh được cung cấp	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam
2.2. Kiềm chế tốc độ tăng dân số; Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần	- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác dân số - Nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân 0,4‰. - Tốc độ tăng dân số đến năm 2010: 1,14%	- Quy mô dân số đến năm 2010: 88,4 triệu người	Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em; Tổng cục Thống kê, UBND tỉnh, thành phố	Tổng cục Thống kê
2.3. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc	- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa thông tin. Phát triển các cơ sở văn hóa phục vụ cộng đồng	- Tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước cho ngành văn hóa thông tin so tổng chi NSNN - Tỷ lệ huy động các nguồn lực khác đầu tư cho ngành	- Quy mô dân số đến năm 2010: 88,4 triệu người	Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Kế hoạch và	Bộ Văn hóa - Thông tin, UBND tỉnh, thành

Formatted ... [935]
Formatted ... [936]
Formatted ... [938]
Formatted ... [940]
Formatted ... [941]
Formatted ... [943]
Formatted ... [944]
Formatted ... [946]
Formatted ... [937]
Formatted ... [939]
Formatted ... [942]
Formatted ... [945]
Formatted ... [947]
Formatted ... [948]
Formatted ... [954]
Formatted ... [958]
Formatted ... [955]
Formatted ... [959]
Formatted ... [961]
Formatted ... [964]
Formatted ... [949]
Formatted ... [962]
Formatted ... [956]
Formatted ... [960]
Formatted ... [950]
Formatted ... [951]
Formatted ... [957]
Formatted ... [963]
Formatted ... [952]
Formatted ... [953]
Formatted ... [965]
Formatted ... [966]
Formatted ... [967]
Formatted ... [969]
Formatted ... [971]
Formatted ... [972]
Formatted ... [974]
Formatted ... [975]
Formatted ... [976]
Formatted ... [977]
Formatted ... [973]
Formatted ... [970]
Formatted ... [968]

dân tộc		văn hóa thông tin trên GDP - Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn văn hóa: 70% - Tỷ lệ làng, bản đạt chuẩn văn hóa: 70% - Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa: 90% - Tỷ lệ làng, bản có tủ sách công:100% - Số đoàn nghệ thuật công lập chuyển sang hoạt động theo cơ chế phục vụ công ích		Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	phố
	- Phổ cập các phương tiện nghe nhìn, xem truyền hình tới toàn dân, kể cả vùng sâu, vùng xa	- Số giờ chương trình truyền hình Việt Nam năm 2010 đạt 130 nghìn giờ/năm - Số giờ chương trình Đài tiếng nói Việt Nam năm	- Tỷ lệ hộ xem được Truyền hình Việt Nam năm 2010: 99,5% - Tỷ lệ hộ nghe được	Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói

Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [989]
Formatted ... [978]
Formatted ... [979]
Formatted ... [988]
Formatted ... [980]
Formatted ... [981]
Formatted ... [982]
Formatted ... [983]
Formatted ... [984]
Formatted ... [985]
Formatted ... [986]
Formatted ... [987]
Formatted ... [990]
Formatted ... [991]
Formatted ... [993]
Formatted ... [996]
Formatted ... [997]
Formatted ... [1000]
Formatted ... [1001]
Formatted ... [1003]
Formatted ... [994]
Formatted ... [995]
Formatted ... [998]
Formatted ... [992]
Formatted ... [999]
Formatted ... [1002]

		2010 đạt 54 nghìn giờ/năm	Đài tiếng nói Việt Nam năm 2010: 99,5%		Việt Nam, UBND tỉnh, thành phố
		- Số các chương trình phát thanh được phát bằng tiếng dân tộc - Số buổi chiếu phim lưu động: 6 buổi/người/năm	- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được nghe các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc	Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Dân tộc	Đài tiếng nói Việt Nam, UBND tỉnh, thành phố, Ủy ban Dân tộc
	- Bảo tồn văn hóa truyền thống Việt Nam	- Số lượng di tích cách mạng, lịch sử văn hóa kiến trúc nghệ thuật, danh thắng,... được bảo tồn	- Số người đến tham quan các điểm du lịch và văn hóa - Số lượng văn hóa phi vật thể truyền thống được bảo tồn	Bộ Văn hóa - Thông tin, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Văn hóa - Thông tin, UBND tỉnh, thành phố

Formatted ... [1004]
Formatted ... [1005]
Formatted ... [1006]
Formatted ... [1007]
Formatted ... [1008]
Formatted ... [1012]
Formatted ... [1013]
Formatted ... [1015]
Formatted ... [1018]
Formatted ... [1016]
Formatted ... [1009]
Formatted ... [1010]
Formatted ... [1017]
Formatted ... [1011]
Formatted ... [1014]
Formatted ... [1019]
Formatted ... [1020]
Formatted ... [1021]
Formatted ... [1023]
Formatted ... [1025]
Formatted ... [1029]
Formatted ... [1030]
Formatted ... [1032]
Formatted ... [1022]
Formatted ... [1026]
Formatted ... [1024]
Formatted ... [1027]
Formatted ... [1031]
Formatted ... [1028]
Formatted ... [1033]
Formatted ... [1034]

2.4. Phát triển quy mô và chất lượng các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao thể lực	- Chú trọng phát triển thể thao quần chúng, thể thao nghiệp dư	- Số xã, phường, thị trấn có thiết chế thể dục thể thao (100%), trong đó số cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập đạt 90% - Tỷ lệ trường đảm bảo giáo dục thể chất năm 2010: 90%	- Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên năm 2010: 22% - Tỷ lệ hộ gia đình luyện tập thể thao năm 2010: 15%	Ủy ban Thể dục Thể thao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Bộ	Ủy ban Thể dục Thể thao, UBND tỉnh, thành phố
	- Xây dựng quy hoạch hệ thống cơ sở thể dục, thể thao	- Số tỉnh, thành phố, quận, huyện có đủ các công trình Thể dục Thể thao cơ bản: sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu đa năng...	- Số vận động viên cấp cao năm 2010: 2.900 vận động viên, trong đó vận động viên cấp kiện tướng	Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và	

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted Table
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1035]
Formatted ... [1036]
Formatted ... [1038]
Formatted ... [1040]
Formatted ... [1037]
Formatted ... [1039]

	- Tăng cường hệ thống đào tạo vận động viên, huấn luyện viên - Mở rộng quá trình chuyên nghiệp hóa thể thao thành tích cao phù hợp với điều kiện cụ thể	- Chi ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn Nhà nước khác cho đào tạo vận động viên. - Một số môn thể thao hoạt động theo cơ chế chuyên nghiệp	là 2.000 người. - Số huấn luyện viên đến năm 2010 là 2.500 người. - Tại ASIAD 2010 đoàn Thể thao Việt Nam đạt từ 8 đến 10 huy chương vàng	Đầu tư	
3. Giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm bất bình đẳng về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư. Hỗ trợ thỏa đáng người có công với nước. Phát triển mạng lưới an sinh xã hội					
3.1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo	- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và chương trình 135	- Tỷ lệ xã nghèo được hỗ trợ về kết cấu hạ tầng thiết yếu đến 2010: 100% - Tỷ lệ xã nghèo có đường	- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010: 10 - 11% - Thu nhập bình quân của người	Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế	Tổng cục Thống kê, Bộ Lao động -

	- Tăng chi ngân sách Nhà nước cho các tỉnh nghèo - Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2010: 75% - Số xã nghèo được công nhận thoát nghèo; số hộ thoát nghèo	ôtô đến trung tâm xã	nghèo tăng - Giảm chênh lệch thu nhập giữa các vùng miền, giữa các tầng lớp dân cư: + Thu nhập bình quân của 20% hộ nghèo nhất + Thu nhập bình quân của 20% hộ giàu nhất - Hệ số chi tiêu giữa nhóm có thu nhập cao nhất so với nhóm có thu nhập thấp nhất	hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh, thành phố
3.2. Hỗ trợ thỏa đáng cho người có công với nước	- Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, gia đình thương binh liệt sỹ	- Chi ngân sách cho đối tượng chính sách	- Tỷ lệ hộ gia đình chính sách được hưởng trợ cấp xã hội - Tỷ lệ người có công được cải thiện	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND

Formatted ... [1073]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1076]
Formatted ... [1074]
Formatted ... [1077]
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted ... [1075]
Formatted ... [1078]
Formatted ... [1079]
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together
Formatted ... [1080]
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt
Formatted ... [1082]
Formatted ... [1083]
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted ... [1085]
Formatted ... [1086]
Formatted ... [1084]
Formatted ... [1081]

			mức sống	tỉnh, thành phố	tỉnh, thành phố
3.3. Phát triển mạng lưới an sinh xã hội	- Xây dựng hệ thống giải pháp cứu trợ xã hội đột xuất hữu hiệu giúp đỡ người nghèo, người dễ bị tổn thương khi gặp rủi ro, thiên tai, tai nạn và các tác động xã hội không thuận lợi	- Số người được tham gia tổ chức tập huấn về phòng chống thiên tai - Tỷ lệ người nghèo được hỗ trợ kinh phí để cải thiện nhà ở tránh bão, tránh lụt	- Giảm tỷ lệ thiệt hại về người và của do thiên tai gây ra - Giảm số hộ bị tái nghèo do thiên tai và rủi ro khác (giảm 50%)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh, thành phố
	- Đa dạng hóa mạng lưới an sinh tự nguyện, xây dựng các loại hình bảo hiểm cho người nghèo (bảo hiểm cây trồng, vật nuôi, tiền vay...)	- Tỷ lệ người dân đóng bảo hiểm xã hội	- Tỷ lệ người dân được hưởng trợ cấp xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, UBND tỉnh, thành phố	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, UBND tỉnh, thành phố
3.4. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số; giữ	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển ~~sản xuất~~SX, nâng cao thu nhập (~~chương trình~~CT 135, 134)	- Tỷ trọng ngân sách chi cho các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số	- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo ở các cấp tăng lên - Tỷ lệ hộ nghèo	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân	Tổng cục Thống kê, Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ,

gìn và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc	- Ưu tiên hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều đồng bào ~~dân tộc~~DT thiểu số về cơ sở hạ tầng và các dịch vụ y tế, ~~văn hóa, giáo dục~~VH-GD... - Hỗ trợ công tác đào tạo khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề cho đồng bào các ~~dân tộc~~DT thiểu số		người dân tộc thiểu số giảm mạnh - Thu nhập người dân tộc thiểu số tăng - Tỷ lệ phụ nữ người dân tộc tham gia chính quyền trên tổng số cán bộ nữ tham gia chính quyền - Tỷ lệ người ~~dân tộc~~DT thiểu số được qua đào tạo	tộc, UBND các tỉnh, thành phố	UBND tỉnh, thành phố
	- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dạy tiếng dân tộc	- Tỷ lệ trường tiểu học, phổ thông cơ sở tại vùng dân tộc thiểu số tập trung có dạy tiếng dân tộc thiểu số	- Tỷ lệ trẻ em được dạy tiếng dân tộc thiểu số - Tỷ lệ công trình văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số	Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, thành phố	Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Giáo dục và

Formatted ... [1127]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1129]
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1130]
Formatted ... [1128]
Formatted ... [1131]
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt
Formatted ... [1132]
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted ... [1133]
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

			được duy trì và phát triển		Đào tạo, UBND tỉnh, thành phố
	- Giao đất cho cộng đồng và cá nhân dân tộc thiểu số	- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được cấp sổ đỏ đối với đất nông nghiệp và đất rừng	- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số ổn định chỗ ăn ở và sản xuất	Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, thành phố	Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh, thành phố
4. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và bảo vệ quyền lợi của trẻ em					
4.1. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ	- Thực hiện ~~chiến lược quốc gia~~ CLQG vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2010. Nâng cao nhận thức về giới của các ngành, các cấp. Hoàn thiện các chính sách, các quy định đối với nữ giới	- ~~Tỷ lệ~~% nữ tham gia các cơ quan chính quyền, ~~Hội đồng nhân dân~~ HĐND các cấp, Quốc hội (tăng 3-5%) - ~~Tỷ lệ~~% phụ nữ bị bạo hành trong gia đình - ~~Tỷ lệ~~% phụ nữ trong số người được đào tạo nghề và vay tín dụng	- Chỉ số GEM - Chỉ số GDI - Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số việc làm mới đến 2010: 50%	Bộ Nội vụ, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ngân hàng Chính sách, UBND tỉnh, thành phố	Tổng cục Thống kê, Bộ ~~Lao động - Thương binh và Xã hội~~ LĐ-TB-XH, UBND tỉnh, thành phố

Formatted ... [1134]
Formatted ... [1135]
Formatted ... [1136]
Formatted ... [1139]
Formatted ... [1140]
Formatted ... [1141]
Formatted ... [1137]
Formatted ... [1142]
Formatted ... [1144]
Formatted ... [1138]
Formatted ... [1143]
Formatted ... [1145]
Formatted ... [1146]
Formatted Table ... [1148]
Formatted ... [1150]
Formatted ... [1153]
Formatted ... [1154]
Formatted ... [1155]
Formatted ... [1158]
Formatted ... [1159]
Formatted ... [1160]
Formatted ... [1163]
Formatted ... [1166]
Formatted ... [1147]
Formatted ... [1164]
Formatted ... [1161]
Formatted ... [1162]
Formatted ... [1149]
Formatted ... [1151]
Formatted ... [1156]
Formatted ... [1157]
Formatted ... [1152]
Formatted ... [1165]

4.2. Tạo điều kiện để trẻ em được sống trong môi trường thân thiện, lành mạnh, an toàn, góp phần xây dựng nguồn nhân lực tương lai của đất nước	- Triển khai chương trình hành động quốc gia vì trẻ em đến năm 2010	- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đến năm 2010: 70% - Số trường học được cung cấp nước an toàn và có đủ nhà vệ sinh phù hợp với trẻ em giành riêng cho nam và nữ đến năm 2010: 85% - Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bảo vệ, chăm sóc năm 2010: 90%	- ~~Tỷ lệ%~~ trẻ em nghèo, trẻ em ~~dân tộc~~DT thiểu số, trẻ em trong các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em khuyết tật được tiếp xúc với các dịch vụ cơ bản: học tập, ~~chăm sóc sức khỏe~~CSSK, hoạt động ~~xã hội~~XH tăng - ~~Tỷ lệ%~~ trẻ em bị lạm dụng, xâm hại tình dục, lao động nặng nhọc giảm ~~- Tỷ lệ lao động trẻ em dưới 16 tuổi giảm~~ ~~- Tỷ lệ trẻ em lang thang, cơ nhỡ, khuyết tật được nhận các trợ giúp xã hội~~	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em, Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh, thành phố
4.3 Phòng chống các tệ nạn xã hội	- Thực hiện các biện pháp mạnh về PL	- Tỷ lệ các phường xã có tổ chức định kỳ các hoạt động	- Số vụ buôn bán phụ nữ và trẻ em;	Bộ Lao động -	Bộ Công an

Formatted ... [1167]
Formatted ... [1168]
Formatted: None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single
Formatted ... [1169]
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted ... [1172]
Formatted ... [1173]
Formatted ... [1177]
Formatted ... [1180]
Formatted ... [1178]
Formatted ... [1170]
Formatted ... [1179]
Formatted ... [1171]
Formatted ... [1174]
Formatted ... [1175]
Formatted ... [1176]
Formatted ... [1181]
Formatted ... [1182]
Formatted ... [1183]
Formatted ... [1184]
Formatted ... [1185]
Formatted ... [1186]
Formatted ... [1187]
Formatted ... [1189]
Formatted ... [1190]
Formatted ... [1191]
Formatted ... [1188]

	nhằm phòng chống các TNXH - Đầu tư CSVC để hình thành hệ thống TTGD, chữa bệnh cho người nghiện MT-MD	tuyên truyền giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội - Số người nghiện ma túy, mại dâm có hồ sơ quản lý cai nghiện, chữa trị	- Số vụ buôn bán và sử dụng ma túy được xử lý - Tỷ lệ tái nghiện, tái phạm giảm	Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh, thành phố	

Phụ lục ~~6644~~: MỤC TIÊU VỀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
1 Quản lý khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên (rừng, nước, đất), cải thiện môi trường					

Formatted ... [1196]
Formatted ... [1192]
Formatted ... [1194]
Formatted ... [1193]
Formatted ... [1195]
Formatted ... [1197]
Formatted ... [1198]
Formatted ... [1199]
Formatted ... [1200]
Formatted ... [1201]
Formatted ... [1202]
Formatted ... [1203]
Formatted ... [1204]
Formatted ... [1205]
Formatted ... [1216]
Formatted ... [1217]
Formatted ... [1213]
Formatted ... [1214]
Formatted ... [1215]
Formatted ... [1210]
Formatted ... [1211]
Formatted ... [1218]
Formatted ... [1206]
Formatted ... [1207]
Formatted Table ... [1208]
Formatted ... [1209]
Formatted ... [1212]
Formatted ... [1228]
Formatted ... [1219]
Formatted ... [1220]
Formatted ... [1221]
Formatted ... [1222]
Formatted ... [1223]
Formatted ... [1224]
Formatted ... [1225]
Formatted ... [1226]
Formatted ... [1227]
Formatted ... [1229]

	Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
			Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	1.1. Tăng diện tích che phủ rừng và chất lượng rừng	- Tiếp tục thực hiện Dự án 5 triệu ha rừng - Nâng cao chất lượng rừng	- Tỷ lệ rừng phòng hộ/diện tích có rừng năm 2010: 40% - Tỷ lệ diện tích rừng đặc dụng/diện tích có rừng năm 2010: 15% - Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất/diện tích có rừng năm 2010: 45%	- ~~Tỷ lệ~~% đất có rừng che phủ trên tổng diện tích đất tự nhiên năm 2010: 42-43% - Tổng diện tích các khu bảo tồn tự nhiên (đặc biệt là khu bảo tồn biển và đất ngập nước) so với diện tích đất tự nhiên năm 2010 lên 11,2% - Khôi phục 50% rừng đầu nguồn bị	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh, thành phố

Formatted ... [1240]
Formatted ... [1241]
Formatted ... [1237]
Formatted ... [1238]
Formatted ... [1239]
Formatted ... [1234]
Formatted ... [1235]
Formatted ... [1242]
Formatted ... [1230]
Formatted ... [1231]
Formatted Table ... [1232]
Formatted ... [1233]
Formatted ... [1236]
Formatted ... [1252]
Formatted ... [1243]
Formatted ... [1245]
Formatted ... [1246]
Formatted ... [1247]
Formatted ... [1248]
Formatted ... [1249]
Formatted ... [1250]
Formatted ... [1251]
Formatted ... [1244]
Formatted ... [1253]
Formatted ... [1254]
Formatted Table ... [1255]
Formatted ... [1257]
Formatted ... [1258]
Formatted ... [1261]
Formatted ... [1262]
Formatted ... [1263]
Formatted ... [1266]
Formatted ... [1267]
Formatted ... [1269]
Formatted ... [1259]
Formatted ... [1256]
Formatted ... [1260]
Formatted ... [1270]
Formatted ... [1271]
Formatted ... [1264]
Formatted ... [1268]
Formatted ... [1272]
Formatted ... [1265]

	Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
			Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
				suy thoái - Trữ lượng rừng đạt trung bình 100m3/ha		
1.2.	Sử dụng hợp lý có hiệu quả và bền vững tài nguyên nước, tài nguyên thiên nhiên môi trường ở các lưu vực sông, đảm bảo môi trường sinh thái	- Thực hiện chính sách sử dụng và khai thác hiệu quả tài nguyên nước. - Xử lý cơ bản sự cố môi trường trên các dòng sông	- Tỷ lệ thất thoát trong sử dụng nước - Mức độ ổn định lưu lượng dòng chảy các lưu vực chính. - Sự biến động mực nước ngầm - Cấp nước đô thị 2006 - 2010 là 2.600 nghìn m3 - Giải quyết cơ bản các điểm nóng về nhiễm độc đi-ô-xin	- ~~Tỷ lệ%doanh nghiệp~~DN được cấp đủ nước cho ~~sản xuất~~ SX; - ~~Tỷ lệ%~~ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ~~năm~~ 2010: 75% - ~~Tỷ lệ%~~ hộ dân thành thị được sử dụng nước sinh	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Formatted ... [1283]
Formatted ... [1284]
Formatted ... [1280]
Formatted ... [1281]
Formatted ... [1282]
Formatted ... [1277]
Formatted ... [1278]
Formatted ... [1285]
Formatted ... [1273]
Formatted ... [1276]
Formatted ... [1274]
Formatted Table ... [1275]
Formatted ... [1279]
Formatted ... [1295]
Formatted ... [1286]
Formatted ... [1288]
Formatted ... [1289]
Formatted ... [1290]
Formatted ... [1291]
Formatted ... [1292]
Formatted ... [1294]
Formatted ... [1287]
Formatted ... [1293]
Formatted ... [1296]
Formatted ... [1297]
Formatted ... [1298]
Formatted ... [1299]
Formatted ... [1300]
Formatted ... [1303]
Formatted ... [1304]
Formatted ... [1310]
Formatted ... [1311]
Formatted ... [1312]
Formatted ... [1315]
Formatted ... [1316]
Formatted ... [1318]
Formatted ... [1319]
Formatted ... [1305]
Formatted ... [1306]
Formatted ... [1317]
Formatted ... [1301]
Formatted ... [1302]
Formatted ... [1307]
Formatted ... [1313]
Formatted ... [1308]

	Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
			Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
				hoạt hợp vệ sinh ~~năm~~ 2010: 95% - Chất lượng nước các lưu vực sông đạt tiêu chuẩn dùng cho nông nghiệp và nuôi trồng một số thủy sản		
13	Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất	- Tăng cường công tác ~~quy hoạch, kế hoạch~~ QH-KH sử dụng đất - Triển khai ~~chương trình~~ CT chống sa mạc hóa	- Quỹ đất đã khai thác: cần bảo vệ - Quỹ đất chưa khai thác: đưa vào khai thác có hiệu quả - Tỷ lệ diện tích đất các loại được giao quản lý sử dụng	- Tỷ lệ đất được khai thác và sử dụng hiệu quả	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, thành phố	Bộ ~~Tài nguyên và Môi~~TN-MT~~trường~~, UBND tỉnh, thành phố
14	Nâng cao	- Dự báo các hiện	- Dự báo đúng đỉnh lũ hệ thống	- Số người, phương	Bộ Tài nguyên	Tổng cục

Formatted ... [1331]
Formatted ... [1332]
Formatted ... [1328]
Formatted ... [1330]
Formatted ... [1329]
Formatted ... [1325]
Formatted ... [1326]
Formatted ... [1333]
Formatted ... [1321]
Formatted ... [1324]
Formatted ... [1322]
Formatted Table ... [1323]
Formatted ... [1327]
Formatted ... [1343]
Formatted ... [1334]
Formatted ... [1336]
Formatted ... [1337]
Formatted ... [1339]
Formatted ... [1340]
Formatted ... [1338]
Formatted ... [1341]
Formatted ... [1342]
Formatted ... [1335]
Formatted ... [1344]
Formatted ... [1345]
Formatted ... [1346]
Formatted ... [1347]
Formatted ... [1348]
Formatted ... [1351]
Formatted ... [1352]
Formatted ... [1353]
Formatted ... [1356]
Formatted ... [1357]
Formatted ... [1359]
Formatted ... [1360]
Formatted ... [1362]
Formatted ... [1363]
Formatted ... [1354]
Formatted ... [1349]
Formatted ... [1358]
Formatted ... [1364]
Formatted ... [1361]
Formatted ... [1355]
Formatted ... [1350]
Formatted ... [1365]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
chất lượng dự báo, cảnh báo, giảm thiểu tác hại của thiên tai	tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm (bão, áp thấp nhiệt đới, không khí lạnh, đỉnh lũ) - Cảnh báo thiên tai - Tăng năng lực hoạt động tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống lụt bão	sông Hồng, sông Thái Bình trước 48 giờ giai đoạn 2006 - 2010: 80,5% - Dự báo đúng lũ sông Cửu Long trước 3-5 ngày giai đoạn 2006 - 2010: 80,5% - Dự báo bão trước 48 giờ với độ chính xác cao - Lũ quét, sóng thần: dự báo với độ chính xác cao	tiện bị thiệt hại do bão, lũ lụt, lũ quét, sóng thần gây ra giảm	và Môi trường	Thống kê, UBND tỉnh, thành phố
2. Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường					
2.1. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công	- Hoàn chỉnh hệ thống chính sách và pháp luật về bảo vệ mnôi trường. - Ban hành chuẩn	- ~~Tỷ lệ các doanh nghiệp~~% DN được cấp chứng chỉ ISO 14001 năm 2010: 50% - ~~Tỷ lệ~~% cơ sở sản xuất mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc	- Tỷ lệ ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, làng nghề, các thành phố và vệ sinh môi	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, UBND tỉnh,	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND

Formatted ... [1386]
Formatted ... [1387]
Formatted ... [1383]
Formatted ... [1385]
Formatted ... [1384]
Formatted ... [1380]
Formatted ... [1381]
Formatted ... [1388]
Formatted ... [1376]
Formatted ... [1379]
Formatted ... [1377]
Formatted Table ... [1378]
Formatted ... [1382]
Formatted ... [1398]
Formatted ... [1389]
Formatted ... [1391]
Formatted ... [1392]
Formatted ... [1393]
Formatted ... [1394]
Formatted ... [1395]
Formatted ... [1396]
Formatted ... [1397]
Formatted ... [1390]
Formatted ... [1408]
Formatted ... [1403]
Formatted ... [1399]
Formatted ... [1407]
Formatted ... [1409]
Formatted ... [1400]
Formatted ... [1404]
Formatted ... [1401]
Formatted ... [1402]
Formatted ... [1405]
Formatted ... [1406]
Formatted ... [1410]
Formatted ... [1411]
Formatted ... [1412]
Formatted Table ... [1413]
Formatted ... [1414]
Formatted ... [1416]
Formatted ... [1417]
Formatted ... [1418]
Formatted ... [1420]
Formatted ... [1421]
Formatted ... [1422]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
nghiệp, khu vực làng ~~g~~nghề	mực về môi trường, - Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường - Ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ về xử lý ô nhiễm	trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường năm 2010: 100% - ~~Tỷ lệ~~% các ~~khu công nghiệp, khu chế xuất~~ KCN-KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường năm 2010: 70%; các khu đô thị: 40% - ~~Tỷ lệ~~% thu gom chất thải rắn sinh hoạt, ~~công nghiệp~~CN và ~~dịch vụ~~DV năm 2010: 90% - ~~Tỷ lệ~~% xử lý chất thải nguy hại năm 2010: 80% - ~~Tỷ lệ~~% chất thải y tế được xử lý năm 2010: 100% - Xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng năm 2010: 75%	trường nông thôn ở các vùng có mật độ dân số cao giảm	thành phố	tỉnh, thành phố

Formatted ... [1434]
Formatted ... [1435]
Formatted ... [1431]
Formatted ... [1432]
Formatted ... [1433]
Formatted ... [1428]
Formatted ... [1429]
Formatted ... [1436]
Formatted ... [1424]
Formatted ... [1425]
Formatted Table ... [1426]
Formatted ... [1427]
Formatted ... [1430]
Formatted ... [1446]
Formatted ... [1437]
Formatted ... [1439]
Formatted ... [1440]
Formatted ... [1441]
Formatted ... [1442]
Formatted ... [1443]
Formatted ... [1444]
Formatted ... [1445]
Formatted ... [1438]
Formatted ... [1448]
Formatted ... [1458]
Formatted ... [1447]
Formatted ... [1459]
Formatted ... [1449]
Formatted ... [1451]
Formatted ... [1457]
Formatted ... [1452]
Formatted ... [1450]
Formatted ... [1453]
Formatted ... [1454]
Formatted ... [1455]
Formatted ... [1456]

	Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
			Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	2.2. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các thành phố, các khu đô thị lớn và ở các vùng nông thôn có mật độ dân số cao	- Cải tạo, xử lý ô nhiễm môi trường trên các hồ, ao, kênh mương, cống rãnh - Khuyến khích người dân tham gia trồng cây - Khuyến khích người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng - Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường - Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do chất độc hóa học tồn lưu sau	- Đường phố có cây xanh năm 2010: 90% - Tỷ lệ đất công viên ở các đô thị tăng gấp 2 lần so năm 2000 - Tỷ lệ các khu nhà ổ chuột ở đô thị và nông thôn được xóa bỏ năm 2010: 100%	- Giảm ô nhiễm không khí và ô nhiễm đô thị và các vùng nông thôn có mật độ dân số cao	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, thành phố

Formatted ... [1470]
Formatted ... [1471]
Formatted ... [1467]
Formatted ... [1468]
Formatted ... [1469]
Formatted ... [1464]
Formatted ... [1465]
Formatted ... [1472]
Formatted ... [1460]
Formatted ... [1461]
Formatted Table ... [1462]
Formatted ... [1463]
Formatted ... [1466]
Formatted ... [1482]
Formatted ... [1473]
Formatted ... [1475]
Formatted ... [1476]
Formatted ... [1478]
Formatted ... [1479]
Formatted ... [1480]
Formatted ... [1481]
Formatted ... [1474]
Formatted ... [1477]
Formatted ... [1483]
Formatted ... [1484]
Formatted ... [1491]
Formatted ... [1492]
Formatted ... [1496]
Formatted ... [1497]
Formatted ... [1499]
Formatted ... [1500]
Formatted ... [1485]
Formatted ... [1493]
Formatted ... [1494]
Formatted ... [1486]
Formatted ... [1487]
Formatted ... [1495]
Formatted ... [1498]
Formatted ... [1488]
Formatted ... [1489]
Formatted ... [1490]

	Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
			Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
		chiến tranh				
	2.3. Phát triển bền vững	- Thực hiện định hướng chiến lược phát triển bền vững (Agenda 21)	- Số văn bản hướng dẫn xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo hài hòa cả 3 mặt kinh tế, xã hội, môi trường - Chi ngân sách Nhà nước cho thực hiện chương trình nghị sự 21	- Số bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng và ban hành Chương trình nghị sự 21 - Số bộ, ngành và ĐP thực hiện các mô hình thí điểm bền vững (ít nhất 2-3 mô hình PTBV)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ghi chú:

(1) Tất cả các hoạt động đầu vào trong cột này thuộc 3 mục tiêu tổng quát 1, 2 và 3 đều có chỉ số, chỉ tiêu đầu vào là vốn đầu tư cho từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

Formatted ... [1511]
Formatted ... [1512]
Formatted ... [1508]
Formatted ... [1509]
Formatted ... [1510]
Formatted ... [1505]
Formatted ... [1506]
Formatted ... [1513]
Formatted ... [1501]
Formatted ... [1504]
Formatted ... [1502]
Formatted Table ... [1503]
Formatted ... [1507]
Formatted ... [1523]
Formatted ... [1514]
Formatted ... [1516]
Formatted ... [1517]
Formatted ... [1518]
Formatted ... [1519]
Formatted ... [1520]
Formatted ... [1521]
Formatted ... [1522]
Formatted ... [1515]
Formatted ... [1524]
Formatted ... [1525]
Formatted ... [1526]
Formatted ... [1527]
Formatted ... [1529]
Formatted ... [1531]
Formatted ... [1532]
Formatted ... [1535]
Formatted ... [1536]
Formatted ... [1538]
Formatted ... [1539]
Formatted ... [1528]
Formatted ... [1530]
Formatted ... [1537]
Formatted ... [1533]
Formatted ... [1534]
Formatted ... [1540]
Formatted ... [1541]
Formatted ... [1542]
Formatted ... [1543]

Phụ lục ~~7755~~: MỤC TIÊU TĂNG CƯỜNG THỂ CHẾ, VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa					
1.1. Xây dựng và	- Rà soát và hệ	- Số các văn bản quy phạm	- Môi trường pháp lý	Bộ Tư	Bộ

Formatted ... [1544]
Formatted ... [1545]
Formatted ... [1546]
Formatted ... [1556]
Formatted ... [1557]
Formatted ... [1553]
Formatted ... [1554]
Formatted ... [1555]
Formatted ... [1550]
Formatted ... [1551]
Formatted ... [1558]
Formatted ... [1547]
Formatted ... [1548]
Formatted ... [1549]
Formatted ... [1552]
Formatted ... [1568]
Formatted ... [1559]
Formatted ... [1560]
Formatted ... [1561]
Formatted ... [1562]
Formatted ... [1563]
Formatted ... [1564]
Formatted ... [1565]
Formatted ... [1566]
Formatted ... [1567]
Formatted ... [1569]
Formatted ... [1570]
Formatted ... [1571]
Formatted ... [1572]
Formatted ... [1573]
Formatted ... [1574]
Formatted ... [1575]
Formatted ... [1576]
Formatted ... [1577]
Formatted ... [1578]
Formatted ... [1579]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
hoàn thiện các thể chế kinh tế	thống hóa các văn bản pháp luật theo từng ngành lĩnh vực	pháp luật không còn hiệu lực hoặc trùng lặp được loại bỏ - Số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	được cải thiện	pháp; các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Tư pháp

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
1.2. Cải cách thủ tục hành chính	- Đơn giản hóa thủ tục hành chính công, loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo - Các cấp hành chính Nhà nước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.2000	- Số đơn vị hành chính các cấp thực hiện chính sách một cửa - Số quy định không cần thiết về cấp phép, thanh tra, kiểm tra, kiểm định, giám định được xóa bỏ - Số đơn vị cơ quan Nhà nước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001.2000	- Tỷ lệ các doanh nghiệp hài lòng với thủ tục hành chính hiện hành - Mức độ hài lòng của người dân về các dịch vụ công chủ yếu (về số lượng và chất lượng dịch vụ) - Số cơ quan hành chính được cấp giấy chứng nhận TCVN - ISO 9001.2000	Bộ Nội vụ, Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố	Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, các Bộ, UBND tỉnh, thành phố
1.3. Cải cách bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ	- Ban hành Luật Tổ chức Chính phủ sửa đổi - Xây dựng và thực hiện tốt Luật công chức	- Các cơ quan Nhà nước có chức năng nhiệm vụ rõ ràng			

Formatted ... [1620]
Formatted ... [1621]
Formatted ... [1617]
Formatted ... [1618]
Formatted ... [1619]
Formatted ... [1614]
Formatted ... [1615]
Formatted ... [1622]
Formatted ... [1611]
Formatted ... [1612]
Formatted ... [1613]
Formatted ... [1616]
Formatted ... [1632]
Formatted ... [1623]
Formatted ... [1624]
Formatted ... [1625]
Formatted ... [1626]
Formatted ... [1627]
Formatted ... [1628]
Formatted ... [1629]
Formatted ... [1630]
Formatted ... [1631]
Formatted ... [1633]
Formatted ... [1634]
Formatted ... [1636]
Formatted ... [1642]
Formatted ... [1643]
Formatted ... [1647]
Formatted ... [1648]
Formatted ... [1652]
Formatted ... [1653]
Formatted ... [1655]
Formatted ... [1637]
Formatted ... [1656]
Formatted ... [1644]
Formatted ... [1645]
Formatted ... [1649]
Formatted ... [1635]
Formatted ... [1657]
Formatted ... [1638]
Formatted ... [1650]
Formatted ... [1654]
Formatted ... [1639]
Formatted ... [1646]
Formatted ... [1651]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	- Trình độ cán bộ, công chức được nâng cao			
1.4. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu trong bộ máy Nhà nước	- Ban hành Nghị định hướng dẫn thực hành Luật chống tham nhũng	- Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo kê khai tài sản theo Luật Phòng, chống tham nhũng - Quy chế quy định trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trước cấp trên và trước pháp luật đối với các hành vi trái pháp luật, kỷ luật hành chính, phạm tội hình sự.	- Xếp hạng của Việt Nam trên bảng đánh giá quốc tế về chỉ số tham nhũng	Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Điều tra của các tổ chức quốc tế

Formatted ... [1675]
Formatted ... [1676]
Formatted ... [1672]
Formatted ... [1673]
Formatted ... [1674]
Formatted ... [1669]
Formatted ... [1670]
Formatted ... [1677]
Formatted ... [1666]
Formatted ... [1667]
Formatted ... [1668]
Formatted ... [1671]
Formatted ... [1687]
Formatted ... [1678]
Formatted ... [1679]
Formatted ... [1680]
Formatted ... [1681]
Formatted ... [1682]
Formatted ... [1683]
Formatted ... [1684]
Formatted ... [1685]
Formatted ... [1686]
Formatted ... [1688]
Formatted ... [1689]
Formatted ... [1691]
Formatted ... [1690]
Formatted ... [1692]
Formatted ... [1693]
Formatted ... [1695]
Formatted ... [1696]
Formatted ... [1698]
Formatted ... [1699]
Formatted ... [1701]
Formatted ... [1702]
Formatted ... [1704]
Formatted ... [1697]
Formatted ... [1700]
Formatted ... [1703]
Formatted ... [1694]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	- Thực hiện Luật Đấu thầu	- Tỷ lệ đăng tải các thông tin đấu thầu công khai trên tờ báo về đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
	- Tăng cường sự tham gia của người dân trong quyết định các dự án đầu tư của địa phương	- Tỷ lệ dự án đầu tư có sự tham gia giám sát của người dân		Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	
	- Nâng cao hiệu quả hoạt động các dịch vụ công có nguy cơ tham nhũng cao (hải quan, địa chính, thuế)	- Tỷ lệ các cơ quan cung cấp dịch vụ của Chính phủ công bố công khai phí dịch vụ			
		- Tỷ lệ các cơ quan Chính phủ, các cấp thực hiện giao dịch qua mạng			

Formatted ... [1714]
Formatted ... [1715]
Formatted ... [1711]
Formatted ... [1712]
Formatted ... [1713]
Formatted ... [1708]
Formatted ... [1709]
Formatted ... [1716]
Formatted ... [1705]
Formatted ... [1706]
Formatted ... [1707]
Formatted ... [1710]
Formatted ... [1726]
Formatted ... [1717]
Formatted ... [1718]
Formatted ... [1719]
Formatted ... [1720]
Formatted ... [1721]
Formatted ... [1722]
Formatted ... [1723]
Formatted ... [1724]
Formatted ... [1725]
Formatted ... [1727]
Formatted ... [1728]
Formatted ... [1730]
Formatted ... [1731]
Formatted ... [1732]
Formatted ... [1729]
Formatted ... [1733]
Formatted ... [1734]
Formatted ... [1738]
Formatted ... [1739]
Formatted ... [1741]
Formatted ... [1735]
Formatted ... [1742]
Formatted ... [1740]
Formatted ... [1743]
Formatted ... [1736]
Formatted ... [1737]
Formatted ... [1744]
Formatted ... [1745]
Formatted ... [1748]
Formatted ... [1749]
Formatted ... [1750]
Formatted ... [1751]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	- Nâng cao hiệu lực và tính minh bạch của các cơ quan địa chính; - Thành lập và vận hành các văn phòng địa chính huyện, quận	- Số huyện, quận xây dựng xong bản đồ địa chính và công bố công khai - Tỷ lệ hộ sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	- Số vụ khiếu kiện về đất đai giảm - Mức độ hài lòng của người sử dụng về dịch vụ địa chính	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, thành phố	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, thành phố
2. Nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý tài chính công					
2.1. Nâng cao năng lực của chính quyền địa phương	- Hỗ trợ hiệu quả cho công tác lập kế hoạch ở địa phương - Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong	- Số tỉnh đổi mới phương pháp lập kế hoạch dựa trên kết quả và có tham vấn ý kiến cộng đồng, kể cả người nghèo - Tỷ lệ các xã công khai thông	- Tỷ lệ các báo cáo thực hiện kế hoạch áp dụng cách tiếp cận dựa trên kết quả và có số liệu đáng tin	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách	tin về ngân sách xã	cậy		
2.2. Quản lý tốt NSNN	- Phản ánh đầy đủ vào ngân sách các khoản thu, chi thuộc NSNN (kể cả thu, chi từ nguồn vốn ODA)	- Tỷ lệ chi tiêu công có thuộc tính ngân sách Nhà nước (theo ngành và nguồn thu)/tổng chi ngân sách	- Tỷ lệ các Bộ, ngành, địa phương báo cáo thực hiện ngân sách Nhà nước với số liệu đầy đủ và đáng tin cậy về chi tiêu công và tác động của chi tiêu công	Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	- Thực hiện tốt Luật Kiểm toán Nhà nước	- Tỷ lệ của các Bộ, ngành và địa phương áp dụng báo cáo kiểm toán theo chuẩn kiểm toán Việt Nam	- Tính minh bạch NSNN được nâng cao	Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố,	Kiểm toán Nhà nước

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
		- Kết luận kiểm toán ~~ngân sách Nhà nước~~ NSNN và kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước được công bố công khai trên báo chí		Kiểm toán Nhà nước	
2.3. Đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong phân bổ ngân sách Nhà nước tại các cấp địa phương	- X~~ây dựng~~D tiêu chí, định mức rõ ràng và minh bạch về phân bổ nguồn lực công (chi ~~đầu tư~~ ĐT ~~và chi~~ TX~~ithường xuyên~~)	- Khung chi tiêu trung hạn (MTEF) áp dụng cho các Bộ và các địa phương - Khả năng dự báo chi tiêu ngân sách Nhà nước của các Bộ, ngành, các cấp của địa phương được nâng lên	- Phân bổ chi tiêu ~~ngân sách Nhà nước~~NSNN gắn với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của ngành, lĩnh vực địa phương	Các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố	Các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố
	- Cải thiện sự gắn		- Tỷ lệ chi bảo dưỡng		

Formatted ... [1867]
Formatted ... [1868]
Formatted ... [1864]
Formatted ... [1865]
Formatted ... [1866]
Formatted ... [1861]
Formatted ... [1862]
Formatted ... [1869]
Formatted ... [1858]
Formatted ... [1859]
Formatted ... [1860]
Formatted ... [1863]
Formatted ... [1879]
Formatted ... [1870]
Formatted ... [1871]
Formatted ... [1872]
Formatted ... [1873]
Formatted ... [1874]
Formatted ... [1875]
Formatted ... [1876]
Formatted ... [1877]
Formatted ... [1878]
Formatted ... [1880]
Formatted ... [1884]
Formatted ... [1881]
Formatted ... [1882]
Formatted ... [1883]
Formatted ... [1885]
Formatted ... [1886]
Formatted ... [1888]
Formatted ... [1891]
Formatted ... [1892]
Formatted ... [1895]
Formatted ... [1896]
Formatted ... [1900]
Formatted ... [1901]
Formatted ... [1903]
Formatted ... [1893]
Formatted ... [1902]
Formatted ... [1894]
Formatted ... [1887]
Formatted ... [1897]
Formatted ... [1889]
Formatted ... [1890]
Formatted ... [1898]

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào (1)	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Đầu ra	Kết quả, tác động	Đầu ra	Kết quả, tác động
	kết giữa ~~kế hoạch~~ KH chi thường xuyên và chi đầu tư		trên tổng chi ~~ngân sách Nhà nước~~NSNN và trêntổng chi ~~đầu tư phát triển~~ ĐTPT		

~~*Ghi chú:*~~

~~(1) Tất cả các hoạt động đầu vào trong cột này thuộc 3 mục tiêu tổng quát 1, 2 và 3 đều có chỉ số, chỉ tiêu đầu vào là vốn đầu tư cho từng ngành, lĩnh vực tương ứng.~~

Formatted ... [1913]
Formatted ... [1914]
Formatted ... [1910]
Formatted ... [1911]
Formatted ... [1912]
Formatted ... [1907]
Formatted ... [1908]
Formatted ... [1915]
Formatted ... [1904]
Formatted ... [1905]
Formatted ... [1906]
Formatted ... [1909]
Formatted ... [1925]
Formatted ... [1916]
Formatted ... [1917]
Formatted ... [1918]
Formatted ... [1919]
Formatted ... [1920]
Formatted ... [1921]
Formatted ... [1922]
Formatted ... [1923]
Formatted ... [1924]
Formatted ... [1926]
Formatted ... [1927]
Formatted ... [1928]
Formatted ... [1929]
Formatted ... [1930]
Formatted ... [1931]
Formatted ... [1932]

Phụ lục ~~8866~~: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ NGUỒN SỐ LIỆU

1. Chỉ số

Chỉ số là một thước đo để đo lường các tiến bộ đạt được. Các chỉ số có tác dụng khi so sánh với mục tiêu đề ra hay nói một cách khác các chỉ số phục vụ cho việc đánh giá việc thực hiện một mục tiêu nào đó.

Chỉ số có thể phân loại thành chỉ số đầu vào, chỉ số đầu ra, chỉ số kết quả và chỉ số tác động.

Các chỉ số đưa ra phải gắn kết được với mục tiêu đề ra; mỗi mục tiêu cần ứng với ít nhất một chỉ số đầu vào, đầu ra và một chỉ số kết quả. Đồng thời các chỉ số đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động phải được gắn kết với nhau để tạo thành một chuỗi logic các kết quả.

Một chỉ số tốt là: (1) phải đo được các tiến bộ một cách trực tiếp và rõ ràng; (2) phải phù hợp, tức là đo được các nhân tố phản ánh mục tiêu; (3) các chỉ số này có thể thay đổi tùy thuộc vào ngành và lĩnh vực khác nhau bị tác động bởi những thay đổi của các chính sách, chương trình và tổ chức; (4) có thể theo dõi được nguồn gốc, có sẵn và việc triển khai không quá tốn kém.

Các chỉ số đề ra phải thỏa mãn các tiêu chí sau: (1) Chính xác và không chung chung; (2) Đo đếm được hoặc ít nhất cũng quan sát được với chi phí phải chăng; (3) Phù hợp với mục tiêu; (4) Có mốc thời gian cụ thể.

2. Chỉ tiêu

Chỉ tiêu là sự lượng hóa của chỉ số. Đối với một bản kế hoạch cụ thể thường có một số giá trị cơ sở và chỉ tiêu cho các chỉ số. Các chỉ tiêu đưa ra cần phải được đặt trên cơ sở hiểu rõ thực trạng và khả thi có thể đạt được khi kết thúc kỳ kế hoạch.

Đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, hàng loạt chỉ tiêu đã được đưa ra (xem chi tiết tại Khung theo dõi và đánh giá kèm

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Bold
Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

theo Quyết định này). Các chỉ tiêu được xây dựng căn cứ Nghị quyết số 56/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006 - 2010.

3. Về các nguồn dữ liệu của các chỉ số, chỉ tiêu trong khung theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010

Theo chức năng cụ thể và khả năng thu thập số liệu, hàng năm, 2 năm, kết thúc kỳ kế hoạch: từng bộ, ngành và địa phương phụ trách hoặc quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương sẽ chịu trách nhiệm thu thập dữ liệu cho các chỉ số chỉ tiêu đầu vào, đầu ra và kết quả, tác động.

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Line spacing: 1.5 lines

Phụ lục ~~9977~~: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH ~~KINH TẾ - XÃ HỘI~~KT - XH NĂM 2013

VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN K~~INH~~ TẾ - X~~Ã~~ H~~ỘI~~

NĂM 2014

~~(Áp dụng cho các xã, phường, thị trấn)~~

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thu thập thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ~~tại các xã/phường/thị trấn (dưới đây gọi chung là xã)~~ để có thêm cơ sở đánh giá thực trạng tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và xây dựng ~~Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội~~KHPTKTXH năm 2014~~. Đề nghị Quý Uỷ ban xã phối hợp thực hiện, cung cấp thông tin về một số nội dung sau~~:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỐI TƯỢNG THU THẬP THÔNG TIN:

1. Uỷ ban nhân dân xã: .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: .....

Địa chỉ trang web của xã (nếu có): http:// .....

2. Thuộc vùng: Đồng bằng ☐ Trung du ☐ Miền núi ☐

3. Thuộc khu vực: Thành thị ☐ Nông thôn ☐

4. Dân số: ……..…… người

Trong đó các dân tộc chiếm đa số là:.....

Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: Bold
Formatted ... [1933]
Formatted ... [1934]
Formatted: Normal, Line spacing: 1.5 lines
Formatted ... [1935]
Formatted ... [1936]
Formatted ... [1937]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1938]
Formatted ... [1939]
Formatted ... [1940]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1941]
Formatted ... [1942]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1943]
Formatted ... [1944]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1945]
Formatted ... [1946]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1947]
Formatted ... [1948]
Formatted ... [1949]
Formatted ... [1950]
Formatted ... [1951]
Formatted ... [1952]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1953]
Formatted ... [1954]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1955]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1956]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1957]
Formatted ... [1958]
Formatted: Font: 14 pt

5. Tổng số hộ trên địa bàn xã: ……..…… hộ

II. THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013:

6. Đánh giá chung về tình hình kinh tế của xã 6 tháng đầu năm 2013 so với cuối năm 2012:

Khó khăn hơn □ Không thay đổi nhiều □ ——— Tích cực hơn □

7. Đánh giá chung về tình hình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (nếu có) trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2013 so với cuối năm 2012:

Khó khăn hơn □ Không thay đổi nhiều □ ——— Tích cực hơn □

8. Nếu tình hình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gặp khó khăn hơn thì nguyên nhân chủ yếu là (*có thể chọn nhiều câu trả lời*):

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào không ổn định □—Khó tiếp cận vốn tín dụng □

Thị trường tiêu thụ chậm_____□_____

Phải cạnh tranh gay gắt với hàng nhập khẩu giá rẻ □

Nguyên nhân khác: .....

9. Đánh giá chung về tình hình sản xuất nông nghiệp (nếu có) trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2013 so với cuối năm 2012:

Khó khăn hơn □ Không thay đổi nhiều □ ——— Tích cực hơn □

10. Nếu tình hình sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn hơn thì nguyên nhân chủ yếu là (*có thể chọn nhiều câu trả lời*):

Chi phí đầu vào cao (Giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi,...) □

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1959]
Formatted: Font: 14 pt

Thiếu kỹ thuật □ Thiên tai, dịch bệnh □ Khó tiếp cận vốn tín dụng□

Giá bán thấp □ Đầu ra khó khăn □

Nguyên nhân khác:.....

11. Đánh giá về tình hình kinh doanh thương mại dịch vụ (nếu có) trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2013 so với cuối năm 2012:

Trầm lắng hơn □ Không thay đổi nhiều □ Sôi động hơn □

12. Nếu tình hình kinh doanh thương mại dịch vụ sôi động hơn thì các hoạt động đóng góp chủ yếu là (*có thể chọn nhiều câu trả lời*):

Bán buôn, bán lẻ □Dịch vụ lưu trú, ăn uống □Du lịch và dịch vụ □

Vận tải, kho bãi □Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm □

Kinh doanh bất động sản □Hoạt động dịch vụ khác □

13. Tỷ lệ thu NS trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2013 so với dự toán thu năm 2013:.....%

14. Dự báo tình hình KT của xã trong 6 tháng cuối năm 2013 so với 6 tháng đầu năm 2013:

Khó khăn hơn □ Không thay đổi nhiều □ Tích cực hơn □

III. THÔNG TIN VỀ LĨNH VỰC XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

15. Số hộ nghèo trên địa bàn xã tính đến 30/6/2013 là: ..... hộ

16. So với cuối năm 2013, số hộ nghèo trên địa bàn xã tính đến 30/6/2013:

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt, Not Bold
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Centered, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [1960]
Formatted: Font: 14 pt

Tăng □ Giảm □ Không thay đổi □

17. Nguyên nhân nghèo chủ yếu của các hộ nghèo trên địa bàn xã (có thể chọn nhiều câu trả lời):

Trình độ học vấn thấp □Không có đất ở, đất sản xuất □

Không vay được vốn tín dụng □Gặp rủi ro (thiên tai, tai nạn giao thông,...)□

Nguyên nhân khác:

.....

18. Số hộ gia đình có xe máy:

Rất ít □ Ít □ Nhiều □ Phổ biến □

19. Số hộ gia đình có Tivi:

Rất ít □ Ít □ Nhiều □ Phổ biến □

20. Số hộ gia đình có máy giặt:

Rất ít □ Ít □ Nhiều □ Phổ biến □

21. Số hộ gia đình có máy vi tính:

Rất ít □ Ít □ Nhiều □ Phổ biến □

22. Trạm y tế xã có bác sỹ:

Không □ Có □

23. Nước thải được thu gom và xử lý theo quy định:

Không □ Có □

24. Rác thải được thu gom và xử lý theo quy định:

Không □ Có □

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

25. Quy hoạch nông thôn mới cấp xã:

+ Quy hoạch định hướng phát triển không gian xã: Không □ Có □

+ Quy hoạch điểm dân cư nông thôn hoặc trung tâm xã:Không □ Có □

+ Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Không □ Có □

26. Xã có cụm công nghiệp:

Không □ Có □

27. Đường ô tô đến trung tâm xã:

Đường trải nhựa □□□□□□□ Đường bê tông xi măng □ Đường đất, đá □

Chưa có □

28. Tình trạng cung cấp điện phục vụ ~~sản xuất~~sx và sinh hoạt trên địa bàn xã:

Xã chưa có điện lưới □ Không ổn định □ □ Ổn định □

29. Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông:

Không □ Có □

30. Xã có internet đến thôn:

Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted: Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines
Formatted: Font: 14 pt
Formatted: Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto
Formatted ... [2008]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2009]
Formatted ... [2010]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2011]
Formatted ... [2012]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2013]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2014]
Formatted ... [2015]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2016]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2017]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2018]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2019]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2020]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2021]
Formatted ... [2022]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2023]
Formatted ... [2024]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2025]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2026]
Formatted ... [2027]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2028]
Formatted: Font: 14 pt
Formatted ... [2029]
Formatted: Font: 14 pt

Không □ Có □

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐIỀN PHIẾU

31. Những nội dung cần sửa đổi, giải thích, hoặc làm rõ thêm trong phiếu thu thập thông tin này:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người cung cấp thông tin

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Page 8: [1] Formatted **User** **5/10/2014 9:37:00 AM**

Font: (Default) +Headings, Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [2] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Page 8: [3] Formatted **User** **5/10/2014 9:37:00 AM**

Font: (Default) +Headings, No underline, Font color: Auto

Page 8: [4] Formatted **User** **5/10/2014 9:37:00 AM**

Font: (Default) +Headings, 4 pt

Page 8: [5] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Page 8: [6] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [7] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [8] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page 8: [9] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [9] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [10] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings

Page 8: [11] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings

Page 8: [12] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) Portuguese (Brazil), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [13] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [14] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page 8: [15] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) Portuguese (Brazil), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [16] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [17] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [18] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [19] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [20] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [21] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [22] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [23] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [24] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [25] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [26] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [27] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [28] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [29] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [30] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [31] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [32] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [33] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [34] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [35] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [36] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [37] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [38] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [39] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [40] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings

Page 8: [41] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings

Page 8: [42] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [43] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [44] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [45] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [46] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [47] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [48] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, Font color: Auto

Page 8: [49] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, Font color: Auto

Page 8: [50] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [51] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [52] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [53] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [54] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [55] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [56] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [57] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [58] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [59] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page 8: [60] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page 8: [61] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [62] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [63] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [64] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), (Other) English (United States), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [65] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [66] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [67] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [68] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [69] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC), Check spelling and grammar, Not Expanded by / Condensed by

Page 8: [70] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: First line: 0.2", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 8: [71] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li

Page 61: [72] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:41:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 61: [73] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next

Page 61: [74] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:41:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 61: [75] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:41:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 61: [76] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:41:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 64: [77] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page 64: [78] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [79] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page 64: [79] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page 64: [79] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page 64: [79] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page 64: [79] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page 64: [79] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page 64: [80] Formatted **KHDT** **5/8/2014 2:11:00 PM**

Font: 1 pt

Page 64: [81] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [82] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [83] Change **KHDT** **10/24/2013 9:07:00 AM**

Formatted Table

Page 64: [84] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [85] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [86] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [87] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [88] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [89] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [90] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [91] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [92] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [93] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 64: [94] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [94] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [95] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [96] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [97] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [98] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [99] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [100] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [101] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [102] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [103] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 64: [104] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [104] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [105] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [105] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [106] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [107] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [108] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [109] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [109] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [110] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [111] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [112] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [113] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [114] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [115] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 64: [116] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [117] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [118] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [119] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [120] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [121] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 64: [122] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [123] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [124] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt

Page 64: [125] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 95%

Page 64: [126] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [127] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto, Character scale: 95%

Page 64: [128] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 95%

Page 64: [129] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Line spacing: 1.5 lines

Page 64: [130] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, Character scale: 95%

Page 64: [131] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 95%

Page 64: [131] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 95%

Page 64: [131] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 95%

Page 64: [131] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:42:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Character scale: 95%

Page 64: [132] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [133] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt

Page 64: [134] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [134] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [134] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 64: [135] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Page 64: [136] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 79: [137] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:47:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline

Page 79: [138] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:47:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 13.5 pt

Page 79: [139] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:47:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline

Page 80: [140] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:47:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 13.5 pt, No underline

Page 80: [141] Formatted **Smart** **4/7/2014 1:47:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 13.5 pt

Page 164: [142] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep

Page 164: [143] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0.5", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li, No bullets or numbering, Don't keep with next, Don't keep lines together, Tab stops: Not at 0.5"

Page 164: [144] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don'

Page 167: [145] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.45 li, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don

Page 168: [146] Formatted **User** **5/12/2014 7:39:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 168: [147] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep

Page 168: [148] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 168: [149] Formatted **User** **5/12/2014 7:39:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 168: [150] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep

Page 168: [151] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 168: [152] Formatted **User** **5/12/2014 7:39:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 168: [153] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep

Page 168: [154] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 168: [155] Formatted **User** **5/12/2014 7:39:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 168: [156] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep

Page 168: [157] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 168: [158] Formatted **User** **5/12/2014 7:39:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page 168: [159] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep

Page 168: [160] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 168: [161] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Don't keep

Page 168: [162] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 168: [163] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + N

Page 168: [164] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 168: [165] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page 168: [166] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + N

Page 168: [167] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) +Headings, 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page 169: [168] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: Left: 0", Hanging: 0.25", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.25" + Tab after: 0.5" + Indent at: 0.5", Tab stops: 0.31", List tab + N

Page ii: [169] Formatted **User** **5/10/2014 8:59:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page ii: [170] Formatted **User** **5/12/2014 8:30:00 PM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Page ii: [171] Formatted **User** **5/10/2014 8:59:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page ii: [171] Formatted **User** **5/10/2014 8:59:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page ii: [172] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [173] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [173] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [174] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [174] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [175] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [175] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [176] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [176] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [177] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [178] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [179] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [180] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [181] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [182] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [183] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [184] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [185] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [186] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [186] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [187] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [188] Change **User** **5/12/2014 8:29:00 PM**

Formatted Table

Page ii: [189] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [189] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [190] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [191] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [192] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [193] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [193] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [194] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [194] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [195] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [195] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [196] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [196] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [197] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [198] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [199] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [200] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [200] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [201] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [202] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [203] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [204] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [205] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [206] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [207] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [208] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [209] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [210] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [211] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [212] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [213] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [214] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [215] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [216] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [217] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [218] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [219] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page iii: [220] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page iii: [221] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iii: [222] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page iii: [223] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iii: [224] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page iii: [225] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page iii: [226] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page iii: [227] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iii: [228] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page iii: [229] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iii: [230] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page iii: [231] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [232] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [233] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [234] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [235] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [236] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [237] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [238] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [239] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [240] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [241] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [242] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [243] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [244] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [245] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [246] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [247] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [248] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [249] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [250] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page iv: [251] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page iv: [252] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iv: [253] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page iv: [254] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iv: [255] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Left, None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next

Page iv: [256] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Font color: Auto

Page iv: [257] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page iv: [258] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iv: [259] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page iv: [260] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page iv: [261] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page iv: [262] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [263] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [263] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [264] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [264] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [265] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [265] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [266] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [266] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [267] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [268] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [269] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [270] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [271] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [272] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [273] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [274] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [274] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page v: [275] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page v: [276] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page v: [276] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page v: [277] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page v: [278] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page v: [279] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page v: [280] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page v: [281] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page v: [282] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page v: [283] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page v: [283] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page v: [284] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page v: [285] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page v: [286] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [287] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [287] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [288] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [288] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [289] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [289] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [290] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [290] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [291] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [292] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [293] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [294] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [295] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [296] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [297] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [298] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [299] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [300] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [300] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [301] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page vi: [302] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [302] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [303] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [303] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [304] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [304] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [305] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [305] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [306] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [306] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [307] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [307] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [308] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [308] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [309] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [309] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [310] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [310] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [311] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page vi: [312] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [312] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [313] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [313] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [314] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [314] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [315] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [315] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [316] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [317] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page vi: [318] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page vi: [319] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vi: [320] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page vi: [321] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [322] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [322] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [323] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [323] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [324] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [324] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [325] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [325] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [326] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [327] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [328] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [329] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [330] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [331] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [332] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [333] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [334] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [335] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [335] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [336] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [337] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page vii: [338] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page vii: [339] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [339] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [340] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [341] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page vii: [342] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page vii: [343] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [343] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [344] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [344] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [345] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [345] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [346] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [347] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page vii: [348] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page vii: [349] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [349] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [350] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [351] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page vii: [352] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page vii: [353] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [354] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page vii: [355] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page vii: [356] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page vii: [357] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page vii: [358] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [359] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page vii: [360] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page vii: [361] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [361] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [362] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [362] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [362] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [363] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [363] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page vii: [364] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [365] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [366] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page viii: [367] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page viii: [368] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [368] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [369] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [369] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [370] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [371] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page viii: [372] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page viii: [373] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [374] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page viii: [375] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [376] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [376] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [377] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [377] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [378] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [378] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [379] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [379] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [380] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [381] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [382] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [383] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [383] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [384] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [384] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [385] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [385] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [386] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [386] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [387] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [387] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [388] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [388] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [389] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [389] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [390] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [390] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [391] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [391] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [392] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page viii: [392] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 13.5 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [393] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [393] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [394] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [394] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [395] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [395] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [396] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [396] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [397] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [398] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [399] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [400] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [401] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [402] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [403] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [404] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [405] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [406] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [406] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [407] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [408] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page ix: [409] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ix: [410] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [411] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page ix: [412] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ix: [413] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [413] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [414] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [414] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [415] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [415] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [416] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [416] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [417] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [417] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [418] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [419] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page ix: [420] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ix: [421] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [422] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page ix: [423] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ix: [424] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [424] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [425] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page ix: [426] Formatted	User	5/12/2014 8:31:00 PM

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page ix: [427] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [428] Formatted	User	5/12/2014 8:31:00 PM

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page ix: [429] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ix: [430] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [430] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ix: [431] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page x: [432] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page x: [433] Formatted	User	5/12/2014 8:31:00 PM

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page x: [434] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page x: [435] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page x: [435] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [436] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [436] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [437] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [437] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [438] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [438] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [439] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [439] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [440] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [441] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [442] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [443] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [444] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [445] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [446] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [447] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [448] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [449] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [449] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page x: [450] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page x: [451] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page x: [452] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines, Don't keep with next

Page x: [453] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Font color: Auto

Page x: [454] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page x: [455] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page x: [456] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page x: [457] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page x: [457] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [458] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [459] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xi: [460] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xi: [461] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [461] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [462] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [462] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [463] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [463] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [464] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [465] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.4 li

Page xi: [466] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xi: [467] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [467] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [468] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [468] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [469] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [469] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [470] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [471] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xi: [472] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xi: [473] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [473] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [474] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [475] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [476] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [477] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [478] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [479] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [480] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [481] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [482] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [483] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [484] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [485] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [486] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [487] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xi: [488] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [489] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [489] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [490] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [490] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [491] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [491] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [492] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [492] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [493] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [494] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [495] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [496] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [497] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [498] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [499] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [500] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [501] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [502] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [502] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [503] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [504] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xii: [505] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xii: [506] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [507] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xii: [508] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xii: [509] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [509] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [510] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [511] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xii: [512] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xii: [513] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [513] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [514] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [515] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xii: [516] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xii: [517] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [517] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [518] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [519] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xii: [520] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xii: [521] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xii: [521] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [522] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [523] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xiii: [524] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [525] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [526] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [527] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiii: [528] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [529] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [530] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiii: [531] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [532] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [532] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [533] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [533] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [534] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [534] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [535] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [535] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [536] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [537] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [538] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [539] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [540] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [541] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [542] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [543] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [544] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [545] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [545] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [546] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [547] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [548] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [548] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [549] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [549] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [549] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [550] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [551] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [552] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiii: [553] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [554] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [555] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiii: [556] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [557] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [557] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [558] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [558] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [559] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [559] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [560] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [561] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiii: [562] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [563] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [563] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [564] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [564] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [565] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [566] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiii: [567] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiii: [568] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiii: [568] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [569] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [569] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [570] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [570] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [571] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [571] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [572] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [572] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [573] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [574] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [575] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [576] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [577] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [578] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [579] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [580] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [581] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [582] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [582] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [583] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [584] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiv: [585] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiv: [586] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [586] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [587] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [588] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiv: [589] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiv: [590] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [590] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [591] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [591] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [592] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [593] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xiv: [594] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xiv: [595] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [595] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [596] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [596] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [597] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xiv: [597] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [598] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [599] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xv: [600] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xv: [601] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [601] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [602] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [603] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xv: [604] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xv: [605] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [605] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [606] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [607] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [608] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [609] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [610] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [611] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [612] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [613] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [614] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [615] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [616] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [617] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [618] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [619] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [620] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [621] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [622] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [623] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [624] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xv: [625] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [626] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xv: [627] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [628] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xv: [629] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [630] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xv: [631] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [632] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xv: [633] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xv: [634] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [635] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [635] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [636] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [636] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [637] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [637] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [638] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [638] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [639] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [640] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [641] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [642] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [643] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [644] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [645] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [646] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [647] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [648] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [648] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [649] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [650] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xvi: [651] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvi: [652] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [653] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xvi: [654] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvi: [655] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [655] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [656] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [657] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xvi: [658] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvi: [659] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [659] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [660] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [660] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [661] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvi: [661] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [662] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [663] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xvii: [664] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvii: [665] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [666] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xvii: [667] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvii: [668] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [668] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [669] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [669] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [670] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [670] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [671] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [671] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [672] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [672] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [673] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [674] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [675] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [676] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [677] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [678] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [679] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [680] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [681] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [682] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [682] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [683] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [683] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [684] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [685] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xvii: [686] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvii: [687] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [687] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [688] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [688] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [689] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [690] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xvii: [691] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvii: [692] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [692] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [693] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [693] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [694] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [695] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xvii: [696] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xvii: [697] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xvii: [697] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xviii: [698] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xviii: [699] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xviii: [700] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xviii: [701] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xviii: [701] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [702] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [703] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [704] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [705] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [706] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [707] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [708] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, No underline, Font color: Auto, (Asian) Chinese (Simplified, PRC)

Page ii: [709] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page ii: [710] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [711] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [712] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [713] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [714] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [715] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [716] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [717] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page ii: [718] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page ii: [719] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page ii: [720] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xviii: [721] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xviii: [722] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xviii: [723] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xviii: [724] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xviii: [725] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xviii: [726] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xviii: [727] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xviii: [728] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xviii: [729] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xviii: [730] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xx: [731] Formatted **User** **5/10/2014 8:58:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page xx: [732] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xx: [733] Formatted **User** **5/10/2014 8:58:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page xx: [733] Formatted **User** **5/10/2014 8:58:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page xx: [734] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [735] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [736] Change **KHDT** **10/24/2013 9:47:00 AM**

Formatted Table

Page xx: [737] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [738] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [739] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [740] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [741] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [742] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [743] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [744] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [744] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [745] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [746] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt

Page xx: [747] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [748] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [749] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [750] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [751] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [752] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [753] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [754] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [754] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [755] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [755] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [756] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [757] Formatted	User	5/12/2014 8:31:00 PM

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xx: [758] Change	KHDT	10/24/2013 9:47:00 AM

Formatted Table

Page xx: [759] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [760] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [760] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [761] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [761] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [762] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [763] Formatted	User	5/12/2014 8:31:00 PM

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xx: [764] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [765] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [765] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [766] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [766] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [767] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [767] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [768] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [768] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [769] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [770] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxi: [771] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxi: [772] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [772] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [773] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [773] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [774] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [774] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [775] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [776] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxi: [777] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxi: [778] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [778] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [779] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [780] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [781] Change **KHDT** **10/24/2013 9:47:00 AM**

Formatted Table

Page xx: [782] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [783] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [784] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [785] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [786] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [787] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [788] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [789] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [789] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [790] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [791] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt

Page xx: [792] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [793] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [794] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [795] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [796] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [797] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [798] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [799] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [799] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [800] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [800] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [801] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [801] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [802] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [802] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [803] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [803] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [804] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxi: [805] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxii: [806] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [806] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [807] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [808] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxii: [809] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxiii: [810] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [811] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxii: [812] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [813] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [814] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [815] Change **KHDT** **10/24/2013 9:47:00 AM**

Formatted Table

Page xx: [816] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [817] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [818] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [819] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [820] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [821] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [822] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [823] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [823] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [824] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [825] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt

Page xx: [826] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [827] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [828] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [829] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [830] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [831] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [832] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [833] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [833] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [834] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxii: [835] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [835] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [836] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [836] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [837] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [837] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [838] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [838] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [839] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [839] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxii: [840] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxii: [841] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [842] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [843] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [844] Change **KHDT** **10/24/2013 9:47:00 AM**

Formatted Table

Page xx: [845] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [846] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [847] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [848] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [849] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [850] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xx: [851] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xx: [852] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [852] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [853] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [854] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Space After: 0 pt

Page xx: [855] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [856] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [857] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [858] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [859] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [860] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xx: [861] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xx: [862] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xx: [862] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [863] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [863] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [864] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [864] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [865] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [866] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxiii: [867] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxiii: [868] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [868] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [869] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [869] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [870] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [871] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxiii: [872] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxiii: [873] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [873] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [874] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [874] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [875] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [876] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxiii: [877] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxiii: [878] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [878] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [879] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [880] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxiii: [881] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxiii: [882] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [882] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [883] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxiii: [884] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiii: [885] Formatted **User** **5/12/2014 8:31:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxiii: [886] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxiv: [887] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [887] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [888] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxiv: [889] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [889] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [890] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [890] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [891] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [891] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [892] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [892] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [893] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [893] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [894] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [894] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [895] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [895] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxiv: [896] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [897] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [897] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [898] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [898] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [899] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [900] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxv: [901] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxv: [902] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [903] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxv: [904] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [904] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [905] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [905] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [906] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [906] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [907] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxv: [908] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [908] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [909] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxv: [909] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [910] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvi: [911] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [911] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [912] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [912] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [913] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [913] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [914] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvi: [915] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvi: [916] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [916] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [917] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [917] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [918] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [919] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [920] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvi: [921] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvi: [922] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [922] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [923] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvi: [924] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvi: [925] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [926] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [927] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvi: [928] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [929] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvi: [930] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [931] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvi: [932] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvi: [933] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvi: [934] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [935] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [936] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvii: [937] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [938] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [938] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [939] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [939] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [940] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [941] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvii: [942] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [943] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [944] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvii: [945] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [946] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [946] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [947] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [947] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [948] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [949] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvii: [950] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [951] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [951] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [952] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [953] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together

Page xxvii: [954] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [955] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvii: [956] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [957] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [957] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [958] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [959] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvii: [960] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [961] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [962] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxvii: [963] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxvii: [964] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [964] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxvii: [965] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [966] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [967] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxviii: [968] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxviii: [969] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [969] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [970] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [971] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [972] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxviii: [973] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxviii: [974] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [975] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxviii: [976] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [977] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxviii: [978] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [979] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxviii: [980] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [981] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxviii: [982] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [983] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxviii: [984] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [985] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxviii: [986] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [987] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxviii: [988] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxviii: [989] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxviii: [990] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [991] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxviii: [992] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxviii: [993] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxviii: [994] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxviii: [995] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [996] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [997] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxix: [998] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [999] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1000] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1001] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxix: [1002] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1003] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1004] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxix: [1005] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxix: [1006] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1007] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1008] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxix: [1009] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1010] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1011] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxix: [1012] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1013] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxix: [1014] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1015] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1016] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxix: [1017] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1018] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1019] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1020] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1021] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxix: [1022] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1023] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1024] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1025] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1026] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1027] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1028] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxix: [1029] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1030] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxix: [1031] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1032] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxix: [1033] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxix: [1034] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxxi: [1035] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1036] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxxi: [1037] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxi: [1038] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1039] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxi: [1040] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1041] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1042] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxxi: [1043] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxi: [1044] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1045] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxi: [1046] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1047] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1.3 li

Page xxxi: [1048] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxi: [1049] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1049] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1050] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxi: [1051] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1051] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1052] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1053] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxi: [1054] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxxi: [1055] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1055] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1056] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1057] Change **KHDT** **10/24/2013 9:47:00 AM**

Formatted Table

Page xxxi: [1058] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxxi: [1059] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxi: [1060] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxi: [1061] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxii: [1062] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1063] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxii: [1064] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxii: [1065] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1066] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1067] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxii: [1068] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxii: [1069] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1070] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1071] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxii: [1072] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1073] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1073] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1074] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1074] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1075] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1075] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1076] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1076] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1077] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1077] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1078] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1078] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1079] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1079] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1080] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1080] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1081] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxii: [1082] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1082] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1083] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1083] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxii: [1084] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1085] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: Auto

Page xxxiii: [1086] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1087] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxxiii: [1088] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1089] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1090] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1090] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1091] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1092] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxiii: [1093] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1094] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1095] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiii: [1096] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1097] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1097] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1098] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1099] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiii: [1100] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1101] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1101] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1102] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1103] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiii: [1104] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1105] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1105] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1106] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1107] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiii: [1108] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1109] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1109] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1110] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1110] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1111] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1112] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiii: [1113] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiii: [1114] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1114] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiii: [1115] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1116] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1117] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiv: [1118] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1118] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1118] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1118] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1118] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1119] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1120] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiv: [1121] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxiv: [1122] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1122] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1123] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1124] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1125] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxiv: [1126] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1127] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1127] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1127] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1127] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1127] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1127] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1128] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1128] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1128] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1128] Formatted **Smart** **4/3/2014 2:05:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1129] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1129] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1130] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1130] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1131] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1131] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1131] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1132] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1132] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1133] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxiv: [1133] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1134] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxxv: [1135] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxv: [1136] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1137] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxv: [1138] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxv: [1139] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1139] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1140] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1140] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1141] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1142] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxv: [1143] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxv: [1144] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1144] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1145] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1145] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1146] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1147] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxv: [1148] Change **KHDT** **10/24/2013 9:47:00 AM**

Formatted Table

Page xxxv: [1149] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxv: [1150] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1150] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1150] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1151] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1151] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1152] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1152] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1153] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1154] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxv: [1155] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1155] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1155] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1156] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1156] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1156] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1157] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1157] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1157] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1158] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1159] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxv: [1160] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxv: [1161] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1161] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1162] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1162] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1163] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1164] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxv: [1165] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxv: [1166] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1166] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxv: [1166] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1167] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1167] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1168] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1168] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1169] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1169] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1170] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1170] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1171] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1171] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1172] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvi: [1173] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1173] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1173] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1173] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1173] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1174] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1174] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1174] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1175] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1175] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1176] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1176] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1177] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1178] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvi: [1179] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvi: [1180] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1180] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1181] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1181] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1182] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvi: [1183] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1184] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1185] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1186] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1187] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1188] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1189] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1190] Formatted **User** **5/12/2014 8:32:00 PM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1191] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1191] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1192] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1193] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1193] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1194] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1195] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1195] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1196] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1196] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1197] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1197] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1198] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1199] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Normal

Page xxxvii: [1200] Formatted **User** **5/10/2014 9:03:00 AM**

Font: .VnTime, 14 pt, Bold

Page xxxvii: [1201] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Line spacing: 1.5 lines

Page xxxvii: [1202] Formatted **User** **5/10/2014 9:03:00 AM**

Font: 14 pt

Page xxxvii: [1203] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xxxvii: [1204] Formatted **User** **5/10/2014 9:03:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1204] Formatted **User** **5/10/2014 9:03:00 AM**

Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Bold, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1205] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxxvii: [1206] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1207] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1208] Change **KHDT** **10/24/2013 9:48:00 AM**

Formatted Table

Page xxxvii: [1209] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1210] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1211] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1212] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1213] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1214] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1215] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1216] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1217] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1218] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1219] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1220] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1221] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1222] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1223] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1224] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1225] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1226] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1227] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1228] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1228] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1229] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1229] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1230] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1231] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1232] Change **KHDT** **10/24/2013 9:48:00 AM**

Formatted Table

Page xxxvii: [1233] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1234] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1235] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1236] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1237] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1238] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1239] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1240] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1241] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1242] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1243] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1244] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1245] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1246] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1247] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1248] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1249] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1250] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1251] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1252] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1252] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1253] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1254] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxviii: [1255] Change **KHDT** **10/24/2013 9:49:00 AM**

Formatted Table

Page xxxviii: [1256] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxviii: [1257] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1257] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1258] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1258] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1259] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1259] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1260] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1260] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1261] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1262] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxviii: [1263] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1263] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1264] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1264] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxviii: [1265] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1266] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1267] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxix: [1268] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxix: [1269] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1269] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1270] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1271] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxix: [1272] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1273] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1274] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1275] Change **KHDT** **10/24/2013 9:48:00 AM**

Formatted Table

Page xxxvii: [1276] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1277] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1278] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1279] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1280] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1281] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1282] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1283] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1284] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1285] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1286] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1287] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1288] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1289] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1290] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1291] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1292] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1293] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1294] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1295] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1295] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1296] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xxxix: [1297] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1297] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1298] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1298] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1299] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1300] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxix: [1301] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxix: [1302] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1302] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1303] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1304] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxix: [1305] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxix: [1306] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1306] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1307] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1307] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1308] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1308] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1309] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1309] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1310] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1311] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxix: [1312] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1312] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1312] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1312] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1313] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1313] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1313] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1314] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxix: [1314] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1315] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1316] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xl: [1317] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1317] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1318] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1319] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xl: [1320] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1321] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1322] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1323] Change **KHDT** **10/24/2013 9:48:00 AM**

Formatted Table

Page xxxvii: [1324] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1325] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1326] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1327] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1328] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1329] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1330] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1331] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1332] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1333] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1334] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1335] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1336] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1337] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1338] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1339] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1340] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1341] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1342] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1343] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1343] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1344] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xl: [1345] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1345] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1346] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1346] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1347] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1348] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xl: [1349] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1349] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1350] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1350] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1350] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1351] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1352] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xl: [1353] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xl: [1354] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1354] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1355] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1355] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1356] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1357] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xl: [1358] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xl: [1359] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1360] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xl: [1361] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xl: [1362] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1363] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xl: [1364] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1364] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xl: [1365] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1366] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1367] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: single

Page xli: [1368] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1369] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xli: [1370] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1371] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xli: [1372] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1373] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xli: [1374] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1375] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1376] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1377] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1378] Change **KHDT** **10/24/2013 9:48:00 AM**

Formatted Table

Page xxxvii: [1379] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1380] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1381] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1382] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1383] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1384] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1385] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1386] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1387] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1388] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1389] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1390] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1391] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1392] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1393] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1394] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1395] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1396] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1397] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1398] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1398] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1399] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xli: [1400] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xli: [1401] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1401] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1402] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1402] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1403] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xli: [1404] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1404] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1405] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1405] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1406] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1406] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1407] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xli: [1408] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xli: [1409] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xli: [1410] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1410] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1411] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xli: [1412] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xli: [1413] Change **KHDT** **10/24/2013 9:49:00 AM**

Formatted Table

Page xlii: [1414] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1414] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1415] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1416] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1417] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlii: [1418] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1418] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1419] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1419] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1420] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1421] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlii: [1422] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1423] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1424] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1425] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1426] Change **KHDT** **10/24/2013 9:48:00 AM**

Formatted Table

Page xxxvii: [1427] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1428] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1429] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1430] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1431] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1432] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1433] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1434] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1435] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1436] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1437] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1438] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1439] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1440] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1441] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1442] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1443] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1444] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1445] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1446] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1446] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1447] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlii: [1448] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xlii: [1449] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1449] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1450] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1450] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1451] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xlii: [1452] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1452] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1452] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1452] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1453] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1453] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1453] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1453] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1453] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1454] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1454] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1454] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1455] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1455] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1455] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1456] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1456] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlii: [1457] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlii: [1458] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlii: [1459] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1460] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1461] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1462] Change	KHDT	10/24/2013 9:48:00 AM

Formatted Table

Page xxxvii: [1463] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1464] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1465] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1466] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1467] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1468] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1469] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1470] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1471] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1472] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1473] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1474] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1475] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1476] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1477] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1478] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1479] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1480] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1481] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1482] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1482] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1483] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1483] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1484] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1485] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xliii: [1486] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xliii: [1487] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1487] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1488] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1488] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1489] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1489] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliii: [1490] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1491] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1492] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xliv: [1493] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xliv: [1494] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1494] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1495] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1495] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1496] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1497] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xliv: [1498] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xliv: [1499] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1499] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1500] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1500] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1501] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1502] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1503] Change **KHDT** **10/24/2013 9:48:00 AM**

Formatted Table

Page xxxvii: [1504] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1505] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1506] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1507] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1508] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1509] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1510] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1511] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1512] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xxxvii: [1513] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xxxvii: [1514] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1515] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1516] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1517] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1518] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1519] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1520] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1521] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xxxvii: [1522] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xxxvii: [1523] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xxxvii: [1523] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1524] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xliv: [1525] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1525] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1526] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1527] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xliv: [1528] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xliv: [1529] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1529] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1530] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1530] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1531] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1532] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xliv: [1533] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xliv: [1534] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1534] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1535] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1536] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xliv: [1537] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xliv: [1538] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xliv: [1539] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xliv: [1540] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xliv: [1541] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xliv: [1542] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Font color: Auto

Page xliv: [1542] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Font color: Auto

Page xliv: [1543] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1544] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page xlv: [1545] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Line spacing: 1.5 lines

Page xlv: [1546] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1546] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1546] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1546] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1547] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1548] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1549] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1550] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1551] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1552] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1553] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1554] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1555] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1556] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1557] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1558] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1559] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1560] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1561] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1562] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1563] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1564] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1565] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1566] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1567] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1568] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1568] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1569] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1569] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1570] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1571] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xlvi: [1572] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1573] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1574] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1575] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xlvi: [1576] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1577] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xlvi: [1578] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1579] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xlv: [1580] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1581] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1582] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1583] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1584] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1585] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1586] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1587] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1588] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1589] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1590] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1591] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1592] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1593] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1594] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1595] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1596] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1597] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1598] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1599] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1600] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1601] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1601] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1602] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvi: [1603] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvi: [1604] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvi: [1605] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1605] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvi: [1606] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvi: [1607] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvi: [1608] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlvi: [1609] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page xlvi: [1610] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1611] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1612] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1613] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1614] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1615] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1616] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1617] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1618] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1619] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1620] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1621] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1622] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1623] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1624] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1625] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1626] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1627] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1628] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1629] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1630] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1631] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1632] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1632] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1633] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlvii: [1634] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlvii: [1635] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1635] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1636] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1637] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlvii: [1638] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvii: [1639] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1640] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvii: [1641] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Page xlvii: [1642] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1643] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlvii: [1644] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvii: [1645] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1645] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1646] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1646] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1647] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1648] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlvii: [1649] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvii: [1650] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1650] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1651] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1651] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1652] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvii: [1653] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt

Page xlvii: [1654] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1654] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1655] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlvii: [1656] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlvii: [1657] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1657] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1658] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1659] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlvii: [1660] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlvii: [1661] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1661] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1662] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1662] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1663] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlvii: [1664] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlvii: [1665] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1666] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1667] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1668] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1669] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1670] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1671] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1672] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1673] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1674] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1675] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1676] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1677] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1678] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1679] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1680] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1681] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1682] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1683] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1684] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1685] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1686] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1687] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1687] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1688] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1689] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlviii: [1690] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlviii: [1691] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1691] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1692] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1693] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlviii: [1694] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlviii: [1695] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1695] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1696] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1696] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1697] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1697] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1698] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1699] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlviii: [1700] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlviii: [1701] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1702] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlviii: [1703] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlviii: [1704] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlviii: [1704] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1705] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1706] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1707] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1708] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1709] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1710] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1711] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1712] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1713] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1714] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1715] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1716] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1717] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1718] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1719] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1720] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1721] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1722] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1723] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1724] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1725] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1726] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1726] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1727] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1728] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlix: [1729] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlix: [1730] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1730] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1731] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1732] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlix: [1733] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlix: [1734] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1735] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlix: [1736] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlix: [1737] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt

Page xlix: [1738] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1739] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlix: [1740] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlix: [1741] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1742] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlix: [1743] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlix: [1744] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1745] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlix: [1746] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlix: [1747] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together

Page xlix: [1748] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1749] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlix: [1750] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlix: [1751] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlix: [1752] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1753] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1754] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1755] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1756] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1757] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1758] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1759] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1760] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1761] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1762] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1763] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1764] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1765] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1766] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1767] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1768] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1769] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1770] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1771] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1772] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1773] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1774] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1774] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1775] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1776] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1777] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page l: [1778] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1779] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1780] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together

Page l: [1781] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1782] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1783] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page l: [1784] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1785] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1785] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1786] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1786] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1787] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1788] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page l: [1789] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1790] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1790] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1791] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1792] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page l: [1793] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1794] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1795] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space After: 0 pt

Page l: [1796] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1797] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together

Page l: [1798] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1799] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page l: [1800] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page l: [1801] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1801] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page l: [1802] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1803] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1804] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page li: [1805] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page li: [1806] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1807] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1808] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page li: [1809] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1810] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page li: [1811] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page li: [1812] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1812] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1813] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page li: [1814] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1815] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1816] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1817] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1818] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1819] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1820] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1821] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1822] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1823] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1824] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1825] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1826] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1827] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1828] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1829] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1830] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1831] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1832] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1833] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1834] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1835] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1836] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1836] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1837] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page li: [1838] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page li: [1839] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together

Page li: [1840] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page li: [1841] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page li: [1842] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1843] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page li: [1844] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page li: [1845] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1845] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1846] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1846] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1847] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1847] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1848] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together

Page li: [1849] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1850] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page li: [1851] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page li: [1852] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1852] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1853] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1853] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1854] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page li: [1854] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1855] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1855] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1856] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1857] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1857] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1858] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1859] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1860] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1861] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1862] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1863] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1864] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1865] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1866] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1867] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1868] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1869] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1870] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1871] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1872] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1873] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1874] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1875] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1876] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1877] Formatted	User	5/10/2014 10:35:00 AM

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1878] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1879] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1879] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1880] Formatted	Smart	4/4/2014 3:36:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1880] Formatted	Smart	4/4/2014 3:36:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1880] Formatted **Smart** **4/4/2014 3:36:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1881] Formatted **Smart** **4/4/2014 3:36:00 PM**

Font: 14 pt

Page lii: [1882] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: (Default) .VnTime, 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page lii: [1883] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Left, None, Indent: Left: 0", First line: 0", Right: 0", Space Before: 0 pt, Don't keep with next, Don't keep lines together

Page lii: [1884] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page lii: [1885] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1886] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page lii: [1887] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page lii: [1888] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1888] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1889] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lii: [1890] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single, Don't keep with next

Page liii: [1891] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1892] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page liii: [1893] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page liii: [1894] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1894] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1895] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1896] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page liii: [1897] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page liii: [1898] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1899] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single, Don't keep with next

Page liii: [1900] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1901] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Justified, None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page liii: [1902] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page liii: [1903] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1903] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1904] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1905] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1906] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1907] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1908] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1909] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1910] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1911] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1912] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1913] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1914] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Page xlv: [1915] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold

Page xlv: [1916] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1917] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Space After: 0 pt

Page xlv: [1918] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1919] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1920] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1921] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1922] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1923] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

None, Indent: Left: 0", First line: 0", Space After: 0 pt

Page xlv: [1924] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Not Bold, Font color: Auto

Page xlv: [1925] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page xlv: [1925] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1926] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page liii: [1927] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page liii: [1928] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page liii: [1929] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Line spacing: 1.5 lines

Page liii: [1930] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Font color: Auto

Page liii: [1930] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, Font color: Auto

Page liii: [1931] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1931] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1932] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page liii: [1932] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1933] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lvi: [1934] Formatted **Smart** **4/4/2014 1:04:00 PM**

Font: (Default) .VnTime, 14 pt, Bold

Page lvi: [1935] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1936] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lvi: [1937] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1938] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lvi: [1939] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1940] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lvi: [1941] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1942] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lvi: [1943] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1944] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1945] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1946] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lvi: [1947] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1948] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1949] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1950] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1951] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1952] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1953] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1954] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lvi: [1955] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1956] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1957] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvi: [1958] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lvii: [1959] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lviii: [1960] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1961] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1962] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Centered, Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1963] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1964] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1965] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1966] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1967] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1968] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1969] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1970] Formatted **User** **5/10/2014 9:07:00 AM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.2 pt

Page lix: [1971] Formatted **User** **5/10/2014 9:07:00 AM**

No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.2 pt

Page lix: [1972] Formatted **User** **5/10/2014 9:07:00 AM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto, Condensed by 0.2 pt

Page lix: [1973] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1974] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1975] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1976] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1977] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1978] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1979] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1980] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1981] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1982] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1983] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1984] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1985] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1986] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1987] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1988] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1989] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1990] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1991] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1992] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1993] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1994] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1995] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1996] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [1997] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [1998] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [1999] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [2000] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [2001] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [2002] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [2003] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [2004] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lix: [2005] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lix: [2006] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lix: [2007] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt

Page lx: [2008] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lx: [2009] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2010] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lx: [2011] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2012] Formatted **User** **5/10/2014 10:35:00 AM**

Indent: First line: 0", Space Before: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

Page lx: [2013] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2014] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2015] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2016] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2017] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2018] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2019] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2020] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2021] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2022] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2023] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2024] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2025] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2026] Formatted **Smart** **4/3/2014 12:33:00 PM**

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2027] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2028] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto

Page lx: [2029] Formatted	Smart	4/3/2014 12:33:00 PM

Font: 14 pt, No underline, Font color: Auto